

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 15

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

15

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

| | |
|--|-----|
| • Tri Ân | iii |
| • Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế | vii |
| • Lời Ngỏ | xì |
| 01. Tu Hành Phải Có Tánh Tự Lập..... | 1 |
| 02. Thiên Thất Của Lão Hòa Thượng Hư Vân..... | 7 |
| 03. Lý Do Sợ Minh Sư..... | 19 |
| 04. Mang Nghiệp Vãng Sinh Là Gì?..... | 31 |
| 05. Chỉ Minh Sư Mới Có Thể Trăm Ngàn Ưc Hóa Thần..... | 37 |
| 06. Đùng Để Thói Quen Ràng Buộc..... | 47 |
| 07. Giòng Lệ Minh Sư..... | 57 |
| 08. Vì Sao Pháp Sư Càng Nổi Danh, Ánh Sáng Càng Đen..... | 63 |
| 09. Lòng Từ Bi Của Đại Minh Sư..... | 75 |
| 10. Lực Lượng Gia Trì Tối Cao..... | 93 |
| 11. Điều Kiện Cần Thiết Khi Đến Gặp Minh Sư..... | 107 |
| 12. Thân Người Khó Đặng..... | 117 |
| 13. Chuyện Người Tu Hành Ấn Độ Arjuna..... | 129 |
| 14. Tâm Bình Thường Là Đạo..... | 143 |
| 15. Đùng Quên Mục Đích Chính Của Đời Người..... | 151 |
| 16. Chuyện Vị Giáo Chủ Đạo Sikh..... | 163 |
| 17. Chuyện Táo Nuôi Ngựa..... | 173 |
| 18. Bố Thí Không Đúng Sẽ Là Trộm Cắp..... | 181 |
| 19. Ánh Sáng Khác Nhau Lúc Truyền Tâm Ấn..... | 193 |
| 20. Lợi Ích Của Việc Tọa Thiền..... | 207 |
| 21. Ảnh Hưởng Giữa Độc Giả Và Tác Giả..... | 213 |
| 22. Thanh Hải Vô Thượng Sư Không Thuộc Về Một Tôn Giáo Nào.... | 223 |
| 23. Thanh Hải Vô Thượng Sư Thuộc Về Tôn Giáo Nào?..... | 243 |
| • Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm | 254 |
| • Giới Thiệu Ấn Phẩm | 259 |
| • Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi | 271 |

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Khi chúng ta cầu nguyện, là cầu nguyện lực lượng Minh Sư, lực lượng Thượng Đế, giúp đỡ cho sự đau khổ của toàn thế giới, đương nhiên trong đó bao gồm thân nhân của chúng ta và luôn cả mình nữa. Tốt nhất là cầu nguyện như vậy.

Trích từ bài thuyết giảng "Đừng Quên Mục Đích Chính Của Đời Người"



1

Tu Hành Phải Có Tánh Tự Lập

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Khi có cơ hội tự lập, chúng ta mới biết mình có những năng lực gì, sức bèn nhảy đến đâu, khi có chuyện là biết nghĩ cách giải quyết hoặc đối phó liền; nếu không, trí huệ của chúng ta sẽ mai một vì không được dùng đến. Cho nên, những hoàn cảnh đau khổ, không được thoải mái, không được tốt đẹp là hoàn cảnh tốt nhất đối với chúng ta. Đừng tưởng rằng mỗi ngày ngồi xếp bằng là tu hành. Không phải chỉ vậy thôi đâu, vì như vậy tức là không sử dụng đến trí huệ. Trí huệ phải hữu dụng mới được xem là trí huệ.

Giả sử quý vị mỗi ngày một mình ngồi trên núi, ẩn tu tọa thiền, đi đến những cảnh giới rất cao, rất đẹp đẽ, rồi trở về ăn cơm, rồi lại đến những cảnh giới cao, rồi lại trở về... như vậy đối với xã hội đâu có ích gì. Cho nên, làm việc cũng là thiền. Con

người bên trong, Chủ Nhân làm việc chứ không phải thể xác này. Vì vậy, khi làm việc phải hỏi cho rõ ràng là ai làm việc.

Chúng ta nên biết rằng Chủ Nhân đang làm việc. Ngài di động tay của chúng ta. Ngài nghĩ rằng chỗ này phải nói rộng ra, nghĩ là chỗ kia nên cất cỏ, chỗ nọ nên làm ống nước, làm nhà tắm, tìm cách để có chỗ tắm gội, suy nghĩ nếu chỗ này không có nước, mà nhiều người đến thì phải giải quyết như thế nào. Lúc này ở đây có tôi lo mọi thứ giùm cho quý vị, chứ những người đang sống trên Hy Mã Lạp Sơn thì phải làm sao? Nuông chiều mình quá, trí huệ sẽ không khai mở.

Cho nên, quý vị thấy từ xưa đến nay, những vị đắc Đạo là nhờ có khổ mới đạt được, bất kể là họ tự huấn luyện hoặc bị hoàn cảnh huấn luyện; nếu họ không tự huấn luyện thì hoàn cảnh cũng huấn luyện họ. Nếu tôi kể những chuyện khổ của tôi thì quý vị không thể nào tin được.

Từ nhỏ tôi đã rất khổ. Không phải vì hoàn cảnh làm cho khổ, mà tự tôi thích như vậy. Lúc đó không cảm thấy khổ nhiều, nhưng bây giờ nhìn lại thì thấy rất khổ. Vì vậy, khi bị hoàn cảnh ép buộc thì trí huệ chúng ta mới hiển lộ, mới suy nghĩ, mới biết đâu là Chân Lý. Con người biết suy nghĩ đó, là Chủ Nhân của chúng ta. Vì sao gọi là Chủ Nhân của chúng ta? Vì nghiệp chướng trước kia của chúng ta là như vậy, bây giờ chúng ta phải thâm nhận quả báo. Chủ Nhân của chúng ta an bài, để cho người nào đó đến trừng phạt hoặc la rầy chúng ta, làm cho chúng ta không vui, đều là do chúng ta hết. Đó là vì nghiệp chướng an bài như vậy.

Thí dụ như kiếp trước chúng ta đánh đập người khác rất nhiều, kiếp này muốn liễu thoát sinh tử thì bây giờ phải để họ đánh mình lại, vì những người bị chúng ta đánh trước kia than phiền, và Chủ Nhân chúng ta biết. Chủ Nhân chúng ta điều chi cũng biết. Ngài có một công cụ giúp ghi lại tất cả, và Ngài phải phán đoán cho công bằng. Bản Lai Diện Mục của chúng ta là như vậy.

Cho nên, ai la mắng chúng ta tức là tự chúng ta la mắng mình; đừng nên trách ai mới đúng. Quý vị thấy có những người đến gặp tôi, trông họ rất ngọt ngào, rất khiêm tốn, mới gặp tôi như đã muốn quỳ lạy, nhưng tôi lúc nào cũng la rầy người đó, quý vị không sao hiểu được, phải không? Không hiểu thì thôi đừng hiểu, vì không sao hiểu được; chúng ta không nhìn thấu được những nghiệp chướng vi tế. Quý vị cho rằng người đó tốt, nhưng quý vị chỉ nhìn bề ngoài mà không nhìn thấy bên trong. Có lúc quý vị thấy người nào đó rất thô kệch, nhưng tâm của họ rất tốt. Chúng ta sống một thời gian với họ sẽ thấy họ rất tốt, không giống như bề ngoài của họ. Quý vị có gặp qua trường hợp này không?

Nhưng chúng ta cũng không nên nghĩ ngợi, bất cứ ai tốt hoặc xấu cách mấy, có ngã chấp lớn hoặc nhỏ, nếu tu Pháp Môn Quán Âm thì sẽ được giải thoát; đây là một thông điệp tốt nhất cho quý vị. Trong kinh điển có nói, khi chúng ta hướng vào bên trong và nghe được Bản Lai Diện Mục của mình, thì bắt đầu từ đó, chúng ta đã trồng được hạt giống Bồ Đề. Nhưng đa số không sao biết được âm thanh này là gì, hướng vào trong nghe Bản Lai Diện Mục của mình là chi? Không ai có thể hiểu điều này, ngoại trừ những người tu Pháp Môn Quán Âm.

Chúng ta thật sự tin vào pháp môn này, thì mỗi lúc sẽ hiểu thêm và cảm thấy mình thông dong hơn, không còn nhiều áp lực; có nghĩa là hạt giống Bồ Đề của quý vị đã từ từ phát triển, giờ đây mỗi lúc một lớn thêm và sẽ biến thành cây lớn, cây Bồ Đề. Chỉ vì pháp môn của chúng ta quá dễ, cho nên rất khó tin nổi, nếu như nó phức tạp thì có thể sẽ thấy quý hơn.

Quý vị thấy tụng kinh, niệm Phật, lạy núi, lạy sông khổ như vậy, hoặc là tu theo Mật Tông, hoặc làm một pháp hội, hoặc cúng dường có khi cần đến một trăm lễ tám món mới được. Tuy nhiều việc như vậy nhưng lại có rất nhiều người thích; họ đến đó để lạy Phật gỡ, phải không?

Còn đến đây nghe quý vị nói tôi là Phật sống, thì họ lại không tin. Quý vị thật sự không biết tôi là Phật sống. Nếu biết, thì đã không đến đây với tư cách buông thả như vậy, quý vị sẽ phản ứng khác. Nhưng vì từ trường của tôi không mạnh bạo, cho nên người ta không biết được là có Phật sống tại đây. Vì thế, quý vị đến là cứ đi la cà khắp nơi, không kê đến ai. Quý vị có thể làm như vậy trong chùa của người khác không?

Trước khi vào cửa Phật trong chùa, bên ngoài còn có một cánh cửa cách đó rất xa, phải cởi giày để đó, rồi mới đi chân không vào, cũng có thể bắt đầu từ đó mà lạy vào đến bên trong. Lạy Phật gõ thoi mà phải như vậy đó! Đâu phải như khi quý vị đến đây, ngay cả lúc gặp tôi cũng không để ý, mặc quần còn để ống xắn lên... Cho nên, chúng sinh rất là vô minh. Những gì đáng tôn kính thì họ không tôn kính. Những nơi nên đến viếng thì lại không đến. Còn những nơi không cần phải đến, thì lại làm náo nhiệt lên, đi một bước, lạy ba bước để vào... Nếu dùng trí huệ mà nhìn thì thấy đều là điên đảo.

Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni đến, mới bị người ta chém, bị ném đá, bị vu cáo... Chúa Giê-su Ki-tô đến, thì bị đóng đinh. Không Tử đến, thì bị người ta phỉ báng, bị sáu quốc gia đuổi đi. Còn chùa chiền thì mỗi ngày đầy những bông hoa, nhang đèn và trái cây không ngớt; thời đại nào cũng vậy cả.

Trong chùa chỉ cần có lư hương, nhang đèn là được. Ngay cả thổ địa cũng có địa vị tôn vinh, ngày nào cũng được thay bông mới, nước mới, nhang đèn mới. Thậm chí có người tự nguyện mỗi ngày đến đó để quét dọn, đôi lúc mang thổ địa ra tắm. Có khi họ lại xây miếu rất lớn để thờ, làm như vậy mà không ai nói là lãng phí. Trong chùa thì ngày nào họ cũng để ly nước mới, trước tượng Phật, rồi cung kính uống, cho đó là nước “Đại Bi.” Quý vị xem có phải là thế giới điên đảo không?

Cho nên, nói để quý vị hiểu là Chân Lý rất giản dị, chúng ta phải biết quý trọng. Càng quý trọng thì chúng ta càng hiểu. Quý

vị càng tin tôi là Phật, thì quý vị càng sớm biết được mình là Phật. Nếu quý vị không tin rằng có người có thể thành Phật, thì vĩnh viễn quý vị sẽ không thành Phật được. Nếu tôi không thể thành Phật, thì ai có thể thành Phật? Ở đây sẽ không có ai là Phật cả, vì quý vị vốn đã không tin có người thành Phật. Và quý vị sẽ mãi là đệ tử, vì luôn cả vị Sư Phụ mà không phải là Phật, thì ai và khi nào quý vị mới thành Phật được?

Nếu chúng ta không thể tin có một món gì đó thật quý báu, thì thế giới này không có gì quý báu cả. Nhất định phải có một món rất quý báu, chỉ sợ rằng chúng ta không tin mà thôi. Cho nên, chúng ta càng tôn kính Chân Lý, thì sẽ càng dễ tìm thấy và dễ hiểu biết hơn. Chúng ta càng tôn trọng Minh Sư, người truyền Chân Lý cho chúng ta, thì càng mau tìm được Minh Sư của chính mình.

Đạo Tràng này vừa mới xây xong, hôm nay quý vị đến dự Thiên Thất thật là lý tưởng. Nếu trước đó quý vị không thỉnh cầu tôi cho tổ chức Thiên Thất, thì e rằng Đạo Tràng này còn chưa cất xong. Cho nên phải cảm ơn những người muốn tổ chức, họ có rất nhiều phước báu, quý vị tọa thiền ít nhiều gì, cũng đều phải chia xẻ cho họ, tự nhiên là như vậy. Nếu chúng ta giúp đỡ nhiều người tu hành, thì chúng ta càng có nhiều phước báu, lạ như vậy đó! Chứ không phải chỉ một mình tu là tốt rồi.

Cho nên, tôi mới nói một mình trốn trong hang tu không có phước báu là vậy, vì chúng ta không thể mang lợi ích đến cho nhiều người. Phật Bồ Tát cho chúng ta trí huệ nhưng chúng ta không chia cho ai hết, quý vị thấy không? Vì thế, tu tại gia hoặc xuất gia đều tốt. Chỉ cần tu hành nhiều, thật sự có ý tốt muốn mang lợi ích cho chúng sinh, thì đó là một người tốt rồi. Bất kể họ có thành Phật hay chưa, người đó nhất định đã gần thành.

Phật là một con người rất bình thường, chỉ cần chúng ta nhận biết Phật thì chúng ta là Phật rồi, chỉ vậy thôi. Tôi có phải rất bình thường không? Đạo Tràng của chúng ta không có gì trang trọng,

cho nên tôi cũng mặc bình thường thôi. Chúng ta không nên quá nghiêm khắc, tu hành mà mỗi ngày quá nghiêm khắc thì mệt lắm.

Cho nên, trong bảy ngày này quý vị hãy vui với tôi! Chúng ta tu hành nhưng hãy xem đó như là một thú vui, chứ không nên quá mệt nhọc. Chúng ta thật sự muốn thành Phật, điều này ai cũng biết, không cần phải biểu diễn, phải không? Không cần phải mặc loại y phục gì đó, không cần phải có một thể diện gì, như là: *“Tôi là người nhất định phải thành Phật, quý vị đừng làm ồn!”* (Mọi người cười.)

Vì vậy, chúng ta để tự nhiên là được rồi. Người tu hành nghiêm túc là như thế nào, quý vị biết không? Tức là bất cứ giây phút nào họ đều không quên Đạo, thật sự muốn hiểu biết Bản Lai Diện Mục, muốn hiểu mình là ai, thật sự muốn liễu thoát sinh tử, lúc làm việc gì họ cũng nghĩ đến chuyện đó. Không nhất định lúc nào họ cũng niệm năm Hồng Danh mới là tu hành. Có lúc họ quên niệm năm Hồng Danh cũng không sao, nhưng họ luôn muốn liễu thoát sinh tử, luôn nghĩ đến Phật Pháp Tăng, muốn biến thành con người hiểu biết và có trí huệ. Người đó là người tu hành nghiêm túc, đi đứng nằm ngồi cũng đều là *“thiền”*. Chứ không phải ngày tối làm ồn ào hoặc chạy đi khắp nơi, chỉ là vô dụng thôi.

Tuy không nhất định phải ngồi mới có ích dụng, nhưng vì chúng ta mới bắt đầu tu cho nên ngồi sẽ dễ được ổn định nhất. Nếu chúng ta chạy lăng xăng, đôi khi nhìn thấy hoặc gặp gì đó, thì chúng ta quên mất, tâm cứ hướng ngoại. Cho nên, khi tâm loạn thì chúng ta nên ngồi xuống để kéo tâm trở lại, sau này khi ra ngoài, chúng ta vẫn giữ được tâm mình. Lúc đó chúng ta động, nhưng vẫn giữ được tâm của mình. Lúc đó chúng ta làm việc, nhưng cũng không quên tu hành, quý vị hiểu ý tôi không?





2

Thiền Thất Của Lão Hòa Thượng Hư Vân

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Từ nay về sau, ai có từ trường không tốt mà tôi biết được, thì lập tức bị đuổi về. Quý vị đồng ý không? (*Đáp: Đồng ý.*) Tôi không muốn vì một vài người, mà ảnh hưởng đến bầu không khí hoan hỉ của mọi người. Đồng ý không? (*Đáp: Đồng ý.*) Nếu thật sự bắt được từ trường đó, tôi sẽ đuổi đi, không cần phải chờ quý vị lộ ra, bởi vì bên trong mới là quan trọng, bên trong ồn ào chứ không phải bên ngoài. Hôm nay là lần cuối tôi tha cho quý vị. Bắt đầu từ lúc tuyên bố này, nếu bên trong người nào vẫn còn đen tối, tôi lập tức đuổi người đó về, mọi người không cần phải hỏi tại sao.

Đừng thấy họ cười mà nghĩ là không có chuyện, cười bên ngoài nhưng bên trong rất độc! Quý vị đừng thấy tôi la rầy người khác mà trách tôi. Rất nhiều người chỉ lo diện bề ngoài, quý vị

biết không? Bởi vì có những người Đông phương đặc biệt biết phô diễn bên ngoài, cứ cắm hoa bên ngoài mà bên trong toàn là dao. Cho nên tôi sẽ không tha thứ nữa, quý vị hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*) Bất kể là người tại gia hay xuất gia, không có lý do gì để than phiền, không được có bộ mặt dài u ám đó, phải không? (*Đáp: Phải.*)

Quý vị có biết tại sao tôi cầm quyển sách dày này không? Không phải là để dọa quý vị, mà để chia sẻ cùng quý vị một ít câu chuyện, chia sẻ cảm tưởng thất vọng và ngao ngán của tôi. Càng đọc chuyện của họ, tôi càng cảm thấy thất vọng, càng cảm thấy tội nghiệp cho những người tu hành. Đôi lúc, quý vị đọc sách của họ, có cảm giác đó không? (*Đáp: Có.*) Quý vị thấy họ mù quáng như vậy mà còn tội nghiệp họ, huống chi là tôi.

Ban này, tôi đọc quyển sách này, nhưng đọc chưa xong. Đọc bài kệ của người khai ngộ thời xưa viết xuống, rồi đọc một nửa bản phiên dịch và giải thích của Lão Hòa Thượng Hư Vân, là không muốn đọc nữa. Không phải tôi giận mà cảm thấy quá thất vọng, quá chán nản, không giúp gì được. Một người đại tu hành và nổi tiếng như vậy mà lại như thế này. Hèn gì họ ngồi thiền hai tuần lễ mà vẫn không có thể nghiệm. Biết bao nhiêu thiền sư đều như vậy, biết bao nhiêu người tu hành đã lãng phí thời gian, vì họ tưới nước trên lá chứ không phải tưới ở ngay gốc. Trong sách này, tuy họ cũng nói là nên tìm gốc chứ đừng tìm lá, như vị thiền sư Vĩnh Gia có nói. Họ cũng lặp lại câu kệ của thiền sư Vĩnh Gia, nhưng họ không biết, không có thể nghiệm của thiền sư Vĩnh Gia. Tôi khóc cười cũng không xong, cảm giác rất thất vọng mà không nói ra được. Đó là phản ứng tự nhiên chứ không phải tức giận, mà quá thất vọng, không biết phải làm sao.

Quý vị đọc quyển sách đó sẽ thấy thất vọng như tôi vậy, cảm thấy rất tội nghiệp cho họ, cứ lặp đi lặp lại những thể nghiệm của người khác. Thí dụ, họ chỉ biết nói là hãy khai ngộ, hãy biết trí huệ, hãy tìm ánh sáng, hãy tìm âm thanh thiên nhiên bên trong,

tìm Tự Tánh, Phật, v.v... Họ đều nói như vậy, nhưng không kiếm được, vì không biết phương pháp thì làm sao mà tìm? Cả ngày ngồi đó, mắt không nhắm, không mở, chỉ mở một nửa mà thôi. Rồi hỏi ta là ai, một hồi lại hỏi ta là ai? Ta vốn là ai? (*Mọi người cười.*) Một hồi quá chán, quá mệt, rồi ngủ, ngáy. Một chập sau, có người đến gõ (*cốc!*) (*Á! Ta là ai.*) (*Mọi người cười.*) Cho nên thật là tội nghiệp!

Ánh sáng ở đây (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ mắt trí huệ*) mà cứ nhìn ở mũi thì làm sao mà tìm được? Tôi càng đọc càng thất vọng, không biết bắt đầu từ đâu để giải thích tâm trạng thất vọng đó với quý vị. Nhưng tôi có thể nói đại khái trình trạng đó cho quý vị nghe. Đôi khi tôi cũng muốn nói một chút về cách tu hành của người khác cho quý vị nghe. Nghe nói cần phải học hết tám mươi bốn ngàn pháp môn. (*Cười.*) Hôm nay học thứ thâm này (*tiếng Trung Hoa, chữ thâm và thiền, phát âm tương tự*). Tôi muốn kể tình trạng “*đầu bò miệng ngựa*” (*tình trạng không ăn khớp*) cho quý vị thấy. Bởi vì tôi không thể nói hết mỗi ngày, ông ta khai thị như thế nào. Đoạn này là đêm cuối cùng của hai tuần lễ ngồi thiền, mà không có ai khai ngộ.

Vì sao tôi biết được? Vì trong đoạn này thiền sư Vĩnh Gia nói ông dùng nhĩ căn nghe được, không phải dùng tai nghe được. Nhĩ căn là trí huệ bên trong, là con người chính của chúng ta nghe được, không phải là lỗ tai. Cho nên ông mới nói là khai ngộ. Nếu không mỗi ngày cứ nghe tiếng xào nấu xì xèo của vợ ông, thì nghe cái đó không phải là khai ngộ.

Hòa Thượng Hư Vân kể câu chuyện này cho các đệ tử, nói rằng ông ta khai ngộ như vậy, nghe được âm thanh là khai ngộ. Ông mới hỏi các đệ tử, quý vị có thể nghiệm như vậy không? Có khai ngộ không? Có nghe được gì không? Không ai trả lời. Hòa Thượng Hư Vân mới bỏ đi và một lát sau ông trở lại, kể thêm một chuyện khác. Ông nói rất nhiều, ý nói là trong thời của ông, người ta không ai có huệ căn, cho nên tuy tọa thiền hai tuần lễ

mà vẫn không có thể nghiệm. Một hồi ông lại nói: “*Đây là âm thanh.*” Rồi hỏi các đệ tử, không một ai có âm thanh. Sau đó ông nói về ánh sáng, cũng không ai thấy ánh sáng.

Một hồi ông lại kể một câu chuyện khác, chuyện Thần Tán đến nơi Trưởng Lão Bách Trọng học được cái gì đó. Khi trở về, Sư Phụ của Thần Tán bèn hỏi ông ta đã học được điều gì? Thần Tán trả lời là không học được bao nhiêu. Sư Phụ của ông cũng không nói gì hết. Có một ngày, Sư Phụ của Thần Tán đi tắm, bèn bảo Thần Tán kỳ lung. Lúc đó Thần Tán mới vỗ lưng của Sư Phụ mình mà nói rằng: “*Chao ôi! Ngôi chùa tốt như thế này, nhưng rất tiếc là không có Phật.*” (Mọi người cười.) Sư Phụ của Thần Tán đương nhiên là không hiểu, mới hỏi lại Thần Tán đã nói gì vậy. Thần Tán trả lời: “*Không có gì, con chỉ nói là chùa này không có Phật thôi.*” Sư Phụ của Thần Tán vẫn không hiểu, cảm thấy đệ tử này kỳ quái, đi lâu một thời gian, trở về có vẻ điên, nhưng không sao.

Ngày xưa, người ta thường lấy giấy dán lên cửa sổ và đọc kinh ở đó vì nơi đó sáng sủa. Vị sư nào mà không đọc kinh thì không được xem là nhà sư. Qua vài ngày sau, vị Thần Tán kỳ lạ này không đọc kinh, mà lại đi đến chỗ Sư Phụ của ông đang đọc kinh. Vừa khi ấy, có một con ong cứ bay tới bay lui đụng vào cửa sổ nơi dán giấy. Nó không bay vào chỗ trống mà cứ đụng vào cửa. Vì bên ngoài thấp đèn, nên nó cứ đụng đầu vào cửa, tưởng rằng có thể bay qua. Lúc đó Thần Tán bèn nói với con ong: “*Nhà ngươi sao không bay qua cửa trống, mà cứ đâm đầu vào cửa giấy.*” Ý ông ta nói Sư Phụ của ông sao cứ cắm đầu vào sách. (Mọi người cười.) Thần Tán nói thêm: “*Nếu ngươi cứ đâm đầu vào giấy như vậy, rất có thể sẽ mất cả một trăm năm, hoặc cả triệu năm, cũng không biết lúc nào nhà ngươi mới có thể ra được.*” Lúc đó, Sư Phụ ông mới tức giận hỏi Thần Tán đang nói ai vậy. Dường như Sư Phụ của Thần Tán có khai ngộ được một chút. Từ hôm ông được Thần Tán tắm gội, được khai ngộ một

chút, được rửa sạch bớt nghiệp chướng. Hôm đó thì ông không biết Thần Tán nói ai, nhưng hôm nay thì biết Thần Tán nói mình, nên hỏi Thần Tán: “*Con nói ai vậy?*” Thần Tán không trả lời. Sư Phụ của Thần Tán nói tiếp: “*Con rời khỏi ta lâu như vậy, đến nơi Trưởng Lão Bách Trượng học được gì mà dám mắng người như vậy?*” Thần Tán mới trả lời: “*Dạ, con đến đó học được một phương pháp làm sao ra đi.*” Các thiền sư hiểu “*ra đi*” có nghĩa là liễu thoát tam giới, liễu thoát thân thể, nhục thể, nghiệp chướng này. Sư Phụ của Thần Tán mới nói: “*Thật vậy à?*” Thần Tán trả lời: “*Dạ thật, Sư Phụ cũng có thể học. Vì thấy Sư Phụ đã già rồi và cũng là Sư Phụ của con, nên con mới trở về báo ân.*”

Lúc đó thầy của Thần Tán rất mừng, không tức giận nữa, bảo người nấu chay đãi Thần Tán và mời Thần Tán lên đài, ngồi ghế thượng tọa, để dạy ông và các tăng chúng pháp môn đó. Thần Tán nhận lời, lên đó ngồi và dạy pháp môn đó. Theo như quyển sách này kể, Thần Tán chỉ đọc có một bài kệ. Tôi sẽ cố gắng thông dịch cho quý vị nghe. Đây là lời của Lão Hòa Thượng Hư Vân: “*Khi Thần Tán lên đài, có nói bài kệ này cho thầy của ông và các tăng chúng nghe. Nói rằng ánh sáng Phật tự nhiên chiếu sáng tại một nơi tịch tịch.*” Ý nói là ánh sáng Phật tự nhiên chiếu, chứ không phải nhờ vào vật gì để chiếu. Không cần phải dùng vật gì, ánh sáng mới sáng ra. Tự nó vốn chiếu ra. Nó chiếu một cách độc lập.

(Nguyên kệ):

*Linh quang độc diệu
Huỳnh thoát căn trần
Thế lộ chân thường
Bất câu văn tự
Tâm tính vô nhiễm
Bổn tự viên thành
Đản li vọng duyên
Tức như như Phật.*

Ý Thần Tán nói nếu như muốn thấy Phật quang, thì phải tách biệt lục căn và lục trần là thấy được ngay. Chúng ta biết cách tách rời lục căn, lục trần mà, phải không? Nhưng họ tưởng rằng niệm như vậy là được khai ngộ. Lát sau, Thần Tán lại nói, muốn được Chân Lý, không cần phải nhờ vào kinh điển. Bản Tánh của chúng ta vốn rất trong sạch, rất đơn thuần, vốn là hoàn mỹ, không cần phải rửa. Chúng ta vốn đã hoàn mỹ rồi.

Tôi cũng thường nói như vậy. Thần Tán nói được như vậy tức là đã khai ngộ rồi, phải không? Chúng ta đọc là biết ngay, người này biết ánh sáng ở đâu, biết Tự Tánh vốn đã trong sạch. Ông ta thật sự biết như vậy. Bài kệ này do tự tâm Thần Tán viết ra, ông ta hiểu rất rõ ràng. Đó là giáo lý của Bách Trọng. Thần Tán lấy ra đọc cho mọi người nghe. Hai câu cuối cùng nói: *“Bởi vì chúng ta đã thấy được Bản Tánh vốn là hoàn mỹ rồi, cho nên không còn nghiệp chướng nữa.”* Ý ông ta nói khi thấy được ánh sáng rồi, thì giống như Phật vậy, không còn nghiệp chướng nữa. Bây giờ Lão Hòa Thượng Hư Vân lại nói là, khi nghe được bài kệ này rồi thì thầy của Thần Tán và tăng chúng được khai ngộ. Nghe nói mà làm sao khai ngộ được? Nhưng Hòa Thượng Hư Vân giảng như vậy.

Thầy của Thần Tán mừng và nói rằng: *“Ta không ngờ trong lúc tuổi già mà còn có thể được Chân Lý, còn có thể thấy được ánh sáng Phật, còn có thể khai ngộ.”* Ông ta rất vui mừng. Bắt đầu từ hôm đó, ông bái Thần Tán làm thầy, mời Thần Tán trụ trì ngôi chùa và ông ta trở thành đệ tử. Mọi tăng sĩ trong chùa biến thành đệ tử của Thần Tán. Đây mới chính thật là phong độ của người quân tử. Chúng ta thường nói tìm thánh hiền làm thầy, chứ không phải dựa vào tuổi tác già hay trẻ!

Hôm nọ có người hỏi tôi, thấy sư cô như một đứa nhỏ vậy, sư cô biết được bao nhiêu? *(Mọi người cười.)* Sau này tôi đi thuyết pháp phải dán hàm râu lên và tóc để bạc, như vậy người ta tin tôi

hơn. (Cười.) Ôi cha, sao mà đại quá, dùng tuổi tác mà đo khai ngộ. Đây là chuyện của Thần Tán.

Sau đó Hòa Thượng Hư Vân bình luận: “*Quý vị thấy không, khai ngộ dễ như vậy, chỉ nghe một bài kệ là khai ngộ. Người xưa có thiện căn sâu dày như vậy, còn chúng ta ngồi đây hai tuần lễ mà không ai có thể nghiệm này hết.*” Khi đọc đến câu này, tôi đặt quyển sách xuống và cảm thấy thật tội nghiệp. Điều này có nghĩa là Lão Hòa Thượng cũng không khai ngộ! Nếu ông khai ngộ thì sẽ không trách người ta như vậy. Nếu ông khai ngộ là ông sẽ biết ngay, phải thọ pháp mới được khai ngộ, chứ không phải đọc bài kệ mà được khai ngộ.

Người thầy không khai ngộ thì đương nhiên đệ tử sẽ không khai ngộ. Thật là đáng thương. Lúc đó, Lão Hòa Thượng đã một trăm mười bốn tuổi rồi, lúc đó còn chưa khai ngộ, thì đương nhiên trước đó càng không khai ngộ. Không phải tôi phê bình ông, tôi nói chuyện này với tâm lòng rất buồn. Đây không phải là lần đầu tiên tôi thấy chuyện này. Mỗi lần thấy chuyện đó đều rất buồn. Hôm nay vì không nhịn nổi mới nói cho quý vị nghe. Quý vị đừng phê bình người ta. Tôi chỉ muốn ẩn chứng cho quý vị hiểu tình trạng thật sự là như vậy thôi.

Nói về ánh sáng, nhưng không ai có ánh sáng. Nói về âm thanh, cũng không một ai có âm thanh. Ngồi cả hai tuần lễ mà không thấy ánh sáng, không có âm thanh. Ông còn nói là vì thiện căn của chúng ta không sâu dày, không có căn trí tốt như thời của Thần Tán. Ông nói là thời xưa, người khai ngộ thì ở đâu cũng là thiên, có làm việc cũng không rời khỏi thiên, có đến chỗ nào nhiệt cũng có thể tu hành như thường, sống trên núi cũng có thể khai ngộ như thường, một khi khai ngộ rồi là sẽ khai ngộ mãi, bất cứ lúc nào cũng có thể tiếp tục khai ngộ thêm. Ý ông ấy nói như vậy, nhưng khi họ ngồi thiền cả hai tuần lễ mà vẫn không khai ngộ, đó có phải là chuyện đáng thương không? Quý vị có cùng cảm giác như tôi không? Cho nên, có lúc tôi phải đọc sách để

tham khảo, nhưng ngay chính tôi cũng không thể tưởng tượng nổi có những tình trạng như vậy. Khi đọc mới biết, nếu không đọc thì sẽ tưởng rằng ai cũng có thể khai ngộ rất dễ dàng.

Rất có thể hôm đó được hoàn toàn khai ngộ, đúng lúc thời gian đến, nhưng khi thật sự khai ngộ, lúc nhìn một đóa hoa, chúng ta cũng sẽ hiểu biết được. Lúc cư xử với láng giềng, chúng ta cũng sẽ ngộ được. Bởi vì chúng ta đã ngộ Đạo rồi, mỗi ngày tiếp tục ngộ thêm mà thôi. Càng lúc càng ngộ nhiều thêm, vì trí huệ của chúng ta đã khai mở, cho nên trong bất cứ hoàn cảnh nào, nó cũng sáng tỏ ra. Vì đường giây điện đã được nối, cho nên bất cứ lúc nào, chỉ cần bật nút là đèn sẽ sáng, chứ không phải vì chúng ta bật đèn thì đèn mới sáng, mà vì đã có điện trước đó rồi, đã nối giây được rồi.

Cho nên, đọc sách của họ, tôi gần như rơi lệ, dờ khóc dờ cười, không biết làm sao nói ra cảm tưởng này. Biết bao nhiêu người đã tu hành một cách mù quáng như thế này, thật là đáng thương! Họ chỉ nói về bánh mà thôi, nói bánh ngon như thế nào đó, mà tự bản thân không ăn qua, cứ nói rằng: *“Tôi nói nhiều như vậy sao quý vị còn chưa ăn được bánh? Còn chưa biết được mùi vị của bánh.”*

Quý vị hiểu được thì tốt. Có nghĩa là có lúc quý vị đọc bài giảng của họ, hoặc đọc kinh điển, quý vị cũng có cảm tưởng như vậy, quý vị còn như vậy hướng chi là tôi? Nhưng rồi, buồn thì buồn chứ không có cách nào hơn. Lão Hòa Thượng giải thích vì sao họ ngồi hai tuần lễ mà không khai ngộ, không thể nghiệm được ánh sáng và âm thanh. Ông cho rằng vì các đệ tử không thành tâm, xem tu hành như trò chơi của trẻ nhỏ mà thôi, hoặc tưởng rằng ngồi yên lặng như vậy là có thể thành Phật, vì không thật lòng tu, không nhận thức được lời kệ này, công án này, cho nên mới không có thể nghiệm. Ông ta nói như vậy, quý vị có đồng ý không? *(Mọi người lắc đầu.)* Thật đáng thương, phải không?

Vì vậy phải đọc sách của họ, mới thấy chán như thế nào. Nếu không đọc sách của họ thì đương nhiên không thấy quý giá lý của tôi. Quý vị đọc nhiều sách của người khác cũng không sao. Tôi không phải như những pháp sư khác, cảm quý vị đọc sách của người khác. Ngược lại khuyến khích quý vị đọc sách của họ. Quý vị đọc nhiều sách của người ta, tôi không sợ quý vị bỏ chạy. Quý vị càng đọc sách, thì càng quay đầu lại bám tôi rất chặt. (Cười.) Đọc sách của người ta mới hiểu được mình.

Nếu quý vị học với tôi lâu một chút, hoặc là khai ngộ một chút, khi đọc sách của người ta là biết ngay vàng với đá không giống nhau. Cho nên quý vị càng đọc sách của người khác thì càng tin tôi, càng hiểu Pháp Môn Quán Âm là một bảo bối. Trong sách của họ nói tràng giang đại hải. Nào là ánh sáng, nào là âm thanh, nhưng mà không một ai có hết, chỉ là đếm tiền của người khác mà thôi. Như lời ông Vĩnh Gia nói: “*Đếm châu báu của người ta, mình sẽ được cái gì?*” Ông ấy hỏi như vậy. Hòa thượng Hư Vân cũng nói như vậy. Tôi không biết ông ta có bao nhiêu châu báu.

Quý vị không cần nỗ lực nhiều lắm. Thật sự không cần cố gắng lắm. Lúc nào muốn nghe âm thanh thì nghe, muốn nhìn ánh sáng thì nhìn. Cũng không nhất định là hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều có thể nghiệm được, không phải ai cũng được như vậy. Đương nhiên cũng có người có, dù nhắm mắt hay mở mắt, lúc nào họ cũng có ánh sáng. Có người thì hơi khó khăn một chút, lúc có lúc không. Nhưng đương nhiên là có âm thanh, có nghĩa là quý vị rất có phước báu. (Mọi người cười và vỗ tay.)

Dù quý vị có ngủ nhiều cũng không sao, vẫn tốt hơn người khác rất nhiều. Giả sử hai mươi bốn tiếng đồng hồ quý vị đều ngủ, trong đó chỉ có một tiếng đồng hồ thiền quán âm thì cũng tốt lắm rồi, còn hơn là ngồi hai tuần lễ mà không có một tí âm thanh nào! Cho nên, tôi rất nghiêm khắc, nhưng trước kia, tôi không nghiêm như vậy, vì nay biết quý vị đã trưởng thành. Chỉ

có tánh tình quý vị còn hơi nóng nảy, hoặc thói quen còn chưa sửa đổi, chứ không phải là quý vị có gì xấu. Người tu Pháp Môn Quán Âm không có ai là xấu. Chẳng qua ngã chấp của quý vị còn chưa dứt bỏ, cho nên tôi phải chăm sóc về phương diện này. Như vậy, đối với quý vị mới thoải mái hơn, đối với người xung quanh đời sống càng ngày càng được thuận lợi hơn, chỉ có thể thôi, và cũng để cho quý vị được khai ngộ nhiều hơn, nhận biết được lực lượng của mình nhiều hơn. Đừng tin vào đầu óc, đừng tin vào lực lượng bên ngoài. Đừng nương vào lực lượng thế tục phàm phu của chúng ta. Đừng tin vào thứ năng lực mà chúng ta học được.

Thí dụ như quý vị học y khoa, chỉ cần sáu năm học là biết rồi. Đó chỉ là năng lực của thế gian mà thôi, ai cũng có thể học được. Nhưng còn bên trong, quý vị phải nương tựa vào cái vĩnh hằng mới được, đừng vì địa vị và năng lực thế gian mà quên đi Lực Lượng Vạn Năng của mình. Ngã chấp rất là tệ, nó ngăn cản khiến cho chúng ta quên mất Lực Lượng Vạn Năng này. Đừng vì tài năng nhỏ bé, thói quen nhỏ bé mà lấy làm vui mừng, đừng chỉ làm bác sĩ giỏi mà quên đi mình là ông Phật lớn.

Chúng ta không phải chỉ biết giải phẫu thôi, mà còn có thể làm nhiều việc, còn có trăm ngàn ức hóa thân, là đầu đầu cũng có, là Như Lai. Vì vậy mà tôi mới đề ngã chấp của quý vị xuống. Quý vị xây cất được một đạo tràng, cũng đâu có gì. Có thể giải phẫu cũng đâu có gì, có thể rầy la người ta cũng đâu có gì. Có thể chỉ huy người ta cũng đâu có gì. Quý vị còn có thể làm được rất nhiều, rất nhiều việc khác, thiên biến vạn hóa quý vị đều làm được! Nếu quý vị có thể bỏ xuống được cái năng lực nhỏ nhỏ, không chấp vào đó, không xem trọng nó, không ngạo mạn, là quý vị sẽ có được Lực Lượng Vạn Năng này.

Giống như trẻ con không biết gì hết, cho nó nhiều tiền nó không lấy, nhưng khi thấy kẹo sô-cô-la là mắt nó sáng lên và cầm hai cây kẹo chạy mất, cho nó cả ngàn đồng nó cũng không thèm. Nó không biết rằng một ngàn đồng có thể mua được rất nhiều kẹo

sô-cô-la, còn nhiều hơn là hai viên kẹo nó cần. Đó là tình trạng của chúng ta, cho nên tôi mới huấn luyện quý vị nghiêm khắc để ép “*cái ta nhỏ*” xuống, cho “*cái ta lớn*” trưởng thành. Như trong vườn mà có cỏ dại thì rau cải hoặc cây cối không lớn được. Tôi đè cỏ dại, chứ không phải đè cây, quý vị hiểu rồi chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Bây giờ, quý vị hãy tọa thiền, nhìn Chủ Nhân của mình, hưởng thụ Chân Tánh của mình.





3

Lý Do Sợ Minh Sư

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Quý vị có sợ tôi không? Không sợ à? Bao nhiêu người không sợ. Người nào thật sự không sợ, thì giơ tay lên. Những người còn lại đều sợ hết? Thôi được, quý vị có biết vì sao quý vị sợ không? Vì tâm không đơn thuần mới sợ, biết mình có chỗ sai, chưa la đã sợ rồi. Tôi biết ai sợ, ai không sợ. Càng sợ thì càng bị la, la cho đến khi nào dừng khí lộ ra mới thôi. Nếu không, khi xuống địa ngục, làm sao độ chúng sinh? Không phải quý vị đã nguyện rằng địa ngục không trống, thề không thành Phật hay sao? Ai cũng thích Địa Tạng Vương Bồ Tát, muốn theo Ngài xuống địa ngục độ chúng sinh. Ở đây thấy người ta, lại sợ gần chết, vậy đi địa ngục thì làm sao? Sẽ run rẩy hết.

Ai sợ thì đứng lên, đến đây tôi có cách chỉ quý vị làm sao đừng sợ. Những người sợ, mời đứng dậy, đến ngồi trước mặt tôi. Tôi có một pháp môn rất tốt. Những người sợ tôi, hãy mau đến đây, ngồi cho thoải mái. Ngồi xuống hết tôi mới nói. Ai thật sự

sợ mới lên. Vị này có gì mà sợ tôi? Nói không ra lý do, cũng mời lên. Vị này tại sao sợ tôi? Tôi chưa từng rầy la mà sao lại sợ? Vị này có hứa là mười năm sau sẽ theo tôi xuất gia. Vị này, tôi không tin là sợ tôi. Quý vị có tin là vị này sợ tôi không? Còn một vị Lâm sư tử ở Đài Nam, tôi biết người này rất sợ tôi, sao không thấy lên đây. Mời vị này lên, vị này là sợ tôi nhất, bất luận vị này có chịu nói ra hay không. Còn có ai sợ tôi nữa không? Đừng đợi tôi gọi tên. Vì có những người tôi không biết tên. Quý vị hãy tự động lên đây ngồi là được rồi. Tu hành phải thành thật. *(Cười.)* Có khuyết điểm gì thì cứ nói ra. Sau này sẽ không còn sợ nữa.

Những người này đều nhát như thỏ. Chuyện này rất dễ giải quyết. Vị này tại sao sợ tôi? Tôi chưa từng gặp qua. Có phải là lần đầu gặp tôi sau khi thọ pháp không? *(Đáp: Lần này con ngồi gần Sư Phụ nhất.)* Vì vậy mà sợ phải không? Vì sao vậy? *(Đáp: Vì sợ Sư Phụ giận.)* Tôi đâu có gì để giận. Đều là do quý vị tạo ra. Trời mới sáng tôi đã bị quý vị làm ồn. Quý vị đến, làm tôi không thể thanh tịnh tu hành. Nếu tôi có một mình thì đâu có chuyện gì. Đều là quý vị tạo ra, phải sám hối mới đúng. Sao lại sợ? Đó là lỗi của người ta, không phải của vị này. Vị này không có làm gì sai, không cần phải sợ. Không nên để ý đến chuyện của người ta. Họ làm sai chứ không phải quý vị làm sai. Như vậy không đủ lý do đến ngồi đây, mời về chỗ. Sao mà còn run vậy? Thật buồn cười. *(Cười.)*

Vị này vì quá thích tôi mà sợ, vậy thì không nên quá thích. Thích tôi một chút là đủ rồi, như vậy không sợ. Vậy là tôi đã giải quyết vấn đề của người này rồi. Còn vị kia thấy tôi là người khác mà sợ. Thật là mắt mặt, nó đâu có liên quan gì đến mình. Cô này, đừng có như họ vậy, nếu có cùng một vấn đề thì về chỗ đi. Vì sao sợ tôi? *(Đáp: Vì con có phạm lỗi, mà con thích Sư Phụ, con thấy Sư Phụ khai thị rất đúng. Sợ mình lại phạm lỗi nữa.)*

Quý vị thấy những người sợ tôi đây, đều có một đặc tính là họ lo chuyện của người khác quá nhiều. Rốt cuộc nói chuyện nhiều,

bản thân cũng bị phạt. Cảm thấy mắt mặt, cho nên gặp tôi là sợ. Cho nên quý vị thấy rõ, họ đều có đặc tính đó, bản thân họ có vấn đề. Quý vị tự nhìn là biết rồi. Điều là tự mình phạm lỗi cho nên sợ. Cái sợ đó là sợ vi phạm quy luật, chứ không phải sợ tôi. Xong chuyện rồi, mời tất cả về chỗ ngồi.

Mình có phạm lỗi thì sau này đừng phạm nữa là được rồi, chứ không nên sợ tôi! *(Có người đáp: Vì con thích Ngài, nhưng có lúc con không ngoan ngoãn, không nghe lời Ngài.)* Sau này nghe lời là được rồi.

Vị này tại sao sợ tôi? *(Đáp: Ngã chấp con rất nặng. Tạp niệm rất sâu dày.)* Vậy mà sợ tôi à? Không nên sợ tôi vì lý do đó. Mọi người đều có tạp niệm. Có người ngã chấp còn lớn hơn cô. Cô không nên lo chỉ có một mình cô có ngã chấp. Như vậy là không đủ lý do. Không đáng cho tôi giải thích vấn đề. Thôi cô về chỗ đi.

Vị này vì sao sợ? *(Đáp: Cũng giống tình trạng những người khác. Nhưng con còn cứng đầu hơn nữa. Nghiệp chướng con nặng hơn.)* Quý vị có cây búa không? *(Mọi người cười.)* Chút nữa cô đi kiếm người xuất gia, lấy cây búa gõ một cái là nó sẽ mềm, rất là đơn giản.

Vị này sao cũng sợ? Tuổi còn trẻ mà sao rụng tóc hết rồi. *(Đáp: Vì tu hành không có thể nghiệm, không thấy có ánh sáng. Tâm không dễ định.)* Vì tâm không an định, mới không có thể nghiệm. Tu hành bao lâu rồi? *(Đáp: Con thọ pháp ngày mười bốn, tháng năm.)* Có nghe âm thanh không? *(Đáp: Có.)* Có âm thanh là được rồi. Còn ánh sáng có lúc có, có lúc không, cũng không sao. Phải chuyên tâm nơi mắt trí huệ mới tốt. Có lúc thấy được một chút, có lúc thì thấy mờ mờ, không nhất định phải thật sáng. Tu cho nhiều nó mới sáng. Như vậy không nên sợ tôi.

Người này sao lại sợ tôi? Tôi sợ người này mới đúng, đừng có gạt tôi. Thôi về chỗ ngồi đi. Thân người to lớn, mập mập như vậy, tôi nhìn thấy sợ, đừng đánh tôi nhé. *(Mọi người cười.)* Thôi về chỗ đi. Tôi sợ quý vị mà. Tôi chưa từng rầy la người này. Tôi

đôi với người này rất thương mến và hiền từ. Tôi đôi với cặp vợ chồng này rất là tốt, vậy mà sợ thì phải làm sao đây. Tôi đôi với họ quá tốt họ cũng sợ, rầy la thì họ cũng sợ, không rầy la thì họ cũng sợ. Đó không phải là lỗi của tôi mà! Giả sử tôi là một người nào đó rất nhiều, hoặc đối đãi với người đó không tốt, không hiền từ, người đó còn có thể nói là tôi rất hung, nên sợ tôi. Còn cặp vợ chồng này tôi đôi với họ tốt nhất, quý vị đều biết, bản thân họ cũng biết, vậy mà cũng sợ tôi. Như vậy nhất định không phải lỗi ở tôi. Quý vị đều biết tôi đâu có lợi hại như vậy. (Đáp: Con thấy Sư Phụ rầy la đồng tu, con cảm thấy sợ.) Tôi là người ta mà quý vị lại sợ, như vậy làm sao được. Thế giới này có người tốt, người xấu. Thấy cảnh sát bắt kẻ giết người mà sợ à? (Đáp: Vì đồng tu không nghe lời, không làm theo chỉ thị của Sư Phụ, khiến cho Sư Phụ buồn.) Như vậy thì quý vị không nên sợ. Cảnh sát chỉ bắt người xấu mà thôi, không có liên quan đến quý vị! Ai mà mỗi lần thấy cảnh sát bắt người mà sợ, là có bệnh tim rồi. Thôi về đi! Ôi cha! Toàn là để ý đến chuyện của người khác.

Vì sao sợ tôi? Tôi không quen biết vị này. (Đáp: Con cũng nghĩ không ra, chỉ biết sợ Sư Phụ.) Sợ mà không biết à? (Đáp: Chắc tu hành không tốt.) Vậy thì tu cho nhiều là được rồi. Tôi không thể giải quyết đùm vấn đề này được. Hãy tu hành cho nhiều. Tu hành không phải vì tôi.

Còn người kia vì sao mỗi ngày gặp tôi là run? Chồng của cô không sợ tôi. Tôi rầy la chồng của cô nhiều nhất, mà cô lại sợ. Tôi không la cô. Dường như cô sợ cho ông chồng. (Mọi người cười.) Vì chồng cô không bao giờ sợ tôi. Nhìn mặt anh là biết liền. (Người chồng trả lời: Con sợ Sư Phụ nên không dám lên.) Sao lại sợ tôi mà không dám lên. Nếu sợ tôi thì ở Đài Nam cho rồi, đừng có đến đây. Anh ta chẳng bao giờ sợ tôi.

Sư tử này sao lại sợ tôi? (Đáp: Không biết. Con quá thương Sư Phụ. Con cảm thấy Sư Phụ có trí huệ rất cao. Trước mặt Sư Phụ con cảm thấy mình rất nhỏ nhoi. Lúc nhỏ con cũng rất thích

cha của con, rất tôn trọng ông. Nhưng trước mặt ông, chúng con không dám nói bừa bãi. Giữ tâm rất tôn trọng. Khi con gặp Sư Phụ, con cũng có tâm trạng đó.” Được rồi! Coi tôi như cha của mình vậy? Ôi cha! Sao đến giờ cũng còn chưa lớn khôn. Cha cô đã vãng sanh, hãy để ông ta vãng sanh. (Mọi người cười.) Đừng có coi tôi như cha mình. Đó là ấn tượng của thời thơ ấu còn chưa rửa sạch. Không phải là lỗi của tôi. Tôi làm thầy, nên nghiêm khắc một chút. Nếu không quý vị sẽ leo lên đầu tôi, biết không? (Đáp: Dạ biết.) Có lúc tôi thả lỏng một chút là nó leo lên đầu tôi liền. Cô có cảm thấy không? (Đáp: Dạ có.) Đúng vậy, cho nên có lúc tôi cũng giả bộ làm nghiêm. (Đáp: Con không phải sợ điều này, con thấy Sư Phụ quá hoàn mỹ. Trước mặt Ngài, con cảm thấy mình rất nhỏ nhoi. Cảm thấy những gì con nói và làm đều không mấy đúng.) Không sao, chúng ta đều học tập mà. Đối với cô, ở nhà cô là vua, nhưng đến đây thì thấy có người lớn hơn. Cho nên mới cảm thấy mình nhỏ. Ở nhà thì chồng cô sợ cô. Lưu sư huynh, có phải sợ vợ không? (Mọi người cười.) Ở nhà cô làm vua quen rồi. Đến đây tôi phải rầy la một chút, như vậy thế giới mới quân bình. Nếu không e rằng sẽ rớt! Quý vị biết, nếu âm dương không quân bình, thế giới này có một ngày sẽ vỡ. Đúng vậy! Cho nên những người ở nhà làm vua, đến đây tôi phải chăm sóc nhiều nhất.

Thí dụ như cô thường trú này, ở nhà cả gia đình, lớn nhỏ ai cũng sợ cô ta hết. Mọi người đều biết chuyện đó. Cô cũng có tự thú. Khi đến đây, cô ta sợ tôi nhất. (Cười.) Như vậy âm dương mới quân bình chứ! Sợ thì sợ, nhưng vẫn ở. Cô ta bị đuổi mấy trăm lần rồi, nhưng không bỏ đi. Tôi cũng không có cách nào hơn! Không nên sợ mà, quý vị nhỏ thì nhỏ, tôi lớn thì lớn. Cây này là cây, hòn đá này là hòn đá. Mỗi vật đều có trách nhiệm của nó. Mỗi việc đều có giá trị của nó. Chúng ta không nên so sánh. Chúng ta vốn đã tốt rồi. Thượng Đế tạo chúng ta như vậy là tốt rồi.

Người này bỏ chạy rồi. Chưa hỏi đến mà đã bỏ chạy. Sợ đến mức độ đó! (Mọi người cười.) Đó mới là thật sự sợ. Bỏ chạy thì

thôi, tôi không ép. Tôi muốn huấn luyện quý vị không sợ. Huấn luyện một thời gian, sau này sẽ quen. Sẽ có tự tin. Cho đến một ngày chịu quá mức rồi, thì không còn quan tâm nữa. Tôi là như vậy. Lúc đó không còn mặc cảm nhiều nữa. Tự tin sẽ lớn lên.

Mọi người đều tốt. Nhưng đến đây sống trong một đoàn thể thì phải giữ quy luật. Nếu không mọi người đều làm chuyện quái đản của mình, làm thương hại đến láng giềng. Từ trường không tốt. Chỉ có bảy ngày thiền mà thôi, mọi người phải trân quý thời gian này. Một ngày qua rất nhanh, đừng tưởng rằng nó dài như một, hai năm, không phải vậy đâu!

Quý vị thật đại, quý vị nhiều người sao lại sợ tôi, một người nhỏ, gầy thế này, có phải đại lắm không? Nghĩ lại sẽ không thấy sợ nữa. Vì sao sợ? Vì trách nhiệm làm không trọn, quy luật không rõ ràng. Có tâm ý làm cách mạng, có tâm chống lại: *“Tôi muốn làm như vậy, sao lại bảo tôi làm như thế kia.”* Vì có tâm đó, nên tự mình cảm thấy hổ thẹn, biết rằng mình không nên có tâm đó, cho nên mới sợ. Nếu tâm chúng ta rất ngay thẳng, thì không có vấn đề. Nếu quý vị làm gì cũng tốt, thì không có vấn đề. Đừng có tâm làm cách mạng, nơi này không nên làm cách mạng. Chỉ có bảy ngày thôi. Tốt hay không cũng chỉ bảy ngày.

Xưa kia, có một người rất sợ ma mà không biết phải làm sao. Một ngày nọ, người đó quyết định không sợ nữa. Để chấm dứt cái sợ này, người ấy mới chạy vào nghĩa địa, bảo người ta cột mình lại là hết cách bỏ chạy, có sợ hay không cũng phải ở đó. Tối hôm đó, người này không ngủ được, cứ ngó tới ngó lui, la làng nhưng không ai đến cứu. Qua ngày thứ hai thì đuối sức, cho nên không thể la gì nhiều. Ngày thứ ba là quen rồi và người này mới nói: *“Thôi kệ, ma có đến thì đến, tôi ở đây này, tới mau đi.”* Lúc đó người này hết sợ.

Những người sợ tôi, nên gằn gửi tôi thường xuyên, thì sẽ quen đi. Có tôi ở đây, không nên sợ. Rất có thể tôi có bầu không khí làm cho quý vị sợ? (*Đáp: Không có.*) Đa số người không có

cảm giác đó (*Đáp: Có uy nghi.*) Rất có thể là như vậy, nhất định có, ít nhiều gì cũng có một chút.

Như Sư Phụ của tôi, Ngài đối với tôi rất là hiền lành, nhưng tôi cũng sợ Ngài. Không phải là sợ mà dường như là rất tôn kính, không dám quá tùy tiện. Cũng không phải sợ, mà là cảm thấy ngại hỏi, cảm thấy như không nên hỏi, ý là như vậy. Sư Phụ của tôi đối với tôi rất hiền. Ngài rất thích tôi, lúc nào cũng bảo tôi ngồi ở hàng đầu vì tôi là người nhỏ con nhất trong hàng đệ tử, không ai nhỏ con hơn tôi. Lúc đầu, tôi ngồi hàng sau cùng, vì tôi nghe nói đi đâu mà ngồi hàng sau cùng thì tốt hơn, như vậy sẽ không bị người ta giành ghế. Không bị đuổi đi thì tiện hơn, mình đã ngồi phía sau cùng rồi thì ai đuổi đi đâu nữa? Còn giành ngồi phía trước, bị người ta đuổi thì mất mặt lắm. Từ nhỏ tôi nghe nói như vậy, cho nên đi đâu cũng ngồi hàng sau cùng. Nhưng ngày nào, Sư Phụ tôi cũng gọi tên tôi, bảo tôi lên ngồi phía trước. Ngài nói: *“Trong trường học, người nhỏ con ngồi ở trước, sao quý vị giành chỗ của người ta, sao những người cao lớn mập mạp đều ngồi phía trước?”* Ngài la họ, mỗi ngày đều bảo tôi lên ngồi phía trước, nên tôi thấy ngại lắm.

Sau này, tôi phải lên ngồi vì sợ bị Sư Phụ kêu nữa. Không phải tôi sợ Ngài, mà chỉ là tôn kính thôi. Khi ngồi ở trước, tôi để kẹo sô-cô-la chỗ này một miếng, chỗ kia một miếng, chung quanh chân của Ngài, để từ từ ăn. Tôi nói cúng dường Sư Phụ trước, nhưng Ngài không ăn. Cho nên tôi lượm từng miếng ăn. Ngài nói: *“Để như vậy cũng có ảnh hưởng, cũng như cúng dường vậy.”* Ý Ngài nói là để kẹo sô-cô-la như vậy cũng có thể ảnh hưởng đến bụng của Ngài. Nhưng vì Ngài không ăn nên tôi ăn. Tôi lượm lên từng miếng mà ăn. Tôi cũng cảm thấy lạ. Tôi sợ Ngài, nhưng cũng không sợ Ngài. Nếu không, làm sao tôi dám để kẹo như vậy. Ngài rất thích tôi làm như vậy. Không ai dám làm như vậy hết, chỉ có một mình tôi dám làm như vậy, có một không hai. Tôi sợ thì sợ, nhưng bên cạnh Ngài tôi vẫn làm.

Cho nên tôi không biết vì sao quý vị sợ tôi đến mức độ khóc và run. Không phải tôi không sợ Sư Phụ tôi, nhưng lúc sợ thì sợ, lúc không sợ thì không sợ, vì tôi cảm thấy không làm gì sai. Tôi đến để học, được gần thầy, tâm tôi rất đơn thuần và mục đích rõ ràng, cho nên tôi không sợ gì hết. Nhưng tôi tôn kính Ngài vì Ngài là vị Đại Sư Phụ. Khi Ngài đi đến đâu cũng có rất nhiều người thích Ngài, mà sao một mình tôi, lại có thể ngồi gần Ngài và có phước báu đến như vậy!

Có cả ngàn người không được đến gần, còn một mình tôi mỗi ngày được ngồi rất gần, cho nên tôi sợ Ngài, nhưng mà cũng không sợ. Còn quý vị sao lại sợ đến mức độ này? Có phải vì tôi quá dữ không? *(Có người đáp: Con nghĩ rằng vì chúng con quá thương Ngài.)* Thật vậy sao? *(Đáp: Nếu không thích Ngài thì chúng con không quan tâm đến.)* Vậy thì tốt lắm! Thích tôi còn đỡ hơn, không có vấn đề.

Còn người kia thì sao lại sợ tôi. Tôi không quen biết người này *(Đáp: Con rất thích Sư Phụ. Thấy Ngài thì rất hồi hộp. Thấy Ngài là người ta, thấy Ngài mệt, con cũng rất buồn.)* Lại thật tôi la người ta, có liên quan gì đến anh?

Tôi thấy Sư Phụ tôi là người ta, thì rất mừng. *(Cười.)* Tôi thấy người đó rất đáng bị Ngài la mắng. Tôi nghĩ rằng hôm nay tôi không làm gì sai, nên Ngài không la tôi. Tôi nhìn tôi và cảm thấy rất mừng. Thật vậy! Quý vị có thứ cảm giác đó không? Thấy tôi la người ta, có nghĩa là quý vị không có gì sai, quý vị nên mừng thì hơn. Sao lại sợ dùm người ta. Đó là quý vị tự tìm phiền não.

Còn hai vị kia, tại sao sợ tôi? *(Đáp: Con nghe tiếng Sư Phụ, có một sức chấn động, là con ...)* *(Thanh Hải Vô Thượng Sư làm tiếng sư tử rống.)* *(Mọi người cười.)*

Đồng tu nói: *“Nhu bây giờ, đứng đây nói chuyện, thì con cảm thấy rất sợ.”* Quý vị đều nhát như thỏ. Như chuột thấy mèo là sợ. Người này tôi biết được vì sao sợ tôi. Vì ma bên trong người này

sợ tôi, chứ không phải người này. Người này chẳng có làm gì sai, chỉ có ma làm sai.

Quý vị đều nhất như thỏ vậy? Mất mặt quá đi thôi, không có lý do để sợ mà. Có những người tôi chưa từng gặp, không quen biết, chưa từng la, mà sao lại sợ tôi.

Như vị này vậy, tôi chưa từng la, chỉ chiêu hư thôi, sao lại sợ tôi. (Đáp: Con không đủ tốt. Sư Phụ dạy chúng con phải từ bi, nhưng có lúc con còn ghét người khác.) Ghét người ta, vì bị người ta la, đó là chuyện tự nhiên. Quý vị thấy mỗi ngày tôi la người ta. Tôi không có tốt hơn gì quý vị. (Đáp: Con không thể thương người khác.) Tôi cũng không thể thương người ta. Quý vị thấy mỗi ngày tôi rầy la quý vị, tôi không thể thương quý vị, có gì khác đâu? Đó gọi là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng là chúng ta không thể tha thứ chính mình. Chúng ta làm gì cũng tự trách. Minh làm sao biết được, người đó trước kia la mình rất dữ dội.

Bây giờ mình trở lại la người đó! Chứ không nhất định là lỗi của mình. Quý vị đại đột quá, đều trách mình, cho nên mới ra nông nổi này. Không nhất định là người đó hoàn mỹ, rất có thể là lỗi của người đó. Nhưng vì mình quá tốt, ngày nào cũng trách mình. Trách cho đến sinh bệnh. Đại thật! Sau này đừng trách mình nữa. La người ta rồi thì thôi, nếu có thể kiềm chế được mình thì kiềm chế. Càng kiềm chế được thì càng tốt. Còn không kiềm chế được thì thôi. Rất có thể, người đó xưa kia thiếu mình hai tiếng đồng hồ rầy la. Bây giờ mình chỉ la họ có một tiếng rưởi thì cũng đủ rồi. Vậy là công bằng. Thế giới này đều luân chuyển như vậy, không có cách nào khác. Đừng có tâm thù ghét là được rồi. Ít nhất la người ta rồi thì mình sám hối, vậy thì không sợ tôi.

Bởi vì nhiều người kiếp trước có hại tôi, vì duyên đó, tôi phải trở lại cứu họ. Cho nên những người đó không dễ độ, chỉ có vậy thôi. Nhưng mà cũng có thể độ được. Trải qua một thời gian là

được. (*Đáp: Lúc mới thọ pháp bên trong con có chống cự.*) Đó là vì tiền kiếp đã chống cự tôi rồi, vì nhân duyên đó tôi mới trở lại giúp đỡ quý vị. Như là những người phỉ báng tôi, sau này tôi phải trở lại độ họ. Đó là chuyện rất phiền, nhưng tôi cũng phải trở lại, bởi vì đã kết duyên rồi.

Bây giờ tôi kể một câu chuyện. Hiện tại ở Hy Lạp, có một người tu hành, có rất nhiều thần thông, là một người chữa bệnh hay nhất, rất là nổi tiếng. Nhưng người này sống ẩn dật, đối với những bệnh nhân và những người biết người này thì người này rất nổi tiếng. Người này có năng lực, hề đụng đến ai thì họ sẽ hết bệnh. Người này cũng có thể xuất hồn, đi xem xét, không giống như cách ra đi của Pháp Môn Quán Âm. Người đó có thể dùng thân thể A-tu-la, đến thế giới thứ nhất, có thể đến rất nhiều nơi. Có thể đi rất nhanh, lên cung trăng chơi, không thành vấn đề. Người này cũng có thể biết được quá khứ, hiện tại, vị lai. Có một ngày, người này gặp một bệnh nhân, và biết được người đó là ai. Người đó là một đứa nhỏ, nhưng khi sinh ra, hai cánh tay bị dính lại, không cách nào tách ra. Họ nghe nói người này có thể chữa bệnh, nên đem đứa nhỏ đến để cứu chữa. Khi người này thấy đứa nhỏ, lập tức ôm nó, và rất thích nó. Sau đó người này mới hỏi đệ tử: *“Có biết đứa bé này là ai không?”* Người đệ tử cũng biết tiền kiếp của đứa nhỏ này nên trả lời là biết. Đứa nhỏ này tiền kiếp làm quan, chỉ huy trong quân đội. Có một ngày bộ hạ của vị quan này bắt được một người, mà kiếp này có năng lực chữa bệnh. Thời đó, dường như hai quốc gia có chiến tranh. Bộ hạ của vị quan đem người bị bắt về đánh rất tàn nhẫn. Vị chỉ huy này cũng đánh người bị bắt nữa. Người bị bắt bị đánh gần chết. Trước khi chết nói: *“Tôi và anh cùng một huyết thống, cùng một quốc gia, là đồng bào, sao đối với tôi như vậy?”* Rồi khóc lên, nói tiếp: *“Tôi và anh cũng cùng một tín ngưỡng, đều tin Thiên Chúa Giáo mà sao lại đối với tôi như vậy.”* Lúc đó viên chỉ huy đột nhiên cảm động, nên ngừng tay không đánh nữa, bảo bộ hạ

đi chỗ khác. Rồi mới ôm người bị đánh đó mà khóc và đem về nhà để cứu chữa. Nhưng đã quá trễ, khi về đến nhà thì người đó đã chết. Viên chỉ huy này cảm thấy rất hối hận, chôn cất người chết đàng hoàng và còn làm bia để trên mộ. Cả đêm thắp đèn, đốt hương không ngủ để tỏ lòng sám hối. Người bị đánh chết đó, trải qua mấy kiếp sau, bây giờ trở thành một vị thần y. Còn viên chỉ huy đó bây giờ là đứa nhỏ. Nhưng hai tay lại bị dính với nhau không tách ra được. Nhưng vì xưa kia kết duyên như vậy, và sau cùng trong một sát na sám hối, cho nên người này phải trở lại gặp người đánh mình đó một lần, để chữa bệnh cho họ. Khi người này thấy đứa nhỏ là biết ngay. Nhận ra đây là viên chỉ huy xưa kia giết mình. Người này vì có tu hành nên rất thật tâm chữa bệnh cho đứa nhỏ. Vì chữa bệnh cho nó mà hai cánh tay của người này bị đổ lên như lửa đốt vậy, cả tuần lễ không cử động được, và mỗi ngày rất đau.

Có một đệ tử, đến học từ Mỹ, hỏi vị chữa bệnh: *“Sao phải gánh nghiệp chướng cho người đó?”* Vị đó trả lời: *“Khi cần làm thì phải làm.”* Người học trò đó hỏi tiếp: *“Thưa thầy, thầy có thể thoát khỏi đau đớn đó không? Bởi vì con biết có lúc thầy xuất hồn đi nơi khác, không còn liên quan đến xác thân. Không còn phải chịu đau đớn đó.”* Ông ta trả lời: *“Ta có thể tự cứu mình lúc nào cũng được. Nhưng nếu ta tự cứu mình, thì nhân quả đó không được trả sạch. Người đó sẽ bệnh trở lại.”* Người học trò không mấy tin. Vị này mới nói: *“Bây giờ coi nè.”* Ông mới lấy cánh tay phải, xoa bóp cánh tay trái, thì cánh tay trái không còn bị đau nữa. Rồi lấy cánh tay trái xoa bóp cánh tay phải, thì hai cánh tay không còn đau nữa. Ông ta mới nói: *“Bây giờ đã lành. Muốn lành là lành.”* Sau đó ông cho đệ tử coi, khi ông để đứa nhỏ nằm xuống thì nó bệnh trở lại.

Cho nên có lúc chúng ta kết duyên không như nhau. Nếu kết duyên tốt với tôi thì bây giờ gặp tôi, sẽ thích tôi hơn, nghe lời hơn, dễ dạy hơn. Còn nếu kết duyên không tốt, thì cũng phải

dạy, nhưng không dễ dạy. Dường như xưa kia duyên của chúng ta không tốt với nhau. (Cười.) Tốt hay không tốt? (Đáp: Tốt.) Đa số là duyên tốt. Duyên tốt hay không tốt cũng không sao. Tất cả đều là vô thường mà! Vài chục năm sau là chúng ta đều đi hết rồi, rất có thể là chỉ vài năm, hoặc chỉ vài ngày, hoặc chỉ vài tiếng đồng hồ. Đời người rất vô thường. Duyên tốt hay không tốt cũng vậy mà thôi. Nhẫn nại vài ngày, vài tuần lễ, vài tháng, vài năm là được rồi.





Chúng ta đã làm người rồi mà không muốn tu cũng không được.
Khi thời gian đến là phải trưởng thành, phải tu hành.

Trích từ bài thuyết giảng "Thân Người Khó Đấng"



Chúng ta không phải đến thế giới này để làm việc cho đến chết mà là đến đây
để tìm Phật Tánh, mượn thân người này mà tu hành.

Trích từ bài thuyết giảng "Đừng Qên Mục Đích Chính Của Đời Người"



4

Mang Nghiệp Vãng Sinh Là Gì?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Làm Minh Sư không phải dễ. Muốn rửa nghiệp chướng của quý vị nhiều khi phải dùng pháp môn cứng rắn. Nhưng dùng pháp môn cứng rắn thì quý vị không thích! Quý vị muốn trách tôi, không thích gần tôi nữa... Tôi không ngờ Ngài lại như thế, mình dự thiền thất này là lần cuối (*mọi người cười*), gặp nhau lần cuối. Sau này, thầy trò mình vĩnh viễn chia tay (*mọi người cười*), thí dụ như vậy.

Tôi biết nhiều người nghĩ như vậy, có không? (*Đáp: Thưa không!*) Thật vậy sao? (*Đáp: Thật!*) (*Mọi người cười.*) Tôi tin quý vị, nhưng nên tin bao nhiêu? (*Có người đáp: Một trăm phần trăm.*) Một trăm phần trăm à! Tin quý vị thì sẽ xuống địa ngục đó! (*Mọi người cười.*) Quý vị đều đưa tôi xuống đó! Được, để tôi thử xem, tin một trăm phần trăm. Viết tên những người này

xuống, lần sau tổ chức thiền thất, xem thử những gương mặt này còn đến không? (*Mọi người cười.*) Vậy sẽ biết được họ nói thật hay giả, làm điều gì cũng phải có chứng minh chứ!

Thí dụ tôi nói tôi có hóa thân là tôi có. Không phải ai cũng thấy được, nhưng có người thấy. Quý vị nói gì mà muốn cho tôi tin, phải có chứng minh rõ ràng. Nhưng quý vị đừng sợ, rất có thể tôi sẽ không tổ chức thiền thất nữa, mệt quá, “*thảm*” quá. Đúng vậy! Hôm nay, thấy nhiều người sợ tôi, lòng tôi thật là đau. Tôi không dám la nữa, lại phải cho kẹo, phải cho những hạt đậu, phải hối lộ quý vị, phải kể chuyện thật nhiều, phải dỗ dành. (*Mọi người cười.*) Thật vậy! Đâu dám giải phẫu bụng của quý vị. Làm bác sĩ khó lắm! Bệnh thật là nặng, sắp chết rồi mà vẫn không chịu cho giải phẫu.

Quý vị có biết thủ tục trước khi giải phẫu ở Tây phương là phải hỏi ý kiến bệnh nhân có cho phép bác sĩ giải phẫu không, phải bắt bệnh nhân ký tên rõ ràng. Nếu không, đang lúc giải phẫu cho họ, nửa chừng họ bị đau, họ đi kiện bác sĩ thì thật là phiền. Ở Tây phương rất nhiều người kiện bác sĩ. Cứu được mạng của họ thì không sao, tốt hay xấu, họ không nghĩ đó là số mạng của họ, họ chỉ nghĩ bác sĩ không tốt. Rất nhiều vị bác sĩ một chân thì ở bệnh viện, còn chân kia thì ở tòa án (*mọi người cười*), thật là tội nghiệp! Chữa thứ bệnh vô thường đã khổ như vậy, hưởng chi là chữa bệnh nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của quý vị.

Làm Minh Sư không dễ, quý vị nên biết thương tôi. Chỉ những người xuất gia mới có lúc hiểu hoàn cảnh của tôi. Thí dụ như khi họ bị tôi rầy la thì thể nghiệm rất tốt. Hoặc là họ ngộ được một điều gì, cảm thấy lòng vui sướng. Nên họ mới cảm kích, mới hiểu biết. Có lúc tự mình làm chứng. Tự mình thấy có kết quả hoặc điều chi đó, nên những vị xuất gia mới hiểu rõ. Họ nói tôi thật là đáng thương! Giúp người lại bị người ghét. (*Cười.*) Có khi họ hiểu thì cũng đã quá trễ rồi, đau khổ quá nhiều rồi, hoặc là mang theo nghiệp vãng sinh. Mang nghiệp chướng của

chúng sinh vãng sinh (*cuòì*), cho nên mới gọi là mang nghiệp vãng sinh.

Đồng tu của chúng ta thọ Tâm Ân, tu Pháp Môn Quán Âm, mỗi ngày đều vãng sinh! Đôi khi quý vị thấy mắt đồng tu hoặc là mắt của tôi, lúc tọa thiền mở ra một nửa tròn trắng, giống như tình trạng lúc vãng sinh vậy. Có ai thấy mắt người vãng sinh chưa? Nếu chưa thấy thì đợi có người chết, đi coi mắt của người chết sẽ thấy. (*Mọi người cuòì.*) Mắt của người chết sẽ ngó lên, thấy một nửa tròn trắng, hoặc hoàn toàn tròn trắng. Đồng tu chúng ta lúc tọa thiền nhiều người như vậy, hoặc có lúc như vậy. Lúc đó mình nói họ vãng sinh, giống như tình trạng vãng sinh vậy. Nhưng lúc đó, chúng ta vẫn còn nghiệp chướng ở đây! Nếu không còn nghiệp chướng thì chúng ta vĩnh viễn không trở lại nữa. Giây phút đó là vãng sinh. Nhưng chúng ta vẫn trở lại, vì còn nghiệp chướng. Vì có nghiệp chướng cho nên còn phải chăm sóc chồng, vợ, con cái, bị tôi rầy la, v.v... Cho nên nói lúc đó vẫn còn nghiệp chướng, nhưng vẫn có thể vãng sinh. Mỗi ngày vãng sinh. Cho nên gọi là mang nghiệp vãng sinh.

Người đọc kinh điển không hiểu điều này, tưởng rằng Phật A Di Đà đến là mang nghiệp vãng sinh. Niệm A Di Đà Phật là có thể mang nghiệp vãng sinh. Không nhất định là như vậy. Thí dụ tôi dạy quý vị niệm A Di Đà Phật, quý vị cũng có thể mang nghiệp vãng sinh. Còn người khác dạy quý vị niệm A Di Đà Phật thì không được, không thể vãng sinh.

Vãng sinh có nghĩa là bây giờ vãng sinh. Có nghĩa là bây giờ ra đi. Chúng ta ra đi, rồi trở về, đi rồi về. Đôi lúc quý vị lên nhìn mắt của đồng tu thiền thì biết, có ai thấy không? (*Đáp: Có.*) Có phải một nửa tròn trắng không? Nếu hỏi người đó khi họ trở lại, người đó sẽ nói không biết vì sao như vậy. Hôm qua tôi có hỏi một người, người đó không biết mắt mình ngó lên. Có người biết, có người không biết. Vì Chủ Nhân không còn, cho nên không

biết. Xác thân này không còn liên quan với Chủ Nhân. Chủ Nhân muốn vãng sinh là vãng sinh.

Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc bất cứ một vị Phật nào, lúc thiên, mắt của các Ngài chỉ mở một nửa, ý nói lúc Ngài nhập định là như vậy. Người về sau họa hình của các Ngài, mắt chỉ mở một nửa, tròn trắng hướng lên trên. Cho nên bất cứ tượng Phật nào, mắt cũng chỉ mở một nửa. Sau này, những người được gọi là thiên sư cho rằng khi ngồi thiên mắt phải mở một nửa. Tôi giảng như vậy quý vị hiểu chứ.

Các vị thiên sư đó bảo môn đồ của họ, lúc ngồi thiên phải mở một nửa mắt, không được nhắm, cũng không được mở. Ngồi nhìn như vậy, làm sao không động tâm, tôi thật không hiểu (*mọi người cười*), vì chúng ta sẽ thấy rất nhiều người xung quanh, chuyện gì cũng thấy, lục căn chưa rời khỏi lục trần thì làm sao nhập định? Họ ngộ nhận rồi dạy sai cho người khác, đương nhiên người ta không có thể nghiệm. Quý vị có thể tưởng tượng ngồi như thế hai tuần lễ, ba tuần lễ, hoặc là cả tháng, mắt không được nhắm cũng không được mở. Tôi có thử, thấy rất mệt! (*Mọi người cười.*) Mắt rất đau và mỏi, không thể ngủ, không thể nhắm lại. Mới nhắm mắt là đã bị thước báng gõ đến. Mình nghe tiếng người kể bên bị đánh, tâm mình đã nhảy vọt, không cần phải bị đánh. Có người nghe tiếng người khác bị đánh mà đau tim vãng sinh tại chỗ, đem nghiệp vãng sinh. (*Mọi người cười.*)

Quý vị tu hành đừng than phiền không thấy thể nghiệm. Tất cả đều có thể nghiệm. Sư Phụ bên trong đều chăm sóc quý vị, bất luận quý vị tu hành như thế nào. Mỗi đêm Sư Phụ bên trong đều chăm sóc. Khi tu hành càng nhiều, đầu óc sẽ ghi lại được một ít cảnh giới và càng lúc càng biết rõ. Nếu đầu óc không ghi lại, thì không biết rõ, nhưng không có nghĩa là không tiến bộ. Cho nên quý vị càng lúc càng hiểu rất nhiều việc. Không biết trí huệ từ đâu đến nhiều như vậy. Càng lúc giải quyết vấn đề càng minh bạch. Đọc kinh điển càng hiểu. Không muốn nói chuyện thể gian,

không muốn biện luận. Nghe người ta thuyết pháp thấy chán. Đó có nghĩa là trí huệ của quý vị càng lúc càng cao. Không phải thấy được nhiều cảnh giới mới là tốt, không nhất định như vậy. Có lúc thấy được cảnh giới, khi trở về thì quên hết. Hoặc đến những cảnh giới quá cao, đầu óc chúng ta không ghi lại được.

Trí huệ chúng ta càng lúc càng mở, càng lúc càng có lòng từ bi. Càng lúc càng có tâm nhẫn nại, càng lúc càng thấy chán thể giới này. Có nghĩa là chúng ta tiến bộ, có nghĩa là chúng ta tu hành tốt, có ân chứng. Không nhất định phải thấy cảnh giới. Tâm chúng ta càng lúc càng an, càng lúc càng không chấp vào thể giới, là biết chúng ta có tiến bộ. Còn nữa, đôi lúc chúng ta tọa thiền hoặc có lúc nằm trên giường, nhưng cảm thấy như không có ai ở đó, như không có người nằm vậy. Hoặc cảm thấy có sức chấn động như động đất, nhưng người kế bên không cảm thấy có động đất, chỉ có mình cảm giác được một thứ chấn động, nó rất nhu hòa và rất thoải mái. Đó cũng là một thứ thể nghiệm sống. Còn có rất nhiều thể nghiệm nhỏ nhỏ, quý vị tự mình thể nghiệm, tự mình biết, không nhất định phải thấy.





5

Chỉ Minh Sư Mới Có Thế Trăm Ngàn Ước Hóa Thân

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Hôm nay, quý vị tọa thiền có vấn đề gì muốn hỏi không? Không có à? Đề khai ngộ hết rồi! Hôm nay, quý vị đều đã thấy được quý đốn rồi đó! (*Mọi người cười.*) Không muốn thấy Phật mà cứ muốn thấy quý đốn. Bảo đến nhìn Phật thì không thấy ai đến hết, bảo đến nhìn quý đốn thì... chao ôi! Ai nấy đều chạy đến, mắt đều mở to và sáng lên, tim đập thình thịch.

Vì chưa từng thấy quý đốn, muốn tôi thi thiền thần thông cho coi. Những người hôm nay đến là những người thích thần thông nhất đó! Sao tôi lại phải thi triển thần thông cho quý vị thấy quý đốn? Nếu có thì có, nếu không thì không, làm sao mà biến ra cho quý vị xem? Thật là mê tín! Nhưng hôm nay, quý vị đã thấy nhiều quý đốn rồi, phải không? (*Mọi người cười.*) Có cả đàn quý đốn, một bên nam, một bên nữ đó. Lẽ ra, tôi còn muốn đóng kịch

cho giống thêm nữa, nhưng vì nhịn cười hết nổi, cho nên kết quả mới khác đi. (*Cười.*) Lẽ ra là bảo quý vị nhắm mắt lại trước, chia ra một bên nam, một bên nữ, ngồi thiền mười phút. (*Mọi người cười.*) Chờ tôi niệm chú “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” rồi mới mở mắt ra. Khi quý vị mở mắt ra, sẽ ngưng ngừng, hỏi quý vị đôi đầu, thì tôi sẽ chỉ là quý vị đó. Nhưng ban nãy, tôi nhìn thấy gương mặt quý vị tưởng là thật, nên không sao nhịn cười được, vì vậy kết quả khác đi.

Hôm nay, ngoài việc nhìn thấy quý đôi, quý vị có thấy Phật không? (*Đáp: Thưa có.*) Ai thấy được Phật? Không phải là thấy con người tôi đây. (*Mọi người cười.*) Có thấy Phật bên trong không? (*Có vài người giơ tay.*) Có bao nhiêu người thấy Phật Bồ Tát? Nhiều người giơ tay lên quá vậy? Cô thấy Phật gì? (*Đáp: Con thấy Sư Phụ ngồi trên tòa sen lớn ở trên đạo tràng, đằng sau có mặt trời lớn, chiếu rọi trong đạo tràng.*) Sao tôi không nhìn thấy, tôi ngồi đây mà, cô gạt tôi. Tôi đâu có ngồi trong đó. Quý vị làm chứng, cả ngày thấy tôi ngồi ở đây mà, đâu có ngồi trong đó, cô thấy thật vậy sao? (*Đáp: Sư Phụ vô sở bất tại.*) Thôi được, tôi tin lời cô. (*Sau đó con cũng thấy các vị đệ tử xuất gia và đồng tu. Mỗi đầu, con chỉ thấy có Sư Phụ toàn thân như là lưu ly, rồi sau đó từ từ mới thấy có nhiều người theo sau Sư Phụ, thân họ cũng tỏa ra hào quang. Có người thì phát ra hào quang ngắn, có người thì phát ra hào quang dài. Sau đó, con xuống dưới đạo tràng ngồi thiền thì thấy Sư Phụ hóa ra các vị Bồ Tát khác nhau.*)

Bây giờ, quý vị đã thật sự hiểu nghĩa của câu “*Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên*” chưa? Đó là thể nghiệm của một người, trong bài kinh tán thán A Di Đà. Họ thấy được và mừng quá mới viết ra bài kệ đó, để tán thán Phật Vô Lượng Quang! Chúng ta cũng có thể nghiệm như vậy. Bây giờ quý vị đã hiểu rồi, có thể viết một bài giống như vậy để thi đua với người đó, coi bài của ai hay hơn.

Lúc chúng ta còn tinh táo, muốn tọa thiền mà không thiền được. Chúng ta cho rằng mình tọa thiền, nhưng đó cũng không phải là tọa thiền, chỉ là mỗi ngày tập luyện mà thôi. Có lúc không nhất định thật sự ngồi thiền, vì đầu óc cứ không chế chúng ta. Chúng ta muốn đầu óc yên lặng mà nó không yên lặng, chúng ta muốn tập trung nơi mắt trí huệ mà nó không tập trung được. Nó chạy đi xem: chồng, vợ, con cái, đi chợ, đến quán cà phê, nghĩ đến những việc hôm qua, hôm kia. Cho nên dù có sức gia trì của tôi một bên, cũng không sao nhập định được, vì đằng trước có quá nhiều hàng rào, quá nhiều vách tường.

Còn lúc mình ngủ, vì lúc đó đã quá mệt, cả ngày làm việc mệt mỏi và đầu óc cũng mệt rồi. Khi mệt thì đầu óc không còn sức chống cự mãnh liệt, lúc đó Minh Sư mới dễ kéo quý vị lên cảnh giới cao hơn, hoặc là đi vào hạ ý thức của quý vị dễ hơn. Đầu óc quá phức tạp, quá giằng co, quá loạn, thì dù cho Minh Sư có đứng kế bên cũng không thể nào vào được, vì bị quá nhiều chướng ngại. Chướng ngại cũng giống như hàng rào và vách tường che mắt chúng ta vậy.

Cho nên tôi từng nói, dù cho quý vị ngồi thiền không thấy kết quả cũng không sao, ban đêm tôi sẽ chăm sóc. Bây giờ quý vị hiểu rồi đó. Hôm qua tôi có giảng điều này. Hôm nay có chứng minh rất rõ ràng. Cho nên quý vị nằm mơ thấy tôi cũng là thể nghiệm, không phải không có. Bởi vì lúc nằm mơ thấy rõ ràng, rất tinh táo. Còn rõ ràng hơn là lúc ngồi thiền. Đó mới thật sự là thiền.

Ngày xưa, có một vị hòa thượng chuyên môn ngủ, cả ngày cứ ngủ. Mọi người la ông ta là lười biếng, nhưng mà ông ta cái gì cũng hiểu, cái gì cũng biết. Mấy hôm nay tọa thiền cùng quý vị, ngày nào cũng phải ngồi, tôi cảm thấy rất mệt và muốn ngủ. Tôi vốn muốn nằm xuống ngủ, không làm gì hết. Tôi muốn ngồi thì ngồi, muốn ngủ thì ngủ, muốn nằm thì nằm. Nhưng sợ quý vị thấy tôi cả ngày nằm đó, rồi cũng muốn nằm theo, thì thảm lắm.

Tôi nằm thì không sao, còn quý vị nằm thì rất là ồn. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm tiếng ngáy.*) (*Mọi người cười.*) Thì thiên thất này sẽ rất thảm, cho nên tôi phải kéo thân thể này ra, dựng xương sống lên. Có lúc thấy rất mệt, thật là không quen. Hôm nay thì quen hơn rồi. Hôm qua và hôm trước thì hơi mệt. Điều này đối với tôi cũng là một hy sinh rất lớn. Ba ngày không ngủ, đề ngồi với quý vị. Thể nghiệm cũng không tốt. (*Mọi người cười.*) Lúc tôi ngủ là lúc tôi có thể nghiệm tốt nhất.

Chúng ta xem phim Tế Công Hòa Thượng, thấy ông ta đang làm việc, đang bửa củi hoặc làm gì đó. Rồi đột nhiên buông tay như ngủ vậy. Dựa vào tường hoặc nằm xuống ngủ. Sau đó thấy một người khác, giống như ông ta vậy, từ xác thân ông ta đi ra. Đi độ chúng sanh hoặc giúp đỡ đệ tử của ông, v.v... Tình trạng đó, cũng giống như hóa thân của Minh Sư. Nhưng trong phim Tế Công Hoà Thượng, hình như ông ta chỉ là hai người, một xác thân của ông, và một thân thể khác. Một lúc chỉ xuất hiện ở hai nơi mà thôi. Đó là chuyện bình thường, có nghĩa là xuất hồn. Chúng ta để nhục thể ở đây, rồi thân A-tu-la đi ra làm một việc khác và có thần thông quảng đại. Vì vậy quý vị thấy Tế Công Hòa Thượng có rất nhiều thần thông, làm mưa làm gió, ném đồ đạc, dọa người, xen vào nhân quả của người ta, v.v... Nhưng làm như vậy cũng không tốt. Sau cùng ông ta cũng hối hận, ông biết rằng quý ma bên ngoài có thể tiêu diệt được, nhưng quý ma trong tâm con người vĩnh viễn không diệt được. Nó vẫn tồn tại. Cho nên dùng thần thông không thể độ được bao nhiêu người. Sau cùng, ông ta chỉ độ được một người và một đệ tử tại gia vì thích thần thông mà đến. Tuy rằng người ta xưng tán ông là Phật sống, nhưng nếu chúng ta xét đoán lại một chút sẽ thấy, dường như vẫn còn chưa đủ lực lượng. Vì ông ta một lúc chỉ có thể xuất hiện ở hai nơi mà thôi. Như vậy lực lượng còn quá nhỏ. Người thường cũng có thể làm được, chỉ thiếu có một chút thần thông là sẽ như Tế Công Hòa Thượng vậy.

Đẳng cấp trăm ngàn ức hóa thân hoặc là Như Lai, hoặc là vô sở bất tại thì khác. Chỗ nào cũng có Ngài, cùng một lúc Ngài có thể xuất hiện nhiều nơi. Nhiều người cầu nguyện, Ngài có thể biến ra rất nhiều hóa thân, đi cứu rất nhiều người. Cho nên trong bài tán Quán Thế Âm Bồ Tát có hai câu: “*Ngàn nơi cầu nguyện. Ngàn nơi xuất hiện*” là ý đó. Đó mới chính thật là đẳng cấp của Quán Thế Âm, mới chính thật là đẳng cấp của Như Lai, không đi không lại, ở đâu cũng có. Đó có nghĩa là thành Phật. Còn không thì chỉ là đẳng cấp hai nơi. Tể Công Hòa Thượng hình như là đẳng cấp hai nơi. Tôi thấy trong phim Ngài chỉ xuất hiện hai nơi, dường như không phải là vô sở bất tại, bởi vì mỗi lần ông ngủ, linh hồn của ông ra đi cũng mặc bộ y phục như vậy. Đó không phải là trăm ngàn ức hóa thân, mà là thân thể A-tu-la. Trong sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát, Khai Thị 1*, có nói rất rõ ràng. Đó là thân thể A-tu-la, mặc cùng bộ y phục như của xác thân. Nhưng quý vị nhìn tôi thì không thấy như vậy. Hôm nay tôi không mặc pháp y màu nâu, nhưng quý vị thấy tôi mặc bộ đồ đó. Có lúc thì thấy tôi mặc pháp y màu vàng, màu đỏ. Quý vị muốn thấy tôi mặc màu gì, không nhất định như quý vị nghĩ. Hôm nọ quý vị thấy tôi mặc cùng một bộ đồ nhưng không nhất định cùng một cảnh giới. Như tôi ngồi đây, có người thấy tôi ở trong ánh sáng màu đỏ. Có người thì thấy tôi ngồi trên hoa sen, phóng ánh sáng màu trắng. Có người trong đạo tràng thấy tôi tay cầm râu chuối. Có người thấy tôi tiếp khách, có người thấy tôi ở chung với người tại gia, có người thấy tôi ở chung với người xuất gia, đều là trong những cảnh giới khác nhau.

Bởi vì trình độ của quý vị khác nhau, quá trình tu hành khác nhau nên thấy như vậy. Chứ không phải tôi chỉ có một thân thể, như Tể Công Hòa Thượng, xuất hiện chỉ được hai nơi mà thôi. Nơi ông ta xuất hiện thì y phục cũng giống như xác thân. Cho nên chúng ta cần phải tu đến cứu cánh. Đẳng cấp cứu cánh tức là đồng nhất thể với vạn vật, đồng nhất thể với chúng sinh. Bất cứ

chúng sinh nào cầu nguyện thì mình có ở đó. Lập tức xuất hiện vì mình đã đồng nhất thể với chúng sinh đó. Chúng sinh đó nói gì, mình lập tức biết. Chúng sinh đó cầu gì, mình lập tức nghe được. Vì vậy mới gọi là Quán Thế Âm. Có nghĩa là bất cứ nơi nào có chúng sinh cầu nguyện, Ngài đều nghe được. Đẳng cấp Quán Thế Âm là như vậy.

Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm sẽ thành Quán Thế Âm Bồ Tát, không phải chỉ riêng tôi mà thôi. Sau này quý vị cũng sẽ trở thành như vậy. Tùy theo trình độ tu hành tốt của quý vị, ngã chấp không còn, thì biến thành Quán Thế Âm Bồ Tát, vô sở bất tại. Vẫn còn cái ta, thì con người bị nhốt trong xác thân này. Không còn cái ta, thì biến thành vô sở bất tại, chỉ cần phá vỡ cái ta mà thôi. Như nước trong ly này, chảy vào biển thì sẽ hòa thành biển.

Quá trình tu hành, đẳng cấp tu hành, năng lực tu hành, lực lượng tu hành, lực lượng cứu người không giống nhau, nhìn bề ngoài có thể thấy được. Đa số người vì hiếu kỳ, thích thần thông, thích có thứ lực lượng như Tể Công Hòa Thượng, muốn làm gì thì làm. Niệm chú một cái là người ta bị ném bay lên trời. Sau cùng chỉ cứu có một người, quý vị có thấy trong phim không? Cả xóm làng đều bị quỷ ma làm đen tối, bị ảnh hưởng rất lớn mà ông ta không sao cứu được. Ông cứu chỉ được một lúc, rồi người ta cũng bị ma kéo đi. Cả xóm làng từ lớn đến nhỏ đều bị ma khống trị mà ông không cách nào cứu được. Ông chỉ cứu được một, hai người có tâm đơn thuần. Vốn là như vậy, cứu người không phải chuyện dễ. Nếu tâm mình đơn thuần, dù có ma quỷ đến cũng không bị ảnh hưởng. Rồi chúng ta chờ Phật Bồ Tát đến cứu.

Cho nên những người có tâm đơn thuần, tuy rằng sống chung với những người không đơn thuần, người ta đều bị ma nhập, nhưng người có tâm đơn thuần thì không bị. Bởi vì họ có lực lượng của Phật Bồ Tát bảo hộ. Còn những người khác vì còn có một chút lòng tham, còn có những điểm bên trong chưa sạch, cho

dù sau này hối hận cũng đã không kịp, bị âm khí bên trong lôi kéo không cách nào tỉnh dậy.

Cho nên chúng ta phải chăm sóc linh hồn của mình. Chăm sóc chủ nhân của mình, không để cho nó bị đen tối. Không để bất cứ vật gì làm động tâm của mình.

Tu hành nếu còn có tham, có sân, có si thì còn chưa được. Quý vị đừng thấy tôi giận mà cho rằng quý vị cũng có thể tức giận như tôi. Tôi tức giận nhưng không phải vì tức giận, còn quý vị khi tức giận là tức giận. (*Cười.*) Đôi lúc quý vị thấy tôi tức giận, đều là do quý vị. Quý vị thách đố làm cho tôi rất mệt. (*Mọi người cười.*) Tuy là tôi tức giận nhưng quý vị vẫn thấy tôi rất đơn thuần, vẫn thấy hóa thân của tôi đến cứu quý vị, trả lời câu hỏi của quý vị, có nghĩa là tôi là người rất đơn thuần. Nếu mình không đơn thuần thì không dễ gì đi vào hạ ý thức của người khác.

Quý vị muốn đi vào đầu óc của người ta, để cho người ta thấy, có được không? Không thể được! Vì sao không được? Vì còn có cái “ta” cho nên năng lực đó biến thành hữu hạn. Giống như là nước biển bị cái ly chụp lại vậy, tuy nước bên trong cũng giống như nước bên ngoài, nhưng vì bị cái ly chụp lại cho nên nước bên trong bị hạn chế. Nếu lấy cái ly đi thì sẽ như nhau.

Cũng như vậy, lực Lượng Vạn Năng đâu đâu cũng có, giống như biển lớn vậy. Cho nên quý vị có thể tin là tôi không còn cái “ta”. Nếu như còn cái ta, thì không thể đâu đâu cũng có, không thể có trăm ngàn ức hóa thân, không thể muốn đi vào hạ ý thức, đi vào đầu óc của người nào, là lập tức có thể làm được.

Thí dụ như hai vợ chồng đều thọ pháp, muốn tọa thiền để gặp vợ cũng không dễ đâu, cô vợ muốn cho chồng thấy cũng không dễ. Phải là một linh hồn rất đơn thuần, có đẳng cấp rất cao, rất trong sạch, mới dễ đi vào hạ ý thức của người khác, vì đã đồng nhất thể với vạn vật, không còn cái “ta” đó.

Nhưng người không còn cái ta đó, họ cũng không biết là họ không còn cái ta. Đó là dựa theo kinh điển mà giải thích cho quý

vị nghe, dựa theo ngôn ngữ mà nói thì là như vậy. Nếu tôi biết mình không còn cái “ta,” thì lúc đó tôi vẫn còn cái “ta”. Nếu không, thì ai biết mình không còn cái ta? Nếu tôi biết tôi không có ngã chấp, có nghĩa là tôi vẫn còn ngã chấp, vì tôi còn biết được là tôi không có ngã chấp. Điều này hơi phức tạp, nhưng quý nhất định hiểu.

Cho nên, tuy rằng quý vị thấy được nhiều hiện tượng, thấy tôi giúp đỡ rất nhiều điều và làm nhiều việc cho quý vị, nhưng tôi không cảm thấy gì hết, tôi vẫn ăn và ngủ. Còn quý vị thấy gì là chuyện của quý vị, tôi không lo đến. Có tôi hay không có tôi, tôi cũng không màng. (Cười.) Tôi không biết chi hết, đói là tôi ăn, mệt là tôi ngủ. Nhưng lúc ngủ cũng không phải là ngủ.

Trong lúc quý vị ngủ, quý vị đều bám lấy tôi, nhờ tôi chạy đông, chạy tây. Trong lúc tôi ngủ, cũng bị quý vị lôi kéo đi nhiều nơi. Nào là lái xe, nào là mang chồng quý vị về (cười), nào là chuyển tâm của vợ hay chồng quý vị, để cho quý vị có thể đi dự thiền thất... Còn rất nhiều chuyện khác nữa.

Hôm nay, quý vị nghe họ kể thể nghiệm thấy tôi như rất bận, mọi người tối ngày đều kêu réo tôi giúp đỡ. Cho nên, quý vị có thể thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát cũng rất bận như vậy, tối ngày đều có người gọi Ngài, vì ở đâu cũng có Ngài, nơi nào cầu Ngài cũng nghe được. Trong Phẩm Phổ Môn có nói bất cứ chúng sinh nào thành tâm gọi Ngài một tiếng là Ngài đến liền, ý là như vậy.

Nhưng những gì nói trong Phẩm Phổ Môn là nói cho những người được thọ pháp với Ngài, người đời sau vì không hiểu nên mới tụng. Trong kinh đó, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu lúc Ngài Quán Thế Âm còn tại thế, dạy đệ tử như thế nào. Bởi vì lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát đã vãng sinh, có đôi lúc Ngài trở lại, đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy. Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni mới nhân tiện giới thiệu vị đó là Quán Thế Âm Bồ Tát, xưa kia tu như thế này, thế nọ. Đệ tử của Ngài Quán Thế Âm Bồ

Tát chỉ cần nghĩ đến Ngài, trong tích tắc là Ngài đến. Đệ tử của Ngài niệm danh Ngài sẽ không bị chìm dưới nước, không bị lừa thiêu... Quý vị cũng biết rồi, đôi khi gặp tai họa, niệm danh hiệu Minh Sư thì được thoát nạn. Có bệnh thì trở thành hết bệnh, hoặc khi gặp khó khăn mà niệm danh Minh Sư, thì khó khăn đó được giải quyết.

Nhưng đó là khi Minh Sư còn tại thế mới được như vậy, khi Minh Sư vắng sinh rồi thì không được như vậy nữa. Quý vị là đệ tử, niệm danh Minh Sư thì linh ứng, (*mọi người cười*), vì đã câu thông với Ngài, được Ngài giúp đỡ bên trong. Nhưng những người đời sau, họ chỉ nghe kể chuyện và đọc sách của Minh Sư, nên niệm danh Minh Sư không linh ứng lắm. Trong vòng từ ba trăm năm, đến năm trăm năm, thì còn hiệu nghiệm, sau đó thì không còn nữa. Bởi vì lúc đó từ trường của Minh Sư hoàn toàn lìa khỏi thế giới này, không còn ở đây nữa.

Cho nên hiện giờ, người ta tối ngày cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng không mấy hiệu nghiệm. Nếu không thì thế giới Ta Bà này đã trống trơn rồi. Ít ra là người Formosa đã không còn, vì ở Formosa họ thích Quán Thế Âm Bồ Tát nhất. Mọi người đều biết đến Quán Thế Âm Bồ Tát, bất luận họ thuộc về tôn giáo nào, như là Đạo giáo, Khổng giáo, Thiên Chúa Giáo, v.v... Nhất Quán Đạo cũng bái lạy Quán Thế Âm Bồ Tát. Thiên Địa Giáo cũng lạy Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhưng họ tối ngày tụng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, mà không ai được cảm ứng.

Ngày nay, quý vị đọc trong Phẩm Phổ Môn thấy nói niệm một tiếng Quán Thế Âm Bồ Tát là không bị chìm, không bị lừa thiêu, quý vị thử xem có được như vậy không? Đương nhiên là không phải như vậy nữa. Đệ tử của tôi, niệm danh hiệu của tôi, mới không bị lừa đốt, mới không chìm dưới nước. Giảng như vậy thì ngại lắm, nhưng vì quý vị đã đặt trọn lòng tin nơi tôi, cho nên tôi mới giải thích cho quý vị nghe, vì sao Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát có năng lực này, chứ không phải để quảng cáo tôi.

Vì lúc Quán Thế Âm Bồ Tát còn tại thế, Ngài là Minh Sư. Đệ tử của Ngài niệm danh hiệu Ngài, thì cầu gì cũng có, cầu gì cũng được, giống như quý vị bây giờ vậy! Cho nên quý vị mới hớn hở và cứ bám lấy tôi chặt như vậy. Tôi muốn bỏ chạy cũng không được!





6

Đừng Để Thói Quen Ràng Buộc

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Sáng nay, quý vị tọa thiền có tốt không? (*Đáp: Tốt.*) Ăn, ngủ tốt không? Tôi mới đi dạo khu lều của quý vị, thấy tốt quá, nước dùng không hết, nước chảy hứng không kịp, gần lan đến chỗ của tôi. Khi nào rảnh, bắt thêm vòi nước lên trên thì sẽ rất tiện nghi. Tôi thấy rất mừng. Nếu một mình tôi ở đó, sẽ rất mãn túc và vui. Nếu tôi là quý vị, tôi sẽ cảm thấy rất vui, mãn túc và hạnh phúc.

Rất tiếc là quý vị có người không biết hạnh phúc là gì. Đối với họ niềm vui lớn nhất là được dùng một tô mì gói. Buổi sáng thức dậy, họ cảm thấy cần có một tô mì gói, cà phê, bánh mì và bơ thuần chay, những thứ mà tiền có thể mua được, những thứ mà ở đâu cũng có. Họ không muốn nghĩ đến bản thân mình biến thành vô sở bất tại mà chỉ nghĩ đến những thứ ở đâu cũng có. Những thứ đó, ở Formosa nơi nào cũng có. Quý vị bị những thứ vật chất

vô sở bất tại đó ràng buộc. Đến dự thiền thất cũng không có cách nào buông bỏ, cũng mang theo những thứ đó đến đây. Bởi vì nơi này không có những thứ đó. Cho nên họ nghĩ rằng những thứ đó cần phải “vô sở bất tại” (ở đâu cũng cần có).

Quý vị sao uống nước nhiều vậy? Nước cam lò không uống mà cứ uống nước nấu? Nhưng không sao, quý vị muốn uống nước thì cứ uống, nhưng phải uống nước cam lò nữa mới được. Phải uống âm lưu bên trong cho nhiều. Bên ngoài khát nước thì dễ giải quyết, nhưng nếu quý vị không uống nước bên trong, không uống nước cam lò bên trong cho nhiều, thì những khao khát của thế giới này không cách nào dứt được. Cho dù chúng ta uống nước rất nhiều, như là uống nước biển vậy, cũng không cách nào giải quyết được cái tham vọng của chúng ta đối với thế giới này.

Quý vị cứ bị đầu óc khống trị, tối ngày nghe theo nó. Nó muốn mình làm gì thì mình lập tức làm. Cho nên đời đời kiếp kiếp quý vị không thể đi lên được, mới không thể thành Phật, mới không thể thành Minh Sư của mình. Nếu không mình đã có Minh Sư ở bên trong. Minh Sư tức là trí huệ của mình. Tôi đã nói nhiều lần rồi. Vì chúng ta không dùng đến nó, cho nên chúng ta không biết nó. Tối ngày đầu óc gạt chúng ta. Đầu óc giống như một công cụ mà thôi, nó không thể phân biệt tốt xấu, nó chỉ chạy theo thói quen. Thí dụ như từ lúc nhỏ mình thích ăn cơm, đầu óc này nó biết được, mỗi ngày ta ăn cơm, ta phải ăn cơm, nó nghĩ như vậy. Sau đó mình qua Mỹ, không có cơm, mỗi ngày ăn bánh mì, nó cảm thấy khó chịu. Bởi vì không phải là con người chính của mình, mà là đầu óc của mình nói với mình. Mỗi ngày ăn bánh mì rất khó ăn, hôm nay muốn ăn cơm. Người Trung Hoa ra ngoài nhất định kiếm cơm mà ăn, có không? (Đáp: Có.) Cho nên nếu mỗi ngày cứ ăn bánh mì, ăn khoai tây thì không chịu nổi. Những người Mỹ, họ cũng có mắt, mũi, tai, như chúng ta, nhưng mỗi ngày họ cứ ăn bánh mì, khoai tây, không thành vấn đề. Nếu mỗi

ngày mình bảo họ ăn cơm, họ mới không chịu nổi. Vì vậy chúng ta biết ngay đó là vấn đề của đầu óc. Thói quen của đầu óc là gì? Nó cũng chẳng phải là đầu óc. Đầu óc chẳng qua chỉ là một công cụ. Như một cái máy khâu âm vậy. Nó thấy cái gì thì khâu cái đó. Mình bấm nút thì nó phát ra trở lại, chỉ có vậy thôi. Cho nên có những người, vì bị thói quen khống chế, đời sống thật là nhàm chán. Cứ bị một thứ thói quen khống chế, tối ngày cứ làm một thứ đó. Nếu không gặp được Pháp Môn Quán Âm, thì đời sống chỉ như vậy thôi. Không có loé lên những gì mới. Không có sức sống mới. Không có nảy ra ý kiến mới, không cảm thấy đời sống đáng sống. Cho nên Pháp Môn Quán Âm cũng như tưới cây vậy. Hoặc là như một nhánh cây bị sâu ăn, được cắt đi. Nó sẽ mọc ra nhánh mới, rất xanh, rất đẹp, rất có sức sống. Chúng ta cảm thấy con người chúng ta vẫn như xưa, đầu óc vẫn như xưa, nhưng thói quen dễ sửa hơn. Trước kia thì không dễ gì sửa được.

Thói quen này tức là đầu óc của mình. Chúng ta cho rằng đó là con người của mình. Chúng ta hiểu lầm, cho rằng thói quen đó, đầu óc đó chính là mình. Vì vậy chúng ta mới không nhận biết con người thật của mình. Con người thật đó, thì người Mỹ, người Trung Hoa, người Pháp đều như nhau. Sau đó, vì theo thói quen này, theo phong tục tập quán của địa phương, chúng ta mới biến thành một con người khác. Chúng ta cho rằng mình là con người đó. Con người mà thích ăn cơm, thích ăn khoai tây, thích uống bia đó, v.v... Đó không phải là chúng ta. Đó là do nhu cầu của thân thể, phong tục tập quán, sự cần thiết trong đời sống mà có, chứ không phải là mình. Nếu như đó là con người thật của chúng ta, tại sao một đứa nhỏ người Trung Hoa lớn lên ở Mỹ không biết ăn cơm, nó chỉ thích ăn khoai tây, bánh mì, và ưa thích uống bia, v.v...

Khi tôi mới qua Âu Châu, rất nhớ cơm, ngày nào không có cơm là tôi chịu không nổi. Nhưng tôi cũng từ từ tập ăn khoai tây, bánh mì để thay thế. Sau này quen đi, không ăn cơm cũng có thể

sống ba đến năm ngày. Nhưng lâu hơn thì không quen. Thói quen không dễ gì sửa đổi. Nhưng sau này nếu mỗi ngày ăn cơm, tôi cũng không chịu nổi, vì thói quen đó, đã từ từ biến đổi giống như người Tây Phương rồi. Cho nên có lúc tôi cũng phải ăn khoai tây, ăn bánh mì. Ăn những món ăn của Tây Phương mới chịu nổi.

Vì vậy người tu hành tốt nhất nên nghe theo lời Minh Sư. Đừng nghe theo thói quen của mình. Đừng nghe theo đầu óc của mình. Quý vị càng nghe theo nó thì càng bị nó khống chế và không cách nào rời bỏ được.

Nếu chúng ta không cẩn thận, mỗi ngày sẽ cảm thấy buồn chán, sống như một viên đá, mỗi ngày sống như nhau, tư tưởng như nhau, thói quen như nhau và hành động như nhau, không một chút trí huệ. Nếu muốn có trí huệ, chúng ta phải dùng trí huệ của mình.

Giống như chúng ta có tiền mà không dùng thì tiền đối với chúng ta có ích lợi gì? Có tiền nhiều nhưng chỉ để trong ngân hàng hoặc để ở một góc nào cho mục, rồi mỗi ngày cực nhọc, kiếm một xu dùng một xu, kiếm được vài đồng thì dùng vài đồng. Như vậy chúng ta có nhiều tiền cũng vô dụng, có ngày nó sẽ bị mục và hư đi.

Tương tự như vậy, nếu chúng ta không mau chóng nhận biết con người độc lập này, con người không cần gì hết này, thì chúng ta sẽ bị thói quen ràng buộc, rồi tất cả sức chú ý và lực lượng đều bỏ vào thói quen. Sức chú ý mãnh liệt đó, kết hợp với nhiều thói quen tạo thành một mô hình. Nào là mô hình thích ăn cơm, nào là mô hình thích đàn bà, nào là mô hình thích hút thuốc, uống rượu, hoặc là bốn giờ sáng thức dậy nấu nước nóng, v.v... Những mô hình đó, kết tụ lại thành một hình dáng như bây giờ và trở lại luân hồi, cũng là con người đó và làm việc giống nhau, rồi lại thêm vào những thói quen mới nữa.

Thí dụ như người này kiếp trước là như thế này, bây giờ sinh trưởng ở một nơi khác, vì đã có những thói quen trước đó, bây

giờ lại thu thập thêm những thói quen mới, vì thế mà càng lúc càng phức tạp. Cho nên có lúc chúng ta không biết mình là ai, hôm nay vui, ngày mai buồn, hôm nay tốt bụng, ngày mai xấu tánh, hôm nay nói chuyện như người Đông phương, ngày mai nói chuyện như người Tây phương, không thể độc lập tự chủ, không có chủ quyền, đó cũng là do thói quen mà ra.

Đầu óc chỉ là thói quen mà thôi, không có gì khác. Cho nên, nếu chúng ta muốn thay đổi mình thì chỉ cần thay đổi thói quen, không có con người nào hết. Đầu là một Lực Lượng như nhau. Nó dùng công cụ thu thập những kinh nghiệm, những bài học, rồi chúng ta nhận những bài học đó là mình. Vì vậy mà chúng ta tập trung đại lực lượng của mình vào một mô hình, chúng ta nhốt lực lượng lớn của mình vào mô hình đó. Rồi chúng ta bị mô hình đó khóa lại, và lực lượng lớn đó bị thói quen này khống chế. Thói quen này, nó muốn Lực Lượng của chúng ta bây giờ đi ăn cơm. Thói quen đó, nó muốn Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta hút thuốc.

Lực Lượng Vạn Năng này vốn không nên làm chuyện như vậy, nó không cần những thứ đó, nhưng bị thế giới này khống chế nó. Cho nên, Pháp Môn Quán Âm dùng nước cam lồ bên trong, để rửa sạch những thói quen đã thu thập từ đời đời kiếp kiếp, vì vậy chúng ta mới có thể liễu thoát sinh tử được. Nếu không, mô hình đó chứa đầy những thói quen, mỗi lần luân hồi lại tạo thêm những thói quen mới, càng lúc càng chứa đầy những thói quen phức tạp. Cho nên chúng ta càng lúc càng không thể giải thoát, càng lúc càng phức tạp.

Chỉ có dòng âm lưu, nước cam lồ mới có thể rửa sạch những thói quen phức tạp, làm cho nó biến thành trống không, mới không còn ai khống chế Lực Lượng Vạn Năng của mình, và lúc đó chúng ta mới nhận biết Lực Lượng Vạn Năng này. Chúng ta càng lúc càng biết rằng mình không cần những thứ đó. Cho nên có nhiều người khi thọ pháp rồi là bỏ hút thuốc liền, vì âm thanh

bên trong lập tức rửa sạch thói quen này. Họ tự nhiên biết là họ không cần hút thuốc chứ không phải tôi ép buộc, có ép buộc cũng không được.

Quý vị tới ngày hút thuốc đã quen rồi, rất khó bỏ. Quý vị có biết như vậy không? Có người đã hút thuốc hoặc uống rượu đã năm mươi năm rồi, những thói quen đó không dễ gì bỏ được trong chốc lát. Thế mà thọ pháp xong là bỏ được liền. Có phải là nhờ vào lực lượng bất khả tư nghị đó không? Có người không phải chờ thọ pháp rồi mới bỏ, họ gặp tôi là sau đó về nhà bỏ thuốc. Cũng không còn muốn uống rượu, ăn thịt, không còn muốn chuyện của thế gian, vì họ được ảnh hưởng tốt.

Đôi lúc, đầu óc của chúng ta mềm dịu hơn thì được ảnh hưởng nhanh hơn, còn đầu óc mà cứng thì ảnh hưởng chậm hơn. Chúng ta nói những người đó có ngã chấp lớn hơn, có nghiệp chướng nhiều hơn. Nghiệp chướng là có quá nhiều thói quen. Đời đời kiếp kiếp thói quen đã quá lâu. Có người chỉ trong đời này mới hút thuốc mà thôi. Có người thì đã hút thuốc từ mấy kiếp, cho nên gặp tôi cũng không dễ gì lập tức bỏ liền. Có người mới đời này hoặc mới từ đời trước hút thuốc, cho nên gặp được tôi là họ không muốn hút nữa, họ được âm lưu rửa nhanh hơn.

Giống như y phục không bị dơ lắm thì dễ giặt hơn, phải không? Chỉ cần nhúng nước và giặt sơ là được rồi. Còn nếu để đến mấy ngày thì phải giặt rất cực nhọc, mà cũng không được sạch lắm. Nhất định phải dùng nước và xà bông, không còn cách nào khác. Cho nên chúng ta muốn rửa nghiệp chướng thì chỉ có một cách là dùng nước cam lồ. Nếu có ai nói có một cách khác là gạt người. Bất kể họ tu pháp môn gì, nếu họ không nghe được âm thanh bên trong, không nhận được nước cam lồ bên trong, thì pháp môn đó vô dụng.

Bất cứ pháp môn nào có thể cho chúng ta nghe được âm thanh bên trong, thì pháp đó tức là Pháp Môn Quán Âm, là pháp môn đúng, là chánh pháp. Bất cứ ai, dùng ngôn ngữ gì, hoặc dùng

phương pháp nào, miễn sao lấy được nước đến giặt sạch y phục là đúng rồi. Bất kể bề ngoài như thế nào, bên trong có nước là được rồi. Nếu như họ có chén vàng, nhưng đựng dầu đưa cho mình thì cũng không xong!

Hoặc cầm cái gì trông giống như nước. Nếu họ đem một vật gì trông giống như nước, nhưng nó là rượu, hoặc là bia, hoặc là nước hoa đắt giá nhất, hoặc là sữa bò, đưa cho mình đều là vô dụng. Cho nên bất kể người đó dùng phương pháp gì, dùng vật gì, miễn sao đem nước đến là đúng rồi, bởi vì nước là thứ mà chúng ta cần. Cho nên bất cứ pháp môn nào có thể cho mình nghe được âm thanh bên trong, thì đó là Pháp Môn Quán Âm, đó là chánh pháp. Có lúc các vị thiền sư ngồi thật lâu, tâm của họ tịnh, hoặc là tâm của họ đơn thuần, hoặc vì kiếp trước có tu hành, thì có thể ngẫu nhiên họ nghe được những âm thanh. Lúc đó, cũng gọi là tu Pháp Môn Quán Âm. Lúc đó, họ cũng nghe được âm thanh bên trong, không cần phải tu lâu năm. Tu lâu năm mà âm thanh không vững, thì hôm có, hôm không. Cũng không biết được âm thanh đó là âm thanh gì, bị mất rất nhiều thời gian nghe không đúng, luôn cả bị ảnh hưởng nguy hiểm. Thí dụ chúng ta không có bác sĩ, nhưng thấy nhiều loại thuốc trong tiệm thuốc, nào là thuốc bổ, vitamin, thuốc đau bụng, thuốc nhức đầu, mà chúng ta cứ lấy đại thuốc. Nhưng chúng ta không biết rằng có nhiều loại thuốc nhức đầu, có nhiều loại thuốc trị đau bụng, dùng cho nhiều triệu chứng khác nhau, ngay cả thuốc bổ với thuốc bổ, cũng có nhiều chỗ khác phải để ý. Cần phải uống bao nhiêu, cần phải uống lúc nào, trước bữa cơm, sau bữa cơm, v.v... Chúng ta phải biết rõ mới được.

Pháp Môn Quán Âm cũng vậy. Nếu không có người hướng dẫn rõ ràng, chúng ta sẽ làm sai, đó là chuyện không ai thích. Cũng như thuốc bổ vậy, chúng ta cho rằng uống nhiều thuốc bổ là tốt, nhưng không nhất định như vậy. Cho nên, tôi không bảo quý vị cả ngày Quán Âm. Tôi dạy quý vị quán ánh sáng hai phần

ba và quán âm thanh một phần ba thôi, và phải nghe phía bên nào và đừng nghe phía bên nào. Như là thuốc bổ nên uống số lượng bao nhiêu, trước khi ăn hay sau khi ăn, và uống vào lúc nào. Tất cả đều phải có chỉ dẫn rõ ràng, uống đúng mới bổ. Nếu không sẽ trở thành thuốc độc. Chuyện này rất dễ hiểu.

Cũng có những người dạy người khác nghe âm thanh bên trong, chứ không phải không có. Nơi nào cũng dường như ăn cắp được một chút, nhưng không biết toàn bộ. Cũng có lợi ích chứ không phải là không. Nhưng mà cũng có chướng ngại. Tôi thấy họ có chướng ngại. Chỉ có Pháp Môn Quán Âm là rất rõ ràng, như vị bác sĩ biết được cách trị bệnh vậy, không bị tác dụng ngược. Bác sĩ biết bệnh nhân này cần uống bao nhiêu, còn bệnh nhân kia thì uống bao nhiêu, có viết trong toa thuốc rất rõ ràng.

Có nhiều người không tốt nghiệp, họ tự hốt thuốc, tự mở nhà thuốc và làm hại rất nhiều người, có không? (Đáp: Có.) Giống như những người không phải là Minh Sư mà dạy người ta vậy. Họ vì tiền, vì muốn nổi tiếng nên dạy đủ thứ, hại rất nhiều người. Cho nên tu hành không phải dễ. Quý vị học Pháp Môn Quán Âm với tôi, thấy như rất dễ dàng. Sao tu với vị Đại Sư từ Hy Mã Lạp Sơn, mà chỉ nghe có âm thanh thôi. Nhưng có người tu mấy chục năm, mà vẫn không nghe được âm thanh.

Các thiền sư ngày nay, khi tổ chức thiền thất, họ nhận nhiều nhất là ba chục người, hoặc năm chục người, thí dụ như vậy. Hơn con số đó là họ không nhận nữa, vì họ không chịu nổi. Có vị thiền sư nói với tôi, nhận hơn mười người là không chịu nổi. Tôi không hiểu vì sao không chịu nổi. Hôm qua, ba trăm người đến dự thiền với tôi, tôi không chịu nổi, vậy cũng không quá đáng. Đương nhiên là không chịu nổi. Nhưng mà tôi không chịu nổi, là vì có những người phá giới đến tham dự, chứ không phải là không chịu nổi quý vị. Vì có những người không tuân theo quy luật của thiền, làm phiền đến người khác, tôi không chịu nổi, vì

tôi không ngờ có những người “đốt” như vậy. Đã viết rõ ràng quy luật mà không biết, nói rất rõ ràng mà không hiểu. Mỗi ngày có nhắc nhở mà vẫn không hiểu. Đương nhiên tôi không chịu nổi những người đó. Quý vị có chịu nổi không? Giả sử quý vị là tôi, quý vị có chịu nổi không? Mỗi ngày đều thấy những người đó, hoặc mỗi lần thiền, đều là những người đó, đều là những sai lầm đó, đương nhiên là không sao chịu nổi. Quý vị có thông cảm cho tôi không? Giống như mình dạy Anh Văn, gặp người đó, ngày nào cũng không đọc được. “*How are you?*” Người đó đọc là “*How are ye?*” (Mọi người cười.) Dạy mấy lần mà vẫn còn đọc “*How are ye?*” Dạy một hồi thấy nản. Nhưng mà đó cũng chỉ là ngôn ngữ mà thôi.

Còn những quy luật thiền có viết rõ ràng, không cần phải nói ra. Đọc là biết rồi, không cần phải thông báo. Người ta như thế nào, thì mình cũng như vậy là được rồi. Sao lại làm những chuyện không giống người ta, làm cho mọi người không thoải mái. Quý vị cả mấy ngàn người mà tôi vẫn chịu được, không sao hết. Nhưng mọi người phải hợp tác mới được. Tôi không yêu cầu quý vị cần phải làm gì đặc biệt.

Những người đó đến đây mà không có đủ thức ăn thì không thể nào nghe tôi giảng. Dù tôi có giảng họ, cũng không lọt vào tai. Họ chỉ nghe được mì gói, bánh bao, cà phê, sữa đậu nành. Tọa thiền chỉ thấy những cảnh giới đó. Hôm nào một ngày thử kiêng ăn xem sao. Hôm trước, có người hỏi tôi, tại sao tôi nói là cách một tuần lễ, hoặc hai tuần lễ, nhịn ăn một ngày mới tốt. Là bởi vì muốn phá cái thói quen luân hồi đó. Khi phá nó rồi, thì nó không có cách nào cấu kết với nhau nữa. Có hiểu ý tôi không? Như vậy chúng ta mới bình thường hơn.

Chủ Nhân bảo đừng ăn thì chúng ta đừng ăn, xem thân thể này làm gì được mình. Có nghĩa là chúng ta có chủ quyền, có thể tự chủ. Chứ không phải là chết đói mới thành Phật, không phải chết đói mới thành ngọc quý. (Mọi người cười.)

Hôm đó, tôi bảo một số người đến. Họ tưởng tôi thi triển thần thông cho họ thấy ngạ quỷ thật. Không ngờ tôi bảo họ nhìn với nhau, một bên là ngạ quỷ nam, một bên là ngạ quỷ nữ. Vì vậy không phải nhịn ăn để thành Phật, mà phải hiểu lý lẽ của nó. Quý vị hiểu lý do vì sao rồi. Bây giờ hãy nghỉ ngơi, tẩy não, dùng nước cam lồ để rửa đi những thói quen thế tục, để chúng ta được tự tại nhiều hơn, trong bất cứ trường hợp nào cũng sống được. Có bao nhiêu, chúng ta cũng có thể dùng được, ăn nhiều hay ăn ít cũng không bị ảnh hưởng, có cái gì thì uống cái đó, có cái gì thì ăn cái đó. Hoàn cảnh như thế nào, chúng ta cũng vẫn vui vẻ.





Pháp Môn Quán Âm dùng nước cam lồ bên trong, để rửa sạch những thói quen đã thu thập từ đời đời kiếp kiếp, vì vậy chúng ta mới có thể liễu thoát sinh tử được.

Trích từ bài thuyết giảng "Đừng Để Thói Quen Ràng Buộc"



Khi có cơ hội tự lập, chúng ta mới biết mình có những năng lực gì, sức bén nhảy đến đâu.

Trích từ bài thuyết giảng "Tu Hành Phải Có Tinh Tự Lập"



7

Giòng Lệ Minh Sư

**Thanh Hải Vô Thượng Sư Khai Thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Mỗi người đến đạo tràng, nếu làm dở đạo tràng mà không dọn dẹp sạch sẽ thì quả vị của quý vị sẽ bị tụt xuống. Đó là công việc của mình mà cứ dây dưa hoài cho người ta nhìn. Đồng tu không cần quý vị làm việc, đây là do quý vị muốn kiếm việc làm. Điều này khác với những người bị phạt, phải quét dọn nhà vệ sinh suốt ngày.

Khi người ta tọa thiền mà quý vị lại đi quét dọn. Thời gian quét dọn là từ 7 giờ sáng đến 8 giờ sáng. Quý vị làm việc như vậy là phiền đến người khác và làm phiền đến tôi. Vì quý vị làm việc cho tôi, người ta đều tôn trọng quý vị. Quý vị xứng đáng được người ta tin, xứng đáng được địa vị này. Nhưng không nên vì một chút ngạo mạn của mình, tối ngày chống lại tôi, làm ngược ý tôi. Làm như vậy có ích lợi gì đối với quý vị?

Tôi đã dạy, giờ thiền là phải tọa thiền, quý vị không phải đến đây làm việc. Tôi không cần quý vị đến đây làm việc. Làm một

chút công việc là để quý vị vận động, có một chút trách nhiệm. Vì mọi người đều dùng nhà vệ sinh, quý vị cần phải quét dọn sạch sẽ, đó là vấn đề vệ sinh căn bản. Không phải tôi cần đến quý vị. Vì vậy, lúc làm việc thì làm việc, lúc tọa thiền là phải tọa thiền. Quý vị đến đây, điều quan trọng nhất là tọa thiền. Làm việc chỉ là nhân tiện thôi. Không phải bảo quý vị đến đây làm việc. Làm có một chút việc mà cảm thấy như mình rất quan trọng vậy!

Tôi đã nói rồi, làm việc cho đoàn thể thánh tăng có rất nhiều công đức, có thể rửa nghiệp chướng nhanh hơn là kiếm tiền ở ngoài. Quý vị đừng tưởng rằng đến đây là làm việc cho người khác, mà đó là quý vị làm việc cho chính mình. Tôi đã nói cả trăm lần trong băng âm, âm hình mà đều vô dụng. Có nghĩa là quý vị không xem trọng lời nói của tôi. Tôi nói bên tai này là lọt qua tai kia, làm tôi cảm thấy rất đau lòng. Tốn rất nhiều thời gian để dạy quý vị mà đều vô dụng, vậy quý vị không cần phải đến đây.

Trước kia quý vị chưa đến đây, họ cũng làm việc rất nhiều, không phải chỉ có việc quét dọn nhà vệ sinh thôi. Nơi này xưa kia không đẹp như vậy. Tôi muốn cho quý vị vui, tôi bảo người ta bắt đèn, làm cho quang cảnh xinh đẹp để hoan nghênh quý vị đến đây, cùng tôi thưởng thức cảnh giới tốt hơn. Đến đây cho tinh thần được vui vẻ, thoải mái để tọa thiền. Rốt cuộc quý vị đến phá hoại, mỗi ngày phá hoại đi một nửa, tất cả đều do sự cứng đầu, ngã chấp và kháng cự của quý vị. Không biết quý vị kháng cự như vậy để làm gì? Giả sử quý vị thông minh hơn tôi thì được cái gì? Cả thế giới có đứng dậy tán thán cái thông minh của quý vị không? Giả sử tất cả quý vị lúc nào cũng đúng, còn tôi lúc nào cũng sai thì sao? Như vậy quý vị sẽ biến thành vua hoặc biến thành Phật hay sao? Vì sao lúc nào cũng nhắm vào việc đúng sai? Vì sao lần nào cũng không làm theo chỉ thị của tôi?

Nơi đây là do đại chúng góp sức lại làm thành, không phải ý kiến cá nhân của tôi. Tôi không cho rằng lúc nào tôi cũng đúng.

Có lúc tôi cũng nghe ý kiến của quý vị. Quý vị muốn chơi, thì tôi chơi chung với quý vị. Như là hôm nọ, mọi người ăn khánh thành đạo tràng mới. Họ bảo tôi mặc bộ đồ đó, là tôi khoác lên ngay để cho quý vị vui. Quý vị muốn bắt bóng đèn, đề nghị là 60 volt còn thiếu, thêm 40 volt cũng còn thiếu, rồi phải thêm bóng 20 volt nữa mới đủ. Tôi cho rằng ý kiến đó tốt và để cho quý vị làm. Không phải lần nào quý vị cũng phải làm theo ý kiến của tôi. Tôi không phải là con người độc tài. Chúng ta thường bàn luận với nhau. Còn việc này đã bàn xong rồi, thì không có gì quan trọng nữa. Không cần ngày nào cũng làm cách mạng. Lúc quét dọn thì mọi người đến quét dọn. Đương nhiên nhiều người dùng đến nhà vệ sinh, thì không tiện quét dọn cho lắm. Nếu như quý vị muốn dọn dẹp tiện lợi thì về nhà quét dọn nhà vệ sinh của mình, vì không có người ngoài. Có tiện hoặc không tiện cũng phải làm việc. Chỉ thị của tôi mới là quan trọng! Quý vị cứng đầu quá, tôi không sao giúp quý vị được. Không biết có gì trong đầu mà cứng như vậy.

Nhưng mà quý vị phải sửa đổi, đổi với tôi thì không sao. Nhưng đúng giờ thì không thể như vậy, vì nếu đại chúng mỗi ngày đều phá luật lệ như vậy, thì không cần phải có luật lệ làm chi. Mọi người ai muốn tọa thiền thì tọa thiền, muốn làm ồn thì làm ồn, lúc nào muốn nấu ăn thì nấu ăn, vậy thì làm sao thiền thất. Mỗi người đều phân đấu, tốn rất nhiều thời giờ, nhiều tiền, rất nhiều công lao mới đến đây được. Cho nên tôi phải bảo vệ thời giờ thiền của họ, để họ được thanh tịnh tu hành, chứ không phải tôi độc tài, muốn quý vị nghe lệnh của tôi, mọi người hiểu điều này chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Ngày thứ nhất tôi đã nói rồi, ngày thứ hai cũng nhắc lại, vì tôi muốn mọi người hợp tác với nhau, mới có hòa khí, thiền thất mới có kết quả tốt. Quý vị phải hiểu rõ điều này. Tôi lưỡng lự cả buổi sáng, không biết có nên đuổi quý vị về nhà không, bởi vì tôi thấy tội cho quý vị! Nếu tôi đuổi quý vị về thì tội nghiệp lắm. Nếu không đuổi, quý vị mỗi người cứ như vậy,

mỗi ngày cứ như vậy, thì những người khác làm sao tọa thiền. *(Thanh Hải Vô Thượng Sư buồn, khóc, nước mắt tuôn trào, sụt sịt nói)* Tôi không biết phải làm sao để làm thầy của quý vị. Nếu quý vị là tôi thì quý vị phải làm sao? *(Một vị đồng tu nói: Sáng sớm có người muốn uống nóng, có người muốn ăn mì, cho nên con phải ra sớm để nấu nước.)* Trong lúc thiền không thể ra sớm, không thể lo chuyện khác. Theo chỉ thị của tôi mới quan trọng, không được mượn cớ. Hôm qua tôi đã nói rồi, lúc làm việc thì đi làm việc, những người khác có thể đợi. Họ có thể đi đánh răng, súc miệng, rửa mặt, làm việc, nghỉ ngơi. Hoặc thà để tôi chờ quý vị à. *(Đáp: Không muốn Sư Phụ chờ.)* Vậy sao mỗi lần tôi xuống đều không thấy ai? *(Đáp: Lúc bảy, tám giờ họ ra đi vệ sinh, rửa mặt.)* Tôi biết điều này. Nếu muốn tiện thì đợi khi về nhà mới rửa. Nơi này rất đông người, chúng ta phải cùng nhau làm việc, cùng nhau tọa thiền. Nếu muốn tiện lợi, thì nơi này đương nhiên không tiện lợi được. Ở lều cũng không tiện vì thiếu chỗ, nước không đủ dùng vì số người quá đông, cái gì cũng không tiện. Nếu viện có tiện lợi, thì đừng đến, vì nơi này cái gì cũng không tiện! Người lãnh đạo cần phải đúng giờ, cần phải làm gương tốt, sau đó những người khác theo mình đến Tâm Ấn, họ mới giữ luật lệ. Ở đây trong đoàn thể, một người làm sai, sẽ làm phiền đến cả đoàn thể, lãng phí thời giờ và ảnh hưởng đại chúng. Mọi người phải nghe chuyện xấu của người đó, nghe tôi rầy la, làm cho cả bầu không khí đều buồn bã. Còn nếu tôi đối với quý vị không đủ nghiêm khắc thì sau này quý vị tưởng như vậy là đúng.

Người thành tâm đến đây sẽ cảm thấy khác, từ xa người ta đã cảm nhận được từ trường. Đáng lẽ khi tôi từ nước ngoài trở về, lúc mới đến hải quan là quý vị đã cảm nhận được rồi. Đó mới gọi là người thật sự muốn tu hành, là người thành tâm, thật sự chuyên tâm tu hành, có linh cảm. Còn quý vị như là đá, mấy trăm người đến chẳng khác gì như mấy trăm hòn đá đặt ở đây vậy. Ở đây, họ dời đá đi để cho quý vị đến ngồi, rút cuộc quý vị lại mang đá đến.

Quý vị có khác gì với những hòn đá ở đây? Những hòn đá ở đây còn dễ chịu hơn vì chúng không kháng cự. Tôi thà thích chúng còn hơn. Tôi đòi chúng đi đâu thì chúng nằm yên đó, chúng không lý luận với tôi là “bởi vì...”, “cho nên...”, “nhưng mà...”...

Hôm đó, chúng ta đã đòi rất nhiều đá, tôi cũng khiêng mà không thấy mệt. Đòi những hòn đá đó rất dễ, còn đòi những cục sạn đen trong đầu thì không dễ. Có những người thấy tôi rầy la người khác, thì sợ hoặc tinh thần bị căng thẳng. Quý vị nên trách người đó, sao để cho tôi rầy la, chứ sao lại trách tôi?

Không nhất định lần nào cũng là lỗi của tôi. Rất có thể là lỗi của tôi, nhưng đâu phải lúc nào cũng là lỗi của tôi. Thế sao lần nào quý vị cũng đều trách tôi? Vậy thì thôi, quý vị đừng tới nữa, quý vị đều cho rằng mình đã hoàn mỹ rồi, phải không? Hoặc cho rằng người bị rầy la vốn đã hoàn mỹ, cho nên Sư Phụ không nên rầy la người đó. Bởi thế, khi nghe tôi rầy la người đó, là quý vị cảm thấy tinh thần căng thẳng, thấy không vui và muốn biện hộ cho người đó. Có phải ý đó không? Nếu không, sao lại nhiều chuyện như vậy? Quý vị không có lòng sám hối. Tôi chưa rầy la quý vị mà đã đứng ra biện hộ rồi, huống chi là rầy la.

Tôi không cầu xin gì quý vị. Quý vị mời tôi đi thuyết pháp thì tôi mới đi. Quý vị muốn tôi truyền Tâm Ấn thì tôi truyền, hoàn toàn đều là vô điều kiện. Nhưng khi tôi bảo quý vị làm gì thì quý vị đều không làm theo, khi quý vị thấy tôi không vui thì lại trách tôi. Quý vị đều tốt lắm! Tất cả đều là lỗi của tôi! Đúng mà, tôi đại quá nên nhận những người đó và thành tâm dạy họ, bất kể thân mình bị mệt, bị bệnh, không ăn, không ngủ. Lẽ ra tôi không nên dạy những người đã hoàn mỹ, những người cảm thấy rằng mình đã giỏi lắm rồi. Tôi chưa nói mà họ đã đứng ra biện.

Nhưng bất cứ ai đến cầu xin tôi thì tôi đều dạy, bất kể người đó có xứng đáng hay không, điều này quý vị phải rõ. Không phải người đến thọ pháp đều là xứng đáng. Không phải những người đến cộng tu có vài ngày đều xứng đáng, không nhất định. Những

người lần nào cũng đi cộng tu, không nhất định là thành tâm, tôi nói rõ cho quý vị biết. Có những người ở nhà chán rồi, không có chỗ nào để đi chơi, cho nên họ đến đây chỉ ngồi chơi, chứ đâu có tọa thiền gì. Họ đến đây, cả buổi tối để dòm ngó. Coi ai đến, ai đi, coi ai mặc y phục gì. Có những người như vậy, quý vị biết không? Nhất định là có.

Còn những người đến với lòng thành vì muốn cộng tu, vì muốn được tiên bộ. Họ chỉ cộng tu có năm, sáu lần là biến đổi rất nhiều, không thể nào còn cứng đầu như vậy, không còn ma chướng nhiều như vậy. Nói cái gì quý vị cũng không tin, cũng không biết cái gì tốt cho mình. Cần phải tự huấn luyện! Bất cứ nơi nào, hoàn cảnh nào không thoái mái, chúng ta cũng chịu đựng được, cũng có thể tọa thiền, có thể nhẫn nại, có thể chờ đợi. Chỉ có bảy ngày thôi mà không nhẫn nại được thì lúc nào mới có thể nhẫn nại?





8

Vì Sao Pháp Sư Càng Nổi Danh, Ánh Sáng Càng Đen

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 16 tháng 8 năm 1988

Nhiều vị pháp sư vì bị người ta cung chiêu, tán thán, kính trọng, thành hư hồng. Lẽ ra họ không hư như vậy. Tôi thấy rất nhiều pháp sư bị mua chuộc bằng tiền, bị tôn kính mà hư, bị người ta đưa lên cao mà hồng. Họ vốn có một chút tu hành, có một chút ánh sáng, sau đó nổi danh thì không còn ánh sáng nữa. Bây giờ đều đen. Xin lỗi, sự thật là vậy.

Càng nổi tiếng thì càng đen vì những ánh sáng đó đều là giả. Chưa đủ lớn mạnh thì đã bị tối đen. Ánh sáng đó chưa được ổn định, chưa đủ tốt đã bị người ta lấy mất. Bây giờ rất nhiều pháp sư bị đen. Nhưng mà đa số phạm phu đều nhìn không ra, không biết ai là đen, ai có ánh sáng. Người có ánh sáng thì bị họ phi báng, bị họ đàn áp. Người không có ánh sáng thì được họ nâng cao, cung hư. Cũng rất tội nghiệp! Lẽ ra họ còn thể tu hành tốt hơn. Ánh

sáng sẽ càng lúc càng lớn, rốt cuộc bị đen mất. Tất cả đều là vì tiền, vì nổi tiếng, vì danh lợi. Danh lợi hại người ta nhiều nhất.

Cho nên tôi đi hồng pháp không có tổ chức gì hết. Quý vị đều biết, đều là do quý vị tự hợp lại tổ chức. Nếu có chức vị thì quá rõ rệt cao thấp, sợ ngã chấp nổi lên.

Vậy mà còn bị tôi rầy la dữ dội. Đồng tu Đài Bắc thấy người nào làm việc nhiều nhất, cực khổ nhất, là tự nhiên theo người đó làm việc. Mỗi lần cộng tu có đến mấy trăm người, nhưng không có ai là người lãnh đạo. Họ chung tiền với nhau, ai muốn cho bao nhiêu thì cho.

Đệ tử xuất gia của tôi thì không ai có một đồng nào hết, họ đều tặng cho cô nhi viện và viện dưỡng lão. Như vậy, họ mới có một chút tâm khiêm tốn, vì nương vào người khác mà sống, không dám tùy tiện đi đây đi đó, không có tâm ngã mạn. Cho nên họ được vững một chút. Xưa kia dễ bỏ đi, bị tôi rầy la là bỏ về nhà. Bây giờ, họ không có nhà, không có tiền gì cả. Quý vị không nên cung hư họ, để cho họ trưởng thành. Nếu không, họ đều bị cung hư, chưa đủ lớn đã bị mặt trời phơi khô. Bị ánh sáng danh lợi phơi khô và không kiếm được ánh sáng bên trong.

Trong truyện Tây Du Ký, lúc thầy của Tôn Ngộ Không vừa cứu Tôn Ngộ Không ra khỏi Ngũ Hành Sơn, Tôn Ngộ Không rất mừng rỡ và cảm ơn thầy mình. Sau này, Tôn Ngộ Không đi đánh giết người, bị thầy rầy la là phui tay bỏ đi, đến Long Cung uống rượu, ăn uống vui chơi. Bỏ mặc thầy một mình, đi đây đi đó, không nước uống.

Đệ tử xuất gia của tôi cũng vậy, nhưng họ không có vòng kim cô, vì pháp môn của tôi tự tại hơn. Nếu tôi dùng thần thông, quý vị sẽ biết ngay, tôi không trị đầu óc quý vị. Tôi nói một thì quý vị làm một, không cách nào mở miệng, giống như người bị thôi miên vậy. Tôi để cho quý vị ngủ ở đây cả ngày, còn tôi thành thoi đi khắp nơi rong chơi. Đúng giờ thì trở về “*hu-la-húp, đứng dậy!*” Rồi mọi người đứng dậy. (*Mọi người cười.*)

Cho nên quý vị thấy, tôi không có “*câu hồn*”, cũng không thống trị quyền tự tại của quý vị, nên mới khổ như vậy. Nếu tôi như Quán Âm Bồ Tát hoặc Đường Tam Tạng là sử dụng vòng kim cô để khống chế quý vị, thì tôi khỏe hơn và tự tại hơn nhiều. Nhưng tôi không bao giờ làm như vậy, cho dù có giúp quý vị thì cũng là do quý vị cầu nguyện bên trong, tôi mới giúp, và cũng phải xem quý vị thành tâm đến đâu mới được. Quý vị thành tâm bao nhiêu thì sẽ được giúp đỡ bấy nhiêu, tôi không thể giúp đỡ quá mức độ.

Quý vị có thể nhận biết Phật pháp khác với ma pháp. Khi vào với ma pháp, là không thể đi ra, dù cho có bỏ chạy cũng vẫn bị khống chế. Hôm trước có người hỏi tôi, tuy họ bỏ chạy mà vẫn bị người ta đưa lực lượng tới, đưa âm binh đến khống chế họ, chuyện đó có thật. Nhiều người gặp khó khăn, bị quấy nhiễu, họ tối ngày cứ nghe tiếng nói bảo họ làm cái này, làm cái kia. Nếu họ không làm theo, thì bị quấy phá tệt hại. Vì vậy quý vị nhìn là biết ngay, chánh pháp với tà pháp có gì không giống nhau.

Người học chánh pháp phải chuẩn bị tinh thần là sẽ chịu khổ một chút, không thể dễ dàng như vậy, không thể dùng thần thông “*hu la húp*” làm việc là được, như vậy không tốt. Chúng ta phải trả sạch nghiệp chướng của mình, ít nhiều gì cũng đều phải trả một chút. Không thể nào ra đi mà không trả nghiệp chướng, như vậy không công bình.

Tôi có giúp chứ không phải là không giúp. Tôi gánh vác rất nhiều nghiệp chướng của quý vị cho nên mới khổ như thế này, nếu không thì tôi khỏe lắm. Gánh vác nghiệp chướng nghĩa là gì quý vị biết không? Là quý vị cảm thấy đau khổ như thế nào thì tôi cảm thấy đau khổ y như vậy. Tôi biến thành phàm phu, nhưng cũng phải chịu đựng mà thôi. Chỉ có Phật lực là tự tại, nhưng xác thân và đầu óc này vẫn bị đau khổ như người khác, không thể nói là tự tại. Nếu không thì nghiệp chướng của quý vị chạy đi đâu, làm sao được tiêu trừ?

Xác thân này được tạo thành để chịu khổ, không có gì là vinh quang. Còn Phật là một chuyện khác. Trong thế giới Ta Bà này, có thân thể thì phải chịu khổ. Muốn độ chúng sinh thì phải chịu khổ như chúng sinh vậy. Nhưng sức chịu đựng nhiều hơn chúng sinh, lực lượng tiêu trừ nghiệp chướng nhiều hơn chúng sinh mà thôi. Mỗi ngày đều chịu đựng nghiệp chướng nên cảm thấy như là không có vậy.

Thí dụ như mình có thể tiêu hóa một chén cơm thì ăn một chén là no rồi, nếu mình có thể tiêu hóa năm chén cơm thì phải ăn năm chén mới no. Nhưng cũng là no. Ăn một chén hay ăn năm chén đều no như nhau. Quý vị có một chút nghiệp chướng mà không chịu nổi, còn tôi phải gánh nghiệp chướng rất nhiều cũng không chịu nổi. Nhưng mà nghiệp chướng nhỏ của quý vị không thể so sánh được với nghiệp chướng lớn mà tôi gánh. Nhưng mà cũng là khổ. Mặc dầu sức chịu đựng rất lớn, nhưng nghiệp chướng cũng rất nhiều. Không thể nói là không khổ. Nếu không thấy khổ, thì như Phật giáo, vậy làm sao hiểu được tâm trạng của chúng sinh? Làm sao thông cảm được cái khổ của chúng sinh? Làm sao thấu nhận được trạng thái đau khổ của chúng sinh?

Ở cảnh giới Thứ Năm không biết khổ là gì, xuống đây mới hiểu được. Cho nên, quý vị như thế nào thì tôi bị y như vậy, không có gì khác. Chỉ khác một chút là trí huệ, khác một chút là nhận biết được Phật tánh, còn quý vị chưa nhận biết được Phật tánh. Chỉ khác có chỗ đó. Nhận biết được nhiều hoặc nhận biết được ít, trí huệ lớn hoặc trí huệ nhỏ, đều đau khổ như nhau. Nhưng mà sức chịu đựng của quý vị nhỏ hơn. Còn sức chịu đựng của người thành Đạo thì nhiều hơn, có thể kiềm chế mình được nhiều hơn.

Quý vị đều là những người muốn thành Phật, đến đây một tuần lễ, huấn luyện bị khổ một chút mà đã than van rồi. Mới ba giờ đã nấu nước, bốn giờ là muốn ăn mì gói, có nghĩa là ngày nào quý vị cũng nghĩ đến những thứ này, cho nên mới lo chu đáo như vậy. Tôi cũng phải chờ đến giờ ăn, như quý vị vậy. Thí dụ sáng

sớm đôi lúc tôi muốn ăn, cũng phải chờ như quý vị. Tôi cũng thức dậy lúc bảy giờ và đợi họ làm xong tôi mới ăn được. Tôi ăn có một chút cũng phải đợi. Không phải bảy giờ thức dậy là lập tức có thức ăn liền. Tôi không có gì đặc biệt hơn quý vị. Giống như vậy, tôi muốn gì cũng phải đợi họ làm xong mới có. Nếu đến giờ mà họ làm chưa xong, tôi cũng phải đến đây tọa thiền. Họ mang thức ăn đến đây tôi sẽ la, đuổi họ. Tới giờ thiền thì không ăn nữa.

Tôi không có gì đặc biệt hơn quý vị cả, tôi không dạy quý vị một đường rồi làm một nẻo. Nhưng quý vị phải hiểu, người cực nhọc nhất là tôi, phải không? (*Đáp: Phải.*) Tôi cũng không tạo ra hoàn cảnh đặc biệt, không viện cớ. Mỗi ngày, tôi cũng thiền với quý vị, ngồi cho đến sáng, rồi từ sáng cho đến tối. Chỉ gần đây vì quý vị không vâng lời, cho nên tôi mới bỏ đi vài tiếng cho quý vị thức tỉnh. Chứ không phải tôi đi tìm thức ăn. Phòng của tôi trống không. Chỉ có muỗi mà thôi, trong đó không có gì hết. Chỉ có một túi ngủ, một miếng ván đặt trên sàn để ngủ, hoàn toàn như quý vị mà thôi. Vì họ đã xây cất gian phòng đó cho tôi, nếu tôi không ở thì quý vị không an tâm, và cũng không có chỗ khác để ở, bây giờ chỗ nào cũng tràn đầy người. Và nếu tôi, tối ngày ở chung với quý vị, thì quý vị càng không biết tôn trọng, càng tùy tiện, càng khó dạy. Vì phòng đó đã xây cất xong, nên tôi ở, chứ không có yêu cầu. Tôi thà có một cái lều, như vậy tự tại hơn. Không phiền đến ai, cũng không nhận ân nghiệp của người nào.

Lẽ ra quý vị đến đây bảy ngày để huấn luyện cho mình nhiều một chút, rồi cuộc quý vị lại huấn luyện mình có đời sống thoải mái hơn, tạo thêm nhiều thứ ăn chơi. Trong bảy ngày không ăn cũng không chết đâu, chỉ có tốt hơn mà thôi. Nhưng vì sợ quý vị không chịu nổi, cho nên mới có những bữa ăn, vì vậy tôi mới không cho phép quý vị nấu nướng nhiều. Nếu như tôi để quý vị được tự tại, ai muốn thiền thì thiền, muốn dậy nấu gì thì nấu, thì người “*tọa thiền*” vừa mới nhập định là người ngay mùi mì gói, đó là tình trạng “*tàn nhẫn*” nhất (*cười*), hại người ta mà, phải

không? Kỳ thật, chúng ta càng ăn thì càng muốn ăn thêm, càng không ăn thì càng không muốn ăn. Có lúc như là có thể tuyệt thực luôn vậy, nhưng quý vị đừng tuyệt thực nhé! Ăn cũng là một thứ nghiệp chướng, cần phải ăn. Nếu không có nghiệp chướng thì không thể ăn.

Xưa kia, có một vị tỳ kheo, ý nói người xuất gia nam, kiếp trước đã đến đây tu hành, nhưng vì tu không thành cho nên bây giờ phải trở lại một lần nữa, vì người này không có phước báu, không có nghiệp chướng. Người này trở lại để tu thêm mười, hoặc hai mươi năm, để tu cho hết phần cuối. Vì không có phước báu và không có nghiệp chướng, cho nên vị này không thể ăn gì hết. Mỗi ngày, chỉ ăn ngô sen, sống qua ngày và tu cho đến lúc thành Đạo mà đi.

Cho nên quý vị thấy có những người không ăn, cũng không có gì là hay. Chỉ vì họ không có phước báu cho nên không có gì để ăn, hoặc vì không có nghiệp chướng nên không thể ăn. Bởi vì phước báu chân chính cũng giống như nghiệp chướng. Đối với người ta là phước báu, đối với chúng ta là nghiệp chướng. Có người cưới vợ đẹp và ngoan, mọi người đều hâm mộ, khen là có phước báu. Lập gia đình vài năm sẽ biết phước báu đó rất nhỏ. Mỗi ngày cãi vã, muốn đi dự thiên thất cũng không được. Bị vợ khóa cửa không cho vào nhà. Sau đó phải niệm Năm Hồng Danh mới có thể vào được. Lấy Năm Hồng Danh làm chìa khóa. (Cười.) Ý nói Năm Hồng Danh có thể mở bất cứ cánh cửa nào. Cho nên phước báu đó cũng coi là nghiệp chướng. Ở Âu Lạc có câu: “*Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp chướng.*”

Phàm phu thấy gì cũng là phước báu, tôi thấy gì cũng là nghiệp chướng. Cho dù chúng ta có rất nhiều thức ăn, cũng đâu có gì là tốt? Đâu có gì quang vinh? Tất cả đều là rác rưởi. Quý vị đặt trên bàn những trái cây, hoa, rau cải tốt đẹp nhất, rồi vài ngày sau nó sẽ ra sao? Nó trở nên đen, nổi mốc, và hôi thối, trông rất ghê rợn. Vì vậy quý vị thấy, đó có phải là rác không? Và chúng

ta ăn đồ ngon cách mấy đi nữa, thì sau đó, nó cũng biến thành đồ bài tiết, hôi thối, không ai muốn nhìn, phải không? Vì vậy mà không ai muốn quét dọn nhà vệ sinh.

Trước khi kiết hạ an cư (*thiền bế quan*), tôi ở trong vườn trái cây. Trong vườn đó có nhiều loại trái cây, nhưng không có ai đến hái. Nào là cam, xoài, mận, nhãn, vải. Có một hôm, bão đến, tất cả trái cây đều rớt trên mặt đất. Lúc đó tôi kiết hạ an cư, vì trái cây không phải là của tôi, cho nên tôi không lo đến. Có lo cũng không lo hết được. Chỉ vài ngày, những trái rụng biến thành đen, rất khó coi. Nổi mốc, có sâu và có mùi hôi, trông rất dễ sợ!

Cho nên, có được nhiều thức ăn cũng không phải là chuyện tốt, vì chúng ta không nghĩ đến mới nuốt vào, nếu nghĩ đến là không muốn ăn. Rau cải cũng vậy, phân càng nhiều thì càng tươi. Chỗ đất càng dơ thì rau cải càng mập. Nếu tôi đến vườn rau, về nhà hai ba ngày đều không muốn động đến rau cải.

Người tu hành cái gì cũng phải quen, phải huấn luyện mình một chút, có cơ hội là huấn luyện. Đừng đợi cho thời gian đến và vì đói quá mà hoang mang, rồi không biết phải làm sao. Cần huấn luyện trước để nếu sau này gặp tình trạng không tốt, chúng ta cũng có thể chịu đựng được. Chứ không phải mỗi lần đi đâu cũng đều lập tức kiếm sự thoải mái, cho dù có tổn hại đến thời gian tu hành cũng không màng, chỉ lo nuôi quý đói (*đói bụng*). Nên phóng sinh hết quý đói là được rồi. Thà nuôi Phật, nuôi Bồ Tát chứ đừng nuôi quý đói chi cho nhiều.

Bất cứ lúc nào chúng ta có thể tọa thiền được thì đó là thời gian lợi ích nhất, quý báu nhất. Chúng ta không nên vì ăn uống vui chơi mà hy sinh thời gian tu hành. Thà hy sinh thời gian đó, để tìm thời gian tu hành. Quý vị đến đây, tôi đã lập thời khóa biểu rất rõ ràng, cho quý vị tu hành, mà quý vị còn dám dùng thời gian tu hành của mình để nấu ăn. Từ đó có thể thấy, quý vị ở nhà không có thành tâm, không tu hành tốt. Nơi đây có tôi mà còn dám như vậy. Có thời khóa biểu rất rõ ràng. Quý vị bị đầu óc

gạt đến mức độ đó, nó làm cho quý vị hy sinh thời gian tu hành của mình, lại còn làm ồn đến người khác và dám làm phiền đến tôi, để nấu ăn. Huống chi là ở nhà không ai kiểm chế quý vị? Tôi nhìn ra được, những người đó chẳng tu hành bao nhiêu. Ngồi cho có lệ mà thôi.

Mỗi ngày ngồi đó, mà đầu óc cứ nghĩ: “*Bây giờ đi gọi điện thoại*”, “*Bây giờ đọc báo xem ai giết ai*”, “*Không biết tổng thống chết chưa...*”, “*Không biết Mỹ kim lên giá bao nhiêu rồi*”... Toàn là nghĩ những chuyện vô dụng. Rồi suốt ngày cứ nghe lời đầu óc, mình làm hết chuyện này là nó bảo mình làm chuyện khác. Nó bảo mình gọi điện thoại, bảo mình đi kiểm bạn, bảo mình đi uống trà, bảo mình đi ăn mì, ăn cái này cái nọ. Đi sắm cái này cái kia, uống phí một đời người như vậy. Đa số người ta sống một đời lãng phí như vậy, cho nên lúc còn sống không có gì hết, lúc chết cũng không có gì. Lúc đi cũng không có gì. Chẳng lẽ quý vị muốn cuộc đời của mình như vậy hay sao?

Khi được làm kiếp người mới có cơ hội thoát khỏi Tam Giới, mới có thể vĩnh viễn liễu thoát vòng luân hồi của tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh. Bánh xe luân hồi cứ xoay, trong đó có đến tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh và đến trăm ngàn ức kiếp, mới có cơ hội trở lại làm người một lần, mà cũng chưa chắc là được như vậy nữa.

Cho nên, quý vị phải hiểu rõ điều đó. Đừng nên suốt ngày ngủ, đừng ăn uống vui chơi, nghĩ đến những thứ rác rến và vật chất đó. Quý vị đừng tưởng rằng cúng dường tôi nhiều là tôi nên ăn. Tôi nói thật, đối với tôi những thứ đó đều là rác, không có ý nghĩa gì hết, cho nên tôi không muốn ăn nhiều.

Xưa kia tôi ăn cái gì cũng ói ra, không phải ăn thịt, mà ăn chay. Ăn rau cải cũng ói, vì tôi cảm thấy không sạch. Vì vậy tôi mới hiểu trong kinh, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói, bất cứ ăn những gì, đều nên quán tưởng, như là ăn thịt của con cái mình vậy. Tôi không cần phải quán tưởng, mà thật sự có cảm giác như

vậy, cho nên có lúc tôi ăn rau cải cũng rơi nước mắt. Chúng cũng là chúng sinh, phần linh hồn nhỏ hơn, phần nước nhiều hơn. Nhưng cũng rất dở, như là trái cây, sẽ sinh sâu, xịt thuốc sâu. Sau đó, rồi cũng biến thành hôi thối. Ăn cái gì cũng biến thành hôi thối, cho nên thật sự không có gì là hay. Quý vị nên quán tưởng những chuyện này nhiều hơn.

Cho nên ngày xưa, Phật Thích Ca Mâu Ni mới dạy người ta quán bất tịnh. “*Bất tịnh*” có nghĩa là không sạch sẽ. Vì có người thích thể xác, thích đàn bà đẹp mà không từ bỏ được, nên Ngài dạy họ quán bất tịnh, đó cũng chỉ là pháp phương tiện, chỉ là tu một khoảng thời gian thôi. Còn tu Pháp Môn Quán Âm mới là chính thức. Nhưng có người tham ăn thì cần phải quán bất tịnh, nhìn thấy vật gì cũng đều không sạch! Toàn là từ đất và từ phân mà hóa ra. Như là rau cải, có gì là thật đâu? Có gì là tốt đâu? Khi tiêu hóa nó thì nó biến thành phân. Sau đó, phân nuôi rau cải và trái cây, rồi chúng ta lại ăn rau cải và trái cây, rồi lại tiêu hóa và bài tiết ra thành phân, rồi cứ như vậy, rồi cứ ăn. Quý vị muốn biết có nhân quả luân hồi, thì nhìn điều này là biết rồi. Không cần nói nhiều đạo lý, không cần nói những gì rất cao siêu. Chỉ nhìn chúng ta ăn rau cải, tiêu hoá, bài tiết, là biết có luân hồi, là biết có nhân quả rồi. Những rau cải này cũng là chúng sinh. Đến tay chúng ta thì cũng như xuống địa ngục bị trừng phạt vậy. Bị chúng ta nhai, nó rất đau đớn. Trước đó bị xắt, bị cắt, chảy máu, sau đó bị nấu, bị chiên, bị xào, đó là lửa địa ngục. Địa ngục là như vậy, còn muốn coi gì nữa.

Thế giới này tràn đầy địa ngục, mỗi ngày nấu ăn, đó là lửa địa ngục. Sau đó nhai thì linh hồn của chúng cũng đau khổ. Chúng bị nghiền nát như bột, rồi nuốt vào bụng, cũng có lửa địa ngục. Đơn giản tức là lửa địa ngục. Trong bụng chúng ta lại có nhiều vi trùng ăn chúng nữa, cũng giống như là đầu trâu mặt ngựa dưới địa ngục ăn người vậy. Cũng giống như những ma quỷ bị trừng phạt dưới địa ngục, một thứ lửa địa ngục nhỏ. Sau đó, phần xấu nhất thì

phải bài tiết ra, bị đào thải. Bị luân hồi rất lâu mới biến thành trái cây, thành rau cải, rồi lại bị trừng phạt nữa để lấy ra phần tinh hoa. Còn lại phần không tốt, vẫn bị bài tiết ra một lần nữa, bị lọc một lần nữa, những thứ đó cũng là chúng sinh.

Cho nên, chúng ta nghe nói có người chết biến thành cỏ cây là ý đó, và bị trừng phạt là nghĩa đó. Làm hoa thì bị ong chích, bị ruồi hút, bị kiến cắn, đều là hình phạt. Chúng ta không nhất định phải xuống địa ngục mới bị trừng phạt, nhưng chúng ta sẽ biến thành cây cỏ, linh hồn mình bám vào trong đó và bị trừng phạt, cũng như tình trạng địa ngục. Lúc đó linh hồn chúng ta cảm giác được chứ không phải là không.

Để tôi kể câu chuyện này. Có một hòn đá trong sa mạc đứng gần bên đường. Một chúng sinh đi ngang hỏi nó sao lại đứng một mình trong sa mạc vậy? Nó trả lời, nó là một hòn đá, bộ không thấy sao? (*Linh hồn của chúng sinh nói chuyện với linh hồn hòn đá.*) Chúng sinh đó hỏi: “*Người sao lại là hòn đá?*” Hòn đá trả lời: “*Tôi là hòn đá, vì mấy ngàn năm trước, có người gọi tôi là hòn đá, cho đến nay tôi vẫn là hòn đá. Bộ không biết sao?*”

Linh hồn khác nhìn nó, là một linh hồn, nhưng bản thân hòn đá thấy nó là một hòn đá, vì thế mà nó vẫn là hòn đá. Nó cũng biết, nó cũng có cảm giác, nhưng mà nó làm hòn đá. Linh hồn nó bị bao bọc ở trong hòn đá, chứ không phải hòn đá đó là một con người, mà là một linh hồn bị bọc trong đó. Cũng giống như linh hồn của chúng ta, bị nhục thể này bao bọc lại, rồi chúng ta cho rằng mình là con người. Hòn đá cho nó là hòn đá. Cây thì cho nó là cây.

Cho nên tôi mới bảo quý vị không được tùy tiện đồn cây, không được đóng đinh trên cây. Tôi nhìn sẽ cảm thấy rất đau, chứ không phải chỉ khi quý vị đóng đinh trên con người tôi mới thấy đau. Vì vậy, khi quý vị bị phạt quỳ có một chút là tôi chịu hết nổi, cũng vì lý do đó. Bởi vì tôi đã đồng nhất thể với vạn vật, đã câu thông với vạn vật, tất cả mọi khổ não đều thâm nhận được hết, rất là nhạy cảm. Có thể nói là tôi còn khổ hơn quý vị. Người

ta bị phạt quỳ, quý vị không thấy khổ, chỉ thấy tội nghiệp thôi, chứ không cảm thấy thật sự là khổ, không cảm thấy thật sự là đau. Khi quý vị đóng đinh vào cây thì nghĩ rằng cây chỉ là cây chứ không cảm thấy gì, còn tôi thì cảm giác được chúng đang đau đớn, không khác gì đinh đóng vào tôi vậy. Thứ cảm giác đó rất sâu đậm.

Không phải tôi nghiêm khắc mà là tôi miễn cảm hơn quý vị. Vì vậy khi quý vị đóng đinh, tôi rầy la quý vị. Quý vị lấy dây kẽm gai rào lên cây, tôi cũng không cho. Quý vị nghĩ “*người già*” này sao kỳ lạ quá, mình làm gì Ngài cũng không thích! Ngài tuổi còn trẻ, nhưng giống như người già vậy, cái gì cũng không được.

Thôi, quý vị hãy vâng lời đi cho được hòa bình. “*Kính lão đắc thọ mà!*” Quý vị tôn kính tôi, sau này quý vị làm thầy, người ta sẽ tôn kính quý vị. Bất luận tôi giảng có hợp lý hay không, đôi đũa quý vị có đúng hay không, quý vị không cần phải biện luận chi cho nhiều. Tôi cũng không dạy quý vị làm điều gì xấu, thí dụ như không cho quý vị đóng đinh vào cây, cũng không phải là chuyện xấu. Mau mau nhổ đinh ra, lập tức đừng đóng nữa, là được rồi. Không phải là chuyện hy sinh gì lớn. Còn đến dự thiền thất hoặc đến nơi tôi, nhất định phải tôn trọng quy luật, nó có hợp lý với quý vị hay không cũng không sao. Từ từ quý vị sẽ hiểu. Không nhất định chuyện gì cũng phải hợp lý theo đầu óc của quý vị.

Giả sử quý vị đều nghĩ tốt thì không cần phải bái tôi làm thầy. Đâu ai ép quý vị đến đây làm ồn tôi. Đến đây bái tôi làm thầy, thì phải tuân theo quy luật của tôi. Nếu không, tôi đâu dám thân đủ loại đệ tử, rồi mỗi người đến đây làm theo kiểu của họ, thì tôi làm sao điều khiển được? Có người bốn giờ sáng pha cà phê, năm giờ sáng ra uống trà, chín giờ sáng ra nấu ăn, vậy thì chúng ta tổ chức kiểu thiền thất gì đây? Như vậy quá “*thâm!*”

Nếu tôi để mặc quý vị, quý vị không thể tự động bốn giờ sáng dậy thiền cho đến tám giờ mới ra. Không có chuyện đó. Nhất định là năm giờ dậy uống trà, sáu giờ thì nói chuyện bi bô, bảy

giờ thì ăn mì, tám giờ uống trà một lần nữa, đủ thứ chuyện, đủ mọi lý do. Nào là không khỏe, “*quỷ đói*” của mình ra rồi, mình phải uống trà mới được. Mình thích cà phê hơn, cứ như vậy.

Quý vị nhất định nghe theo đầu óc của quý vị, đến đây cả ngày như đi cắm trại vậy. Rồi bảy ngày sau trở về nhà, mặt vẫn đen như lúc mới đến, chẳng đem về một chút ánh sáng. Tuy quý vị đến đây sẽ lấy mất một chút ánh sáng của tôi, nhất định là có, nhưng quý vị nhất định phải thật sự tọa thiền. Dù là thiền dở cũng nhận được ánh sáng, nếu không sẽ vô dụng. Giống như che áo mưa, thì dẫu có mưa cũng không thấm được. Hôm nay là ngày thứ mấy rồi mà vẫn còn có người viện cớ ra nấu ăn. Quý vị thấy có ích dụng chăng? Chỉ làm tôi mệt nhọc mà thôi. Điều đáng thương, là không biết mình sai ở đâu, không lập tức thật sự tu hành, còn ngồi đó biện cãi là “*bởi vì chúng con...*” Toàn là thứ tình cảm nhỏ nhỏ của nhân loại, toàn là thứ tư tưởng phạm phu.

Khi chúng ta ra ngoài thì làm sao giống như ở nhà, phải không? Đặc biệt là khi có đến mấy trăm người họp lại sống chung, không phải đến đây ở khách sạn cho thoải mái, đương nhiên phải hiểu điều đó thì mới đến chứ. Vì vậy nghe quý vị muốn tổ chức thiền thất, tôi tự nhủ thôi “*Ôi, thảm rồi!*” Tôi phải chuẩn bị tinh thần cho quý vị trừng phạt bảy ngày. Nhưng chuẩn bị không kịp! Vì cách trừng phạt của quý vị rất là tận thời, tôi không sao nghĩ đến được. Ngày xưa tôi dự thiền thất chịu qua nhiều cái khổ, những phương pháp cũ đó tôi đều biết, đều chuẩn bị xong rồi, rốt cuộc bây giờ thì lại khác. Thiền thất này quý vị bày ra chuyện khác, cho nên tôi không sao theo kịp pháp môn của quý vị. Thật sự là tám mươi bốn ngàn pháp môn. (*Cười.*) Thôi bây giờ tu Pháp Môn Quán Âm. Tu một pháp là đủ rồi.





9

Lòng Từ Bi Của Đại Minh Sư

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Quý vị đừng để ý tôi giận hay không giận. Giận hay không chỉ là sự phân biệt của thế gian. Giận cũng không phải là giận, thương cũng không phải là thương, đều là do tâm quái ngại (*lo lắng*) của chúng ta tạo ra. Đó là tâm phân biệt. Tâm còn chưa được vô sở trụ (*tâm không chấp vào nơi nào*). Cho nên chúng ta mới nói có người tốt, có người xấu, có người nóng, có người nhu hòa. Không phải vậy đâu, không có chuyện gì hết, thiên hạ vốn vô sự.

Nếu tôi tức giận, thì khi tôi la rầy, làm sao quý vị có thể nghiệm tốt như vậy? Lẽ ra sự tức giận sẽ làm người ta kính sợ, làm cho tâm người ta bán loạn, cả ngày tinh thần bị căng thẳng, tâm không thể ổn định. Có phải khi vợ chồng cãi nhau, khi họ giận lên, tâm của họ không được an ổn, cả ngày ủ rũ, phải vậy không?

Vì sao ở đây, khi tôi giận mà quý vị lại được thể nghiệm tốt? Đó không phải là sự tức giận bình thường. *(Cười.)* Đa số quý vị có thể nghiệm tốt, đều là lúc tôi giận, rồi sau đó mới có, phải không?

Cho nên trong tám mươi bốn ngàn pháp môn cũng bao gồm luôn pháp môn tức giận. *(Mọi người cười.)*

Quý vị đừng bận tâm, nổi giận cũng là bổn phận của tôi. Tôi dùng pháp môn nổi giận để kéo quý vị đi lên. Nếu không, quý vị cứ y lại vào lòng yêu thương của tôi mà giải đãi. Ngồi cũng không ngồi, mà định cũng không định. Không định mà cũng không phải là không định. Định mà cũng không phải là định, không biết là loại cảnh giới gì. *(Cười.)* Khi tôi rầy la thì mọi người đều “nhất tâm bất loạn,” sám hối cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ. *(Cười.)* Lúc đó tâm mới định hơn. Cho nên, đừng bận tâm, đừng đau lòng. Tôi giận cũng là một pháp môn. Nếu tôi giận mà tốt cho quý vị thì để tôi giận cho nhiều, cũng không sao. Tôi có chết thì thôi, quý vị đừng lo, đừng sợ tôi bị như thế nào. Thật sự có lúc tôi không muốn giận, vì khi tôi giận lên, sợ quý vị chịu không nổi.

Lần nào tôi cũng cầu Phật Bồ Tát, tam thế chư Phật và cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ tôi, quý vị có bao nhiêu nghiệp chướng cứ giao cho tôi hết là được rồi. Không để quý vị phải đau khổ như vậy, và cũng không nên dùng pháp môn tức giận với quý vị. Tôi nói với Phật Bồ Tát là nếu những người đệ tử tu hành không tốt thì đưa nghiệp chướng của họ cho tôi là được rồi. Không để họ nghe một câu rầy la nào, hoặc một lời nào khó nghe. Để cho họ khỏi khổ tâm, nhưng mà vẫn không được. Phật Bồ Tát vẫn muốn tôi dùng pháp môn tức giận này, cho nên tôi không có cách nào hơn.

Tôi vốn không muốn quý vị nghe một câu tức giận nào, để quý vị tịnh tâm mà tu hành, được thể nghiệm, không bị rầy la, không bị phạt. Đó là lòng cầu nguyện, mong ước trong tâm của tôi, nhưng không đạt được. Cả ngày tôi cứ cầu nguyện như vậy, tôi không cầu chuyện gì khác. Mỗi khi thấy quý vị đau khổ là tôi cầu nguyện Phật Bồ Tát giúp đỡ, mau mau lấy nghiệp chướng

của quý vị đưa qua tôi là xong, để cho quý vị được nhẹ nhàng, lại có thể nghiệm tốt.

Tôi không sợ là tôi bị đau khổ đến mức nào. Nhưng mà không thể lúc nào cũng được như ý nguyện, không thể được. Bởi vì chúng ta vẫn còn ở thế giới này. Dường như một người không được phép gánh hết tất cả nghiệp chướng, dường như là không được, chứ không phải tôi muốn quý vị đau khổ như vậy, không phải đâu!

Nhưng quý vị phải hiểu ở thế giới Ta Bà này tu hành tốt hơn ở những thế giới khác, quý vị có nghe nói như vậy không? Vì sao vậy? Vì thế giới này có hỷ, nộ, ái, lạc. Như vậy chúng ta mới thấy thích thú và sinh khí mới vận chuyển.

Cho nên, chúng ta nghe nói ở thiên đàng, tu hành không nhanh, vì trên đó chỉ có tình trạng vui sướng mà thôi. Giả sử tôi không rầy la quý vị, không tức giận quý vị thì lúc đó là cảnh giới Thiên Đàng rồi. Tu một cách bình thân, mù mờ như vậy, mỗi ngày không có ý nghĩa gì hết. Nó rất bình thường, rất hòa bình, đó là cảnh giới của thiên đàng, cho nên quý vị tu hành không tốt! Khi bị ném vào cảnh giới A-tu-la, bị ném vào thế giới Ta Bà, bị la cho một trận, khi trở ra thì khác hẳn. Khi cảnh giới bị rớt xuống, thì phải mau mau chạy lên, để khỏi bị la.

Cho nên cảnh giới trên Thiên Đàng là như vậy, tức là không bị rầy la, không bị phạt, không có chuyện gì xảy ra hết. Còn ở thế giới Ta Bà thì hỷ, nộ, ái, lạc đều có hết. Khi có hỷ, nộ, ái, lạc, tức là thế giới Ta Bà, chứ không phải quý vị ở đây thì gọi là thế giới Ta Bà, không phải như vậy.

Cho nên có lúc quý vị ở đây mà có thể thấy cảnh giới khác, thấy được Thiên Đàng, hoặc là nơi tôi đến thuyết pháp, quý vị thấy như là thế giới Cực Lạc vậy. Lúc đó là cảnh giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là một loại cảm giác, lãnh hội được bên trong, chứ không phải là đi đến một nơi rất cao xa, không phải như vậy. Cảnh giới Thiên Đàng là lúc quý vị vui sướng, không bị ai rầy

la, không ai để ý đến mình, không phản đối lại mình, thì đó tức là Thiên Đàng.

Quý vị ở Thiên Đàng đều tu không tốt, nên tôi phải tạo ra thế giới Ta Bà. Cho nên sau cơn giận của tôi thì mọi người đều có thể nghiệm rất tốt, chỉ có xác thân tôi mệt mà thôi. Xác thân tôi cũng như quý vị vậy. Tôi cũng phải rơi xuống thế giới Ta Bà như quý vị ngay lúc đó, mới có thể độ quý vị lên, ý nghĩa là như vậy. Không có nghĩa là tôi vãng sanh, rồi mới từ trên đó xuống, kéo từng người lên, không phải như vậy!

Mỗi sát na đều có thế giới Ta Bà, mỗi sát na đều có Tịnh Độ, mỗi sát na đều có Thiên Đàng. Phải xem cảm nhận bên trong của mình lúc đó như thế nào thì cảnh giới của mình lúc đó là như vậy. Khi quý vị nhìn thấy ánh sáng, đó là lúc quý vị đã vãng sanh Cực Lạc rồi. Khi quý vị rớt xuống, bị tôi rầy la, đó là lúc quý vị trở lại cõi Ta Bà, chỉ có vậy thôi. Sau này, khi quý vị rời khỏi thế xác này thì nó cũng như vậy, được vĩnh viễn đến cõi Cực Lạc. Lúc đó, quý vị không cần bị rầy la nữa. Nhưng bây giờ phải tập luyện cho xong mới có thể vĩnh viễn ở cảnh giới đó.

Nếu tôi có thể chết giùm quý vị, xuống địa ngục giùm quý vị, chịu đau khổ giùm quý vị, tôi đều chịu làm hết. Nhưng không thể được! Tôi chỉ có thể làm một nửa hoặc hai phần ba, giùm quý vị mà thôi, chứ không thể làm giùm hết được. Không phải tôi thích rầy la quý vị, tôi không thích đâu. Giả sử như tôi bị người ta rầy la, bị người ta trừng phạt, mà quý vị được vui vẻ, được tu hành tốt, là tôi đồng ý ngay. Mỗi ngày, tôi chỉ cầu nguyện có bấy nhiêu đó thôi.

Khi bị đau, tôi cầu nguyện cho tôi đau nhiều thêm, nếu điều này có ích lợi cho chúng sanh. Một mình tôi phải chịu đau nhiều hơn cũng không sao. Khi khổ thì khổ nhiều thêm cũng không sao, miễn sao người khác nhẹ nhàng là được rồi, đệ tử của tôi thoải mái là được rồi, tu hành sớm được tốt đẹp là được rồi. Cho nên quý vị đừng lo những điều đó, tôi đều chịu đựng được hết.

Kỳ này quý vị đến dự thiên thất, mọi người đều có tiến bộ, vậy là xứng đáng lắm rồi, xứng đáng để tôi rơi đôi dòng lệ. Tôi không màng gì hết, cho dù có khổ thêm gấp mấy lần vẫn còn chịu được, đây là chuyện rất nhỏ. Nhưng nếu tôi quá dễ dãi, quá thả lỏng thì quý vị không quý, cho nên phải dùng rất nhiều pháp môn.

Quý vị thường nghe nói “*nghiêm sư xuất cao đồ*” (*thầy nghiêm khắc mới có đệ tử cao cấp.*) Những vị thầy bình thường sẽ khen quý vị để lấy li xì, rồi để cho quý vị làm “*vua*”. Mới bước vào cửa là mời quý vị ăn cơm, bảo quý vị lạy Phật! Chỉ như vậy thôi. Rồi sau đó cười “*ha ha*”, niệm A Di Đà Phật và tiễn chào. Khen đệ tử ngoan, rồi lại nhận thêm bao li xì là xong. Những thứ đó, không có ích dụng gì!

Vì tôi quan tâm đến sự tiến bộ của quý vị, cho nên tôi mới nghiêm khắc. Có nghiêm khắc thì quý vị mới tiến bộ, có phải như vậy không? Cho nên bây giờ quý vị mới hiểu vì sao “*nghiêm sư xuất cao đồ.*” Ở bên ngoài, thế giới Ta Bà, đã cung hư quý vị, để cho quý vị đọa lạc vào luân hồi, không lẽ tôi còn cung chiều quý vị nữa sao? Không dễ gì kéo quý vị đến đây dự thiên thất, mà còn cung chiều quý vị sao? Không dễ gì có một chút thời gian để mài sáng quý vị, mà còn ở đó tán thán hay sao? Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*)

Quý vị sống ở ngoài, bị người ta bỏ độc, tán thán hư rồi, bị người ta gạt, bị người ta dùng lời đường mật, dùng thứ ái tình, tình cảm con người trói buộc quý vị cho đến nay. Bây giờ quý vị đến đây, mà còn muốn tôi dùng thứ thuốc độc đó cho quý vị, dùng thứ tình cảm nhỏ nhoi của nhân loại cho quý vị. Kiểu ôm ấp, ngọt ngào thì quý vị làm sao trưởng thành?

Quý vị phải hiểu tình thương chân chính là gì. Nó không phải là những lời nói ngọt, không phải là những hành động tốt, mà là thật sự huấn luyện quý vị, thật sự rửa sạch được nghiệp chướng đen tối của quý vị, thật sự làm cho quý vị trưởng thành, trở thành

một con người có phong độ, có trách nhiệm. Không phải làm loại người tự ti mặc cảm, suốt ngày cứ oán trách, cứ cảm thấy tội nghiệp cho mình, sao người ta đối xử với “tôi” như thế này, thế nọ. “Tôi” không có mì gói để ăn, không có cái này, cái kia... Toàn là những tư tưởng nhỏ nhặt của con người, mà quên mất chúng ra là vụn vụn.

Chúng ta không cần bất cứ điều gì. Bây giờ, quý vị chưa trưởng thành, còn cần đến một chút. Nhưng quý vị phải hiểu những thứ đó đều không quan trọng. Chúng ta không cần những lời đường mật. Nếu như chúng ta suốt ngày, cứ nương tựa vào hành động hiền hòa, lời ngon tiếng ngọt mà sống thì cho đến lúc nào chúng ta mới trưởng thành được? Mỗi khi chúng ta bị người khác rầy là là chịu không nổi. Lúc đó tâm chúng ta còn lo ngại, còn chấp vào chỗ ngọt, còn thích nếm vú cao su hoặc là kẹo. Còn người đã lớn rồi thì khác.

Hôm nay, quý vị nghe tôi nói thì hiểu, ngày mai lại quên mất. Lâu lâu dự thiền thất một lần rất tốt cho quý vị, nhất định là có lợi ích. Hoặc là mỗi tuần lễ, mỗi trung tâm tổ chức thiền nhất, thiền nhị. Cho mọi người tọa thiền suốt ngày, không làm gì khác, chỉ coi băng thân hình, hoặc nghe băng thân âm của tôi, rồi tọa thiền. Sau đó ăn cơm, rồi tọa thiền nữa, giống như ở đây vậy.

Kỳ này quý vị đến dự thiền thất, sau này quý vị biết làm sao tổ chức. Khi về nhà cứ theo như vậy mà làm. Luật lệ cũng như vậy. Bốn giờ sáng không được ra nấu mì ăn. (Mọi người cười.)

Ngày xưa, họ gọi là Bát Quan Trai Giới, nhưng Bát Quan Trai Giới phải có Minh Sư mới hữu ích. Quý vị đến là chỉ tọa thiền, đọc sách của tôi, nghe băng thân âm của tôi, cùng nhau tham khảo và tọa thiền, làm như vậy cũng được. Mỗi tuần lễ, mỗi trung tâm, nếu có chỗ, có khả năng thì tổ chức như vậy. Mỗi trung tâm, nhất định phải kiếm một chỗ nhỏ, một chỗ yên tĩnh, ẩn dật, để dành cho đồng tu đến dự thiền nhất, thiền nhị. Có bao nhiêu người đến dự cũng được, ai muốn đến thì đến, số người nhiều, ít

cũng không sao. Ai rảnh thì đến, một mặt coi ngó trung tâm, một mặt tọa thiền, một mặt nấu ăn cho mình. Có một người đến cũng được. Hoàn toàn mở cửa cho đồng tu sử dụng. Như vậy tu hành nhất định sẽ tiến bộ. Vài tháng sau sẽ thấy mình khác.

Nếu quý vị thật sự tuân theo luật lệ thiền thất như hôm nay tôi chỉ dạy. Cho dù quý vị chỉ tổ chức thiền nhất, thiền nhị, cũng có thể nghiệm. Không nhất định phải có tôi ở đó. Quý nghĩ đến tôi, là tôi sẽ đến. Quý vị tu hành cho nhiều, sau này mới thấy mình đổi khác, mới vui mừng, mới có khích lệ. Mới biết rằng: “*À tu hành rất ích dụng.*”

Nếu như quý vị cứ tu giải đãi, tu cho có lệ, thì thật sự không có ích dụng, có ngày sẽ thối tâm, vì không tìm thấy được có cái gì khuyến khích mình tu hành, vì không thật sự hành thiền.

Giống như một học sinh sau một niên học trôi qua mà không thi đậu, không thể lên lớp cao hơn. Rồi sau đó tự nghĩ học không có ích lợi gì. Hoặc học cả năm mà không thấy gì hết, còn những người khác thì họ cứ lên lớp, càng học càng lên cao, ra trường thành luật sư, bác sĩ, giúp đỡ người khác, cảm thấy tự tin và vui mừng, thấy có thành quả. Còn nếu chúng ta tu hành giải đãi thì cũng giống như những học sinh lười biếng không thể tốt nghiệp, rồi cho rằng học vẫn là vô dụng.

Đa số quý vị tu hành được lắm, nhưng mà quá cứng đầu. Quý vị phải nhớ chủ nợ của mình tức là vợ hoặc chồng, chúng ta phải trả nợ cho họ. Không nên có thái độ quá cứng rắn đối với họ, rồi tạo thêm oan nghiệp. Chúng ta phải dùng tâm người phạm mà đối xử với họ. Phải hiểu rằng nếu chúng ta trong hoàn cảnh như họ thì chúng ta sẽ phản ứng giống như vậy. Không nên dùng tâm sân hận để đối xử, vì họ còn vô minh.

Quý vị phải hiểu vì sao họ không cho quý vị đi dự thiền thất, vì sao họ không chịu cho quý vị gặp tôi trong khoảng thời gian dài như vậy. Đó là vì họ rất thương quý vị, họ rất thích mỗi ngày được nhìn thấy quý vị ở nhà. Quý vị nên mừng vì có được người

thương mình đến thế. Không có ai thương tôi nhiều như vậy. Quý vị đến gặp tôi bảy ngày là đã quá nhiều, ngày mai là phải về.

Quý vị thương tôi không bằng vợ hoặc chồng quý vị thương quý vị. Cho nên đừng trách họ, mà phải phục họ vì họ còn thành tâm hơn quý vị. Họ thương yêu một người, là ngày nào họ cũng muốn nhìn thấy người đó. Họ hy sinh cả cha mẹ, bạn bè, bỏ mọi việc, để mỗi ngày chỉ muốn sống với quý vị. Quý vị muốn đi bảy ngày, họ không muốn, vì thời gian quá lâu, họ không chịu nổi sống một mình. Đối với tâm phạm phu, thì vợ chồng là người cung yêu nhất. Rồi khỏi nhau có một, hai ngày, mà đã nhớ lắm rồi. Tôi không biết quý vị có nhớ nhau như vậy không.

Quý vị đừng quá cứng rắn với họ. Nếu cả ngày vợ chồng cứ cãi nhau thì tội cho họ lắm! Quý vị làm như vậy thì ai dám tu với quý vị? Họ thấy quý vị tu hành mà chẳng tốt hơn chút nào, chỉ thấy quý vị tệ thêm thôi. Ngày xưa, họ nói quý vị thì còn nghe lời, bây giờ không nghe lời nữa, bây giờ chỉ nghe thầy của mình mà thôi. Muốn đi dự thiên thất là đi liền. Không thể làm như vậy.

Tôi đã kể với quý vị, xưa kia, trước khi xuất gia, tôi có bàn với chồng cũ rất lâu để ông ấy hiểu được tâm trạng và tôn trọng niềm ước vọng của tôi. Khi ông thật sự hiểu rõ nỗi lòng của tôi rồi, thì tôi mới đi. Đương nhiên là ông ta rất đau khổ, nhưng vì ông hiểu rất rõ, cho nên đến ngày nay, chúng tôi vẫn là đôi bạn tốt. Quý vị đừng dùng thái độ quá cứng rắn mà đòi đi cho bằng được, nếu không sẽ ly dị, sẽ bỏ nhà, sẽ quyên sinh, v.v... như vậy thật là đáng ghét! Nếu tôi là chồng của quý vị, tôi đã đuổi đi sớm rồi. Sao lại có thứ phụ nữ cứng rắn như vậy. Là phụ nữ thì hãy nhu hòa một chút, xuất giá tòng phu.

Nếu chúng ta làm người mà chưa xong, thì sao làm Phật được? Sẽ biến thành loại Phật gì? Khi làm phạm phu mà không phối hợp với chúng sinh, thì khi làm Phật đương nhiên là không thể phối hợp với ai hết. Ý nói là không hằng thuận chúng sinh thì không được.

Bây giờ, làm vợ chồng là để học cách hằng thuận chúng sinh đó, phải hằng thuận được gia đình rồi thì sau này mới có thể hằng thuận chúng sinh được. Quý vị nên hiểu điều đó.

Trên thế giới này, quan hệ hôn nhân là sâu đậm nhất, có phải vậy không? Ngoại trừ những người xuất gia ra, người tại gia phải nương vào hôn nhân mới sống được, mới thấy có ý nghĩa. Nếu không, khi ở một mình thì thấy rất cô đơn, rồi quý vị cũng không sao chịu được đời sống cô đơn như vậy. Những người xuất gia họ cũng sống chung với nhau, nên mới gọi là Hòa thượng, có nghĩa là sống hòa hợp với nhau.

Cho nên quý vị phải cảm ơn những người trong gia đình. Đương nhiên là có lúc có sự cọ sát, nhưng đó là do quý vị ai cũng muốn làm vua, vợ nói chồng không nghe hoặc ngược lại, cứ xem việc của mình quá quan trọng. Ai cũng cho rằng ý kiến của mình là tốt nhất, nên không chịu phối hợp, không chịu bàn thảo với nhau. Nếu mình lo cho người khác trước, rồi mới nghĩ đến mình, thì sẽ không có vấn đề gì.

Ngoại trừ việc ăn thuần chay thì quý vị phải phấn đấu, còn những thứ khác thì không cần. Nhưng quý vị phải dùng pháp môn nhu hòa. Quý vị có thể khóc, có thể quỳ lạy, giải thích, nhờ họ, yêu cầu họ. Một lần không được thì hai lần, ba lần hoặc nhiều ngày, cho đến khi tâm họ dịu xuống. Họ nhìn thấy quý vị khiêm nhường, thành khẩn như vậy, họ sẽ không nhẫn tâm, và chịu nấu thuần chay cho mình ăn. Hoặc quý vị có thể dùng cách tuyệt thực, nhu hòa, hoặc dùng những phương pháp tốt khác. Chứ không phải là thứ cứng rắn, không lo đến cảm nghĩ của người khác.

Theo tâm phàm phu, trong tâm người vợ chỉ có một người chồng, trong tâm người chồng chỉ có một người vợ để tin cậy, mà biến thành tính tình cứng rắn không quan tâm đến tình cảm của họ, thì tâm của họ rất đau khổ. Họ cảm thấy như không còn ai nữa, không biết bây giờ phải làm sao, thấy chồng mình sao mà kỳ lạ quá, nói gì cũng không nghe, mỗi khi nói đến là tức giận.

Người vợ cũng vậy, nói đến là tức giận. Bây giờ, không còn ai để tin cậy, thì họ cảm thấy rất trống trải, rất đau khổ, nên quý vị phải hiểu giùm họ.

Cho nên, vợ hoặc chồng quý vị cho đi bảy ngày, thì khi về nhà phải cảm ơn họ cho nhiều, đối đãi họ tốt hơn. Mua sắm đồ tốt cho họ. Người chồng thì mua quần áo đẹp cho vợ. Còn người vợ thì mua nhiều vớ, nhiều y phục bên trong, hoặc ủi quần áo cho đẹp, nấu thực phẩm ngon cho chồng, chuyện trò với chồng, đi theo chồng. Ông ta đi đâu cũng đi theo, mật niệm Năm Hồng Danh. Đợi cho chồng con ăn no, ngủ ngon, vui vẻ rồi, mình mới đi thiền. Đừng quá cứng rắn, phải hiểu một chút tâm lý con người. May là tôi từng lập gia đình nên mới biết tình trạng đó. Nếu không tôi sẽ nói theo quý vị, sao không bỏ ông ta đi! (*Mọi người cười.*) Nếu họ không cho quý vị ăn chay, thì đến nhà hàng chay ăn. Ly dị với chồng rồi đến đây ở, không thể làm như vậy được! Nhờ trước kia tôi có lập gia đình, nên cũng có ích dụng. Có người chồng tốt dạy tôi bài học tốt.

Tôi nghĩ rằng có lúc vì quý vị không biết quý trọng quan hệ hôn nhân, làm nó trở thành chuyện đáng ghét. Không nên như vậy. Hôn nhân là bạn suốt đời mà! Quá tốt đẹp, không ai chịu nổi tánh tình của người chồng bằng người vợ, không ai chịu nổi tánh tình của người vợ bằng người chồng. Ông chủ hoặc cha mẹ cũng không được như vậy, chỉ có vợ hoặc chồng đối với mình là tốt nhất. Họ cung chiêu mình, có lúc mình làm quá mức, họ cũng tha thứ. Có lúc họ bảo mình đến, mà mình không đến, cứ cò cưa viện cớ làm việc khác. Họ cũng nhẫn nại và nuốt giận, đến nhờ mình một lần nữa. Có lúc mình cố ý chọc cho người ta giận, cứ kéo dài không đến. Trong lúc có chuyện gấp muốn bàn luận với mình, gọi mà không đến, cứ bận những chuyện nhỏ nhen của mình, làm cho họ tức chết đi được.

Cho nên phải hiểu rõ là chúng ta không hoàn mỹ. Không phải cả ngày cứ trách vợ hoặc chồng mình, vì có lúc tánh tình

của mình cũng rất đáng ghét. Không phải tu hành rồi là tánh tình còn tệ hơn, dường như không còn biết lo đến ai, cũng không nên như vậy.

Nếu gia đình quý vị không được an vui, đều là vấn đề của mình. Nhất là những bà vợ vì bị chồng cưng chiều quen rồi. Bây giờ họ sợ vợ đến chết thôi! Để cho vợ muốn làm gì thì làm. Quý vị nói là quý vị sợ chồng, tôi không tin. Mấy ông chồng đều sợ quý vị mà. Tôi chỉ nghe nói chồng sợ vợ, chứ chưa nghe nói vợ sợ chồng.

Ngày xưa có một đại tướng quân, lãnh đạo quân lính cả quốc gia, chiến lược gì cũng biết và rất dũng cảm, ai cũng sợ ông ta, luôn cả kẻ địch cũng sợ ông ta và quy phục. Nhưng ông có một yếu điểm là sợ vợ. Bà ta được gọi là sư tử Hà Đông. Quốc Vương mới hỏi tướng quân đó sao lại sợ vợ, ai cũng sợ ông hết, mà ông lại sợ bà đó, để ta bày cách không sợ bà ta nữa. Ông hãy đem hết đoàn binh đến trước cửa nhà, sắp hàng chỉnh tề, rồi gọi bà ta ra. Bà ta thấy hàng ngũ như vậy sẽ sợ ông, biết rằng ông là tướng lớn. Bà ta chưa từng thấy uy nghi của ông, Lần này ông nên dẫn binh. Tất cả binh lính đều đem đến trước cửa nhà rồi gọi bà ta ra. Vị tướng này làm theo lời vua, kêu gọi tất cả binh lính đều đến. Mấy chục ngàn người sắp hàng trước cửa nhà. Ông ta đến gõ cửa gọi bà ra. Ông vốn muốn la bà ta, nhưng khi vợ mở cửa hỏi ông: *“Ông làm gì vậy, điên rồi sao.”* Ông ta phát run không nói gì được, ngượng ngùng trả lời: *“Không có gì hết. Tôi chỉ bảo binh lính đến sắp hàng cho bà duyệt binh.”* (Mọi người cười.) Quý vị có biến thành những người sợ vợ đến mức độ đó không?

Nếu như quý vị sợ tôi, thì nên nghĩ đến chồng mình, rất có thể họ sợ mình đến mức độ đó. Thôi nhé! Đừng làm như vậy. Về nhà cảm ơn chồng mình cho nhiều, nói rằng Sư Phụ tôi có nói: *“Cho đến nay đó là lỗi của tôi, tôi rất xin lỗi. Từ nay về sau tôi sẽ làm người vợ tốt hơn. Ông cứ để cho tôi ăn chay và tọa thiền là được rồi. Sau này ông có nói gì, thì tôi nhất định sẽ nghe, và nghĩ lại. Chỉ không có cứng cổ. Sẽ không có lần nào cũng cãi vã.”*

Phải kiểm soát khuyết điểm của mình. Bởi vì đối với người phạm phu, họ rất cung yêu chồng, vợ của họ. Sợ họ bỏ đi mất, sợ đi xuất gia, sợ con cái không ai nuôi, sợ nhớ nhung chịu không nổi. Cho nên chúng ta không phải chỉ lo cho mình, mà phải quan tâm đến người khác. Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*)

Trường hợp của Phật Thích Ca Mâu Ni thì khác. Khi Ngài xuất gia, còn có rất nhiều người nuôi vợ, nuôi con Ngài, cả nước đều nuôi cha mẹ Ngài. Còn chúng ta không nên tự ý muốn đi là đi, một cách mù quáng như vậy.

Xuất gia, tại gia cũng đều có thể tu hành, tôi đã nói nhiều lần rồi.

Mục đích tu hành của chúng ta là để thành Phật, để liễu thoát sinh tử! Chứ không phải để khoác lên bộ áo xuất gia này, không phải để trở thành một thầy tu. Làm thầy tu là để tu hành mà thôi. Ngày nay sống tại gia cũng có thể tu hành, thì sao phải làm tu sĩ? Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Nếu gia đình thuận lợi và hoàn cảnh tốt, thì chúng ta xuất gia. Nếu không thuận lợi, thì làm Bồ Tát tại gia cũng đâu có sao?

Đừng chấp vào nhất định phải xuất gia. Làm người xuất gia thì cũng vậy thôi, mỗi ngày cũng vẫn phải làm việc, ăn cơm và tọa thiền. Được sống chung với Sư Phụ đương nhiên là vui sướng rồi, nhưng đâu phải lúc nào cũng vui sướng đâu? Quý vị đến có bảy ngày, bị la rầy có một, hai ngày đã chịu không nổi, nếu ngày nào cũng bị rầy la thì có chịu nổi không? Mới bị rầy la có một lần, hai lần, mà đã nhú mày, mặt dài. Đưa thì muốn bỏ chạy ra sông, đưa thì muốn bỏ chạy ra biển, đưa thì muốn lên núi... Như vậy mà đến đây xuất gia thì làm sao chịu nổi. Không phải bị rầy la mà thôi, còn bị dạy gáo gạo hơn nữa.

Quý vị đều có ngã chấp rất nặng, cho nên mới đến xuất gia. Làm người xuất gia là sống trong tình trạng nghịch duyên, nếu tu không xong thì càng tệ hơn. Có thể xuất gia thì xuất gia, không thể thì thôi. Đừng có trốn tránh trách nhiệm, có trốn cũng không

khỏi! Mạng của chúng ta là xuất gia thì xuất gia. Không phải thì thôi. Đừng tranh đấu quá nhiều, biến thành quá phức tạp. Quý vị cũng có thể xuất gia chứ không phải là không thể được, nhưng nó quá phức tạp. Quý vị chỉ cần an tâm tu hành là tốt rồi.

Chúng ta có một pháp môn để tu và có Minh Sư để nương tựa. Có một đoàn thể đồng tu, mỗi tuần quý vị có thể đến cộng tu, như vậy là quá tốt rồi. Có rất nhiều người không thể được như vậy. Không nhất định phải xuất gia. Cá tánh cứng rắn của quý vị, ở nhà có một chồng, mà còn hợp không được, huống chi là đến đây, có rất nhiều người. Nơi này có rất nhiều ông chồng, có rất nhiều bà vợ, lại có tôi. Bên nữ chúng, có nhiều người có cá tính như vợ. Còn bên nam chúng cũng có rất nhiều người có cá tính như chồng, khó mà hợp được, không phải là chuyện dễ. Ở nhà mà không hợp được, thì vào tăng đoàn cũng không nhất định là hợp được.

Xuất gia khó nhất là hòa hợp với đại chúng, ở chung với nhau cần phải hy sinh bản ngã, tức là ngã chấp. Không thể lần nào cũng có ý kiến của mình trong đó, Sư Phụ bảo làm sao là làm vậy, đoàn thể quyết định như thế nào thì phải cùng nhau làm chung, bất kể mình có thích hay không thích. Một khi đã có sự quyết định của đa số là chúng ta phải làm.

Có ngã chấp nhỏ mới có thể xuất gia, ngã chấp lớn quá đến đây chỉ đau khổ mà thôi, tôi nói thẳng với quý vị điều này, còn đau khổ hơn khi ở nhà nữa. Đến đây không ai cung hư mình, không ai nhường nhịn mình, quy luật là quy luật. Ở nhà vì quan hệ vợ chồng, có gì thì một lát cười với nhau là xong, hoặc là nắm tay nhau đi nghe karaoke là hết giận. Còn ở đây không có karaoke, không có cái gì để an ủi mình, chúng ta chỉ theo quy luật mà cùng làm việc. Có như vậy mới tạo nên lực lượng của đoàn thể, chứ nếu mỗi người đến đây mà làm chuyện riêng mỗi người thì không được.

Quý vị đừng thấy người xuất gia mắt sáng, y phục đẹp mà cho rằng xuất gia là rất tốt. Xuất gia rất tốt nhưng không dễ xuất

gia đầu. Vì thói quen của đoàn thể khác với thói quen của chúng ta, cho nên khi đến đây rồi thì khóc cả ngày. Thói quen ngã chấp của mình đã cứng rắn quen rồi, đến đây tất cả đều phải hoàn toàn phối hợp với người khác, cho nên không dễ. Ở nhà chỉ phối hợp với một người chồng và mấy đứa con thôi còn chịu không nổi, thì đến đây làm sao mà phối hợp được với nhiều người được.

Tôi có nhiều đệ tử xuất gia nhưng mà họ rớt cũng nhiều nữa. Nếu không rớt thì cũng bị tôi cho về, vì không hòa hợp với đại chúng. Nếu đến đây làm ồn, làm cho đoàn thể này biến thành rất phức tạp, những người làm mất dãi hoặc là cứ tội nghiệp cho mình hoặc tức giận, đều bị tôi bảo đi về. Nếu như đến đây mà không vui thì không ở được. Phải phát ra bầu không khí vui vẻ, phải có tâm hoan hỷ để phối hợp với bất cứ chúng sanh nào. Đến đây, thấy quy luật không vừa ý thì cũng không đến nổi gì. Chúng ta chỉ cần có thời gian tu hành là đủ rồi, mỗi ngày có thể gặp Sư Phụ, có thể nghe Sư Phụ nói chuyện là được rồi, bất kể có hy sinh gì cũng đâu thành vấn đề. Cho nên, nếu đến đây mà còn chống cự quy luật, cho là không tốt, không ưa thích thì không được. Nếu như mỗi người đều có ý kiến như vậy thì không thể ở chung với nhau được. Cho nên xuất gia mới khó. Quý vị đã quá đầy đủ, đừng phàn nàn điều gì.

Quý vị đến đây bảy ngày để lãnh hội được một chút về đời sống của đại chúng, mới biết sống hòa hợp với đại chúng là như thế nào, xuất gia là như thế nào. Quý vị đến đây bảy ngày tức là xuất gia bảy ngày. Những người không phối hợp được với tình trạng này, họ oán trách hoặc tự tội nghiệp mình, khinh thường người khác, trách móc người khác, không tôn trọng quy luật, thì đó là những người xuất gia không tốt. Sinh hoạt mấy ngày nay cho dù đời sống không tốt cũng vậy thôi. Đời sống xuất gia là như vậy, không thích cũng phải thích, phải hy sinh một chút ngã chấp của mình.

Đầu óc chúng ta cứ thích những gì không thể có được. Chúng ta cứ so sánh và cho rằng điều kia tốt cho chúng ta, nhưng khi được rồi mới thấy rằng thì ra nó cũng không tốt. Suốt ngày cứ để cho đầu óc bắt cái này, bắt cái kia, cho nên chúng ta mới mệt như vậy, làm cho chúng ta không thể nghỉ ngơi, không thể định được. Đó đều là vì sự so sánh.

Thí dụ: Tôi không có chồng thì tốt biết mấy, nếu không có vợ là có thể lập tức xuất gia theo Sư Phụ thì tốt biết bao, nếu mình không có con thì đã sớm theo Sư Phụ xuất gia lâu rồi, cứ như vậy đó. Tôi ngày quý vị cứ đi tìm phiền phức cho mình.

Không nhất định là nếu quý vị không có vợ thì đã xuất gia. Tôi nghe có vài người nói như vậy, nhưng không bao lâu là họ lại kết hôn. (*Mọi người cười.*)

Đúng vậy, không dễ như vậy đâu, đều là do đầu óc gạt chúng ta. Hôm nay, đầu óc muốn cái này, ngày mai, nó muốn cái kia, không ổn định. Đã là người tại gia, đã kết hôn rồi thì cứ tiếp tục như vậy mà! Đừng so sánh chi cho nhiều. Nếu hoàn cảnh thuận lợi thì xuất gia, nếu không thì chúng ta cứ chấp nhận tình trạng của mình như vậy. Khi chúng ta đã có trách nhiệm rồi, thì bỏ trách nhiệm đó ở đâu.

Trong mấy ngày này, quý vị ngồi thiền có tiến bộ không? (*Đáp: Có.*) Vậy tôi cũng vui. Đời sống xuất gia giống như vậy đó; ráng tu hành cho nhiều, huấn luyện mình cho nhiều, ép ngã chấp xuống cho nhiều như vậy đó. Nếu quý vị muốn biết đời sống xuất gia ra sao thì bảy ngày thiền này là như vậy đó.

Nơi đây, nếu chúng tôi không có gì cần phải làm gấp thì chúng tôi đi tọa thiền cả ngày, ai muốn thiền bao nhiêu thì thiền. Nếu có công việc làm thì hợp nhau lại làm, còn không có việc thì mọi người tọa thiền chung với nhau, giống như những sinh hoạt của mấy ngày nay. Mấy ngày nay thì thiền nghiêm khắc hơn, chúng tôi đều để công việc xuống hết.

Đoàn thể xuất gia nơi đây hơi bận, có lúc phải làm việc, phải trả lời thư, phải làm bản tin, rất nhiều công việc, hoặc làm những việc cho tôi, nhưng mà họ tối thiểu mỗi ngày phải thiền sáu tiếng đồng hồ. Họ thiền nhiều hơn quý vị một chút. Còn quý vị có rảnh thì thiền nhiều hơn, có thể thiền suốt đêm.

Tôi đã nói rồi, tu hành không có quan hệ gì đến tánh tình, không có ai là xấu cả. Nhưng nếu thật sự muốn hoàng pháp thì phải hy sinh một chút cá tính, mới có thể dễ phối hợp với chúng sinh. Ý là như vậy. Chúng sinh mới thoải mái hơn, mới dễ độ họ, chỉ có vậy thôi. Phải có một chút trách nhiệm mới được.

Mọi người đều có thể tu hành, nhưng nếu muốn trở thành Minh Sư thì phải hy sinh rất nhiều, phải có khái niệm có trách nhiệm rất cao. Phải chịu rất nhiều gian khổ, trải qua rất nhiều khảo nghiệm, thì sau đó mới có thể kiểm chế được mình, mới có thể hằng thuận chúng sanh, mới có thể chịu đựng tình trạng không thể chịu đựng được. Quý vị có hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*) Không phải vì cá tính không tốt, không thể phối hợp chúng sinh, là không thể tu hành, không phải ý đó. Chỉ là không thể độ chúng sinh mà thôi. Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*)

Cho nên bất kỳ vị đại pháp sư nào trước khi tu hành đều bị huấn luyện rất cực nhọc, bị huấn luyện bất cứ trong phương diện xã hội nào, trong phương diện vô hình, hoặc trong gia đình, hoặc bất cứ tình trạng nào, hoặc là tự mình huấn luyện. Giống như là thuốc đắng vậy. Thuốc đắng mới chữa được bệnh. Cho nên con người không bị khổ, không sao hiểu được rất nhiều tình trạng, không sao chịu đựng được rất nhiều hoàn cảnh.

Giả sử mình được lựa chọn làm Minh Sư, thì từ lúc nhỏ đã được huấn luyện trong vô hình để trở thành con người hoàn mỹ. Sau này, điều gì mình cũng biết, việc gì mình cũng hiểu, bất cứ tình trạng nào cũng chịu đựng được, bất cứ ai mình cũng có thể tha thứ được, không có cá tính sân hận, không có cá tính của tình cảm, không có sự phân biệt thích cái này, không thích cái kia.

Thích hay không thích, đều dạy, đều đối xử với một tâm trạng giống nhau. Cần phải dùng phương pháp nào để dạy người đó thì dùng phương pháp đó, bất kể mình có thích hay không thích người đó. Nếu cần phải dùng pháp môn cứng rắn thì dùng pháp môn cứng rắn, nếu cần phải dùng pháp môn mềm mỏng thì dùng pháp môn mềm mỏng, chứ không phải là thích thì dùng pháp môn mềm, còn không thích thì dùng pháp môn cứng.

Quý vị xuất gia có cảm thấy như vậy không? Tôi không đối với ai mềm mỏng, cũng không đối với ai cứng rắn cả. Lúc cần phải cứng rắn thì cứng rắn, lúc cần phải mềm mỏng thì mềm mỏng. Phải vậy không? (Đáp: Phải.) Khi phạm lỗi thì tôi rất nghiêm khắc, còn cần được cung thì tôi cung. Làm lỗi thì bị phạt như mọi người vậy. Công việc làm không tốt, không hòa hợp với chúng sinh, thì tôi lập tức đuổi đi. Tôi không vì một người mà bỏ cả đoàn thể. Cho dù người đó rất có công lao, nhưng nếu người đó không hòa hợp với đại chúng, làm phiền đến nhiều người khác là không được! Công là công, lỗi là lỗi, không thể tha thứ những lỗi lầm, vì vậy quý vị càng lúc càng hiểu được tôi.





Chúng ta càng tu hành càng thấy mọi chuyện đều nhẹ nhàng, không có gì thật đáng nói.
Trích từ bài thuyết giảng *"Thanh Hải Vô Thượng Sư Thuộc Về Tôn Giáo Nào?"*



10

Lực Lượng Gia Trì Tối Cao

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền tứ tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 24-27 tháng 9 năm 1988

Rất có thể quý vị thất vọng vì tôi trông như không có lực lượng, không có thần thông, không thể hô phong hoán vũ. Chao ôi, tôi cũng rất thất vọng nhưng tôi không thể làm được chuyện này! Tôi hôm qua, tôi tự nói với mình: “*Ngươi thật là không có lực lượng! Không thể thổi gió, cũng không thể ngăn mưa, thì phải làm sao đây? Có nên về hưu không?*” Điều gì tôi cũng không thể làm, vậy ở đây làm chi? Dạy đệ tử cũng không dạy được, bảo làm đông thì họ làm tây, lần nào cũng vậy. Tôi không thể điều khiển bất cứ chuyện gì, kể cả đầu óc của quý vị cũng không dạy được, luôn cả thời tiết biến đổi cũng không cách nào giải quyết. Ôi chà, tôi nghĩ tôi về hưu cho rồi, có phải vậy không? (*Đáp: Không phải.*) Sao lại không phải? (*Đáp: Hy vọng Sư Phụ đến lãnh đạo chúng con.*) Lãnh đạo cái gì? Trời mưa mà cũng không cản được... (*Đáp: Đó là khảo nghiệm.*) Khảo nghiệm cái gì? Đó thật sự là mưa, sao lại cho là khảo nghiệm. (*Mọi người cười.*) Hôm

qua có mưa thật, luôn cả tôi cũng chạy tới chạy lui, đi thăm từng căn lều, hỏi thăm có sao không? Khảo nghiệm gì vậy? Tự mình khảo mình, quý vị khảo quý vị, chứ khảo nghiệm gì.

Tôi chạy tới chạy lui hỏi mọi người có sao không? Cho mọi người vào chánh điện ngủ. Có người chẳng ngủ được, cứ đi qua đi lại. Ở ngoài, có lều cũng không ngủ được. Khắp nơi đều ngập nước. Cho dù ngập nước, cũng nên đặt một hai cái ghế để ngồi lên. Sao không biết nghĩ gì hết. Quý vị mới thật là không có thần thông đấy! (*Mọi người cười.*) Ghế nhiều như vậy chỉ cần lấy hai cái, hoặc bốn cái, sắp thành một hàng, nằm lên đó ngủ cũng được. Ôi, sao cứ đứng đó, rồi nhìn mưa, nhìn mây, rồi cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ. (*Mọi người cười.*) Làm cho Sư Phụ bên ngoài phải chạy ra. (*Mọi người cười.*) Bởi vì quý vị không thấy được Sư Phụ bên trong, Ngài nói gì cũng không nghe được, nên Sư Phụ bên ngoài phải dầm mưa gió, chạy đến lều quý vị, mở lều hỏi có sao không? Đương nhiên là có!

Có lều thì chen chúc đến mười mấy người. Tôi chưa từng nghe nói, có lều nào có thể chứa đến mười mấy người. (*Mọi người cười.*) Nơi này lều lớn nhất chỉ có thể chứa 8 người. Nhưng tôi thấy, có lều chỉ cho bốn đến sáu người, lại chứa đến mười mấy người, thật sự có thần thông. Những người đó có thần thông. (*Mọi người cười.*) Có thể biến lớn thành nhỏ, nhỏ thành lớn. Lều của quý vị vốn chỉ như thế này, quý vị dùng hắc thần thông nào mà biến nó thành lớn như vậy. (*Cười.*)

Quý vị biết tại sao tôi dạy quý vị không được dùng thần thông không? Dù có thần thông cũng không được dùng, quý vị có biết tại sao không? Ai biết thì nói. (*Đáp: Phạm luật nhân quả.*) Điều đó không cũng không cần phải sợ. Không nên quá sợ. Còn lý do gì nữa? (*Đáp: Ngã chấp!*) Đúng, đúng, đúng! Điều này rất quan trọng, vì người tu hành không thể có ngã chấp, nếu có sẽ không thể liễu thoát Tam Giới. Bởi vì vẫn còn có cái ta, cho nên vẫn còn bị ngăn cách với vũ trụ. Vì chúng ta vẫn còn khái niệm “cá

nhân,” cho nên chúng ta mới bị sanh tử luân hồi. Còn có một gian phòng “*cá nhân*,” vì còn có một thân thể cá nhân, mới có vấn đề của cá nhân, mới có nhân quả của cá nhân và báo ứng của cá nhân. Giả sử chúng ta không có khái niệm ngăn cách, thì chúng ta sẽ đồng nhất thể với vũ trụ, sẽ đồng nhất thể với vạn vật, đó mới là đẳng cấp cao nhất!

Mặc dầu quý vị chưa biết đẳng cấp này, nhưng tôi có thể giảng một cách đơn giản cho quý vị hiểu. Người có đẳng cấp cao nhất chẳng lo việc gì hết, họ đều xả bỏ được hết. Nếu họ bị bệnh thì bệnh, bị ướt mưa thì ướt, bị gió tạt thì tạt. Có mưa cũng không lo, có gió cũng không sợ, đó là hiện tượng của thiên nhiên. Chúng ta không thích gió nhưng chỗ khác cần gió thì làm sao? Chúng ta không thích mưa nhưng những người nông phu cần có mưa mới có thể trồng trọt. Chúng ta cầu cho đừng mưa vì giờ phút đó như vậy mới tốt cho chúng ta, nhưng đối với những người nông phu thì giờ phút đó là lúc họ cần mưa.

Vì thế Thượng Đế cũng không thể phối hợp được với chúng sanh. Dù là Thượng Đế cũng không thể phối hợp với tâm của mỗi chúng sinh, thì chúng ta, sao lại lo chi cho nhiều! Có hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu.*) Có người muốn mưa, có người lại muốn nắng, có người thích gió, có người lại thích tuyết rơi, phải không? Rất nhiều người muốn thấy tuyết rơi vì trông rất đẹp, nhưng có người lại không thích vì quá lạnh, không thể trồng trọt, không thể sinh sống, thân thể cảm thấy khó chịu, thí dụ như vậy.

Ngày xưa ở Trung Hoa có một vị vua, tôi đã quên mất tên. Nhà vua mặc y phục bằng lông rất đẹp, rất ấm, ngồi trên ngai vàng trong cung điện ngắm tuyết rơi và thích thú khen ngợi cảnh đẹp này, cầu xin Thượng Đế cho tuyết rơi nhiều xuống để mình thưởng thức. Khi bá quan đến tâu là dân chúng đang chết đói vì lạnh, nhà vua không hiểu gì hết. Có hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu.*) Vì nhà vua ở trong cung điện, có đủ thứ sưởi ấm và mặc áo lông rất đẹp để ngắm cảnh tuyết rơi, thì đương nhiên không hiểu.

Cho nên, hỷ, nộ, ái, lạc đều là một thứ bài học, nếu chúng ta không trải qua những bài học đó thì sẽ không hiểu và không biết tội nghiệp cho chúng sinh. Quý vị còn nhớ hôm qua, chỉ mưa có một ngày thôi, quý vị ở trong lều không được thoải mái, là đã bắt đầu hoang mang, đã tội nghiệp cho mình, oán trách đủ điều. Quý vị đến đây, vì trời mưa, nên hơi chen chúc, nhưng được gặp tôi, quý vị nên vui mừng, quên mất chuyện mưa này. Vì những người khác, họ chẳng được một chút vui vẻ đền bù. Cả một đời người đều khổ như vậy. Không có một sát na nào để họ cười lên được.

Khi bị khổ chúng ta nên cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn Phật Bồ Tát cho chúng ta lãnh hội được một chút lòng từ bi. Nếu lúc chúng ta bị khổ mà lòng từ bi vẫn không hiển lộ thì chúng ta nên tội nghiệp cho chính mình, vì sao mình lại cứng rắn lạnh lùng như đá vậy! Lúc chúng ta vui, cũng nên phát tâm từ bi, nghĩ đến còn có những người không được vui. Khi chúng ta bị khổ, thì càng nên phát tâm từ bi, nghĩ đến, có những người mỗi ngày cũng bị khổ như vậy, hoặc là còn khổ hơn mình. Như vậy mới là đi, đứng, nằm, ngồi đều là “*thiền*”. Lòng từ bi của chúng ta tức là thiền, tình thương của chúng ta tức là Phật. Nếu chúng ta đánh mất lòng từ bi, đánh mất tình thương thì chúng ta không có Phật. Phật nghĩa là như vậy thôi, chứ không phải Phật là một hình dáng nào.

Chúng ta cần phải thấy được ánh sáng bên trong, phải nghe được âm thanh bên trong. Bởi vì bên trong ánh sáng và âm thanh đó, bao hàm ái lực, lòng từ bi cao đẳng nhất. Chúng ta càng câu thông với ánh sáng và âm thanh này thì chúng ta càng có lòng từ bi, chi có vậy thôi. Chứ không phải vì ánh sáng rất đẹp cho nên mới quán ánh sáng, hoặc là vì âm thanh nghe rất hay cho nên mới quán âm thanh, không phải như vậy.

Ánh sáng và âm thanh bên trong là loại thuốc từ bi bác ái, chữa trị cái bệnh ích kỷ, bệnh cao ngạo, bệnh không lương thiện của cái tâm. Nếu không có loại thuốc cao đẳng này, không thể chữa chứng bệnh tham, sân, si của chúng ta. Nhưng có lúc vì

chúng ta tọa thiền không đủ, tu hành không đủ, cho nên Phật Bồ Tát phải đưa đến cho mình những thứ bệnh, tai ương hoặc những tình trạng đau khổ để mình học tập cho mau. Nếu chúng ta không dùng loại thuốc cao đẳng thì phải dùng loại thuốc hạ đẳng, vì là bệnh nhân thì phải cho uống một ít thuốc. Thí dụ như bệnh nhân không thích thuốc bắc thì phải cho uống thuốc tây. Nếu họ không chịu uống thuốc nào hết, đợi cho bệnh quá nặng, thì phải mổ mới chữa được.

Cho nên, khi bệnh còn chưa trầm trọng thì uống thuốc bắc vẫn còn đỡ hơn, rồi từ từ chữa trị. Còn bệnh nặng hơn thì có khi phải chích thuốc tây, tuy bị đau nhưng mau lành bệnh. Chứ để cho bệnh quá nặng thì phải bị giải phẫu, hoặc sẽ chết mất, phải hoàn toàn tiêu hủy xác thân này để tạo ra một thân thể khác, ý là như vậy.

Vì vậy, chúng ta không sợ khổ, chỉ sợ không có lòng nhẫn nại để chịu khổ thôi! Chúng ta nên cầu xin Thượng Đế, Phật Bồ Tát giúp cho mình có nhiều lòng nhẫn nại. Tâm nhẫn nại là gì? Đó là đẳng cấp tối cao, không phải chúng ta chỉ nhẫn nại, không than oán mà thôi, mà phải có lòng biết ơn.

Có một đẳng cấp cao hơn nữa, đó là chúng ta không lo đến nó, tình trạng như thế nào cũng được, nó không còn liên quan gì đến mình nữa. Chúng ta chẳng còn một chút hứng thú gì với thế gian này, không còn một chút vấn đề với hỷ nộ ai lạc, không còn sợ. Chúng ta cũng có thể có những hỷ nộ ai lạc của thế giới, nhưng như là, mình đứng kế bên nhìn hỷ nộ ai lạc của một người khác vậy, chứ không phải là mình. Chúng ta muốn nhìn thì nhìn, không muốn nhìn thì thôi. Giống như chúng ta xem truyền hình vậy, muốn xem thì mở, không muốn xem thì tắt. Hoặc như là nghe băng thu âm vậy, nếu muốn nghe nhạc buồn thì mở máy nghe, còn không muốn thì đổi qua cái khác.

Nếu làm được như vậy thì hỷ nộ ai lạc tức là bỏ đi. Vì khi chúng ta còn sống chung với con người thì không thể nào tránh

được hỷ nộ ai lạc này. Bởi vì chúng ta phải đối ứng lại với chúng sinh như là tấm gương vậy. Mình xấu thì tấm gương cho thấy mình xấu, còn mình đẹp thì nó sẽ phản ảnh mình đẹp. Mình mọc hai cái sừng, thì nó cũng cho mình thấy hai cái sừng. Mình có hai cái răng nanh thì nó cũng cho mình thấy hai cái răng nanh. Nó không bơi đi, nó cũng không thoa màu để che đi hai cái sừng hoặc hai cái răng nanh. Nó chỉ là một tấm gương mà thôi, phản ảnh rất rõ rệt, rất trung thực.

Người đại tu hành cũng vậy, họ sống ở thế giới này cũng như người thế gian vậy. Họ chỉ phản ảnh mà thôi. Cho nên chúng ta thấy họ cũng có hỷ nộ ai lạc, nhưng mà họ không có hỷ nộ ai lạc. Họ muốn thay đổi đĩa hát thì rất nhanh, họ muốn cười là cười liền, muốn khóc là khóc liền. Mới khóc đó, nhưng muốn cười là cười được liền. Họ là như vậy. Chúng ta không thể đo lường được là họ buồn hay vui. Mới thấy họ khóc, rầy la người khác mà bây giờ thì cười liền, họ muốn thế nào là làm thế đó, không thành vấn đề! Vì vậy, họ rất tự tại với hỷ nộ ai lạc của họ, mà không bị hỷ nộ ai lạc khống trị.

Có lúc họ cũng giả vờ hỷ nộ ai lạc để phối hợp với con người. Như chúng ta nghe nói Tể Công Hòa Thượng có thần thông quảng đại, là người rất tự tại, nhưng ai nấy cũng cho rằng ông là người điên. Đó là vì ông giả điên mà thôi. Có người thấy ông ăn thịt, uống rượu, nhưng đó là giả ăn, giả uống, ông chẳng cần phải ăn uống gì cả, huống chi là phải ăn thịt, uống rượu? Có người muốn bắt lấy miếng xương ông đang ăn, nhưng rút cuộc đó chỉ là cái hồ lô. Có khi mới thấy ông ăn thịt, nhưng xoay lại thì thấy ông tụng kinh, không thấy thịt ở đâu hết.

Cho nên phàm phu không thấy được hành động của người đại tu hành, cứ phán đoán bừa bãi, vì thế đời đời kiếp kiếp mới bị luân hồi. Vị sư có đẳng cấp cao đến, chúng ta cũng thấy không có gì đặc biệt. Vị sư có đẳng cấp thấp đến, chúng ta cũng không biết là đẳng cấp thấp.

Nhiều người theo học với tôi đã lâu rồi, cũng đã sống bên nhau một thời gian dài mà còn nói rằng giáo lý của tôi giống như giáo lý của những người khác. Người ta không tu hành, nhưng giáo lý viết giống như tôi vậy. Thật ra có rất nhiều điều không giống nhau! Thí dụ như tôi cũng nói quý vị nên làm những chuyện đạo đức, nên xem các tôn giáo đều bình đẳng. Đương nhiên là có rất nhiều người cũng nói như vậy, nhưng đây chỉ là những chuyện nhỏ mà ai cũng có thể nói được, đó không phải là giáo lý cao đẳng.

Giáo lý cao đẳng của tôi dù quý vị có đọc sách cũng không thấy! Dù tôi có dùng những lời rất bình thường, quý vị cũng không thấy được đó là giáo lý rất cao đẳng, quý vị cứ tưởng rằng giống như của người ta vậy. Tôi cũng không biện giải với quý vị, vì quý vị không hiểu, tôi cũng không có cách nào hơn. Thôi đợi thời gian đến thì quý vị sẽ hiểu! Nếu tôi giảng cũng giống như người khác nói, thì thôi, đừng in sách nữa cho rồi! Nếu vậy quý vị chỉ cần lấy sách của người khác đọc, rồi sau đó đến đây tu Pháp Môn Quán Âm là đủ.

Cho dù trông giống nhau nhưng cũng không giống nhau, vì họ không dạy Pháp Môn Quán Âm. Giáo lý ai cũng có thể nói, cũng có thể chép lại. Nghe người ta nói các tôn giáo đều bình đẳng, mình cũng nói theo y như vậy, rồi người khác sẽ thấy mình rất hay, rất tự tại, không có tâm phân biệt. Nhưng nếu tôi không có cho quý vị cái gì thì cũng vô dụng. Tôi có thể nói tiền là tốt nhất, mọi người đều có thể kiếm tiền. Kiếm được nhiều tiền rồi, thì quốc vương cũng giống như ăn mày vậy. Có học vấn, như là không có học vấn vậy. Mọi người đều có thể nói như vậy. Nhưng nếu họ không cho mình tiền, thì lời nói đó vô dụng. Họ có thể nói tiền rất tốt, nhưng bản thân họ không có tiền thì vô dụng.

Cho nên, rất nhiều người không biết phân biệt cái tốt, cái xấu ở chỗ nào, khác nhau ở chỗ nào. Bất cứ hệ thống giáo lý nào cũng đều dạy đạo lý rất hay, nghe cũng thấy có nhiều chỗ giống như

tôi nói. Như là phải bố thí mới có phước báu, phước huệ song tu, xây cất chùa, xây cất gì đó, cúng dường gì đó, v.v... Tôi cũng có dạy những điều đó nhưng không mấy coi trọng nó. Tôi dạy quý vị đó là bổn phận mà mọi người cần phải làm, không nên nghĩ có gì là đặc biệt cả. Làm như không làm vậy. Làm một cách bình thường như là chúng ta đánh răng, rửa mặt thì mới tốt, tôi không chú trọng dạy quý vị phải bố thí mới có phước báu.

Tôi nghĩ mọi người đều cho rằng mình học Phật, nhưng quý vị quên mất Phật Thích Ca Mâu Ni đã chẳng bố thí gì hết. Ngài cũng không xây chùa. Ngài hưởng thụ cho đến ba mươi tuổi, lãng phí rất nhiều tiền của quốc gia, vua cha và hoàng hậu phải lo cho Ngài rất nhiều vì Ngài là con độc nhất, lo cho Ngài lập gia đình. Ngài có cung điện bốn mùa riêng, hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều có cung phi mỹ nữ múa hát cho Ngài nghe, điều gì Ngài cũng có hết. Họ phụng sự cho Ngài nhiều như vậy mà Ngài bỏ đi không nói một lời. Khi đi rồi, Ngài không nuôi cha mẹ, không chăm sóc vợ con, để con cho người khác nuôi, trách nhiệm quốc gia cũng bỏ luôn.

Nếu nhìn theo đạo đức của thế gian thì có phải Ngài là người xấu nhất không? Ngài không có một chút trách nhiệm, có phải vậy không? Nếu so với bất kỳ hệ thống tôn giáo nào của thời nay, thì Ngài là người vô dụng nhất, là người vô trách nhiệm nhất, là người tệ nhất, là hạng người nên bị loại trừ nhất, phải vậy không? Rất cuộc thế giới điên đảo, toàn thế giới đều tán thán Ngài, luôn cả tôi cũng tán thán Ngài.

Tôi nghĩ Ngài là hay nhất. Vì sao Ngài lại là hay nhất? Vì Ngài nhìn thấu thế giới. Bởi vì Ngài thấy cho dù có chăm sóc toàn thế giới, thì sau này nó cũng không còn, hưởng chi chỉ là một quốc gia. Chúng ta đều biết rất rõ, nhưng không phải ai cũng có thể giảng giải giáo lý của Ngài. Phật giáo đều nói phải bố thí, trì giới và phải có trách nhiệm như thế nào, làm như thế nào mới có thể thành Phật. Các tôn giáo khác, nói là phải tu nhân đạo (*đạo*

làm người) trước, rồi sau đó mới có thể tu thiên đạo, rồi sau đó mới có thể tu Phật đạo, rồi sau đó mới có thể tu đạo... đạo nào đó. Tôi ngày cứ đạo tới đạo lui, nhiều đạo như vậy, tôi không biết đi đạo (*con đường*) nào. Mặc dầu tấm gương của Phật Thích Ca Mâu Ni rõ ràng như vậy, cũng không có ai có thể thông dịch rõ ràng. Họ đều dạy những chuyện điên đảo, và khi tôi dạy Chân Lý thì họ lại cho là tôi nói chuyện ngoại đạo!

Vì sao không ai hiểu được ý của Phật Thích Ca Mâu Ni? Bởi vì không có ai đạt được đẳng cấp của Ngài. Rất ít người đạt được đẳng cấp của Ngài. Quý vị đừng tưởng rằng ai cũng có thể đạt được đẳng cấp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Không dễ như vậy đâu! Vì mọi người đều bị phong tục và trách nhiệm của thế giới này ràng buộc trong đầu óc. Như là chúng ta làm người thì phải làm như thế nào, làm cha mẹ thì phải làm sao, làm vua thì phải làm sao, tất cả đều là vì chúng ta bị buộc lại ở một góc. Chúng ta dùng cách nhìn của vua mà nhìn, chúng ta dùng cái nhìn của một quan lớn mà nhìn, dùng cái nhìn của cha mẹ mà nhìn. Chúng ta chỉ dùng một góc cạnh, nhìn một phương diện mà thôi. Nếu chúng ta dùng cái nhìn của vũ trụ, dùng mắt của vũ trụ mà nhìn thì khác.

Phật Thích Ca Mâu Ni dùng mắt của vũ trụ mà nhìn, vì vậy Ngài mới không nhìn ở một góc cạnh nhỏ, Ngài mới không lo chuyện nhỏ. Cả một quốc gia, cũng chỉ là một góc cạnh của vũ trụ mà thôi. Toàn thế giới cũng chỉ là một tinh cầu trong vũ trụ. Trong vũ trụ có rất nhiều tinh cầu, cho nên chẳng có vấn đề gì. Nếu nói thẳng ra thì chúng ta chẳng cần phải có trách nhiệm gì. Nói như vậy thì dễ lắm, nhưng không dễ hiểu đâu, cũng không dễ làm được như vậy. Bởi vì chúng ta đều bị trói buộc ở một nơi nào đó, bị trói buộc một cách rõ ràng, cho nên chúng ta không thể đi. Một người bị trói buộc tức là bị buộc chặt rồi, cho dù mình có nói như thế nào thì họ vẫn bị buộc chặt, họ không thể tự tại như mình được.

Cho nên khi tôi nói bố thí không thể thành Phật thì mọi người la ó. Vốn phải là như vậy mà! Phật Thích Ca Mâu Ni đâu có bố thí. Còn chúng ta là người học Phật sao không thấy điều đó? Ngài không những không bố thí mà lại còn đi khát thực nữa (*mọi người cười*), thật là quá đáng, đều làm ngược lại.

Lẽ ra phải gánh trách nhiệm, Làm vua thì làm một vị vua tốt, làm cha mẹ thì phải làm cha mẹ tốt, làm con thì phải làm đứa con tốt. Nhưng Ngài thì điều gì cũng không làm. Làm vua cũng không, làm người con tốt cũng không, làm chồng cũng không, làm cha cũng không. Ngài không gánh một chút trách nhiệm nào hết, cắt đứt tất cả để ra đi. Nhưng nghe nói về sau khi cha Ngài chết, Ngài có trở về hầu bên quan tài, quý vị biết tại sao không? Đó cũng là vì phong tục của thế giới này. Ngài không muốn người ta nói Ngài là người con bất hiếu. Có phải là Ngài còn ngã chấp không? Rất có thể đấy! (*Mọi người cười.*) Nghĩ lại coi có phải vậy không? (*Đáp: Không phải.*) Nếu không phải thì vì sao vậy? (*Đáp: Phối hợp với chúng sinh.*) Phối hợp chúng sinh để làm chi? Ngài vốn đã không quan tâm người ta nói tốt hay nói xấu, vậy sao còn phải phối hợp với chúng sinh? (*Đáp: Ngài muốn ra hồng pháp.*) Đúng vậy, đều là vì các đệ tử. Ngài làm gì cũng là vì đệ tử của Ngài. Ngài không sợ bị người ta phê bình. Chỉ vì đã có một số người tin Ngài rồi nhưng lòng tin của họ còn chưa đủ, nếu như Ngài làm quá mức thì sợ rằng những người đó không còn đạo tâm nữa. Họ sẽ nghĩ rằng sao mà Sư Phụ họ lạnh lùng quá, không có tình cảm. Họ sẽ cảm thấy rất xa lạ với Ngài, cách xa Ngài, tư tưởng hoàn toàn khác hẳn, quá khác biệt, quá ngăn cách và họ sẽ không thể câu thông với Ngài.

Cho nên Ngài mới giả ăn, giả uống, giả chơi, giả vui chơi, giả hiếu thảo, điều gì cũng giả vờ hết. Ngài biết rằng cả vũ trụ cũng không có gì đáng kể, huông chi là một thi thể nhỏ bé đó. Ngài đã thành Phật, cha Ngài chết thì đã lập tức được độ rồi, cần chi phải đến ôm xác đó làm gì. Xác thân đó, vốn là do tứ đại hợp thành,

do kim, mộc, thủy, hỏa thổ hợp thành, Ngài cần chi phải lo đến chuyện tứ đại.

Cho nên, làm Minh Sư rất là khổ. Có rất nhiều chuyện muốn làm mà không làm được, rất nhiều lời muốn nói mà không nói được. Dù đã thành Phật cũng không hẳn là hoàn toàn tự tại, vẫn phải phối hợp với chúng sinh, vẫn có những hỷ, nộ, ai, lạc như chúng sinh. Chỉ có một điểm khác biệt là bên trong Ngài biết, những gì Ngài làm, Ngài xem như là vở kịch vậy thôi, Ngài có thể điều khiển được. Lúc khổ thì Ngài cũng khổ thật sự như chúng sinh vậy, lúc vui thì cũng vui thật sự như chúng sinh vậy! Chỉ có khác là Ngài không mê đắm vào đó, chỉ có thể thôi. Không có nghĩa là Ngài không khổ, nó giả nhưng mà thật. Nói là giả, vì Ngài có thể điều khiển.

Thí dụ như mình đóng đinh mình, thì lúc bị đóng cũng rất đau. Hoặc là khi tự chích thuốc, cũng đau vậy. Chỉ khác ở chỗ là mình có thể điều khiển, không muốn chích thì không chích, hoặc là tự chích chậm chậm cho bớt đau. Còn trong bệnh viện, họ muốn chích như thế nào thì họ chích, mình không thể điều khiển họ được, họ không hiểu mình đau ở đâu. Còn tự mình chích thì mình có thể điều khiển được, nhưng không có nghĩa là không đau! Tôi nói những điều này để quý vị hiểu thêm được một chút. Vì sao đau mà không đau, vì sao hỷ nộ ai lạc mà không phải là hỷ nộ ai lạc. Đó không có nghĩa là giả, Nó là thật nhưng mà là giả. Bởi vì nhìn thấu được mới nói là giả.

Kết luận là chúng ta không thể dùng thần thông, một khi có thần thông là nhất định có ngã chấp. Chúng ta có thể không trị vũ trụ thì đương nhiên sẽ có ngã chấp! Giả sử bây giờ, tôi nói: “*Ngừng mưa!*” mà mưa tạnh liền thì có phải quý vị sẽ vỗ tay không? Ai nẩy mừng lắm. Sau này suốt ngày cứ cầu Sư Phụ. Mỗi lần tôi đến đây là bảo tôi làm ngừng mưa. Còn những người thích mưa thì nói với tôi là có mưa mới lãng mạn, ngồi trong nhà nghe tiếng mưa rơi tí tách mới hay, mới mát mẻ.

Rồi cả ngày tôi cứ bận với những chuyện đầu óc của quý vị, một hồi thì làm mưa, một hồi thì làm nắng, như vậy thì phiền lắm và tôi sẽ cảm thấy rất ngạo mạn. Nếu mỗi khi quý vị yêu cầu mà tôi lập tức làm trước mặt quý vị cho quý vị xem, như vậy khó tránh được ngã chấp nổi lên.

Ngã chấp của vị Minh Sư đã chạy mất rồi, Ngài không thể bắt nó trở lại, cho nên Ngài không thể làm những thứ đó cho quý vị xem. Dù quý vị thấy Ngài không thể làm mưa, làm nắng cho quý vị xem, mà không có lòng tin đối với Ngài, Ngài cũng không quan tâm. Ngài không dùng những thứ nhỏ nhỏ đó để thu hút quý vị đến. Ngài dùng đạo lý cao siêu, lý lẽ thích hợp, để quý vị tự hiểu rõ vì sao quý vị nên tin, chứ không phải dùng hu-la-hấp mê hoặc chúng sinh. Các vị ảo thuật gia, những người phù thủy cũng có thể làm được, quý vị có thể đến đoàn xiếc mà xem. Những điều này ở Ấn Độ vẫn còn có người biết làm, mình muốn ăn gì là họ biến ra cho mình ăn, như là thật vậy.

Ở Hy Mã Lạp Sơn cũng có thể có cam, họ biến một cái là có. Mình muốn gì là họ có thể biến ra cho mình, nhưng khi nhìn hoài thì mình thấy chán và mệt. Khi biến hóa như vậy, họ phải tốn rất nhiều sức lực và họ lãng phí lực lượng vào những thứ nhỏ đó, không cách nào đến cảnh giới cao được.

Vì thế, không nên dùng thần thông. Ngoài vấn đề của ngã chấp ra, còn không được giải thoát nữa. Hơn nữa, lại uổng phí lực lượng và không thể nào lên cao được. Chữa bệnh bằng linh lực cũng vậy. Người chữa bệnh bằng linh lực đều tốn rất nhiều lực lượng. Lực lượng đó đều để lại thế giới Ta Bà, không thể thoát khỏi Tam Giới. Thí dụ một chiếc máy bay chỉ chứa được bao nhiêu nhiên liệu đó thôi và bay được bao xa thì đã được định sẵn. Nhưng nếu nó không bay mà cứ nổ máy chạy chơi trong phi đạo để biểu diễn, hoặc chỉ bay thấp thấp cho người ta xem thì đương nhiên sẽ không đến được nước Mỹ, chẳng bao lâu sẽ bị rơi xuống và không thể đến nơi.

Đòi người cũng vậy, có bao nhiêu thời gian, có bao nhiêu hơi thở, đều được định hết rồi! Có bao nhiêu thời gian để thành Phật thì đã định sẵn rồi. Nếu chúng ta không dùng thời gian đó, năng lực đó, để thành Phật thì sau này sẽ nguy to! Cho nên thời gian của chúng ta có hạn, phải tu cho nhanh, không thể nói là tu từ từ. Không thể chậm được! Vì chúng ta cũng không tự biết mình có bao nhiêu nhiên liệu, do đó chúng ta hãy bay cho nhanh, đến được nơi nào thì đến. Không thể đứng yên tại chỗ, lát sau sẽ bị nguy hiểm, vì trời tối sẽ không thấy đường và nhiên liệu không còn thì lúc đó có hối hận cũng không kịp!

Cho nên tôi nói không thể dùng thần thông là vì lý do đó, không thể lãng phí nhiên liệu của mình. Bây giờ biểu diễn cho người khác xem, lát nữa rút tại đó sẽ không ai đến nhìn. Người ta nhìn sẽ thấy chán, đâu có ai nhìn hoài chiếc máy bay nằm một chỗ. Giống như thân xác chúng ta, khi thời gian đến, nhiên liệu đã hết, xác thân nằm đó sinh lên, chỗ trắng, chỗ đen thì không ai muốn nhìn cả. Người thương mình nhất cũng không thể ôm xác mình hoài ở đó, họ phải chôn, nếu không nó sẽ bị hôi thối. Lúc đó rất là vô nghĩa, dù trước đó, chúng ta có một triệu thần thông đi nữa cũng không ai còn cảm thấy thích thú.

Cho nên tôi không khuyến khích quý vị dùng thần thông, quý vị phải hiểu vì sao, lý lẽ của nó là như vậy! Khi vãng sinh, chúng ta phải liễu thoát sinh tử, vĩnh viễn không trở lại nơi này! Đùng có chơi thần thông là như vậy. Nếu quý vị nghe nói ai mà có thần thông thì người đó là vô nghĩa nhất! Tốt nhất đùng gần họ, nếu không sẽ bị ô nhiễm, rồi mình cũng ở đó biến hóa thần thông, quên niệm năm Hồng Danh. Thời gian gần kề mà còn ở đó chơi thần thông.

Hãy mau mau niệm năm Hồng Danh, tập trung ở nơi này, mau mau đi lên, đi càng nhanh càng tốt! Hôm nay còn chưa được thì ngày mai. Ngày mai còn chưa được thì ngày một. Ngày nào cũng phải tập thờ. Cũng như chim non lúc mới sanh ra không

biết bay, bay được một chút là rơi xuống, ngày nào nó cũng bay thử, chẳng bao lâu nó sẽ biết bay. Như chim đại bàng cũng vậy, không phải sanh ra là bay được liền. Nó phải tập mỗi ngày mới có thể bay được. Nếu như chim non bị nhốt trong lồng từ lúc còn nhỏ thì nó chẳng biết bay, tuy cũng có lông, có cánh mà chẳng biết “bay” là gì.

Chúng ta cũng vậy, chúng ta có năng lực này để có thể bay, nhưng vì từ trước đến giờ chưa ai dạy chúng ta. Tôi đã dạy quý vị rồi, bây giờ, phải thử. Mỗi ngày phải tập bay. Tập bay cho đến lúc nào có thể tự bay được mới thôi.





11

Điều Kiện Cần Thiết Khi Đến Gặp Minh Sư

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền tứ tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 24-27 tháng 9 năm 1988

Quý vị thấy hoa hồng là đẹp nhất trong các loài hoa, ở Tây Phương nó là hoa hậu. Nhưng hoa hồng có gai để bảo vệ, không để cho mọi hạng người đến hái. Chỉ có những người thật sự thích, họ không sợ gai đâm vì quá thích, tìm mọi cách để hái rồi bỏ gai đi và cắm hoa.

Có những người đến đây cũng biết lấy hết gai của tôi đi, nhưng nếu không biết cách cắt gai đi thì họ sẽ bị chích đó! Giống như hoa hồng vậy, trước khi hái phải biết rằng nó có gai và phải chuẩn bị sẵn sàng, như là đeo găng tay, phải có dao và phải biết cầm nhánh hoa ở chỗ nào. Nếu mình không chuẩn bị thì sẽ bị gai đâm, đó là vấn đề của mình, phải vậy không? Tương tự như vậy, cái gì càng quý thì càng khó được. Nếu như quá rẻ thì mọi người không thấy quý trọng. Trên thế giới này, nếu kim cương có nhiều như những viên đá, thì không ai muốn đeo.

Có một câu chuyện ở Trung Hoa. Có người ở trên núi, một hôm đào được một viên đá mang về. Một vị trưởng giả có tiền, thấy viên đá thì muốn mua, mới hỏi là bao nhiêu tiền. Người nông phu không biết giá trị của viên đá này, tưởng rằng vị trưởng giả nói đùa thôi nên ông ta cũng nói đùa lại là hai trăm lạng vàng, nhưng vị trưởng giả đó đồng ý mua liền.

Bây giờ, người nông phu mới biết rằng mình đã nhặt được một bửu bối cho nên không bán, nghĩ bụng đợi mình lên núi, đào thêm một mớ nữa thì sẽ bán được nhiều tiền hơn. Lúc đó, vị trưởng giả, tăng lên ba trăm, rồi năm trăm lạng vàng, nhưng người nông phu vẫn không bán. Qua hôm sau, người nông phu đào rất nhiều, đem một bao về và muốn bán hết cho vị trưởng giả, nhưng lúc đó vị trưởng giả không còn muốn mua nữa. Cho nên, nếu chúng ta muốn vật rẻ tiền, thì cũng mua được, nhưng chỉ được hàng rẻ tiền mà thôi. Nếu chúng ta muốn hàng đắt tiền thì phải cố gắng một chút, phải chịu cực nhọc một chút, không thể quá dễ dàng mà được.

Chúng ta nghe nói nơi Phật thuyết pháp đều có hộ pháp. Hộ pháp là gì? Là những người không cho chúng ta đến gần Phật một cách quá dễ dàng mà không biết quý trọng Phật, không biết tôn kính Phật. Đó gọi là hộ pháp. Hộ pháp là một lực lượng chứ không phải như hai vị thần đứng gác ở trước cổng chùa, tối ngày cứ khảo nghiệm chúng ta cho đến khi mình thấy chán. Như vậy là phải biết chúng ta không xứng đáng để được gần Phật, gần pháp môn này. Lực lượng khảo cũng gọi là ma. Nếu không có ma thì không có Phật, mọi người đều giống nhau, không cần phải tu hành, không cần phải tìm Phật. Vì có ma cho nên chúng ta mới biết có Phật, cũng như có nam thì chúng ta mới biết có nữ. Vì vậy sáng hôm nay tôi có khai thị nếu không có khổ, chúng ta không sao hiểu được tình trạng của người khác. Quý vị đều biết, nếu quá thoải mái thì không sao tu được. Cho nên địa ngục mới hữu dụng. Bởi vì có người ở thiên đàng không biết quý, cho họ xuống địa

ngục đạo một lần, họ mới biết được thiên đàng thật sự rất đẹp, mới khao khát muốn về nhà.

Xưa kia chúng ta cũng vậy, ở trên thiên đàng quá vui sướng, không có vấn đề gì hết, rồi thấy chán, không có gì để so sánh. Vừa mới khởi lên ý niệm là bị rớt xuống thế giới này. Bây giờ khổ không sao nói được, mệt đến chết, quá chán mới muốn về Nhà, mới khao khát như vậy, mới cảm kích như vậy. Nếu như là một trăm năm trước, hoặc hai trăm năm trước bảo quý vị về nhà, quý vị sẽ nói: “*Hừ! Hòa thượng kỳ quái.*” (Mọi người cười.) Cho nên phải cho quý vị ở trong lều trước, cho quý vị dầm mưa, sau này cho dù tôi cất đạo tràng rất đơn sơ, cũng không ai nói gì. Chỉ biết cảm ơn và mau mau vào đạo tràng. Vì vậy quý vị thấy, có nhiều chùa được xây rất rất đẹp, nhưng không ai đến. Họ chỉ đến nhìn một cái rồi không đến nữa. Đa số những chùa đẹp đều trống không. Không ai đến đó thành khẩn tu hành, hoặc ở lại đó, chỉ đến nhìn, bái lạy rồi ra về. Bái lạy cũng không nhất định là tin! Thấy người ta lạy thì lạy theo mà thôi.

Có những người khi vãng sanh là có thể lập tức đến với tôi, vì họ đã siêu Tam Giới. Có những người phải đợi một thời gian sau, mới có thể đến chung với tôi được. Tuy lúc họ vãng sanh, tôi cũng đến rước hoặc phái Phật Bồ Tát đến rước, nhưng họ không thể ở chung với tôi, phải đợi thật lâu, đợi tu hành xong rồi mới có thể lên. Bởi vì nơi tôi ở không phải là nơi mà mọi người đều có thể lên. Phải rất trong sạch, phải đơn thuần như trẻ thơ mới sinh ra, không có tốt, không có xấu thì mới có thể ở chung, nếu không thì sẽ quá phức tạp.

Khi chúng ta còn kỳ vọng quá nhiều, tâm sân hận quá nặng, thì chúng ta không thể bay lên cao. Cho nên, khi thấy người ta la rầy mà chúng ta giận, thì phải tự biết là mình còn chưa đủ trong sạch. Những điều đó là để khảo nghiệm chúng ta, như vậy chúng ta mới có thể đo lường được bước tiến của mình, xem mình hiện

giờ đã đi được đến đâu. Bị Sư Phụ la mà còn giận, hướng chi là người ngoài.

Nhưng cũng không sao, không nên thất vọng. Mọi người đều có hy vọng, vì chúng ta là phạm phu cho nên phải từ từ, không thể tiến quá nhanh được. Nếu như có thể lên nhanh được thì ngày nay đã không còn nhân loại nữa, khi Phật Thích Ca Mâu Ni đến là đã sạch hết rồi, khi Chúa Giê-su Ki-tô đến thì không còn thấy ai nữa! Không còn ai nữa! Nhưng hiện nay vẫn còn có con người, nghĩa là vẫn cần phải có thân người trước khi giải thoát, và vì chúng ta không thích ở đây nữa, cho nên chúng ta phải tu hành để ra đi.

Vì tâm sân hận không dễ gì rửa sạch, vì tâm từ bi còn chưa đủ, cho nên chúng ta mới tách rời mình ra khỏi vạn vật. Thượng Đế là ái lực từ bi lớn nhất, chứ không có chuyện gì thần bí. Chúng ta càng có lòng từ bi, càng có ái lực, càng có lòng khoan dung thì càng gần gũi Thượng Đế! Cho nên mới cần rửa sạch tâm sân hận. Mỗi lần giận ai thì hãy mau mau niệm năm Hồng Danh. Niệm năm Hồng Danh là điều quan trọng nhất, nhưng đa số quý vị không cho rằng quan trọng, hiện nay quý vị vẫn còn chưa quen niệm như vậy.

Ngày xưa ở Ấn Độ, vào thời Sư Tổ của tôi có một người dẫn một con bò đi qua một linh sơn lớn, để đến nơi bán bò. Trong núi đó, rừng sâu và có rất nhiều cọp, sư tử, chuyên môn ăn thịt bò, ăn thịt người, cho nên các nông phu khuyên người này đừng đi qua đó ban đêm, sợ sẽ bị sư tử ăn. Người này nói rằng không sợ vì đã có Sư Phụ mình bảo hộ. Người đó nói: *“Hôm nay tôi phải đi đến đó, vì ban ngày tôi đi không kịp, bây giờ cần phải đi, vì người ta cần con bò này và tôi đã nhận lời, không thể kéo dài đến sáng hôm sau được.”* Mọi người cản không được, nên để cho người này đi. Ai nấy đều thấy lo cho người này, nhưng người này không sợ, vừa dẫn bò đi vừa niệm năm Hồng Danh. Chẳng bao lâu thì có tiếng sư tử gầm, giống như lúc quý vị tức

giận, gầm lên với ông chồng, tiếng như sư tử Hà Đông vậy! (*Mọi người cười.*)

Người này thấy một con sư tử đi theo mình. Nó rất muốn ăn con bò nhưng lại không ăn được, cứ gầm gừ mãi. Còn người này thì cứ niệm năm Hồng Danh mà đi. Con sư tử thì đi một bên con bò, con bò thì đi một bên con người. Cả ba cùng đi chung như vậy. (*Mọi người cười.*) Sư tử thì niệm của nó, con người thì niệm của con người, con bò thì niệm của con bò. Ba thứ tiếng và tư tưởng khác nhau. Nông phu thì nghĩ mau mau dẫn bò đến chỗ bán, con bò thì bức thâm vì sẽ bị bán nữa, còn sư tử thì cứ nghĩ hai con mồi trước mặt mà không ăn được, thật đáng ghét. Cả ba đều nghĩ khác nhau, nhưng cùng đi chung với nhau. Kỳ lạ thật! Cứ đi như vậy mà sư tử không ăn được.

Khi đến gần thôn, người này thấy có nhà cửa cho nên vui mừng, nghĩ rằng bây giờ sẽ gặp được dân làng và họ sẽ giúp mình, vì khi thấy có người là cảm thấy được an toàn, không còn sợ sư tử nữa. Lúc đầu thì niệm năm Hồng Danh cầu Sư Phụ của mình giúp đỡ. Bây giờ khi ý niệm vừa rời khỏi Sư Phụ, thì sư tử bắt đầu tấn công. Vì bây giờ người này dựa vào con người, không dựa vào Minh Sư nữa. Lúc thấy được người thì vui mừng lên, mà niệm sai, hoặc quên niệm. Đa số chúng ta đều như vậy, đều dựa vào con người ở ngoài, cho rằng thấy người là an toàn, cho nên con sư tử liền tấn công. Lúc gần bị sư tử cắn thì người này liền niệm năm Hồng Danh, nhờ vậy mà con sư tử không cắn được. (*Mọi người cười.*) Sau đó, nó lại tiếp tục đi, ba chúng sinh lại đi chung với nhau nữa. (*Mọi người cười.*)

Khi người nông phu đi đến ranh giới của thôn làng, thì con sư tử biết rằng đã gần đến chỗ có người ở, cho nên nó không dám mạo hiểm nữa, và bỏ đi về rừng một cách bức bối. Coi như hôm đó, nó làm ăn không được, phải đi về. Lực lượng năm Hồng Danh rất lợi hại! Nếu chúng ta tin vào Minh Sư, đôi khi có nhiều chuyện rất thần kỳ xảy ra.

Còn một chuyện nữa là chuyện của Sư Phụ tôi, con của Ngài cũng là đệ tử của Ngài. Con Ngài có nuôi một đàn bò rất đông và thả chúng ở ngoài đồng, ban đêm thường có người đến trộm. Một hôm, vị đệ tử này bị bệnh và không thể ra đồng chăn bò. Hôm đó, có ba người lén vào ăn cắp bò. Khi ba người này còn chưa đến gần đàn bò thì đã thấy có năm người đàn ông cao lớn hơn người thường một chút, trên tay mỗi người đều cầm một cây gậy, đập ba người này gằn chết, khiến họ chạy không kịp.

Khi chạy về được thì họ chỉ cho là hôm nay không được may mắn, ngày mai trở lại thử coi. Họ băng bó, xử thuốc xong và hôm sau đến ăn trộm nữa. Nhưng họ cũng gặp năm người nọ đến đánh một lần nữa, bèn sợ quá bỏ chạy. Lần thứ ba, họ đến nữa và cũng bị năm người đó đánh chạy không kịp. Những người ăn trộm đó, sợ gằn chết, mới lén đến nhà người chăn bò xem, thấy anh ta vẫn còn nằm trên giường bệnh nhưng không thấy năm người kia ở đâu, nên giả vờ vào thăm. Người nuôi bò cũng không biết họ là những người định ăn trộm bò. Khi những người này nhìn thấy chân dung bức ảnh treo trong nhà là cha của người này, là người đã đánh họ thì họ giật mình! *(Mọi người cười.)* Họ thấy năm người đã đánh họ đều giống nhau, đều cùng một dáng người và cùng một gương mặt.

Cho nên, họ bèn giả vờ hỏi người chăn bò đã hết bệnh chưa, mấy ngày rồi không có ai trông chừng bò, còn người trong hình là ai? Người bệnh trả lời đó là Sư Phụ của tôi. Khi họ hỏi thêm thì người bệnh mới nói rằng Sư Phụ tôi có thần thông quảng đại, đã liễu thoát sanh tử rồi, Ngài có trăm ngàn ức hóa thân! *(Mọi người cười.)* Lúc đó, ba người này mới quỳ xuống sám hối, thú tội là mấy ngày trước, họ muốn đến ăn trộm bò, rốt cuộc bị người trong hình hóa ra năm người đánh họ gằn chết, bây giờ không biết phải làm sao vì họ cũng bị bệnh khó chữa. Người chăn bò bèn nói: *“Đó là Sư Phụ tôi, đồ vật của tôi quý vị không thể ăn trộm được. Chỉ cần quý vị thành tâm sám hối với Ngài thì sẽ thật*

sự hết đau.” Họ ra về và lập tức hết đau. Sau đó họ liền trở lại xin thọ pháp. Đó là chuyện có thật.

Quý vị cần phải hiểu, chúng ta có Minh Sư là chuyện rất tốt. Khi có Minh Sư, chúng ta gọi một tiếng “*Sư Phụ*” cũng cảm thấy rất thoải mái. Có phải vậy không? (*Đáp: Dạ phải.*) Có chuyện gì thì gọi một tiếng “*Sư Phụ*” là được rồi. (*Mọi người cười.*) Rồi sau đó, giao hết cho Ngài lo. Cảm thấy như được an ủi một chút, nhẹ nhàng một chút, không có trách nhiệm nhiều. Cho nên, rất hữu ích. Ngài coi ngó chúng ta, đi đâu cũng có Ngài một bên, chúng ta không cần phải nhìn thấy Ngài, chỉ cần Ngài thấy chúng ta là được rồi. Quý vị nhiều người lãnh hội được vị thần giữ cửa này. Mỗi ngày Ngài gác cửa không để cho những chuyện xấu xảy đến với chúng ta, nếu có tai nạn thì cũng biến thành nhỏ. Ngài bảo hộ chúng ta rất nhiều, Ngài có thể giải quyết được bao nhiêu thì Ngài làm bấy nhiêu. Có thể rửa sạch được bao nhiêu thì rửa. Nếu thật không rửa được nữa, Ngài mới để cho chúng ta chịu khổ một chút. Nhưng chịu khổ đó, đối với chúng ta tốt, Ngài mới để cho chúng ta chịu.

Giống như bác sĩ đầu muốn giải phẫu, có phải vậy không? Không phải giải phẫu cho người ta mà cảm thấy vui, bên trong đâu có gì đẹp mà lấy ra coi. Bên trong rất hôi thối và không đẹp. Đây lại còn không kịp nói chi đến mô ra coi. Nhưng vì giải phẫu tốt cho chúng ta cho nên bác sĩ mới làm. Bác sĩ cũng biết chúng ta rất đau đớn và bác sĩ cũng mệt. Sau khi giải phẫu, bác sĩ còn phải có trách nhiệm, dưỡng bệnh nhân vài ngày. Mỗi ngày đến coi bệnh nhân có lành chưa, có xảy ra chuyện gì không, có phản tác dụng không, thuốc có hiệu nghiệm không. Bệnh có tiến triển không? Phải lo rất nhiều điều, không phải là chuyện dễ.

Ở đây cũng vậy, khi tôi la rầy người nào đó một tiếng, thì chao ôi, phải chăm sóc đến bao nhiêu ngày! Tôi phải đi tìm xem người đó hôm nay có đến không, nếu có đến thì mau mau kiểm soát xoa đầu, nói một vài câu cho người đó vui lên một chút. Vì

mới “*giải phẫu*”, còn bị đau lắm! Nhưng có đau cũng phải chịu đựng. Đôi khi tốt cho việc trị ngã chấp của chúng ta. Nếu không, quý vị ở nhà đã không bị ai rầy la, rồi người trong xã hội ai cũng khen, như vậy không thể nào diệt được cái ngã chấp to lớn này! Nó càng lúc càng sinh lớn ra, chiếm đầy cả hư không, chiếm hết cả không gian, làm cho chúng ta không thể nào hít thở, làm cho Phật tâm chúng ta không thể nào lớn lên được! Nghiệp chướng, mình bảo nó không đi, đuổi nó cũng không đi. Nó cứ đứng trước mặt, cản chúng ta không thấy được Phật, làm cho ánh sáng mặt trời bên trong chúng ta bị che lại. Mỗi ngày đều bị tối đen.

Lúc đó, thấy ma thì cho là tốt, giống như Huyền Trang vậy, khi chưa khai ngộ thấy ma còn đem về nuôi. Ma quỷ tối ngày cứ muốn ăn thịt ông ta, mà ông cứ tối ngày an ủi chúng. Cho nên, dẫn người ta về Nhà rất khó! Khó đến nỗi không thể tưởng tượng được, không sao nói ra được, không có cách để nói và cũng không muốn nói nữa, có nói ra cũng không ai tin. Vì thế giới này đều điên đảo. Tốt thì cho là xấu, xấu thì cho là tốt. Ma thì xem là người tốt, còn Phật thì xem là kẻ thù. Đều là như vậy cả, như Huyền Trang vậy.

Chuyện của Huyền Trang là đúng nhất, ông nhìn ai cũng cho là người tốt, đều tin cậy. Rất cuộc toàn là gặp ma muốn ăn thịt ông. Chúng biết biến ra rất đẹp, tiếng nói rất ngọt ngào, thêm mật cho thật ngọt! (*Mọi người cười.*) Âu Lạc có câu: “*Mật ngọt chết ruồi.*” Nếu không có mật thì ruồi không bị dính vào đó. Ở Âu Lạc họ dùng mật để bắt ruồi, khi ruồi đến, cánh nó bị dính vào đó mà chết, và nó không ăn được mật.

Khổ một chút cũng không sao, phải chịu đựng được mới nên người. Chúng ta đến đây không phải để hưởng thụ vật chất. Quý vị nên hiểu rõ ràng thế giới này không phải để cho quý vị hưởng thụ! Thế giới Ta Bà có nghĩa là ngàn nan vạn khổ. Ý nói rất khổ nhưng mà chúng sinh có thể chịu đựng được. Vì vậy mới nói thế giới Ta Bà, khổ không sao nói được. Phật Bồ Tát và Thiên nhân

nhìn thế giới chúng ta như là nhìn nhà vệ sinh thời xưa vậy. Trong phân đầy giòi, quý vị có biết không? Chúng ăn những thứ bài tiết một cách thích thú. Thiên nhân nhìn thế giới chúng ta y hệt như vậy. Phải dùng từ ngữ so sánh như vậy, quý vị mới biết sự khác biệt như thế nào. Chúng ta nhìn những con giòi hôi và tội nghiệp như thế nào, thì Thiên nhân nhìn chúng ta cũng như vậy, cho nên mới không có ai dám đến gần nhân gian.

Người tu hành có tịnh hóa thân, khẩu, ý thì Thiên nhân mới đến giúp đỡ, hộ pháp mới dám đến gần. Nếu chúng ta ăn thịt, uống rượu, v.v... thì Thiên nhân, hộ pháp lập tức bỏ đi, bởi vì mùi hôi thối rất khó ngửi. Thí dụ như con chó vốn là động vật, nhưng có những con chó rất dễ thương. Chúng được sống gần với người cho nên sạch hơn. Khi chúng được tắm gội sạch sẽ, chúng ta cho chúng ngủ chung, xem như nửa người, nửa vật vậy. (*Mọi người cười.*) Tuy chúng còn có mùi khác với người, nhưng nhờ được tắm gội, xịt nước hoa, không còn hôi, cho nên còn chịu được, chúng ta còn bế được. Nhưng nếu con chó đó ngày mai lại đi ăn phân, thì sẽ có mùi thối khó ngửi và chúng ta sẽ không muốn bồng nó nữa! Lúc đó, chúng ta phải tắm gội nó trước, sau đó mới có thể bồng được.

Con người cũng vậy. Chúng ta phải hiểu thế giới này không có gì đáng ở. Nếu không nhìn thấy được có thế giới khác, thì đương nhiên không thể so sánh. Nếu thấy được thế giới trên kia, thì sẽ thật sự hiểu biết rằng thế giới này không có gì đáng để ở hết! Hôm qua, tôi có nói, có một số người chết rồi sống lại, kể những chuyện của họ khi đến cảnh giới A-tu-la. Họ thấy được ánh sáng, thấy những chúng sinh có ánh sáng đến rước họ, thấy những cảnh giới quá đẹp, nhưng vì thời gian chưa đến cho nên họ bị đưa trở về thế giới Ta Bà. Khi trở lại thế giới này, họ khóc rất nhiều vì không còn muốn ở lại thế giới này nữa, một khi đã nhìn thấy được cảnh giới đẹp thì không còn muốn trở lại. Mới đến

cảnh giới A-tu-la thôi, mà đã lưu luyện đến độ đó rồi, hướng chỉ là đến được những cảnh giới tối cao.

Cho nên, thế giới này thật chẳng đáng để lưu luyện. Hãy mau mau tu hành, mỗi giây phút đều rất là quý báu, bởi vì chúng ta không biết mình còn có bao nhiêu thời gian. Tôi đã nói rồi, như là chiếc máy bay vậy, nhiên liệu thì có hạn, từ đây bay đến phi trường cần bao nhiêu nhiên liệu đã tính sẵn hết rồi, nếu không bay được đến nơi thì không cứu kịp nữa. Nếu hao tổn thời gian ở đây biểu diễn cho người ta xem, thì sau đó, hết nhiên liệu sẽ bị rơi xuống!





12

Thân Người Khó Đặng

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 1 tháng 10 năm 1988

Cùng là một câu hỏi, nhưng tôi trả lời nhiều cách khác nhau và phức tạp vì thính chúng khác nhau. Giống như vậy, quý vị đừng nghe tôi nói, mà phải coi quý vị trả lời như thế nào, coi quý vị đã trưởng thành đến đâu. Vì vậy ngày xưa những vị thầy mới có một số công án cho đệ tử, để hiểu biết đẳng cấp của đệ tử. Coi tư tưởng của đệ tử bây giờ như thế nào rồi, trưởng thành đến đâu rồi. Cho nên đôi lúc tôi cũng chuyện trò với quý vị. Quý vị nói một hai câu, tôi biết đẳng cấp của quý vị đến đâu. Có những người thật là chán! Họ không muốn nói chuyện thì đương nhiên họ phải rời bỏ tôi. Bởi vì đẳng cấp quá thấp, không cách nào phối hợp, họ chỉ vào một chút, nhìn thử, thấy không ý nghĩa rồi bỏ đi, nhất định là như vậy. Cho dù người đó có ở lại, tôi cũng sẽ rất nhứt đầu. Tối ngày người đó chỉ để ý đến những câu hỏi biện luận của những người già, thành kiến, như là giới luật lớn, giới luật nhỏ, làm sao trì giới. Ôi chà! tôi không diễn tả được những

đẳng cấp này. Có lúc quý vị ngẫu nhiên gặp phải những người đó. Có phải thấy chán lắm không, không cách nào nói hết.

Tu hành cho có kết quả, đâu phải là chuyện dễ. Người thời xưa tu hành cũng vậy, họ thấy được họ phát ra ánh sáng, mới biết được một chút quả vị của mình. Mới biết rằng mình giống như Phật Bồ Tát, vì chúng ta thấy Phật Bồ Tát cũng phát ra ánh sáng. Nếu chúng ta thấy được mình phát ra ánh sáng, có nghĩa là chúng ta thật sự kiến Tánh! Có thể thấy được bản tánh của mình. Trong giây khắc đó, chúng ta như là Phật vậy, nhưng chỉ trong sát na đó mà thôi.

Cho nên phải tiếp tục tu hành. Đó cũng được xem như là chúng ngộ đấy! Chúng được: Biết mình thật sự không có gì khác với Phật! Không khác với Phật quá khứ và Phật hiện tại. Nhưng vì chúng ta bị mất đi cảnh giới này rất mau cho nên không cách nào có tự tin. Khi trở lại, chúng ta vẫn hoài nghi mình và tìm Minh Sư để ấn chứng. Nghe Sư Phụ mình nói “okay” thì mừng lắm, còn nếu Sư Phụ mình không công nhận thì... (*mọi người cười*), cho nên mới vẫn cần phải có Minh Sư.

Khi chúng ta đã chứng được như vậy, một thời gian lâu rồi, lúc nào cũng chứng như vậy, thì sau này tôi có nói “*không okay*”, quý vị cũng cũng mặc kệ. Quý vị đã biết mình là ai, biết mình là Phật rồi, tôi có “okay” hoặc “*không okay*”, quý vị cũng không quan tâm đến, không cần ý kiến của tôi. Cả thế giới nói mình không phải là Phật, mình cũng không để tâm đến, vì mình đã biết mình là ai.

Chúng ta càng lúc càng nhận biết được năng lực của mình. Không những chỉ thấy mình phát ra ánh sáng, chúng ta còn biết dường như mình có lực lượng gì đó. Sau này, mỗi khi có ai gần gũi chúng ta là có ích lợi, thí dụ vậy. Chúng ta nghĩ đến ai, chúc lành cho họ thì họ thật sự được tốt đẹp. Chúng ta càng lúc càng nhận biết được Lực Lượng Vạn Năng của mình, rồi chúng ta mới biết những gì Minh Sư nói đều là sự thật! Chúng ta tu Pháp Môn

Quán Âm sẽ đạt được lực lượng vạn năng của mình và càng lúc càng trở nên vĩ đại, chúng ta thật sự sẽ thành Phật! Bây giờ đã như vậy, huống chi là sau này tu càng nhiều? Những người tu Pháp Môn Quán Âm có được một chút quả vị, có được một chút ấn chứng, là vì kiếp trước họ đã tu hành rồi.

Cho nên, không thể nhìn bề ngoài của con người. Chúng ta thấy nơi đây đều có Phật, có Bồ Tát, có A La Hán, nhưng bề ngoài thì ai cũng giống nhau, không có gì đặc biệt. Có người nhìn không thấy trang nghiêm. Chúng ta nghe nói Phật phải to lớn như thế nào, lông mày phải như thế nào, hào quang như thế nào, v.v...

Vì chúng ta đều nghe nói như vậy nên mới bị làm lẫn, chúng ta cho rằng mình như thế này thì làm sao mà thành Phật, cho rằng mình chẳng có một chút hảo tướng nào, chẳng có một chút tướng tốt nào. Chúng ta có! Khi ngồi thiền chúng ta thấy được mình. Cho nên mới nói là thấy được Bản Lai Diện Mục. Chúng ta thấy được mình thật sự không phải là phàm phu, thật sự mình là ai. Vì chúng ta đến thế giới Ta Bà này sống trà trộn với phàm phu nên mới bị một chút dơ. Cũng giống như chúng ta đi cày ruộng, đi trong bùn thì sẽ bị dơ. Khi về tắm thì sẽ sạch lại vì đất bùn vốn không có trên thân thể chúng ta.

Nghiệp chướng cũng vậy, cho nên tôi mới có thể rửa sạch nghiệp chướng của quý vị, nếu không thì làm sao rửa được? Giả sử nghiệp chướng này đã hòa với linh hồn của quý vị, như là nước mà trộn với sữa thì làm sao mà rửa cho sạch? Vì nó chỉ dính một chút bên ngoài thôi, cho nên dùng cái gì đó lau chùi là xong. Nếu dính nhiều thì ngâm nước, sau đó lấy ra phơi là nó sạch sẽ y như trước.

Cho nên, chúng ta mới nghe nói nghiệp chướng vốn là không. Nghiệp chướng tức là những tội lỗi vốn không có, vì chúng ta đến đây mới bị dơ. Nghe nói là chúng ta tu hành thì có thể độ mình và độ người khác, vì sao chúng ta có thể độ được? Vì chúng ta được nâng cao lên một chút. Thí dụ, những người bị lạc trong rừng rậm

không có lối đi, lúc đó nếu muốn nhìn thấy phương hướng thì phải trèo lên cây cao. Ở chỗ cao thì có thể nhìn tứ phía, thấy đâu là đông, tây, nam, bắc, rồi theo phương hướng mà đi mới đúng.

Vì thế, cần phải đứng trên cao mới thấy được. Nếu mình cũng muốn nhìn thấy như họ thì phải trèo theo họ. Mình trèo càng cao thì càng thấy nhiều. Mới leo lên nhánh cây thì thấy được một chút. Càng leo cao thì càng thấy rõ hơn. Cùng ý đó, linh hồn chúng ta, Chủ Nhân chúng ta bị nhốt trong thân xác, cho nên chúng ta không thể nhìn thấy phương hướng mà đi. Ban đêm có thể nhìn sao trên trời, nhìn thấy sao Bắc Đẩu, là biết phương Bắc.

Ngày xưa, người ta nhìn sao để phân biệt phương hướng, nhưng ở trong rừng thì không thể thấy sao. Chúng ta phải trèo lên cao hơn mới có thể nhìn thấy được và khi thấy được phương hướng rồi thì có thể dẫn đoàn thể đi. Dù có trèo lên thấy được một chút, rồi phải xuống, nhưng cũng không sao, chúng ta không cần phải ở hoài trên cây. Chúng ta có thể trèo xuống vì đã biết phía nào là hướng Bắc, và khi xuống có thể dẫn đoàn thể cùng đi hướng đó. Cùng nghĩa đó, khi ở trong thân xác thì chúng ta không biết phương hướng nào là tốt. Cho nên, chúng ta không biết Phật quang ở đâu, địa ngục ở đâu, vì khi chạy sai sẽ bị rơi vào cảnh giới không tốt, bị lạc lối rất lâu. Nếu Chủ Nhân chúng ta ra khỏi thân này một hồi để trèo lên cao một chút, cho thấy phương hướng, thì lát nữa có trở về cũng không sao, vì đã biết được hướng để có thể tiếp tục đi. Những người mới thọ pháp cho dù vẫn hoàn toàn chưa thấy được phương hướng, còn chưa lên cao. Nhưng cũng đã lên được một chút. Thí dụ Chủ Nhân chúng ta mới bắt đầu rời khỏi, ra ngoài được một chút là có thể thấy phần nào chung quanh. Cho nên họ mới thấy được một chút ánh sáng, thấy được một chút cảnh giới và nghe được một chút âm thanh không cao đặng. Sau này tu càng lúc càng lên cao, thì càng nghe và càng thấy được những điều khác nữa.

Một khi càng lên cao thì càng thấy được phương hướng rõ ràng và càng giúp được rất nhiều người ở dưới không nhìn thấy. Tu hành thật ra không có gì là thần bí. Chúng ta đều biết trong thân thể này có một Người mà khi Người đó rời khỏi thân thể này thì thân thể sẽ trở nên vô dụng. Cho nên, chúng ta mới tìm cách, một mặt dùng Người đó, mặt khác vẫn có thể giữ được thân thể này. Chúng ta đừng đợi đến khi thân thể này hư mất, rồi con Người đó (*linh hồn*) chạy ra ngoài mà không tìm được một thân thể tốt hơn.

Vì vậy khi còn cái “*nhà*” này, chúng ta có thể đi tìm. Cũng như chúng ta biết cuối tháng này hoặc cuối năm này, sẽ bị chủ nhà lấy nhà lại, không cho mượn nữa, thì chúng ta lợi dụng lúc chưa bị đuổi, lúc còn có căn nhà này, lợi dụng thời gian này, mau mau đi tìm ngôi nhà khác, kiếm căn nhà tốt hơn. Đừng đợi cho đến khi bị đuổi ra khỏi nhà, đồ đạc đều bị bỏ bên lề đường, lúc đó vừa phải trông coi đồ đạc, vừa không có thời giờ đi kiếm nhà thì mệt lắm. Ở ngoài đường càng nguy hiểm thêm. Kẻ trộm thấy chúng ta có nhiều đồ sẽ đến đánh cắp. Khi ngủ sẽ bị mưa gió vì không có nóc nhà, đồ đạc bị ướt hết, thì tình trạng của chúng ta sẽ rất thê thảm!

Cùng nghĩa đó, nếu Chủ Nhân của chúng ta, tức là linh hồn, đợi đến khi xác thân này hư hoại, phải ra đi thì không còn kịp để tìm chỗ. Khi đó có rất nhiều tình trạng khủng hoảng đến, khiến chúng ta không cách nào thông dong tự tại đi tìm cảnh giới để ở. Chúng ta cả ngày đi trốn, chạy tứ tung, núp lung tung, rồi gặp những cảnh giới không tốt, điều này tôi đã nhắc đến trong bài thuyết pháp “*Tình trạng lúc lâm chung*”. Do đó mới có những tình trạng như là chạy vào bụng động vật, chạy vào đàn quỳ đỏ, rơi vào cảnh giới địa ngục. Bởi vì quá hốt hoảng nên chúng ta không cách nào định tâm để tìm hiểu xem tình trạng thế nào.

Giả sử một người bị đuổi ra khỏi nhà, đã không có chỗ ở còn phải ôm gói đồ, lại bị những kẻ trộm đến uy hiếp, sau đó, mất

luôn đồ đạc mà sinh mạng cũng khó giữ được. Rồi không có tiền, không có chỗ ở, lại rất sợ hãi, càng lúc càng trở nên sa đọa. Rất có thể bản thân cũng biến thành trộm cướp, tự mình sẽ biến thành con người không tốt, tâm sân hận sẽ nổi lên mà làm bậy.

Nếu chúng ta tu hành không tiến bộ thì khó có niềm tin. Cho nên khi tu hành cần phải thấy được mình có cái gì. Chúng ta thấy được ánh sáng, đó là ánh sáng của mình. Chúng ta gọi đó là ánh sáng Phật, nhưng ánh sáng Phật tức là ánh sáng của mình, vì chúng ta vốn là Phật, vốn có Phật tánh, nhưng cũng không nhất định là Phật tốt. Thí dụ như xác thân chúng ta có rất nhiều cơ quan, bất cứ cơ quan nào cũng đều thuộc về thân thể của mình và đều cần thiết. Nhưng cũng có những cơ quan làm những việc cao quý hơn, như là óc, tim và đầu của chúng ta. Miệng có thể nói lời tốt. Mọi cơ quan đều có thể dùng. Những cơ quan bài tiết thì làm những việc dơ hơn, nhưng chúng ta vẫn cần có nó.

Khi chúng ta nuốt thức ăn vào bụng, thứ rất bổ dưỡng thì biến thành máu, tuần hoàn trong cơ thể và giúp cho đầu óc mình, giúp cho thân thể mình. Còn lại phần không mấy tốt nhưng chúng ta đã ăn vào, thì bị bài tiết ra biến thành phân không ai thích, cần phải che đậy, vì rất hôi thối. Nhưng những phần đó, khi chôn xuống đất, sẽ thành phân. Rồi tận dụng hệ thống đó mà trồng hoa trở lại, biến thành những vật hữu dụng trở lại, như biến thành trái cây, hoa, gạo, cơm, đem dinh dưỡng cho người khác. Giống như vậy, chúng ta vốn từ lực lượng Phật mà ra, nhưng thuộc về thứ sản phẩm hơi thô, như là thứ bài tiết của vũ trụ. Sau đó chúng ta xuống đây, trước hết là làm khoáng vật như là đá, sỏi, v.v... Rồi sau đó làm cỏ cây, làm động vật, rồi mới tiến hoá, có được thân người. Bây giờ mới trở nên hữu dụng.

Giống như những bài tiết phân bón đó, nó cần phải chôn xuống đất. Trong lòng đất, nó được tịnh hóa qua hệ thống lọc và tiến hóa trở thành trái cây. Khi đã thành trái cây thì có thể dùng được. Trông nó rất đẹp và ngon, rất tốt cho thân người. Giống

như vậy, bây giờ chúng ta đã thăng hoa đến thân người rồi, đã hoàn mỹ rồi, có thể dùng được, hãy mau dùng nó! Nếu không nó sẽ rơi xuống trở lại và bị hư nát. Như trái cây khi chín rồi mà không ai chăm sóc, không mang về ăn hoặc trưng bày cho đẹp thì không bao lâu sẽ bị mưa tạt gió thổi rơi xuống, rồi sẽ bị hư và biến thành phân trở lại, như vậy rất đáng tiếc! Đã được trồng với bao nhiêu công sức, từ phân bón không dễ gì tiền hóa đến cỏ cây. Rồi luân lưu rất lâu, mới nở được một nụ hoa nhỏ và chưa chắc gì được kết trái dễ dàng. Còn bị ong chích, bị kiến cắn, vì có lúc kiến cũng thích ăn hoa, vì trong nhụy có mật ngọt. Khi kiến cắn rồi thì bông sẽ hư mất. Cho nên không dễ kết thành trái. Khi kết trái rồi, nếu không bị sâu ăn thì bị chim mổ, hoặc chưa kịp chín đã bị gió thổi rụng mất. Cũng giống như con người còn trẻ tuổi mà chết yểu vậy. Cho nên, được kết trái, vừa chín vừa đẹp lại được người ta mang về chăm sóc là quý lắm rồi, thật là khó đặng!

Tương tự như vậy, thân người cũng rất khó được. Cho nên chúng ta hãy mau mau dùng thân này mà tu hành và sửa chữa, chuẩn bị cho nó thì sau này, chúng ta sẽ biến thành công cụ tốt, biến thành Phật Bồ Tát, làm những việc cao đẳng hơn. Nếu không, sẽ biến thành phân trở lại, giống như trái cây vậy. Quý vị hiểu chứ?

Cho nên, không tu Pháp Môn Quán Âm thì rất đáng tiếc! Nếu không tu thì làm sao đây? Giống như trái cây chưa kịp chín vậy, mới chín có một nửa là đã bị chim ăn hết, hoặc bị sâu ăn hư đi, hoặc bị gió thổi rụng mất. Chúng ta là những trái cây chín, được Phật Bồ Tát mang về ăn. *(Cười.)* Ăn cái gì đây? Ăn ngã chấp của chúng ta. Cái mà có người, có ta. Sau đó chúng ta sẽ thành đồng nhất thể với Phật Bồ Tát, đã vào bụng Phật Bồ Tát, biến thành máu của các Ngài, biến thành hành động của các Ngài. Nếu để Phật Bồ Tát ăn vào là chúng ta thành Phật. Hãy mau mau đi kiếm bụng của Phật Thích Ca Mâu Ni mà ép Ngài, khoét một lỗ mà chui vào. *(Cười.)*

Vì vậy chúng ta phải mất đi chính mình, thì mới thành vĩ đại. “*Mất*” không có nghĩa là chúng ta chết đi, mà là phải tu hành. Tu hành càng nhiều thì mới càng mau thành Phật. Càng ăn cơm của Phật thì chúng ta càng biến đổi con người cũ của mình. Ý nói là biến thành một con người mới, không giống như con người cũ của mình nữa. Thí dụ như trẻ nhỏ không muốn đánh mất tuổi thơ của chúng. Nó thấy lớn lên phải đi làm việc, phải nuôi con, phải có trách nhiệm quốc gia, phải nuôi cha mẹ. Rất là mệt, cho nên nó không muốn trưởng thành, cứ muốn làm con nít hoài. Nhưng cũng không được. Nó không muốn ăn cơm để khỏi lớn, nhưng nếu nó không ăn cơm, không muốn làm những việc của người lớn, mà cứ sống như đứa nhỏ hoài, cũng không tốt. Sau này, nó không làm được con nít và cũng không làm được người lớn, như vậy sẽ biến thành loại người kỳ quái.

Chúng ta đã làm người rồi mà không muốn tu cũng không được. Khi thời gian đến là phải trưởng thành, phải tu hành, không tu hành sẽ biến thành kỳ quái, sau này sẽ bị đào thải. Quý vị nhìn người khác là biết rồi, họ chỉ đứng một chỗ và cuộc đời không có ý nghĩa gì hết. Mấy chục năm sau là ra đi, lại biến thành phân. *(Nhưng quý vị đừng về nói với người khác, quý vị là phân bón! (Cười.) Họ sẽ làm phiền tôi.)* Đúng vậy, khi chết đi, xác thân đương nhiên biến thành phân bón. Còn linh hồn thì bị quỷ đàn áp, bị ma bắt, bị nhiều chúng sinh A-tu-la đến uy hiếp và sẽ lại chạy vào bụng khác trốn (*đầu thai*), chỉ có thể thôi, không có ý nghĩa gì hết! Thật là đáng tiếc!

Vì vậy chúng ta leo lên cao một chút là biết được phương hướng mà không bị lạc nữa. Nếu không, chúng ta sẽ bị lạc trong rừng rậm, bị đói và lạnh, không biết cách ra, bị chết trong đó. Phải biết phương hướng trước mới tốt, có phải vậy không? Còn nếu quý vị không biết phương hướng thì cứ theo tôi, rồi cũng sẽ biết. Nhưng chúng ta cũng phải trèo cao một chút, như vậy mới có thể dẫn dắt được người khác. Bởi vì một người không thể dẫn

hết được nhiều người. Vì rừng quá rậm rạp, lát sau những người đi sau sẽ bị thất lạc. Vì chỉ một người hướng dẫn thì không đủ. Cho nên càng có nhiều người leo lên thì càng tốt. Thí dụ, một người có thể dẫn được mười người, nếu có thêm nhiều nữa và mỗi người hướng dẫn mười người, thì tất cả đều được dẫn về nhà an toàn. Thế nên chúng ta mới phải leo lên.

Hôm qua có người nói với tôi rằng họ có câu hỏi đã lâu lắm rồi, mà không dám hỏi. Tôi hỏi vị đó không dám hỏi điều gì? Vị đó nói: *“Mỗi lần tập trung tư tưởng là linh hồn bay ra ngoài chơi, hoặc mỗi lần đọc sách Sư Phụ hay nghe băng thâu âm Sư Phụ, là bay ra ngoài, cho nên con muốn hỏi Sư Phụ tình trạng như vậy có phải là bình thường không? Khi bay ra cũng thấy núi sông, thấy máy bay, cảm thấy thích thú lắm nhưng cũng rất sợ.”* Tôi bảo vị này đừng sợ điều đó, cứ bay đi là được rồi, khi thấy máy bay đừng đụng vào là không sao hết. *(Mọi người cười.)* Vị này nói là bay còn nhanh hơn máy bay nữa, có thể tránh rất lẹ. Như vậy mà còn sợ điều chi, tôi không hiểu được. *(Cười.)* Quý vị nghĩ xem có bình thường không? Tôi cũng chịu luôn, đệ tử gì mà đại quá. Có người muốn được như vậy lại không có, còn người được như vậy thì sợ muốn chết! *(Cười.)* Đã bay nhanh hơn máy bay và có thể tránh rất nhanh, mà còn sợ cái gì, tôi cũng không hiểu. Quý vị biết người đó sợ cái gì không? Có quá dốt không? Có phải như là hạng đại trí như ngu không? Quý vị có cảnh giới đó không?

Còn một vị đồng tu ở Đài Bắc nói với tôi là khi ngồi thiền thấy ánh sáng quá sáng cho nên mới trốn. *(Cười.)* Vị này hỏi rất dễ thương là khi nhìn thấy ánh sáng như vậy, sao lại đi xuyên qua tường? Tôi hỏi đi xuyên qua tường để làm gì? Vị đó nói vì thấy ánh sáng quá sáng mà có vách tường ở đó cho nên không thể chạy trốn. Vị đó còn nói là đệ tử thấy ánh sáng sáng quá nên rất sợ mà phải trốn. *(Cười.)* Tôi cũng chịu thua luôn! Do đó, quý vị thấy những người này thật sự rất là đơn thuần, hèn chi họ có thể nghiệm tốt.

Chúng ta tu hành không cần gì hết, không cần khách sáo, không cần lịch sự, không cần văn chương. Chỉ cần có tâm đơn thuần là được. Nếu không chúng ta chỉ tạo nghiệp chướng mà thôi. Chúng ta quá thông minh cũng sẽ tạo nghiệp chướng. Trong Kinh Địa Tạng có nói, mỗi động niệm của tất cả chúng sinh đều tạo nghiệp chướng, không có gì mà không tạo nghiệp chướng hết. Cho nên, tâm đơn thuần của chúng ta cũng bị động niệm của người khác ô nhiễm. Nếu không thật sự có ái lực của Phật Bồ Tát thì chúng ta không cách nào có được công đức. Dù cho chúng ta đã gặp được Minh Sư rồi, vẫn không có công đức, chúng ta sẽ tạo nghiệp chướng trước mặt Minh Sư.

Tôi nói cho quý vị nghe một chuyện rất đơn giản là tại sao mà tạo nghiệp chướng. Thí dụ như tôi bảo quý vị ra ngoài tìm một người, mà quý vị không đi, cho rằng có tìm người đó vô dụng, chỉ có vậy thôi cũng đủ tạo nghiệp chướng rồi. Vì quý vị không tôn trọng lời Sư Phụ, cho rằng Sư Phụ dốt hơn mình, không hiểu được Sư Phụ cần gì mà dám dùng đầu óc phàm phu kháng cự lại. Không phải Sư Phụ xem nặng điều đó. Hoặc là vì chúng ta dám nói trước mặt Ngài. Khi Ngài thuyết pháp, hoặc nói chuyện với chúng ta, hoặc nói chuyện với người khác, mà chúng ta nói chuyện phía sau, đó cũng tạo nghiệp chướng. Hoặc chúng ta chỉ hút thuốc trước mặt Ngài, cũng tạo nghiệp chướng. Có một ý niệm không tôn kính Ngài là đã tạo nghiệp chướng. Nảy một ý niệm phê bình hành động của Ngài, là đã tạo nghiệp chướng. Cho nên gặp Minh Sư cũng không dễ có công đức. Tôi không dám nói nhiều, quý vị sẽ sợ chết đi thôi.

Bất cứ động ý động niệm nào đều là tạo nghiệp chướng, không có gì là tạo công đức hết. Chúng ta thật không có hy vọng, bởi vì đầu óc mình quá hư! Cho nên Phật Bồ Tát đã lờ đi các khuyết điểm đó của chúng ta và tối ngày rửa sạch giùm mình. Nếu không, chúng ta không còn cách nào khác. Khi chúng ta bị rơi xuống đây thì không cách nào mà trong sạch được, dù chúng

ta không có động niệm thì người khác cũng có, làm ô nhiễm từ trường của mình.

Cho nên, có lúc quý vị gặp người nào đó thì tự nhiên tâm mình rối loạn, phải không? Hoặc chúng ta đang tọa thiền rất tốt, tự nhiên nhận một cú điện thoại, thì sau đó tâm không cách nào định được. Họ cũng không nói những gì xấu lắm, chỉ nói chuyện chơi với chúng ta thôi, nhưng do từ trường của họ đưa đến. Hoặc có lúc nhận điện thoại của đồng tu không tốt, hoặc là của người không tu hành, thì mình bỗng bị buồn nôn. Chỉ bắt một cú điện thoại thôi mà đã bị như vậy rồi, huống chi là tự chúng ta tạo ra nghiệp chướng.

Bất cứ điều gì cũng tạo ra nghiệp chướng. Trong các kinh điển đều có nói, ngay cả trước mặt Phật mà mặc y phục không trang nghiêm, thì sau này cũng bị sinh vào những nơi lạc hậu không có y phục để mặc. Chỉ có mặc y phục thôi mà cũng tự nhiên tạo nghiệp chướng, thử hỏi quý vị có thể có được công đức gì? Không phải Phật Bồ Tát để ý chúng ta làm gì, nhưng vì luật nhân quả không trị toàn bộ thế giới, không một ai có thể thoát khỏi. Cho nên, không gặp Minh Sư cũng nguy hiểm, mà gặp Minh Sư cũng nguy hiểm, làm gì cũng nguy hiểm hết, do đó chúng ta không có cách nào tránh khỏi. Vì vậy, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ chúng ta đều phải chuyên tâm, phải niệm năm Hồng Danh, phải cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, cầu Sư Phụ bên trong khoan dung, cứu giúp chúng ta, đừng nhìn vào những khuyết điểm và tội lỗi của chúng ta là được rồi. Ngoài việc làm như vậy, chúng ta không còn cách nào khác, chỉ còn có lòng khiêm tốn mà thôi, biết rằng mình rất dở, không còn cách nào hơn chỉ còn cầu Ngài giúp đỡ. Chúng ta dù có dở thế nào cũng xin Phật Bồ Tát chấp nhận.

Nếu không, chúng ta chỉ tọa thiền có hai tiếng rưỡi thì chưa đủ. Dù chúng ta không cố ý làm ồn đến Minh Sư, chúng ta cũng tạo nghiệp chướng. Hoặc là to tiếng, hoặc là đối với Ngài không

được lễ phép, hoặc trong tâm không tôn trọng Ngài, tất cả đều tạo nghiệp chướng! Khi Ngài bảo chúng ta làm đông mà lại đi làm tây thì đã tạo nghiệp chướng rồi. Như quý vị thấy người càng thông minh càng không có thể nghiệm. Vì họ lo là chỉ thị của Minh Sư, họ không tin, muốn làm thử cách khác. Bên trong họ có sự chống cự, họ sẽ tìm phương pháp khác mà làm. Lần nào cũng như vậy, thảo nào họ không có thể nghiệm, vì đầu óc họ quá phức tạp, tranh đấu quá nhiều, quá mệt. Những từ trường đó đều không tốt, không ai muốn gần gũi những người đó. Nhưng có lúc vì công việc mà phải gần họ thôi. Từ trường của những người đó đều không tốt, rất thô. Gần gũi những người đó, sẽ cảm thấy rất mệt, rất mệt,... rất mệt, rất bức bối, bầu không khí như muốn nổ tung ra.

Vì vậy có lúc quý vị ra ngoài làm việc, thật sự cần phải chịu đựng. Từ trường của người ta đều không như mình, nhưng chúng ta cần phải chịu đựng. Ở thế giới này là như vậy, không cách nào khác. Luôn cả đẳng cấp của đồng tu cũng không như nhau, chúng ta nên chịu đựng. Quý vị thấy tôi phải chịu đựng biết bao nhiêu người, thì quý vị cũng nên học chịu đựng chút ít chứ!





Không một việc gì mà con người chúng ta không làm được,
nhất định là có thể làm được.

Trích từ bài thuyết giảng "Ảnh Hưởng Giữa Độc Giả Và Tác Giả"



Ánh sáng và âm thanh bên trong là loại thuốc từ bi bác ái, chữa trị cái bệnh ích kỷ,
bệnh cao ngạo, bệnh không lương thiện của cái tâm. Nếu không có loại thuốc
cao đẳng này, không thể chữa chứng bệnh tham, sân, si của chúng ta.

Trích từ bài thuyết giảng "Lực Lượng Gia Trì Tối Cao"



13

Chuyện Người Tu Hành Ấn Độ Arjuna

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 8 tháng 10 năm 1988

Ở Ấn Độ có một bộ kinh rất quan trọng gọi là Bhagavad Gita, đối với đạo Ấn Độ rất là quan trọng. Bộ kinh này hơi khác với những bộ kinh khác. Nghe nói tài sản của Milarepa chỉ có một bộ kinh này và một cái chén mè. Cho nên Hiền tông, Mật tông đều là từ Ấn Độ truyền qua.

Chúng ta không thể bỏ quên triết học của Ấn Độ. Ấn Độ đời đời kiếp kiếp là Thánh mẫu của tinh thần. Trung Quốc cũng có nền triết học riêng, nhưng nói chung trước đây giữa Ấn Độ và Trung Quốc đều có liên lạc với nhau. Đa số những triết học lớn đều từ Ấn Độ truyền qua.

Một điều lạ là có một vị Thánh nhân tên là Rama, xưa kia, Ngài ở nước Đức một thời gian. Ngài là vị Thánh nhân rất nổi tiếng ở Ấn Độ. Hồi đó, Ngài ở Black Forest, Đức quốc, dạy người

Đức pháp môn bí truyền. Tôi nghĩ rằng đó là Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta thấy từ Ấn Độ qua Đức, có phải là xa lắm không? Thời đó làm sao mà họ đi được, tôi không hiểu. Có thể người ta đi bằng tàu. Ngài qua đó truyền pháp một thời gian rồi trở về Ấn Độ. Đây là để cho quý vị tham khảo một chút, để biết rằng không có quốc gia nào riêng biệt, từ xưa đến nay người ta vẫn qua lại với nhau.

Vị Rama này chuyên dạy Kinh Bhagavad Gita. Chúng ta có thể thấy ngày xưa, nước Đức đã chịu ảnh hưởng của Ấn Độ rồi. Có nhiều vị tu sĩ Ấn Độ giáo và hòa thượng Phật giáo sau này đến Trung Hoa và Âu Lạc, chúng ta đều chịu ảnh hưởng của họ. Kinh Bhagavad Gita là cốt tủy của triết học Ấn Độ. Khi Milarepa vắng sinh, người ta tìm được tài sản của Ngài, chỉ để lại một bộ kinh Bhagavad Gita. Hình như mỗi ngày Ngài đều đọc bộ kinh đó.

Bộ kinh này khác với những kinh điển khác của đạo Ấn Độ ở chỗ nào? Bởi vì trong đó không những chỉ viết về đạo lý mà còn ghi chép lại tất cả lịch sử trong một giai đoạn của Ấn Độ nữa, giống như Thánh Kinh vậy. Trong Thánh Kinh không phải chỉ nói về đạo đức, về Thượng Đế thôi, mà còn nói đến chiến tranh nữa. Có ghi chép rõ ràng quốc gia nào gây chiến với quốc gia nào. Tương tự như vậy, kinh Bhagavad Gita ghi chép lại thời nội chiến của Ấn Độ. Trong đó có một người tên Arjuna, là vị đại tướng, có trách nhiệm lãnh đạo binh lính đánh với kẻ địch, nhưng Arjuna là người tu hành chứ không phải là một quân nhân bình thường.

Vì là người tu hành nên Arjuna có đạo đức, có lòng từ bi, có tình thương. Ngài không muốn sát sinh, vì Ấn Độ giáo coi trọng nhất là giới "*ahimsa*" (không thể sát hại chúng sinh). Cho nên, quý vị có thể thấy được nội tâm Ngài bị dẫn dắt như thế nào rồi.

Trong bộ kinh đó có nói rất nhiều về vấn đề của nhân loại, sự tranh đấu trong tâm con người, nên làm tròn bổn phận hay làm một người đạo đức. Muốn làm một người đạo đức thì phải bỏ cung đao xuống. Còn muốn làm tròn bổn phận, làm một quân

nhân tốt, thì phải đi giết giặc. Vị tướng này không biết phải chọn bên nào, cho nên mỗi ngày cứ bị giằng co bên trong, rất là đau khổ. Mỗi khi vị này gặp khó khăn là tọa thiền để gặp Sư Phụ bên trong, để chỉ dạy Ngài Arjuna, có nghĩa là gặp Thượng Đế bên trong. Trong kinh Bhagavad Gita viết Sư Phụ bên trong là Thượng Đế của Ngài Arjuna.

Thượng Đế đã xuất hiện và nói với Arjuna rất nhiều chuyện đạo đức. Đương nhiên Thượng Đế khuyên Arjuna không thể sát sinh, không thể trộm cướp, không thể tà dâm, không thể nói dối, không thể uống rượu. Nhưng Thượng Đế bảo Arjuna cần phải giết kẻ địch. Arjuna dĩ nhiên bị bối rối, nên hỏi Thượng Đế rằng nếu làm như vậy thì xem như phạm giới sát sinh rồi.

Thượng Đế nói với Arjuna là không sao, vì họ vốn đã chết rồi. Chúng ta nghe khó hiểu phải không? Ngài Arjuna cũng không tin và cũng không hiểu được, nên Thượng Đế mới dùng thần thông, lực lượng của Thượng Đế, nâng đẳng cấp của Arjuna lên cao hơn, cho Ngài thấy binh lính của kẻ địch và binh lính của bên Ngài, thật sự đều đã chết hết. Họ không có năng lực chủ động. Tất cả đều do lực lượng Thượng Đế bên trong điều khiển làm cho họ cử động, giống như người bù nhìn vậy.

Arjuna đã thấy được như vậy. Thượng Đế cho Arjuna thấy để Ngài nhận ra thật sự mình không cần phải gánh trách nhiệm đó. Cần phải làm người lính tốt mà thi hành mệnh lệnh của nước nhà, không nên nghĩ vẩn vơ, không nên bối rối giữa vấn đề đạo đức và trách nhiệm. Ngài không phải có ý giết người mà chỉ làm tròn trách nhiệm thôi.

Arjuna đã thấy được tình trạng đó, đã thấy được mình không cần phải gánh trách nhiệm, tất cả đều do sự an bài của Thượng Đế. Những binh lính đó vốn đã chết và phải chết, họ như là những bộ máy tự vận chuyển chứ không phải có linh hồn gì trong đó. Có nghĩa là linh hồn không phải ở đó, Thượng Đế đã lấy đi rồi, họ vốn đã chết rồi.

Tuy vậy, Arjuna vẫn không thể nào bỏ tâm đạo đức xuống được. Quý vị biết tại sao không? Lòng từ bi còn quan trọng hơn là lệnh của Thượng Đế, vấn đề là ở đó.

Chúng ta bị trói buộc ở đó. Tuy chúng ta biết rằng vũ trụ vốn vô sự, nhưng chúng ta vẫn cảm thấy là chính mình làm. Nhà này là mình cất, con cái này, vợ chồng này là của tôi, tôi rầy la là do tôi làm, tôi ăn cắp là do tôi làm, thí dụ vậy. Cho nên chúng ta mới luân hồi sinh tử, không thể nào thoát ra được cách suy nghĩ đó. Ngoại trừ chúng ta đã đạt được đẳng cấp tối cao A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, thì lúc đó chúng ta mới nhìn thấu được mọi sự việc, mới trở thành Phật.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không lo chuyện gì hết. Người ta la mắng Ngài thì Ngài cũng chỉ cười. Nếu bị phỉ báng, Ngài cũng không có phản ứng. Các đệ tử Ngài phản ứng nhưng Ngài thì không. Nghe nói có một hôm Phật đến một nơi toàn là người ngoại đạo, có nghĩa là họ không tin đạo của Phật Thích Ca Mâu Ni, không tin lực lượng của Ngài. Họ không tìm được Đạo cho nên mới gọi là ngoại đạo. Họ phá Phật Thích Ca Mâu Ni rất dữ dội đến nỗi Ngài không có lương thực để ăn, không ai cúng dường gì cả, không ai tin Ngài. Nên mỗi ngày, Ngài phải dùng thức ăn của ngựa. Các đệ tử của Ngài thưa rằng, họ ở đó không một ai cúng dường, hoàng pháp không thuận lợi, tốt nhất là nên dời đến chỗ khác. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni không dời đi, Ngài nói phải nhẫn nại, khi nào xong rồi mới đi.

Arjuna tuy đã thấy được Sư Phụ bên trong, nhưng đẳng cấp và lực lượng của Ngài dường như chưa đủ cao, chưa phải là cao nhất. Cho nên Ngài vẫn còn cảm thấy có trách nhiệm, vẫn còn cảm thấy mình giết người. Vì thế cuối cùng, Ngài vẫn phải chịu nhân quả. Khi chúng ta cảm thấy có trách nhiệm, thì mình thật sự gánh trách nhiệm đó. “*Nhất thiết vi tâm tạo,*” thật sự là như vậy. Nhưng chúng ta khó tránh được cảm giác đó. Chúng ta không thể nào thoát khỏi thành kiến của mình.

Thành kiến của chúng ta từ đâu đến? Nó vốn không phải của mình, mà do xã hội, phong tục, tập quán, đạo đức, pháp luật quốc gia dạy chúng ta như vậy. Nó ảnh hưởng trong đầu óc chúng ta và không thể xóa sạch được. Nhiều kinh điển, đạo đức dạy chúng ta phải làm thế nào. Vì vậy chúng ta mới phải tu hành. Tuy nhiều người nói thiên hạ vốn vô sự, phiền não do tự mình gây ra, hoặc nghiệp chướng vốn là không, v.v... nhưng mấy ai đạt được đẳng cấp “*vốn là không*” này? Mỗi ngày, quý vị vẫn còn cảm thấy có tội lỗi, phải không?

Cho nên, chúng ta cần phải tu hành để xóa sạch cảm giác tội lỗi. Trong kinh Bhagavad Gita có nói, khi chúng ta đạt được đẳng cấp linh thể rồi, thì chúng ta không cần phải thay đổi hành động, mà là sửa đổi sự hiểu biết. Chúng ta biết mình làm việc gì, không phải là xác thân con người này làm, mà do mệnh lệnh từ trên đưa xuống. Tất cả đều có sự an bài xong rồi, giống như trong Thánh Kinh nói: “*Một sợi tóc trên đầu rơi xuống cũng là do Thánh ý Chúa định.*” Phật giáo có nói: “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Nếu tâm chúng ta đã cởi mở, chúng ta không còn thấy mình phạm lỗi, thì chúng ta không có lỗi. Vậy sao còn sợ xuống địa ngục? Ý nghĩa của các kinh điển đều giống nhau như Kinh Bhagavad Gita. Kinh Thánh và các Kinh Phật cũng đều nói như nhau. Lão Tử cũng nói: “*Thiên hạ vốn vô sự.*” Vốn vô sự có nghĩa là chúng ta không có chuyện gì phải làm cả, không cần phải gánh trách nhiệm. Lão tử dạy chúng ta “*vô vi*” là ý đó.

Chúng ta có cùng một vấn đề như Arjuna. Tuy biết mình bất lực, nhưng chúng ta không phải như vậy. Như mới sinh ra chúng ta đâu biết gì, không phải chúng ta chủ động làm, tất cả đều do sự an bài. Có lúc chúng ta muốn tránh, cũng không tránh được, có lúc chúng ta cảm thấy như có ai chủ động, chứ không phải mình làm, không phải đầu óc phàm phu của mình làm, nhưng chúng ta cũng không có cách nào tránh khỏi cảm giác tội lỗi đó, có phải vậy không? Vì thế mà chúng ta mới bị luân hồi sinh tử, vì chúng

ta cảm thấy là mình làm, cho nên chúng ta cần phải trở lại gánh trách nhiệm đó, trở lại chịu quả báo đó.

Cho nên, tôi mới dạy quý vị rằng khi làm việc gì thì phải nghĩ đó là làm việc cho Sư Phụ của mình. Nếu không tin Sư Phụ mình, thì phải nghĩ rằng làm việc cho Phật Bồ Tát, làm theo mệnh lệnh của Phật Bồ Tát, như vậy sẽ không có vấn đề gì. Chúng ta bố thí nhưng mà không bố thí mới thật sự bố thí, là nghĩa đó. Nếu chúng ta còn cảm thấy mình làm việc tốt, thì phải trở lại nhận quả báo tốt đó. Nếu chúng ta cảm thấy mình làm chuyện xấu, thì phải trở lại nhận quả báo xấu. Tuy chúng ta biết như vậy mà không cách nào tránh được, thì cần phải tu Pháp Môn Quán Âm, mỗi ngày sẽ rửa một chút những ảnh hưởng, những ấn tượng không dễ rửa sạch đó, thứ thành kiến không thể quên được, vì nó đã đời đời kiếp kiếp in sâu vào đầu óc chúng ta.

Chúng ta không thể dùng tư tưởng tri thức hiện thời, mà có thể bảo đầu óc mình lập tức không cảm thấy tội lỗi. Vì vậy mà chúng ta phải tu Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta dùng âm lưu để rửa nghiệp chướng của mình. Nghiệp chướng tức là thành kiến của chúng ta, là những quan niệm mà chúng ta không thể xóa bỏ được. Nghiệp chướng là như vậy chứ không có gì khác. Nếu không, theo như trong Thánh Kinh nói, một sợi tóc rơi xuống cũng đều là Thiên ý, thì sao chúng ta lại cảm thấy có tội? Như vậy, chúng ta có thể đi trộm cướp, giết người, có thể làm những chuyện sai trái và cho rằng đó đều do Thượng Đế làm, như vậy cũng không được. Đó là cách nói khi đạt được cảnh giới cao nhất mà thôi.

Còn bây giờ chúng ta sống ở đây, thì phải làm chuyện đạo đức. Vì vậy, tuy Lão Tử nói “*thiên hạ vốn vô sự*”, nhưng Ngài còn nói thêm là Đạo dường như thiên về người có đạo đức, người lương thiện. Đạo vốn rất trung lập, nhưng hình như nghiêng về người tốt, ý trong kinh Đạo Đức là như vậy. Vì sao? Vì chúng ta sống trên thế giới này thì phải học theo thế giới này. Thế giới này

nói sát sinh không tốt, nên chúng ta không thể sát sinh. Một khi sát sinh là phạm luật của thế giới này, thì chúng ta không thể thoát khỏi pháp luật đó.

Thí dụ như ở nước tự do, chúng ta muốn bán giá bao nhiêu thì bán, chỉ cần trả thuế cho chính phủ là được rồi, chúng ta rất tự do, muốn buôn bán thứ gì thì bán thứ đó. Nếu chúng ta đến nước cộng sản thì luật pháp ở đó khác, rất có thể luật pháp ở đó nghiêm khắc hơn, hoặc phải cho chính phủ nơi đó kiểm soát công việc buôn bán của mình. Chúng ta cũng không thể nói rằng trong nước tôi không có chuyện này. Ở Formosa không có chuyện đó, ở Mỹ cũng không phải như vậy. Không thể như vậy được.

Nước tự do là nước tự do, còn nước cộng sản là cộng sản. Khi đến nước cộng sản thì chúng ta phải tôn trọng luật pháp ở đó, bắt kể mình là ai. Thí dụ tổng thống Mỹ có đến Trung Quốc thì cũng phải tôn trọng quy luật của Trung Quốc, không thể cho rằng làm tổng thống Mỹ, rồi muốn làm gì thì làm, như vậy không được. Có những nơi họ không cho xem, thì tổng thống Mỹ cũng không thể đến xem, có những điều họ không cho nói, thì cũng không thể nói. Nếu không thì Phật Bồ Tát độ chúng sinh quá dễ rồi! Xuống trần gian làm phép là kéo cả nhân loại lên, chẳng hạn như lấy túi thần ra hút chúng sinh vào hết, như trong Tây Du Ký vậy, hút hết về cõi Tây Phương cho tiện.

Nhưng không thuận lợi như vậy đâu. Vị Phật nào xuống đây cũng vậy, đều phải rất cực nhọc để thương lượng với chúng sinh, phải giao thiệp buôn bán với họ, làm bạn với họ, câu thông với họ, dùng lý lẽ mà độ họ, chứ không thể dùng bất cứ quyền lực nào.

Bất cứ ai dùng thần thông cho người ta thấy, biểu diễn, đó không phải là Minh Sư thật. Vì Minh Sư thật sẽ hiểu rõ pháp luật của thế giới này. Ngài hiểu pháp luật của cả vũ trụ, cho nên Ngài không thể lạm dụng. Ngài đến đây như là phàm phu vậy, cho nên mới nói là hăng thuận chúng sinh. Đó không có nghĩa là khi

chúng sinh làm chuyện xấu thì Ngài cũng làm chuyện xấu, mà hằng thuận chúng sinh là phối hợp theo pháp luật của họ.

Vì vậy, có nhiều vị đạo sư hoặc Minh Sư bản thân họ tuy rất tỵ tại, nhưng họ dạy đệ tử rất nghiêm khắc.

Ngày xưa, ở Trung Hoa, có một vị Minh Sư đến triều đình gặp vua, hình như là làm việc gì cho quốc vương. Nhà vua rất cảm ơn vị Minh Sư này, do đó mới tặng cho vị này mấy người vợ đẹp, đương nhiên là vị này nhận hết đem về.

Các đệ tử lúc đó mới ganh tỵ thưa với Ngài rằng, nếu Ngài có nhiều vợ như vậy thì chúng con cũng có thể lấy vợ. Sư Phụ của họ mới lấy một nắm kim nuốt vào bụng như là ăn bún vậy, sau đó mới phát cho đệ tử mỗi người một cây kim và nói rằng nếu họ cũng có thể ăn kim được như vậy, thì cho họ lấy vợ.

Trong lúc khẩn cấp vị thầy mới dùng phương pháp này. Đa số những vị Minh Sư đều không dùng loại thần thông đó. Nếu các Ngài có dùng chúng ta cũng không biết, ngoại trừ chúng ta thấy ở bên trong. Thấy ở bên trong không có liên quan gì đến người ở bên ngoài, người khác không thấy được, chỉ có hai thầy trò biết thôi. Đó là thế giới của chúng ta, là nhà của chúng ta, không vi phạm luật ở bên ngoài, không thể làm ở bên ngoài. Bên ngoài là quốc gia của người ta, là lãnh thổ của Ma Vương.

Chúng ta dùng thần thông ở bên trong thì không sao, vì bên trong là quốc gia của mình, quý vị có thể đi vào để gặp Minh Sư bên trong. Lúc đó, mình ở trong nước mình, là cảnh giới bên trong của mình, nó không liên quan gì đến bên ngoài, không xen vào nhân quả bên ngoài. Nếu làm thần thông ở bên ngoài, ai nấy đều biết, tất cả công dân của Ma Vương đều biết, thì không được.

Đa số người tu hành khi đạt được đẳng cấp của linh thể, tức là đẳng cấp tối cao, đẳng cấp thành Phật thì họ rất tỵ tại, họ làm gì cũng không có nhân quả. Họ đã siêu nhân quả rồi, nhưng đa số họ không làm thần thông. Nếu cần thiết lắm thì họ cũng có

thể dùng thần thông, nhưng họ không cần phải biến đổi hành động của họ. Họ cũng sống như phạm phu vậy, nhưng họ không bị nhân quả.

Còn nếu như chưa đạt được đẳng cấp đó thì làm gì cũng bị nhân quả, vì không thể thoát khỏi cảm giác tội lỗi. Nhân quả đó tức là hạ ý thức của chính mình, đầu óc chúng ta thâm vào và tự nó phán đoán. Vì đầu óc đã bị rất nhiều ảnh hưởng, nó bảo mình việc đạo đức là phải làm như thế nào, bây giờ, nếu làm khác thì bên trong sẽ nói rằng làm như vậy không đúng. Đó là đầu óc của chúng ta nói.

Nếu chúng ta không thoát khỏi đẳng cấp của đầu óc thì không cách nào thoát khỏi bể khổ. Cho nên, mỗi ngày cần phải nỗ lực tu hành, ít nhất phải tu hành đạt đến cảnh giới Thứ Ba thì chúng ta mới được tự tại, vì ở thế giới đó không còn nhân quả, không còn đầu óc. Cho nên không dễ đâu! Rất khó thoát khỏi bể khổ. Ai cũng biết thiên hạ vốn vô sự, nghiệp chướng vốn là không, nhưng mà tất cả đều xuống địa ngục. (*Mọi người cười.*) Nghiệp chướng vốn là không, nhưng có địa ngục! Cho nên mới phải tu Pháp Môn Quán Âm.

Hơn nữa, sống trong thế giới này, tuy chúng ta tu hành đạt được đẳng cấp rất cao, nhưng chúng ta cũng phải bảo vệ sự an toàn cho người khác trên mọi phương diện. Ý nói, thí dụ chúng ta làm việc xấu, người khác sẽ phi báng, phán đoán chúng ta, lúc đó họ sẽ tạo ra nghiệp chướng, vô tình chúng ta khuyến khích họ làm việc xấu. Cho nên, người tu hành cần phải trì giới cho rõ ràng. Ngoại trừ trường hợp rất đặc biệt không cách nào tránh khỏi thì mới làm chuyện ngoại lệ, nhìn như là phạm giới vậy. Nhưng phải tu hành đạt được đẳng cấp tối cao, thì lúc đó mới có thể biết được khi nào có thể làm và khi nào không thể làm. Nếu chưa đạt được đẳng cấp tối cao, mà cứ nói đã thoát khỏi bể khổ, đã liễu thoát sinh tử, muốn làm gì thì làm, không có nhân quả, như vậy là không được.

Lúc nào chúng ta còn cảm thấy có tội lỗi thì lúc đó chúng ta biết mình còn chưa được. Nhưng cũng phải rất thận trọng về điều này, vì những người xấu họ cũng không có cảm giác tội lỗi. Cây kim chỉ nam về đạo đức của họ đã hư rồi, cho nên họ muốn làm gì cũng được, có khuyên họ làm chuyện tốt, họ cũng không nghe.

Vì vậy chúng ta phải thận trọng, mới nhập môn tu hành chưa được bao nhiêu, cảm thấy không có tội lỗi rồi, tưởng rằng hay lắm. Như vậy không được, như vậy là tự gạt mình. Rất có thể chúng ta vẫn giống như người ngoài, chỉ khác một điểm là chúng ta có được một chút âm thanh. Vì mới nhập vào dòng âm lưu cho nên nghiệp chướng còn chưa được sạch lắm.

Khi tôi nghe ai nói Thượng Đế cho họ nhiều nhiệm vụ ở thế giới này là tôi sợ lắm, đó có nghĩa là con quỷ ngạo mạn đã đến gạt mình, chúng ta không nên nghe theo lời nó. Người tu Pháp Môn Quán Âm mà còn đi hỏi vị thần nào đó, hỏi người lên đồng bóng hoặc quỷ ma nào đó, thì tự mình phải cảm thấy rất hổ thẹn, rất mất mặt. Tại sao lại hành động như những bà cụ mê tín vậy? Vậy thì làm sao làm người đại tu hành được? Đã tu Pháp Môn Quán Âm sao còn rơi xuống mức độ này, đẳng cấp này, đi nghe người ta nói ai là người từ ngoài Tam Giới đến và ai là người trong Tam Giới, v.v...? Tại sao lại đi nghe và tin những người lên đồng còn ăn thịt, uống rượu, chấp nhận cho chúng sinh A-tu-la nhập vào lợi dụng xác thân họ?

Tôi không có ý phi báng những người lên đồng bóng, họ là những nạn nhân đáng thương mà thôi. Có lúc họ không phải cố ý làm như vậy nhưng vì linh thể của họ quá mẫn cảm, mỗi lần gặp quỷ thần là linh thể họ bị đẩy ra khỏi thể xác, chúng lợi dụng xác thân họ để nói chuyện. Lý do là vì xác thân họ không đủ trong sạch, đa số những tình trạng đó đều là như vậy. Rất có thể có những người trong sạch hơn, nhưng đa số đều là chúng sinh A-tu-la đến chơi với họ.

Cho nên chúng ta phải tự xem xét mình. Nếu như chúng ta tin quỷ thần hoặc người lên đồng bóng, nói cho chúng ta biết mình là Bồ Tát nào đó tại thế, sau này có nhiều nhiệm vụ khác, thì chúng ta phải cẩn thận. Nếu chúng ta muốn tin họ thì phải xem mình có bao nhiêu năng lực, ánh sáng tu hành được bao lớn, nghe được những âm thanh và thấy được những cảnh giới gì, có trăm ngàn ức hóa thân không? Hoặc là có vài hóa thân cũng được! (*Mọi người cười.*) Còn chưa được như vậy mà!

Rất có thể chúng ta là chúng sinh ngoài Tam Giới đến, nhưng phải xem mình có đạt được hay không trước đã. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế giới này, lúc còn nhỏ là Ngài đã biết rồi. Ngài nói Ngài từ trên trời xuống, nhưng sau này, Ngài cũng không biết Ngài là ai. Ngài phải tu hành, tu rất cực khổ, tu khổ hạnh đến mấy năm trời mới có thể rửa sạch hết nghiệp chướng vui chơi trước đó, rồi mới có thể đạt được quả vị Phật.

Ngài là Bồ Tát hóa sinh mà còn phải như vậy, huống chi chúng ta mới tu hành, đã vội tin vào lời quỷ thần bảo rằng mình là ai và có những nhiệm vụ gì. Bây giờ, chỉ có một trách nhiệm nhỏ mà chưa làm xong, sau này có nhiệm vụ gì nữa chứ? Phải xem bây giờ mình hoàn thành được nhiệm vụ chưa, đẳng cấp tu hành có cao không, có tăng thêm không? Chưa có đâu! Đó là do ma quỷ, loại ma quỷ ngạo mạn, chuyên môn đến gạt người.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói, chúng ta nên sợ những thứ quỷ ngạo mạn. Tâm ngạo mạn mà lộ ra thì sẽ bị đốt mất rất nhiều công đức, phải bắt đầu từ A, B, C, từ lớp mẫu giáo bò lên trở lại. Rất là khó! Một khi rơi xuống đẳng cấp của quỷ thần, lay họ, nghe lời họ, thích họ, tin họ, thì không sao leo lên lại! Rất là phiền phức! Xin lỗi, đa số những người còn mê tín, không phải là họ không muốn tu hành. Có rất nhiều người thành tâm, tìm Minh Sư đã nhiều năm, nhưng một khi đã tìm được Minh Sư rồi thì cũng phải cẩn thận, để bảo vệ đẳng cấp của mình, không nên tùy tiện lay quỷ thần, làm như vậy đương nhiên đẳng cấp sẽ rớt xuống.

Tôi đã nói qua rồi, nếu quý vị lay bậy bạ, như là lay quý thân, sẽ bị chúng bắt, công đức đều bị chúng lấy hết. Lay bên ngoài hoặc bên trong gì cũng vậy, lay làm Sư Phụ giả bên trong hoặc lay quý thân ở bên ngoài đều bị mất công đức, kể như đưa công đức cho chúng. Nếu chúng ta thấy mình như vậy, thì biết ngay mình thật sự không phải là người ngoài Tam Giới đến. Người từ ngoài Tam Giới đến sao lại mê tín? Như các bà cụ vậy! Động đến là sợ quỷ, sợ thần. Hỏi các chúng sinh đó, muốn gì là biết ngay. Họ không muốn chúng ta đi lên, nên mới quấy nhiễu mình. Ma quỷ đều chuyên làm những chuyện đó. Đâu có Thượng Đế nào dại, thấy chúng ta mê tín như vậy mà lại giao nhiệm vụ cho làm.

Có những người thật đáng thương, vì không được gần gũi Minh Sư, khi thọ pháp xong, có được một chút công việc, một chút trách nhiệm rồi tưởng rằng mình hay lắm, không kiểm thảo mình, không chịu học cho nhiều, không cầu Đạo, rồi bị cung chiều hư đi. Đa số các tông phái đều cung hư người ta theo kiểu đó. Họ mới nhập môn, có một chút tài năng và nhiệt tâm, giúp đỡ cho tông phái đó rất nhiều. Sau này bị chọn thí dụ như làm người đi thuyết pháp, hoặc làm đường chủ, hội trưởng, rồi sau này công đức càng lúc càng ít dần. Cho nên tu hành mới khó như vậy. Đa số những nơi khác đều cung hư người. Tán thán người ta cho đến hư nát. Chỉ có nơi của tôi làm ngược lại. Cho nên tu với tôi mới là chuyện khó. Mới không có bao nhiêu người muốn đến. Tôi biết được tâm của họ. Đôi lúc tôi cũng thật sự muốn ép mình, đối với những người đó, mình lễ phép một chút vì e rằng mình quá thẳng thắn, họ chịu không nổi. Vì thấy tội nghiệp cho họ, nên cũng muốn làm như vậy. Nhưng mà sẽ không tốt cho họ và không đúng, tôi không còn cách nào khác.

Thời mật pháp rất khó độ chúng sinh, thời xưa còn rất khó độ, huống chi là thời nay? Chúng sinh ngày nay cũng chưa văn minh đến đâu, ăn trùn như là ăn mì vậy, cái gì cũng muốn ăn. Ca sĩ

muốn cho cỗ họng tốt chỉ cần uống nước chanh là được rồi, đâu cần phải thấy con đé gáy mà ăn vào sẽ có giọng tốt, sẽ hát hay. (Cười.) Thật là mê tín. Cũng giống như có người cho rằng ăn tim thì bỏ tim, ăn óc thì bỏ óc. Ôi chà, đây là loại thế giới gì vậy. Cho đến nay tôi vẫn chưa biết rõ!





14

Tâm Bình Thường Là Đạo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 4 tháng 6 năm 1988

Người tu hành sợ nhất là có tâm danh lợi, có tâm chấp nhất. Mỗi khi được một chút gì là không chịu buông ra, cứ bám vào đó mà không cho người khác làm. Làm không tốt cũng vẫn cứ bám víu để có thể có cơ hội phô trương ý kiến cá nhân nhỏ nòi của mình. Làm như vậy có lúc rất có thể tổn thương đến lòng khiêm nhường trong sự tu hành, làm phương hại đến đạo tâm của chúng ta.

Thêm vào đó còn đi hỏi quỷ thần để xem mình là ai thì càng mệt. Không phải là quỷ thần không linh. Tôi không có ý nói là những người lên đồng bóng không linh. Họ rất linh! Nếu chúng ta tu hành không tốt thì họ có thể nhìn thấu tâm của chúng ta. Nếu chúng ta tu hành tốt thì họ không nhìn thấy được tâm của mình. Khi tâm chúng ta trống rỗng, không còn thích gì nữa thì

lúc đó họ vô phương. Nếu họ thấy tâm chúng ta còn thích danh vọng thì họ sẽ nói, thí dụ như “*Kiếp trước quý vị là vua*” hoặc “*Quý vị là người ở ngoài Tam Giới, bây giờ có trách nhiệm rất lớn,*” “*Thiên Đế rất cần quý vị,*” v.v... Ôi cha, họ cho chúng ta uống những thuốc độc đó, làm linh hồn chúng bị mê man, giống như là uống thuốc mê vậy, sau này không còn loại thuốc nào có thể chữa trị được chứng bệnh ngạo mạn này nữa. Chứng bệnh ngạo mạn là khó chữa trị nhất, vì vậy mà tôi bảo quý vị hãy cẩn thận một chút!

Mỗi ngày tu hành đều phải kiểm thảo lấy mình. Xem tâm danh lợi của mình nhiều hay ít, giảm bớt bao nhiêu, tâm cao ngạo của mình đã lớn đến đâu? Xem mục đích tu hành của mình là gì?

Tuy chúng ta muốn độ chúng sinh, muốn thành Phật, đó là những lý tưởng rất tốt, nhưng cũng phải coi cho rõ. Mình muốn thành Phật có phải vì được nhiều người ưa thích, được nhiều người vỗ tay khen mình, được nhiều người cúng dường hay không? Có phải vì mình thích bầu không khí náo nhiệt không? Thích được nhiều người tôn kính, được nhiều người đến bái lạy mà muốn thành Phật không? Phải nhìn cho rõ cái ngã chấp rất vi tế đó. Nó gạt chúng ta.

Giả sử như chúng ta muốn thành Phật để độ chúng sinh, cũng phải nỗ lực tu hành mới có thể thành Phật. Đó mới là phương pháp đúng. Nếu chúng ta không tu hành thì làm sao thành Phật được. Ai cũng phải tu hành mới thành Phật. Dù là Phật Bồ Tát xuống đây cũng phải tu hành trở lại mới có thể thành Phật. Quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni là biết rồi. Thấy Chúa Giê-su Ki-tô là hiểu rồi. Ngài nói Ngài là con của Thượng Đế, nhưng Ngài vẫn phải tu rất khổ cực. Phật Thích Ca Mâu Ni là Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất xuống, nhưng Ngài vẫn phải tu rất khổ cực! Hơn nữa Phật Thích Ca Mâu Ni nói Ngài là cỏ Phật, đời đời kiếp kiếp đã làm Phật rồi chứ không phải là lần đầu tiên, Ngài đã độ rất nhiều chúng sinh. Trong Kinh Pháp Hoa, phẩm Tùng Địa Dũng Xuất

có nói là rất nhiều Bồ Tát đều do Ngài độ, không phải lần đầu tiên Ngài làm Phật. Vậy mà Ngài trở lại thế giới Ta Bà này, vẫn phải tu hành khổ cực. Có một kiếp Ngài làm Moses. Quý vị đọc mười điều răn, thời đó Moses tức là Ngài. Cho nên quý vị đừng cho rằng Moses và Phật có gì khác nhau. Họ cùng là một người.

Khi Lão Tử trở lại thế giới này làm một người khác. Tôi không nói là ai. Quý vị sẽ không tin. Bây giờ người đó đã vãng sinh mấy trăm năm trước rồi. Socrates cũng trở lại và làm nữ Minh Sư ở Hoa Kỳ, bây giờ cũng đã lớn tuổi lắm rồi. Tôi không nói cho quý vị biết, để khỏi chạy đến đó nhìn. (*Mọi người cười.*) Nếu mọi người đều đi qua đó, không trở về Formosa thì chính phủ sẽ trách tôi. (*Cười.*) Tại vì Pháp Sư Thanh Hải mà dân chúng đều chạy qua đó hết. Bây giờ không còn ai làm đường xá, không còn ai xây cầu, không còn ai đi lính. Như vậy là không được. Có tôi là đủ rồi, tôi cũng dạy giống như các Ngài thôi, không dạy quý vị làm chuyện gì xấu cả.

Tôi dạy quý vị tin vào lực lượng tối cao, thì cũng cùng ý nghĩa quý vị tin Phật tối cao vậy. Nếu quý vị không tọa thiền, không tu hành, cũng không bị thiệt hại gì. Trước kia, quý vị tin ở Đấng Tối Cao, bây giờ cũng tin ở Đấng Tối Cao thôi, bất kể là danh xưng gì, chỉ thêm việc tọa thiền, nên không có vấn đề gì.

Vì chúng ta muốn đạt được cái tối cao, cho nên mới tọa thiền, đương nhiên đó là chánh pháp rồi! Giả sử pháp môn của tôi nếu không hay, thì cũng không dở hơn pháp môn của người khác. Nếu quý vị mỗi ngày có thể niệm “*Tôi là ai?*” Thì sao không thể niệm năm Hồng Danh? Có gì khác biệt? Có người niệm “*Mu...*,” nếu như cho rằng đó là chánh pháp, thì chúng tôi niệm năm Hồng Danh sao lại cho rằng là tà pháp, nói vậy nghe sao được? Có phải vậy không? Có người niệm một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười mà cũng gọi là thiền, vậy chúng tôi niệm năm Hồng Danh sao lại không phải là thiền? Niệm như vậy có hại gì đến chúng sinh đâu. Giả sử quý vị không tin pháp môn của tôi là tốt

nhất, thì nó cũng không phải là tệ nhất, không thể nào xấu hơn những pháp môn kia. Niệm một, hai, ba, bốn, năm, sáu còn được, thì sao niệm năm Hồng Danh lại không được?

Quý vị có biết Chú Chuẩn Đề không? Chú Chuẩn Đề cúng dường vị “*Tát Đa Năm Tam Miệu Tam Bồ Đà*”. Người ta cứ tụng mà không biết gì hết. Rồi còn có người niệm “*Ta là ai?*” Niệm như vậy vẫn còn đỡ, còn muốn tìm Bản Lai Diện Mục của mình. Có người niệm “*Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc để làm gì?*” Như vậy mà cũng gọi là chánh đạo, chánh pháp, họ gọi đó là thiên của Phật giáo. Quý vị xem đó, thế giới thật là đảo điên, phải không? (Đáp: Phải.)

Cho nên thế giới này thật là vô minh không sao tưởng tượng được! Vô ý nghĩa không sao tưởng tượng được! Cứng nhắc không sao tưởng tượng được! Nghĩ đến là mệt rồi, chưa dạy đã mệt rồi. Mỗi khi nghĩ đến khó như vậy là đã mệt rồi. Cho nên trong Kinh A Di Đà, mười phương Tam Thế Phật, mới có tướng lưỡi rộng dài, tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni, tán thán rằng trong thế giới ô trược này mà Ngài có thể nói được pháp môn bất khả tư nghị. Lúc đó Ấn Độ được coi là một quốc gia rất hiền từ, đa số người ta ăn chay cũng vì quốc gia nghèo, không có nhiều thịt để ăn. Do đó, Ấn Độ không có nhiều nghiệp chướng lắm và đời đời kiếp kiếp là Thánh địa, là nơi rất hiền hòa, vậy mà các Ngài còn tán thán là Phật đã hoằng pháp ở thế giới ô trược.

Phật Thích Ca Mâu Ni không ra nước ngoài truyền pháp, Ngài chỉ truyền pháp tại Ấn Độ mà đã được xem là khó lắm rồi! Trong thế giới ô trược như vậy mà có thể truyền được pháp môn khó truyền này, cho nên thập phương Phật đều tán thán và ủng hộ Ngài, vậy thời nay quý vị có thể thấy nó khó như thế nào. Thời nay, tâm con người phức tạp hơn nhiều, vì phương diện vật chất văn minh hơn xưa nhiều. Mọi người đều cảm thấy rất thoải mái, đều nương vào sự văn minh của vật chất mà sống, họ quên đi mặt tâm linh, quên đi món ăn tinh thần mà họ cần nhất.

Ngày xưa, pháp đã khó truyền đến nỗi Phật Bồ Tát mười phương phải hiện tướng có lưỡi rộng dài mà tán thán, huống chi là truyền pháp thời nay? Nó còn thiên nan vạn khổ (*khó khăn hơn ngàn vạn lần*). Mỗi khi nghĩ đến chúng sinh là các Ngài đã mệt lắm rồi. Không cần phải biện luận, không cần phải dạy, mà vẫn lắc đầu tự hỏi : “*Có thể giảng được không? Có thể truyền được không? Có thể lý luận với họ không? Có thể nói đạo lý với họ không?*” Vì sợ rằng họ không hiểu, sợ rằng không ai biết. Đó là một thứ cảm giác rất khó chịu, là thứ cảm giác chưa làm mà đã thấy thất vọng, thật không phải dễ!

Cho nên quý vị cũng không nên nôn nóng thành Phật làm chi. Thành Phật là để đến cõi Phật ở, chứ đừng ở đây. Đa số người ta đều cầu xin về danh lợi, về phương diện vật chất, cho nên quý vị có thể thấy dạy chúng sinh không phải là chuyện vui, càng không phải là chuyện dễ.

Giả sử có người muốn tu hành, để được liễu thoát sanh tử, thì chuyện đó rất dễ dàng, mình rất sung sướng dạy họ. Nhưng đa số đều không phải như vậy. Cho nên nếu có người bỏ đi, có người phỉ báng, có người phản bội tôi, thì quý vị cũng không cần phải kinh ngạc. Bởi vì họ đến đây không kiếm được những gì họ cầu. Họ muốn thần thông, họ muốn tôi giúp họ được lên chức, muốn có vợ, sinh được nhiều con, thí dụ như vậy. Có một người thọ pháp mấy năm rồi, trước đó thường đến cộng tu để cầu xin cho vợ mang thai, bây giờ vợ đã có thai rồi thì không cần Minh Sư nữa. (*Mọi người cười.*) Thọ pháp mấy năm cũng chỉ vì chuyện này thôi, bây giờ được như ý rồi hình như càng ngày càng ít thấy đến, lâu rồi không thấy mặt, là như vậy đó. Cho nên thật là ngao ngán!

Tôi khuyên quý vị đừng nôn nóng thành Phật để độ chúng sinh, lúc đó sẽ khóc đây! Chúng sanh thời mạt pháp không phải đợi quý vị đến độ đâu, vì vậy đừng ngạc nhiên gì hết. Nếu có người phỉ báng hoặc có người khen cũng vậy thôi. Người ta có

khen, tôi cũng không thấy vui, người ta có phi báng, tôi cũng không thấy buồn. Tôi chỉ mong quý vị đừng có hành động, đừng phản ứng, đừng quan tâm đến họ, hãy bỏ qua! Tôi có viết hai cuốn sách nói rất rõ ràng về mọi phương diện, bảo họ niệm Phật cũng không sao. Nhưng phải đặt sức chú ý nơi mắt trí huệ, niệm Phật cũng rất an toàn. Nếu không muốn tọa thiền, tốt nhất là niệm Phật. Vậy mà họ còn nói tôi không dạy niệm Phật, còn nói tôi không dạy như Phật giáo. Tôi phải dạy làm sao đây? Trong sách có nói quý vị làm gì cũng tốt, niệm chú cũng tốt, nhưng phải thành tâm niệm mới có chút ít hữu dụng. Mọi thứ tôi đều có nói đến, chứ không phải bài bác tất cả.

Tôi chỉ thích nói những gì có thể giúp quý vị được khai ngộ, làm cho quý vị vui lên, giúp nâng cao đẳng cấp của quý vị lên một chút, được vậy thì tôi mới thích nói. Cũng giống như là người ta gàn chết đói mà lo nói những chuyện thiếu ăn ở Phi châu cho họ nghe để làm chi? Khi họ đói thì mình lập tức nấu cho họ ăn là tốt nhất, còn ở Phi Châu có thiếu ăn hơn họ, đâu cần phải nói.

Tôi mong quý vị từ nay về sau hiểu được trọng điểm này, đừng mang rác về nhà, cũng đừng dùng đồng tiền quý báu mà mua những thứ đó về đọc. Vì quý vị mua rác về nên mới có vấn đề. Nơi này chúng tôi tu hành rất thanh tịnh, không ai phi báng ai, chỉ có những người tin tôi mới đến. Họ vì đạo mà đến. Vì muốn liễu thoát sanh tử mới bỏ thời gian mà đến đây. Cảnh giới của chúng tôi ở đây quá tốt! Quý vị mang rác đến cho chúng tôi làm chi?

Thí dụ như Tây Phương là cõi Cực Lạc, quý vị mang tin tức của thế giới Ta Bà lên đó làm gì? Tin tức của thế giới Ta Bà là dành cho người của thế giới Ta Bà. Người ở cõi Ta Bà này dù có xấu như thế nào, làm bậy như thế nào, quý vị cũng không cần phải báo cáo lên đó. Vì cảnh giới trên đó không có danh từ “*khổ*”, không có danh từ “*hung ác*”. Chúng ta không nên mang những tin tức này lên đó. Vì đó là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là kiếp cuối cùng, chúng ta chịu khổ lần cuối cùng. Có bao nhiêu nợ đều trả cho hết, sau này không trở lại nữa. Trải qua thêm mấy chục năm là chúng ta không còn ở đây. Chúng ta sẽ ra đi hết.





15

Đừng Quên Mục Đích Chính Của Đời Người

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Đài Bắc, Formosa**

Ngày 18 tháng 10 năm 1988

Tu hành là chuyện của quý vị, thành Phật cũng là quý vị thành, muốn thọ pháp cũng là do quý vị, chứ không phải là tôi muốn, cho nên quý vị phải nỗ lực. Thế giới này khổ như vậy mà phải trở lại nữa, thì làm sao chịu nổi? Chịu không nổi đâu! Nếu có trở lại cũng không như nhau, sẽ rất tự tại. Nhưng đừng trở lại nhé! Thành Phật rồi mới trở lại. Đó là một cái nguyện khác.

Tôi biết quý vị làm người tại gia không dễ, không dễ sinh sống. Một mặt kiếm tiền, một mặt phải chăm sóc cho gia đình, lo cho vợ, cho con. Thật có lúc nghĩ quý vị khổ như vậy, tôi khóc thầm. Bận rộn như vậy mà còn phải dành thời giờ tu hành, đạo tâm quý vị thật là kiên cố! Phải rất cực nhọc mới có thể sống được, lại phải tu hành. Nhưng chúng ta càng tu hành thì càng có thể sống được, dường như là vậy. Không tu hành thì không dễ

sinh sống. Trước khi tu hành chúng ta cảm thấy trống trải, không có nơi nương tựa.

Hôm nay, có một viên chức lớn và phái đoàn gồm bốn người đến thăm tôi, vị này rất thành tâm. Ông là một người bận rộn nhất, không phải chỉ ban ngày mà cả ban đêm nữa. Ông lo rất nhiều việc, không những về phương diện tôn giáo, mà còn lo về phong tục tập quán của dân, hỏa táng, chôn cất, xây mộ, việc gì cũng lo đến, rất là bận! Như vậy mà vẫn nhiều lần muốn đến gặp tôi, nhưng không đến được. Hôm nay là lần thứ năm mới đến được.

Vì vậy, quý vị tuy có đạo tâm và rất bận rộn, nhưng khi nhìn thấy có người còn bận rộn hơn quý vị và có đạo tâm hơn, thì quý vị cũng nên tự an ủi mình mà tiếp tục sống như vậy. Vị này rất khiêm nhường. Tôi hỏi ông lo về tôn giáo thì thấy có gì tốt không, có gì có ý nghĩa không? Ông cho biết rằng các tôn giáo đều lấy tâm từ bi làm trọng, dạy người ta làm việc thiện. Thấy họ như vậy, ông rất cảm động và thích làm công việc này của mình.

Tôi bảo đúng vậy, các tôn giáo đều có cùng một mục đích, nhưng rốt cuộc vì hình thức bên ngoài khác nhau mà người ta tưởng là khác nhau. Cho nên mới có một chút tranh chấp. Nếu chúng ta không tu hành, không sao biết được bên trong có gì giống nhau, vì các tôn giáo đều nhắc là phải làm người lương thiện, có đạo đức, không được trộm cướp, không được tà dâm, không được uống rượu, không được nói dối, không được giết người. Đại khái là các tôn giáo đều dạy như vậy.

Các tôn giáo cũng dạy rằng bên trên có một Đấng Tối Cao, có người gọi là Thượng Đế, Đạo, có người gọi là Bản Lai Diện Mục, Phật Tánh, Phật Tổ, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Đế, v.v... đều là Đấng Tối Cao. Nghe đều thấy giống như nhau, bên trên có một Đấng Tối Cao rất có quyền uy, còn con người là ở bên dưới. Con người phải làm chuyện tốt mới có thể trở về Nhà, mới có thể ở chung với Đấng Tối Cao này.

Các tôn giáo đều nói như vậy. Nếu quả thật như vậy, mọi người đương nhiên lập tức có thể câu thông. Nhưng vì sao chúng ta không cách nào câu thông với nhau? Có ai biết không? *(Có người đáp: Vì chấp vào tâm phân biệt.)* Cũng đúng, nhưng điều đó không phải là chướng ngại lớn! *(Có người đáp: Bởi vì họ đều hướng ngoại để giúp đỡ người.)* Điều này không đúng, cũng không phải là do tâm phân biệt! Thí dụ như người Thiên Chúa giáo ra ngoài xây cất bệnh viện, giúp đỡ mọi người, hoặc là nơi nào có khó khăn, họ quyên tiền rồi đi giúp đỡ, đúng ra họ không có tâm phân biệt nhiều. Vậy sao các tôn giáo không dễ dàng cảm thông với nhau? *(Đáp: Không có Pháp mạch.)* Đúng vậy, vì không có Pháp mạch!

Chúng ta nói một cách đơn giản hơn, đó là vì không đạt được cái bên trong, không đạt được cái tối cao. Mọi người đều biết có một Đấng Tối Cao, và phải làm việc thiện mới có thể chung sống với Ngài. Nhưng nếu làm việc thiện thôi thì vẫn chưa đủ, mà phải nhận biết cái tối cao đó mới được. Nếu mọi người nhận biết được cái tối cao đó thì họ sẽ nói y như nhau và sẽ nghĩ y như nhau, có phải vậy không?

Cho nên người tu Pháp Môn Quán Âm đã được trí huệ bên trong, chúng ta không những tin có Đấng Tối Cao mà còn từ từ nhận biết được thật sự có Ngài. Chúng ta từ từ nhận biết được Ngài một chút, nhận biết được lực lượng của Ngài, biết được Ngài yêu thương chúng ta như thế nào rồi, chúng ta cầu gì thì Ngài đều giúp đỡ, có phải vậy không?

Còn trước kia, dù chúng ta có cầu nguyện nửa năm, Ngài cũng không nghe được. Chúng ta mua rất nhiều nhang đèn, hoa quả, xây cất chùa lớn, hoặc đi một bước, lạy một lạy, đi ba bước, lạy ba lạy chẳng nữa, Ngài dường như cũng không nghe được. Bây giờ, chúng ta không cúng dường, không nhất bộ nhất bái, không tam bộ tam bái, không mua hoa, mua quả, không lì xì, không cất chùa chi hết. Mỗi ngày chỉ âm thầm ngồi ở một góc

tối trong nhà, một cái góc không được sạch sẽ, một cái góc đầy nghiệp chướng nặng nề của căn nhà chúng ta, thế mà Ngài cũng nghe được!

Như vậy Thượng Đế như là điên khùng. Trước đây, chúng ta cúng dường nhiều như thế, sao Ngài lại không nghe? Bây giờ, chúng ta không làm gì cả, chỉ ngồi ở một góc tối, một nơi không có giá trị, nhà của mình không phải là chùa chiền, lẽ ra không thể cầu xin được điều gì, nhưng rốt cuộc lại là nơi linh ứng nhất. Chẳng lẽ Thượng Đế điên rồi sao? (Cười.) Không phải như vậy, Thượng Đế là từ bi nhất, nhưng chúng ta phải biết làm sao câu thông được với Ngài, Ngài mới nghe được. Ngài có điện thoại, nếu chúng ta không liên lạc với điện thoại của Ngài, đương nhiên Ngài sẽ không nghe được, chỉ có vậy thôi. Dù cho chúng ta có khóc lóc bao nhiêu, mua sắm bao nhiêu lễ vật, cầu nguyện bao nhiêu, nếu không câu thông được với điện thoại của Ngài, thì Ngài không thể nghe được. Những người tu Pháp Môn Quán Âm, họ đến từ các tông phái, các tôn giáo khác nhau, nhưng rốt cuộc họ đều có thể câu thông với nhau. Họ đều hiểu được và không tranh chấp về phương diện này. Người bên ngoài cũng tin một tôn giáo như nhau, nhưng không thể câu thông, đều bởi vì bên trong họ chưa đạt được chuyện quan trọng nhất mà họ nói đến, đó là vị Thượng Đế. Rồi sau đó có một người đạt được quả vị mà họ hằng mong, mà họ nói đến. Người này đứng ra nói: “Tôi đã đạt được rồi,” thì mọi người lại công kích họ. Các tôn giáo đều đến công kích.

Thời đại này độ người hơi phức tạp và không dễ dàng, vì họ đều không có thời giờ, chứ không phải vì không thích tu hành với tôi, mà do đời sống quá mệt mỏi. Lúc đầu có cố gắng dậy ngồi thiền, thế rồi lại ngủ ngời, có gì khác nhau đâu, cho nên rất là tội nghiệp! Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni cũng làm việc giống như quý vị, Ngài cũng không thể nào thành Phật, tôi bảo đảm như vậy. Bất kể Ngài có thuộc hàng Bồ Tát đẳng cấp nào đi nữa, cũng không cách nào tu thành Phật.

Cho nên, thời thế tạo anh hùng và thời thế cũng tạo Bồ Tát. Thí dụ như Mahatma Gandhi nếu không sinh tại Ấn Độ thì Ngài đã không trở thành anh hùng. Hoặc nếu Ngài sinh ra ở Ấn Độ, nhưng không phải vào thời đại đó, không có tình trạng đó, thì Ngài cũng không nổi danh. Chúng ta muốn thành Phật Bồ Tát thì phải tạo nên nhân quả đó, tạo nên một hoàn cảnh để cho chúng ta được thông thả tu hành.

Tôi không có ý khuyên quý vị xuống tóc xuất gia, nhưng nếu quý vị thấy việc làm của mình quá mệt mỏi, bị thế giới này ràng buộc quá chặt, không thể đi lên thì phải đổi việc làm, hoặc là giảm bớt một nửa việc làm đi. Chúng ta không phải đến thế giới này để làm việc cho đến chết mà là đến đây để tìm Phật tánh, mượn thân người này mà tu hành. Chúng ta phải biết mục đích tối cao của chúng ta là đi lên chứ không phải là sống ở đây, hoặc bị cột lại ở đây.

Cho nên, nếu chúng ta thấy công việc nào không tốt cho việc tu hành, không tốt cho sự cầu Đạo thì chúng ta nên biết, nghề đó không phải là lý tưởng, phải đổi việc làm khác. Thí dụ như mình lái xe tắc xi thì không đến nỗi mỗi một mệt lắm. Nếu làm việc để nuôi một mình, hoặc ra ngoài đẩy chiếc xe nhỏ bán đậu hủ lên men, hoặc đi nhặt rác cũng không mệt lắm. Tôi đã tính rồi, hôm nọ nói chuyện với người xuất gia, nếu sau này chúng tôi muốn ẩn núp mà tu hành, thì có thể đi lượm rác bán, không cần vốn. Muốn lượm rác thì lượm, không muốn lượm thì thôi. Lượm bán đủ dùng thì không đi lượm nữa. Chúng ta phải thu xếp đời sống cho mình có thời gian. Đó mới là quý báu nhất, chứ không phải lo kiếm tiền là tốt.

Đừng để thế giới này gạt chúng ta. Sau này, tiền để cho ai dùng đây? Mỗi ngày, chúng ta không mặc quá ba bộ đồ, mỗi lần chỉ mặc một bộ, đâu thể nào mặc hai ba bộ, dù cho y phục có đẹp cách mấy đi nữa cũng vậy. Ăn cũng vậy thôi, chúng ta ăn đâu

được bao nhiêu? Tại sao lại phải mệt nhọc như vậy? Làm việc mười lăm tiếng đồng hồ! Quý vị điên rồi!

Từ xưa đến nay, Pháp Môn Quán Âm không dễ gì giảng bên ngoài, không dễ gì đạt được, cho nên rất ít người biết đến. Nếu như dễ biết đến thì cả thế giới đều biết hết rồi, sao đến nay vẫn không ai biết Pháp Môn Quán Âm là gì. Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm rồi thường nghe tôi giải thích, thường nghe băng thâu âm, thâu hình của tôi, mới hiểu rằng thì ra Huệ Năng cũng nói như vậy, cũng truyền một pháp môn đó. Bồ Đề Đạt Ma, Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử cũng giảng như vậy. Ngày xưa chưa biết, mỗi ngày tụng Đạo Đức kinh mà không hiểu. Mỗi ngày tụng Phẩm Phổ Môn mà không biết ý nghĩa của nó. Hoặc đọc thấy Chúa Giê-su Ki-tô nói đến tiếng sấm, Thượng Đế xuất hiện như một khối lửa lớn, Thượng Đế nói chuyện như tiếng sấm vậy, mà không hiểu.

Ngày xưa, muốn truyền pháp rất bất tiện. Thời nay, truyền pháp tiện hơn, nhưng rất nguy hiểm và không dễ dàng. Vì sao? Tuy rằng Formosa là một quốc gia rất hiền hòa, nhưng người hiền từ không nhất định là người có trí huệ. Quý vị thấy con bò, con thỏ đều rất hiền, nhưng chúng không phải là con người. Chúng còn hiền lành và hy sinh nhiều hơn con người nữa, nhưng chúng không thể nào so sánh với con người được. Con người dù có hung ác đến đâu cũng vẫn là con người. Con bò dù có hiền đến đâu cũng vẫn là con bò, nó vẫn khác với con người.

Cùng ý đó, Formosa là một quốc gia rất hiền từ, nhưng không nhất định là có trí huệ, vì sao vậy? Vì quý vị thấy có bao nhiêu trí huệ đều bị nghề điện toán làm phá hoại, đàn áp hết. Bị nghề lái xe taxi trong bầu không khí ô nhiễm, làm hư hết. Khi về nhà là đã mệt lắm rồi, dù cho có trí huệ đi nữa cũng không có cơ hội dùng đến, không có thời gian để suy nghĩ.

Tất cả thời gian đều bỏ vào công việc, có bao nhiêu năng lực cũng bỏ vào việc làm. Còn lại một chút thời giờ thì phải

xem truyền hình, phải đọc báo để hiểu biết về thế sự thì mới gọi là con người biết thời cơ, con người thông thái. Nếu không, khi nói chuyện với người khác thì không thể cảm thông. Người ta nói về những chiếc xe đời mới, những tin tức nào cập nhật nhất, nếu mình không biết gì thì làm sao nói chuyện, rồi đương nhiên là không có bạn, không tìm được việc làm và cảm thấy rất cô đơn.

Vì lẽ đó mà phải cạnh tranh với người khác, phải đọc báo, xem truyền hình, chuyện gì mới cũng đều phải biết thì mới có thể hợp với người ta, vì vậy mà không có thời giờ. Nếu còn có dư thời giờ thì đôi khi lại có bệnh, phải phấn đấu với bệnh tật. Cho nên thời đại này tu hành không phải là chuyện dễ. Trong thời đại này, trí huệ của con người càng giảm đi.

Nhân loại càng văn minh thì trí huệ của chúng ta càng kém đi, thời gian đều bị chiếm hết. Ngày nay có điện thoại thì dùng điện thoại để liên lạc với bạn bè. Có truyền hình thì phải xem, không xem thì thấy uổng quá. Có xe thì lái dạo trong thành phố, rồi lại phải rửa xe, sửa xe, phải đóng bảo hiểm, cho nên phải bỏ ra rất nhiều thời giờ, nếu như đụng phải người ta thì càng phiền phức, càng tốn nhiều thời giờ.

Vì vậy thời đại này muốn độ chúng sinh không tiện. Rất tiện nhưng lại không tiện, bởi vì mọi người đều bận, bận đến nỗi không có thời gian nghĩ đến giải thoát, bận đến không có thời gian suy nghĩ: *“Chúng ta đến đây để làm gì?”* Không có cơ hội để nghĩ: *“Ô! Tôi đâu phải sinh ra là để hết lòng phụng sự cho cái máy điện toán này!”*

Chúng ta lãng phí rất nhiều thời gian, chưa được thức tỉnh trở lại, mỗi ngày mười lăm tiếng đều dành cho máy điện toán, là vì mục đích gì chứ? Chẳng được gì cả. Trước đây, thế giới chúng ta đâu có máy điện toán mà cũng rất tốt. Không phải máy điện toán không tốt, chúng ta có thể sử dụng máy, nhưng đừng để máy sử dụng chúng ta.

Đa số người quên rằng có xe là để mình dùng, chứ không phải để xe dùng mình. Có người lau chùi xe cho thật bóng mà không dám lái, suốt ngày cứ lo cho chiếc xe, trở thành nô lệ của nó. Có người vì mê kiếm tiền mà không nghĩ đến bệnh của mình, có những món mình thích ăn cũng không dám ăn, những bộ y phục ưa mặc cũng không dám mặc, không giúp đỡ bà con vì muốn giữ tiền cho nhiều, càng lúc càng nhiều hơn. Họ quên rằng đồng tiền là để cho chúng ta dùng, chứ không phải để cho tiền sai khiến. Chúng ta ở thời đại nào cũng tốt, dùng cái gì cũng tốt, nhưng phải biết ngừng ở đâu. Đừng nên để chúng dùng mình là được rồi.

Quý vị có coi phim “*The Gods Must Be Crazy*” (*Thượng Đế Chắc Là Điên*) chưa? Coi phim đó, chúng ta có thể so sánh một thế giới rất phức tạp và một thế giới rất đơn thuần. Quý vị có cảm thấy tội nghiệp cho mình không? Có cảm giác là muốn bỏ xuống hết để đi tìm một góc, một mình sống trong thiên nhiên, có không? (*Đáp: Có.*) Tôi xem phim đó là muốn bỏ đi liền hướng chi là quý vị. Tôi tức khắc muốn trở về Hy Mã Lạp Sơn. Thời đó tôi sống rất đơn giản. Tôi coi mọi người đều là Phật. Lúc mới đến Formosa, tôi nhìn mọi người đều là Phật. Bây giờ mỗi ngày phải rầy la, cảm thấy rất khó chịu. Nếu tôi không rầy la, quý vị tu hành không tiến bộ. Bởi vì trong băng thâu âm, đa số tôi nói rất nhu hòa, rất ngọt, quý vị nghe rồi, tu không tiến bộ. Có người đến đây mà vẫn còn cứng lắm, còn hỏi những chuyện vớ vẩn, tâm còn chưa cởi mở.

Chúng ta tu hành tâm nên cởi mở, vì thế giới mà tu hành chứ không phải vì cá nhân, không phải vì gia đình mà tu và cũng không phải tu để năm đời được siêu sinh, nhưng đó cũng còn tốt hơn một chút. Còn tốt hơn là tu vì danh lợi, vì muốn được trường thọ, vì muốn có thần thông. Giả sử chúng ta cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ và nếu ý nguyện của chúng ta càng lớn, tâm của chúng ta càng lớn thì lực lượng càng lớn. Nếu như sự cầu nguyện của

chúng ta chỉ vì sở thích cá nhân, chỉ vì hứng thú riêng tư, thì không có lực lượng. Cũng có ích dụng, chứ không phải là không, nhưng không có lực lượng lớn.

Chúng ta tu đến khi không còn lo lắng gì nữa, nếu có bệnh cũng chấp nhận, để cho Sư Phụ chăm sóc. Lúc trúng vé số cũng mặc, lúc không có tiền cũng mặc, không cầu xin chi hết. Chúng ta chỉ nói trong lòng thôi là Ngài đã biết hết, không cần phải nói ra. Lúc đó chúng ta biết rằng đẳng cấp mình rất cao. Lúc đó tâm của chúng ta là mãn túc nhất. Tâm bình thường là tâm đắc Đạo. Nhưng đa số người đến với tôi vẫn còn hỏi những câu hỏi, “Thưa Ngài chồng của tôi... con của tôi... tôi thì như thế nào, thế nào...” Tôi không có ý nói không cho quý vị hỏi những câu hỏi đó. Nhưng tâm của chúng ta cần phải cởi mở nhiều một chút, bao trùm tất cả chúng sinh trên thế giới. Như vậy mới là có đạo tâm, đẳng cấp mới được nâng cao. Chúng ta mới càng được tự tại, càng có lực lượng, càng mau thành Phật.

Nếu mỗi ngày chúng ta chỉ nghĩ đến có một người hoặc hai người, chúng ta sẽ bị họ ảnh hưởng, có nghĩa là nhận nghiệp chướng của họ. Chúng ta nghĩ đến họ, đương nhiên lực lượng của họ sẽ đến mình. Bất luận lực lượng của họ tốt hay xấu, lớn hay nhỏ. Lực lượng Phật hay lực lượng của ma. Chúng ta nghĩ đến người nào thì bị người đó ảnh hưởng. Cho nên chúng ta phải nghĩ đến người có đẳng cấp cao nhất, không có nghiệp chướng nhất, có lực lượng nhất. Như vậy mới có ích cho mình. Nếu chúng ta thương nghiệp chướng của thế giới này còn hơn Thượng Đế, còn hơn trí tuệ vạn năng của mình, thì đương nhiên thế giới này vẫn còn cơ hội kéo mình xuống. Vì vậy càng cởi mở, càng có trí tuệ, càng có lực lượng, chúng ta càng có lợi ích.

Đó không có nghĩa là tôi quá nghiêm khắc, không cho quý vị nghĩ đến vợ chồng con cái. Nhưng họ chỉ là một phần trong vũ trụ, không nên để cho họ trở thành quan trọng nhất. Khi chúng ta cầu nguyện, là cầu nguyện lực lượng Minh Sư, lực lượng Thượng

Đế, giúp đỡ cho sự đau khổ của toàn thể giới, đương nhiên trong đó bao gồm thân nhân của chúng ta và luôn cả mình nữa. Tốt nhất là cầu nguyện như vậy.

Vì sao chúng ta không thể nào giải thoát? Tôi nói cho quý vị biết một “bí mật quốc phòng”. Bởi vì chúng ta lấy giả coi là thật. Chúng ta mượn bụng của một người để đến cõi đời này, rồi định ninh người đó là mẹ của mình. Chúng ta cảm thấy có quá nhiều trách nhiệm, quên mất ai là người sinh ra mẹ chúng ta. Trời sinh ra mẹ và Trời cũng sinh ra mình. Trời chăm sóc cho mẹ cho đến lớn tuổi và bây giờ Trời cũng chăm sóc cho mình. Chúng ta quên mất Ân Nhân chính thật là ai.

Người nào cho vài đồng là chúng ta cảm ơn, ai nấu cho một chút thức ăn là chúng ta cảm ơn, ai chích thuốc là chúng ta cảm ơn. Trong khi đó, chúng ta quên mất ai thật sự chăm sóc mình. Người đó cũng chăm sóc luôn cả bác sĩ, truyền lực lượng cho vị bác sĩ đó để bác sĩ có thể cứu chúng ta. Người thật sự cứu mạng chúng ta là Thượng Đế, Người thật sự nuôi chúng ta lớn lên là Thượng Đế, Người thật sự thương yêu chúng ta là Thượng Đế, là lực lượng tối cao, là trí huệ bản lai của mình, đó nghĩa là Thượng Đế.

Có lúc vì ân nhân giả mà quên mất ân nhân thật, vì thế chúng ta mới không được giải thoát. Thí dụ như lá thư là do mẹ chúng ta viết, do người yêu chúng ta viết cho mình, chứ không phải do người đưa thư. Người đưa thư chỉ mang thư đến cho chúng ta mà thôi. Người ấy cũng chẳng biết bên trong thư viết gì. Vì chúng ta thấy mặt người đưa thư này, cũng nên biết đến họ, nhưng chỉ cần nói: “Cảm ơn!” Chúng ta chỉ nên cảm ơn vì họ mang thư cho mình, điều này không có gì sai.

Nhưng tình trạng chung là chúng ta lại đi cảm ơn người của thế giới, nghĩ rằng họ là ân nhân của mình. Cho nên, tôi bảo quý vị đừng lạy tôi, tôi chỉ là người đưa thư mà thôi. Tôi chỉ là người trao quà cho quý vị mà thôi, vì vậy mà quý vị đừng bái lạy thể

xác này, lạy thể xác này sẽ làm cho ngã chấp của nó lớn lên, rồi nó tưởng là nó làm.

Không có một xác thân nào ở thế giới này là hay cả. Đều là do ở bên trong. Bên trong quý vị đều có Phật tánh và tôi cũng có Phật tánh. Quý vị quên mất Phật tánh của mình, cho nên tôi mở ra lại cho quý vị xem. Vì vậy mà quý vị đừng lạy ai. Người ngoài tưởng tôi thích danh lợi, thích người ta bái lạy, mới đi thuyết pháp. Không có chuyện đó. Quý vị bái lạy tôi, tôi có vui đâu. Có phải quý vị lạy tôi, càng bị tôi rầy la, phải vậy không? Cho nên quý vị đừng vô minh đi làm những lễ phép bề ngoài.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói giống như vậy. Ngài nói Ngài chỉ là ngón tay chỉ mặt trăng mà thôi, Ngài không phải là mặt trăng, nhìn theo ngón tay Ngài thì sẽ thấy mặt trăng, phải không? Thế mà thế giới này làm cho Ngài biến thành một vị Phật duy nhất. Lúc Ngài còn tại thế, Ngài chính là có một không hai, nhưng bây giờ thì không phải. Đa số con người đều không hiểu điều đó. Nếu quý vị đi đến đâu mà nói như vậy, họ đều không chấp nhận. Vì thế mới cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni cao hơn Chúa Giê-su Ki-tô, hoặc là Chúa Giê-su Ki-tô cao hơn Phật Thích Ca Mâu Ni. Lão Tử cao hơn Khổng Tử và Phật Thích Ca Mâu Ni cao hơn Khổng Tử, thí dụ như vậy. Vì người ta hiểu lầm, thứ giả thì cho là thứ thật, cho nên mới không giải thoát.

Đa số tình trạng đều là chúng ta quên mất rằng mình không phải là người của thế giới này. Chúng ta chỉ mượn thân thể của con người, cũng giống như chúng ta lên một chiếc xe taxi đến Cao Hùng mà thôi, chỉ cần trả tiền là được rồi, không nên ở đó lưu luyến chiếc xe taxi. Chúng ta chỉ mượn chiếc xe, đi từ Đài Bắc xuống Cao Hùng, sau đó, xe đi đường xe, mình đi đường mình. Không nên ở đó cứ cảm ơn hoài, lưu luyến hoài, đau khổ hoài, vì không ai lo lắng cho chiếc xe taxi này. Chúng ta không đi cũng có người khác đi, cũng có người khác lên chiếc xe taxi

này đến Cao Hùng. Chúng ta không mượn cái bụng người mẹ, thì cũng có linh hồn khác đến mượn để được sinh ra.

Mỗi người không phải chỉ có duyên với một người, mà có duyên với rất nhiều người. Chúng ta có rất nhiều cha mẹ. Mỗi một đời, chúng ta đều có cha mẹ. Khi làm loài vật, chúng ta có cha mẹ, lúc làm Thiên Nhân, chúng ta cũng có cha mẹ, lúc làm A-tu-la, chúng ta cũng có cha mẹ, lúc làm côn trùng chúng ta cũng có cha mẹ. Làm cây cối chúng ta cũng có cha mẹ. Mẹ của trái ổi này là cây ổi. *(Mọi người cười.)*

Không có thời gian nào mà chúng ta không có cha mẹ. Cho nên, đời đời kiếp kiếp chúng ta có rất nhiều cha mẹ! Mỗi một đời chúng ta xuống đây đều chọn cha mẹ cho mình, không có vấn đề gì! Chúng ta không chọn thì người khác cũng chọn, bởi vì những người chúng ta gọi là cha mẹ còn có duyên với những người khác nữa, không phải chỉ có duyên với mình mà thôi.

Nếu như chúng ta chỉ có duyên với người đó mà thôi, vậy tại sao có người thụ thai không được hoặc là bị hư thai? Hoặc mới đầu thai ra, tự nhiên chết mất. Hoặc có người không có con, phải đi cầu nguyện hoặc làm việc thiện, sau đó mới được đưa con. Bởi vì nhân duyên của chúng ta rất nhiều. Chúng ta muốn cắt đứt nhân duyên, cắt đứt nhân quả mới là chuyen khó.





Chỉ có dòng âm lưu, nước cam lồ mới có thể rửa sạch những thói quen phức tạp, làm cho nó biến thành trống không, mới không còn ai khống chế Lục Lượng Vạn Năng của mình, và lúc đó chúng ta mới nhận biết Lục Lượng Vạn Năng này.

Trích từ bài thuyết giảng "Đừng Để Thói Quen Ràng Buộc"



16

Chuyện Vị Giáo Chủ Đạo Sikh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Cao Hùng, Formosa**

Ngày 19 tháng 10 năm 1988

Hôm nay, tôi mượn có giúp đỡ một người bán kẹo, là vì hoàn cảnh tu hành của chúng ta cũng giống như người đó. Chúng ta thật sự cũng bơ vơ giống như người đó vậy, nghiệp chướng của chúng ta bao trùm tứ phía. Có lúc tọa thiền không biết có thật sự là tọa thiền không, hoặc là đang ngủ gục. Có thật là tọa thiền hay là chỉ lãng phí thời gian thôi.

Nhưng cũng không sao, chúng ta không lãng phí một giây phút nào hết. Bất cứ khi nào chúng ta có ý tọa thiền thì thời gian đó là của mình, ở trên trời có ghi rất rõ ràng. Chúng ta làm công đức gì đều được ghi lại hết, phước báu hoặc nhân quả gì đều có hết, hướng chỉ là chúng ta thực hành công đức cao đẳng nhất, làm sao không ghi lại được?

Có một lực lượng vô hình ghi lại. Phật Bồ Tát phái người ghi xuống, dù chúng ta có ngồi đó một giây hoặc hai tiếng đồng hồ đều không uổng phí. Cho dù chúng ta ngồi đó mà không thấy gì hết, không có thể nghiệm hoặc cảm thấy không nhập định, cảm thấy thất bại, rất buồn bã, rất đau khổ, nhưng chúng ta vẫn có công đức, vì Phật Bồ Tát thấy tội nghiệp. Chúng ta không thiền được, không có thể nghiệm, đau khổ mà vẫn tọa thiền, cho nên Phật Bồ Tát càng tăng sức gia trì, càng tăng thêm phước báu cho chúng ta, càng cho chúng ta thêm công đức.

Giống như người bán kẹo dẻo, trên tay xách chiếc giỏ đựng không hơn một trăm thỏi kẹo cao su. Có thể người này không có nhiều vốn hoặc vì biết rằng bán không được bao nhiêu, do đó mà không để nhiều kẹo. Suốt ngày, người này cứ đi bán dạo như vậy, rất ít người mua. Cho nên tôi có tiền là bảo đệ tử đến mua của người đó. Vì sao vậy? Vì tôi thấy người đó rất cố gắng. Người đó đã có tật mà lại cầm điếu nữa. Người tật nguyên như vậy mà vẫn dành thời giờ đi bán kẹo, tự nuôi thân để khỏi làm phiền đến người khác. Người đó có tinh thần tự lực như vậy, cho nên tôi nhìn thấy rất cảm động. Vì thế tôi mua giùm người đó rất nhiều. Người đó bán bao nhiêu ngày cũng chưa kiếm được nhiều tiền như ngày hôm ấy, cho nên người đó vui lắm, chúng tôi thấy cũng vui.

Tất cả chúng sinh đều là Phật. Chúng ta thật sự cúng dường Phật, chứ không phải là bố thí gì. Tôi cảm thấy tôi thật sự cúng dường Phật, cúng dường Phật bên trong. Nếu không có Phật bên trong thì không có chúng sinh nào hết. Quý vị có thể nhắm mắt tưởng tượng xem lúc chúng ta còn chưa sinh ra thì có cái gì? Khi chúng ta còn chưa xuất hiện ở thế giới này, thì con gà, con heo, con bò, tất cả vạn vật từ đâu đến? Chúng đến từ lực lượng của vạn vật, cái gọi là “*vốn chẳng có một vật*”. Lực lượng đó ở trong tất cả mọi vật và tạo ra mọi vật. Lực lượng đó tạo ra tất cả, chỉ có lớp vỏ bên ngoài khác nhau mà thôi.

Cho nên khi chúng ta giúp đỡ ai, thì phải cho rằng đó là “*cúng dường Phật*”. Như vậy chúng ta sẽ không có phước báu và cũng không có nghiệp chướng. Chúng ta dùng tiền của Phật để cúng dường cho Phật mà còn muốn kiếm phước báu, đó là chuyện rất buồn cười! Chúng ta đến từ chỗ của Phật, rồi dùng vật dụng của Phật để trưởng thành, dùng lực lượng của Phật để sinh sống, dùng tay của Phật để làm việc, kiếm tiền của Phật, sau đó, cúng dường Phật, thế mà còn muốn kiếm phước báu là nghĩa gì? Cho nên tôi mới nói bố thí không thể thành Phật! Tâm đó còn quá hẹp! Lấy tiền của người ta để cho người khác, mà còn bảo người khác phải cảm ơn mình.

Mọi vật đều do Phật lực tạo ra, tất cả mọi vật đều do Thượng Đế tạo ra cho chúng ta dùng. Chúng ta cảm kích còn chưa kịp, đền ơn còn chưa đủ, nói chi đến bố thí! Cho nên bố thí mà không bố thí mới thật sự là bố thí. Có người hiểu lầm, tưởng rằng tôi dạy quý vị đừng bố thí, không phải như vậy. Tôi bố thí nhiều lắm, nhưng mà không bố thí, bởi vì đều là cúng dường Phật. Tôi thấy Phật có chỗ nào không tiện, không thoải mái là tôi chăm sóc. Phật ở nơi nào mà không được thoải mái tôi đều chăm sóc. Như là mưa, có lúc rơi xuống ao hồ hoặc biển cả thì thoải mái lắm, nhưng có lúc mưa cũng rơi vào rác rưởi dơ bẩn để rửa sạch những nơi đó.

Vì thế, không thể nói là nước mưa dơ bẩn, nó vốn rất sạch. Sau này, nó lại bốc hơi lên thành mây và mưa trở lại. Lúc đó, nó sẽ trong sạch trở lại và chúng ta có thể dùng, không sao hết. Nó vẫn là nước. Khi nó được lọc lại thì nó biến thành như nhau, trong sạch như trước. Vì vậy mà có người hỏi thiền sư Triêu Châu là chó có Phật tánh không? Ông trả lời là không có. Người ta mới biện luận với ông là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nhưng sao chó lại không có? Ông trả lời là vì chó không biết nó có Phật tánh, cho nên coi như là không có vậy. Đúng vậy, giống như chúng ta có tiền mà không biết rằng mình có tiền, thì đôi với

chúng ta như là không có tiền vậy. Tuy chúng ta có tiền nhưng nếu không biết được thì có ích gì đối với mình? Không những con chó không có Phật tánh, con người cũng không có Phật Tánh, nếu họ không nhận biết được Phật Tánh của mình.

Không có nghĩa là Phật Tánh không nhận biết nó. Nếu không thì nó không thể động đậy, không thể sống, không thể hít thở, không thể vui hưởng thế giới, không thể nói chuyện, không thể làm việc của nó. Cho dù con chó làm việc của nó, cũng là do Phật Tánh làm, nếu không thì làm sao nó làm được? Khi chết thì thân chó không thể động đậy nữa. Cho nên tất cả mọi việc đều do Phật Tánh bên trong chủ động, như chiếc xe, có người ở trong thì mới lái được.

Nếu chúng ta cố công tu hành thì Phật Bồ Tát nhất định sẽ giúp đỡ, vì các Ngài rất có lòng từ bi, thấy chúng ta cố gắng trở về Nhà cho được, thì làm sao các Ngài không giúp cho một chút? Trừ khi chúng ta không cố gắng thì Phật Bồ Tát hoặc Thượng Đế mới không giúp mà thôi, chúng ta cố gắng là sẽ được Ngài giúp đỡ rất nhiều. Chúng ta đi một bước là Phật Bồ Tát sẽ giúp chúng ta một trăm, một ngàn bước. Chúng ta nỗ lực một tiếng đồng hồ thì Ngài sẽ thêm vào một trăm, một ngàn tiếng đồng hồ, để cho chúng ta được tiến bộ. Nếu không, chúng ta sẽ không làm được gì hết. Chúng ta sẽ như là đứa trẻ bị bỏ rơi giữa lòng đại dương, sẽ không làm được gì hết, có phải như vậy không?

Thế giới này đầy rẫy những cám dỗ, những hoàn cảnh ràng buộc. Chúng ta như bị trói buộc đủ thứ, nào là vợ chồng, con cái, cha mẹ và ngay cả bạn bè, thân quyến cũng ràng buộc mình. Tuy không có quyền nhưng họ cũng xen vào để dạy chúng ta phải làm sao, dạy chúng ta không nên ăn thuần chay, không được tọa thiền. Họ tăng thêm chướng ngại cho chúng ta. Trong xã hội cũng có nhiều người phản đối về việc chúng ta tu hành, họ tu khác với chúng ta rồi tạo chướng ngại cho mình, muốn hướng dẫn mình đi lạc hướng nữa.

Vì vậy mà có người tu Pháp Môn Quán Âm mới có vài ngày, vài tuần, vài tháng rồi tu trở lại loại pháp môn “A, B, C” non nớt xưa kia. Đôi lúc chúng ta ra ngoài nói chuyện với người khác, ý nói họ trò chuyện với chúng ta. Họ không phải là hạng người dốt, họ có học vấn, lại có đọc kinh điển, ý nói họ rất có trí thức, có sự hiểu biết, rốt cuộc chúng ta trò chuyện với họ một hồi, thì biết rằng họ thật sự không hiểu gì hết. Chúng ta cảm thấy rất là trắc trở, đúng không? Thật không cách nào mà câu thông được. Chúng ta chỉ còn cách mỉm cười, chấp tay niệm A Di Đà Phật, rồi cáo từ họ.

Vì thế, người xưa rất sợ nổi tiếng, khi nổi tiếng rồi thì ai cũng muốn đến gặp và sẽ làm phiền mình, sẽ nói đủ điều, và nếu mình không chấp nhận quan điểm của họ, thì họ sẽ nổi giận. Có khi họ có quyền hành, thí dụ như họ làm quan, hoặc quen biết với nhiều người có thế lực lớn trong tông phái nào đó, thì rất là phiền phức! Họ chỉ đến để xem thử mình có hợp tác với họ không? Họ xem thử mình có tán thán họ không, nếu không thì có thể sau đó họ sẽ làm phiền mình. Còn nếu như mình muốn tán thán họ thì làm sao tán thán đây? Giống như là nói dối vậy! Người tu hành không thể làm như vậy, chúng ta rất thẳng thắn, nghĩ gì là nói đó. Còn nếu chúng ta không nói chuyện với họ thì họ cho rằng mình không hiểu khách hoặc là không biết nói gì hết. Còn nếu nói thật thì nghe nghịch tai. Vì vậy mà người xưa rất ít ai thích nổi tiếng. Như quý vị tu hành đâu phải là chuyện dễ. Nếu một mình tu hành thì không nói chi, đằng này mình bị ảnh hưởng của người khác rất nhiều. Như là có các thiền sư, đạo sĩ hoặc bạn bè đến kéo mình đi khắp mọi hướng, một người mà bị kéo đến nhiều nơi. Bên này bảo mình phải tụng cái gì, bên kia bảo mình làm pháp hội gì đó... Cho nên chỉ còn lại vài người đệ tử thật sự tu hành mới không bị lay động, việc gì cũng không làm họ nhúc nhích, vẫn còn đứng vững, thì mới ở lại tiếp tục tu.

Có lúc sau khi truyền Tâm Ấn xong, tôi nghĩ không biết có còn người nào ở lại, vì thật sự là không dễ gì ở lại. Tôi thấy ở Formosa, có thầy nhiều hơn trò, ai cũng giành đệ tử, dùng đủ phương cách để trói buộc người khác lại, ngoại trừ nơi tôi không bao giờ ràng buộc ai, rất tự tại. Nhưng cũng vì quá tự tại nên có lúc quý vị không dễ gì hiểu được ý tôi, nhưng tôi sẽ không dùng cách gì để ràng buộc quý vị cả.

Chúng ta không muốn tìm phước báu, chỉ muốn liễu thoát sanh tử và có thể giúp đỡ người khác liễu thoát sanh tử. Những người này mới có thể ở với tôi, mới có thể học với tôi. Bởi vì bản thân tôi cũng không cầu phước báu, tôi chỉ cầu cho tất cả chúng sinh đều được liễu thoát sanh tử. Cho nên quý vị thấy trong bài hồi hướng cũng nói: *“Nguyện đem công đức này, hồi hướng khắp chúng sinh, liễu thoát Tam Giới khổ, giai đắc Vô Thượng Tâm”*, chứ không nói xin cho thế giới được vui vẻ, hòa bình hoặc cầu cho người bố thí được nhiều may mắn. Chúng ta không cầu như vậy. Đối với tôi, không có ai bố thí cho chúng ta gì hết. Tất cả đều là của Phật cho, đều là do Phật Bồ Tát chăm sóc, từ nơi Phật đến và trở về với Phật. Chúng ta bố thí cho người ăn xin mà còn xem là cúng dường Phật, huống chi là quý vị cúng dường Minh Sư.

Cho nên tôi không cảm ơn quý vị, không viết tên quý vị ra, không tuyên dương ai. Ở bên ngoài, ai bố thí nhiều thì được viết tên tuyên dương, làm cho ngã chấp của người đó càng lớn và nghiệp chướng càng nặng. Bố thí như vậy đã không có công đức mà còn thêm nghiệp chướng. Thí dụ, mình bố thí có một ngàn đồng mà cả triệu người biết, thì sẽ thiếu rất nhiều tiền. Bố thí có một lần, có một ngàn đồng, mà sau đó, cả triệu người tán thán mình. Tán thán mười ngàn lần, có nghĩa là phải bố thí thêm mười ngàn lần. Nếu không làm như vậy sẽ thiếu nợ người ta. Cho nên tà đạo và chánh đạo chỉ khác có một chút đó thôi, không dễ gì phân biệt được. Nếu chúng ta không có năng lực cao để phán

đoán, thì đẳng cấp rất dễ bị rớt xuống. Làm việc tốt nhưng mục đích không tốt, thì sẽ biến thành thuộc độc.

Như trong phim “*The Gods Must Be Crazy*” (*Thượng Đế Chắc Là Điên*), chúng ta thấy những người Phi Châu họ sống rất đơn thuần, rất thoải mái! Tôi coi phim đó là muốn lập tức trở về Hy Mã Lạp Sơn, kiếm một góc sống một mình như vậy, đơn giản hơn. Gần gũi với người, sẽ bị ô nhiễm hơn. Ngày xưa mỗi ngày tôi nghĩ đến Phật, tôi nghĩ rằng mọi người đều là Phật. Bây giờ mỗi ngày phải rầy la người, đó là thứ cảnh giới khác! Cho dù biết người đó là Phật, cũng phải rầy la người đó, bởi vì người đó không biết mình là Phật. (*Cười.*) Những người Phi Châu họ sống hoàn toàn khác với chúng ta. Tuy chỉ có cách nhau mấy trăm cây số, nhưng đã khác nhau. Chúng ta coi phim đó, có lúc cũng học được, hoặc thấy tội nghiệp cho chính mình!

Chúng ta đã sinh trong hoàn cảnh phức tạp này, không dễ gì phân đấu để sinh tồn, càng không dễ ra khỏi đó. Thí dụ bây giờ, quý vị được phái đi Phi châu hoặc nơi hoang dã, có lẽ quý vị không sống nổi. Quý vị sẽ nhớ xã hội, sẽ nhớ đời sống thoải mái mà phức tạp này, sẽ nhớ thứ nghiệp chướng này, nhớ những phước báu phức tạp như là xe hơi, tủ lạnh, máy bay, quần áo đẹp, tô son thoa phấn. Người da trắng nhìn người da đen thì cho là xấu, còn người da đen thì cho người da trắng là xấu. (*Cười.*) Cho nên cái mỹ quan đẹp xấu chỉ là sở thích cá nhân thôi, không ai thật sự đẹp và không ai thật sự là xấu cả. Vì vậy mà con cóc nó chỉ thích con cóc mà thôi.

Chẳng hạn như tôi không có gì đẹp nhưng mà quý vị thích. (*Cười.*) Đó là vì hợp sở thích của quý vị. Cho nên trong vũ trụ, vạn vật đều rất tự tại. Vạn vật đều có vị trí của nó, đều có địa vị của nó, và tư tưởng của nó, chúng ta không nên xen vào. Vì thế Lão Tử mới nói thiên hạ vốn vô sự. Chúng ta tội nghiệp cho con cóc là vô dụng, trong khi nó rất tự tại và vui vẻ với chính nó.

Hôm qua có đệ tử đọc truyện Trung Hoa cho tôi nghe. Có người hỏi thiền sư Triệu Châu sao lại nói rằng chó không có Phật tánh. Thiền sư trả lời là vì nó không biết nó có Phật tánh, cho nên đối với nó là không có, nhưng mà bản thân nó thì có Phật tánh. Người này mới hỏi thêm rằng, tuy bản thân con chó có Phật tánh rất cao quý, nhưng sao Phật tánh đó lại chui vào y phục xấu xí đó? Sao lại lựa hình tướng bên ngoài xấu như vậy? Thiền sư trả lời là Phật tánh đó biết, nhưng cố ý phạm, vì nó thích. Nếu thích như vậy thì để như vậy, có sao đâu?

Cho nên hôm nay, tôi gặp người bán kẹo cao su, một mặt tôi thấy tội nghiệp, nhưng mặt khác tôi biết rằng không sao hết. Có giúp họ chỉ vì đó là việc nên làm thì làm mà thôi, rất có thể là giúp ích được một chút để người đó mua thuốc men, v.v... Người đó sống rất cực khổ, để giúp họ vui lên, để nuôi chút hy vọng mà tiếp tục sống. Tôi biết Phật tánh bên trong người đó sẽ chăm sóc. Phật tánh của người đó đối với người đó tốt, là được rồi!

Chúng ta biết phải nên làm thì làm, không có loại tình cảm ảo não đau buồn, thứ tình cảm A-tu-la của nhân loại. Cho nên lòng từ bi phải phối hợp với trí huệ mới tốt, nếu chỉ có lòng từ bi không thôi thì sẽ biến thành tình cảm A-tu-la. Cho nên có người có thân nhân, bạn hữu qua đời, rồi cứ khóc, mà không hiểu rằng người đó đã thoát lìa bề khổ, lẽ ra họ nên cười mới đúng. Trong khi có người mới sinh ra đời, chúng ta lại vui cười ăn mừng, thay vì phải khóc vì có thêm một người đang đi vào bề khổ.

Tôi từng kể ngày xưa có một vị giáo chủ của đạo Sikh, có một hôm người này và đệ tử lúc đi hoằng pháp, họ đến một nơi nọ. Người đệ tử này rất thích ăn, chuyên môn ra ngoài khát thực. Vị đệ tử này gặp một gia đình mới sinh được đứa con, cho nên mọi người ăn mừng vui vẻ lắm. Họ mở tiệc tùng ngày đêm, ai đến ăn cũng được, cho nên vị này ở đó ăn mãi đến hai ngày, mà không nghĩ đến Sư Phụ mình đang ở trong rừng sâu, tìm trái cây, rau dại mà ăn.

Khi vị này ăn no rồi thì về thưa với Sư Phụ mình, là nên đến gia đình đó để được ăn miễn phí. Họ có rất nhiều thức ăn. Vị thầy mới hỏi sao lại có chuyện đó? Vị đệ tử thưa rằng, có một gia đình có đứa con mới sinh và họ rất giàu có, vì sinh được con trai, nên họ mở tiệc cả ngày đêm, có nhạc hay và thức ăn ngon. Mọi người ra vào rất đông, rất vui vẻ và náo nhiệt!

Vị giáo chủ đạo Sikh, tên là Guru Nanak mới thở dài và nói: *“Thế giới này điên đảo, gia đình giàu đó không biết là chủ nợ đến đòi nợ.”* Vị đệ tử nói với thầy: *“Sao Sư Phụ bi quan vậy? Nhìn chi cũng khác với người ta. Nếu Sư Phụ không đi thì con đi, Sư Phụ không muốn ăn thì đừng ăn, xin đừng phá khẩu vị của con. Ngài ở lại ăn rau dại, đừng trách con không nói cho Sư Phụ biết.”*

Ngày thứ ba, khi vị đệ tử này đi đến đó thì mọi việc khác hẳn. Không còn thấy người ta ăn mừng nữa. Mọi người đều khóc, không thấy đèn, không thấy nhạc, tất cả đều khác hẳn. Người đệ tử hỏi ra mới biết là đứa bé đã chết nên mọi người khóc, phải lo chôn cất nên không lo đến chuyện đãi ăn nữa. Vì có người chết, không ai lo đến chuyện nấu ăn, làm sao mà dám hỏi đến thức ăn. Người này mới trở về hét với thầy mình: *“Sư Phụ à, thật là tội nghiệp, con tưởng họ vẫn còn tiệc tùng, muốn đến khát thực, rồi cuộc hôm nay không còn thức ăn. Đứa nhỏ đã chết, hiện giờ mọi người đều khóc lóc, thấy thật tội nghiệp! Sao đứa nhỏ chết sớm như vậy?”*

Lúc đó vị thầy cười lên nói rằng: *“Ha ha ha, thế giới điên đảo. Chủ nợ đã bỏ đi, nghiệp chướng của gia đình đó đã giảm bớt.”* Người đệ tử nhíu mày hỏi: *“Thưa Sư Phụ, Ngài nói sao kỳ vậy.”* Vị thầy trả lời: *“Hôm nay, họ nên cười mới đúng. Hôm qua nên khóc, lại không khóc mà cười. Hôm nay nên cười mà không cười lại khóc.”* Vị đệ tử đương nhiên không hiểu mới hỏi lại thầy: *“Ngài nói gì vậy?”* Vị thầy mới giải thích: *“Đứa bé là chủ nợ của gia đình đó. Gia đình này trước kia thiếu nợ nó hai*

trăm ngàn, nó sinh ra là để lấy lại số tiền đó. Nhưng vì gia đình đó đã mở tiệc lớn, trong hai ngày mà đã xài hết hai trăm ngàn. (Mọi người cười.) Cho nên đứa bé này không lấy gì được nữa. Vì thế mà nó phải đi, chỉ có thể thôi. Nếu nó còn sống thì phải nuôi nó rất lâu, rất có thể sẽ mang thêm ân oán, thêm tiền và thêm phiền phức. Bây giờ, gia đình đó đã trả nhanh quá cho nên nó đi sớm, họ phải vui mừng mới đúng!” Đương nhiên là vị đệ tử bán tín bán nghi, nhưng nghe thầy mình nói như vậy thì không thể không tin, cho nên mới tin một chút.

Vì vậy, thế giới này thật sự không có gì tốt mà cũng không có gì xấu, đều bởi vì chúng ta không nhìn thấy rõ chuyện mà thôi!





17

Chuyện Táo Nuôi Ngựa

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Đài Nam, Formosa**

Ngày 20 tháng 10 năm 1988

Ở đây quý vị chuyên môn đi hỏi thần, hỏi ma, hỏi người lên đồng. Tôi biết có nhiều người lên lút làm như vậy. Đừng nghĩ rằng tôi không biết, tôi chỉ cho quý vị chơi thử, nhưng đừng chơi quá đáng, sau đó sẽ bị ma nhập, tôi sẽ không cứu quý vị đâu, tôi để mặc quý vị. Bởi vì tôi rất tự tại mà! Tôi không ràng buộc người nào.

Từ việc này có thể thấy rằng chúng ta rất tự tại. Tôi sẽ không đến trước cửa nhà quý vị mang quý vị về. Quý vị muốn đi thì đi, tôi không lo chuyện của quý vị, vì con đường tu hành này là tự mình nương cậy vào mình. Tôi chỉ có thể đưa đường, hướng dẫn thôi chứ không thể trói buộc, như vậy quý vị mới hiểu biết sự tối cao của mình. Quý vị phải tự lo cho mình. Nếu điều gì tôi cũng lo hết thì quý vị sẽ mất đi lực lượng tự lập, mất đi năng lực phấn đấu, sẽ biến thành con trùng yếu đuối. Vì thế, tôi không thể bảo hộ quá mức được.

Trong Thánh Kinh có nói con đường chúng ta đi hẹp như lưỡi dao lam, là nghĩa đó. Cho nên quý vị phải rất cẩn thận, vì con đường này rất là nguy hiểm. Có nhiều người muốn bắt chúng ta, muốn kéo chúng ta ra khỏi con đường này. Cho nên mới nói, con đường Đạo rất hẹp, rất khó đi, vì vậy rất ít người đi con đường này. Còn con đường rất rộng, rất lớn dẫn đến lực lượng hủy diệt, lực lượng phủ định thì rất nhiều người đi vì nó quá rộng, quá dễ đi, như việc hưởng thụ vật chất, lấy mười mấy bà vợ, v.v... Có những hạng người, nhìn thì biết ngay họ không phải là đạo sĩ, thế mà vẫn có người bị gạt, bao gồm cả loại đồng tu đại đột không tu hành. Tôi nghe nói cũng đau lòng, nhưng họ đại đến mức đó thì tôi cũng mặc kệ cho rồi! Quý vị còn nghe lời thì tôi còn dạy. Nếu quý vị không muốn nghe lời nữa thì thôi, đó là chuyện của quý vị, tôi đâu lo được, không liên quan gì đến tôi. Đại đến mức đó thì không còn nói gì được nữa.

Nếu chúng ta có một chút trí huệ thì có thể phán đoán ai tốt ai xấu. Dù là người bình thường cũng không dám làm bậy như vậy, thí dụ gạt con gái của người ta, thì mình nên biết đó là điều không đúng rồi. Nếu người con gái đó yêu mình, hoặc người ta mang con gái gả cho mình thì còn có thể được, còn chuyện này là người ta không chịu mà lại bắt ép người ta. Nhìn thì cũng đủ thấy không hợp với pháp luật, không hợp lý, không hợp đạo đức, không hợp với gì hết, thế mà vẫn có đồng tu cứ nghe theo họ. Không mở miệng cầu tôi, cũng không cầu Sư Phụ bên trong, lại không tu hành, tôi không sao cứu được.

Nếu quý vị ít nói chuyện và tọa thiền nhiều thì sẽ có lực lượng bảo hộ. Nếu không, lực lượng bảo hộ sẽ bị vỡ, vì nó rất mỏng, mà quý vị lại cứ nói chuyện. Nó vỡ thì ma sẽ nhập vào. Lớp bảo hộ này là do tự mình xây, nếu mình không thể xây được thì nên cầu Phật Bồ Tát, cầu Minh Sư giúp đỡ bảo hộ chúng ta. Nếu chúng ta đã không xây tầng lớp bảo hộ này mà còn mở cửa mời khách vào, đẩy Minh Sư ra thì Minh Sư không thể làm gì hết.

Nhà của quý vị, quý vị mời khách vào nhà, đâu còn chỗ cho tôi giúp đỡ. Tôi tôn trọng quyền tự do cá nhân của quý vị, có mời tôi mới đến, không mời thì tôi không đến.

Nhiều người có tánh cao ngạo vì tể mà tự bản thân họ cũng không biết, cho nên mới phiền phức. Nếu tự biết mình có lòng cao mạn thì rất dễ lo, thì sẽ khiêm tốn, sẽ cầu Minh Sư giúp cho tâm cao ngạo của mình giảm bớt đi. Còn nếu tự mình không biết mình có tâm cao ngạo là một nhất. Minh cứ cho rằng mình đúng, và nếu nghe ai khen mình thêm nữa thì càng chết. Lúc đó, ngay cả tôi họ cũng không chịu nghe theo. Vì sao vậy?

Vì thấy tôi dạy nghiêm khắc quá, không những không khen mà còn rầy la nữa. Tôi phá ngã chấp của quý vị còn không kịp, huống chi là trưởng dưỡng nó để hại quý vị sao? Người khác không biết yếu điểm đó, cho nên họ cứ tán thán quý vị, làm cho ngã chấp quý vị càng lúc càng lớn lên, cho đến khi nó nổ tung ra, rồi mất hết tất cả, đến lúc đó thì khó cứu lắm. Đó là chuyện rất phiền phức.

Người Formosa có tín ngưỡng, có lòng tin, có đạo tâm và rất hiền từ, cho nên hay bị ma quỷ lợi dụng. Vì có tâm tốt mà không có trí huệ nên mới mệt. Cho nên mới gọi là “dại”. (*Mọi người cười.*) Không phải hiền từ mà là dại, quý vị hiểu không? Quá hiền sẽ biến thành dại, ai cũng có thể gạt. Người sinh trưởng trên hải đảo rất hiền, vì không bị nhiều ảnh hưởng từ bên ngoài. Formosa là một hải đảo cô lập, cho nên người dân rất đơn thuần, rất chất phác, rất hiền từ. Vì thế gặp người thông minh một chút là bị họ gạt.

Phật Bồ Tát thấy tội nghiệp cho người Formosa, nên phái người đến đây để dạy cho quý vị một chút Chân Lý, nhưng ít ai nghe hiểu, vì đã dốt quen rồi, bị người ta gạt quen rồi. Bây giờ, có người đến mà không gạt nên phân vân hỏi: “Sao lại có người thế này? Có thể người này dại thật!”

Thí dụ quý vị vào chợ mua một món đồ mà tiệm nào cũng bán với giá là 900 đồng, trong khi đó vào một tiệm khác họ chỉ bán với giá là 700 đồng thôi, thì mình lại nghi ngờ đó là thứ giả. Mình không ngờ là tiệm đó rất thành thật, họ chỉ muốn kiếm một ít tiền là đủ rồi chứ không gạt người. Những tiệm khác thì muốn kiếm nhiều tiền. Còn tiệm này chỉ muốn kiếm một ít là đủ, để cho người bán và người mua đều được lợi. Họ làm như vậy thấy vui. Nhưng chúng ta lại tưởng tiệm đó muốn gạt người. Rất có thể là bán đồ giả, bán bánh đất (*cười*), bán bánh đá, chứ không phải bánh thật, vì chúng ta bị gạt quen rồi. Lúc nào cũng mua với giá đắt, làm sao có thể tin được có người bán rẻ như thế này?

Quý vị phải tự lo cho mình, tôi có nói bao nhiêu cũng thế thôi. Nếu quý vị không lo cho mình thì thôi vậy. Đừng để tôi vãng sinh rồi, quý vị viết cho thật nhiều kinh điển, viết nhiều áng văn chương để tán thán, để tưởng niệm, như đối với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô thời bây giờ vậy, và cứ lạy các Ngài. Quý vị lạy làm chi? Lúc các Ngài còn tại thế thì không nghe lời, không tu theo các Ngài, bây giờ ở đây kêu gào xin Phật đến cứu, xin Phật giảng thế, cầu Chúa Giê-su Ki-tô gia hộ cho chúng ta, v.v... Thế giới này thật là buồn cười. Như vậy làm sao mà cứu được?

Chúng ta tọa thiền mới có tự tin, mới có niềm tin với pháp môn mình có. Như vậy mới thành công. Thành công là ở điểm đó chứ không phải cậy vào đông người, hoặc là làm cho ồn ào, náo nhiệt. Chúng ta làm là vì tin vào lý tưởng của mình, bản thân chúng ta biết rất rõ ràng và quyết định vì lý tưởng này mà phấn đấu, hy sinh, như vậy mới tốt, chứ không phải cần đông người hoặc phải làm những việc náo nhiệt.

Tôi kể cho quý vị nghe chuyện tảo nuôi ngựa. Ngày xưa lâu, lâu, lâu lắm rồi (*mọi người cười*), khi quý vị còn chưa sinh ra, có một vị vua cai trị một vương quốc rất đẹp. Nhà vua này rất có đạo đức và có tu Pháp Môn Quán Âm. Đương nhiên, người tu hành

không thể thành Phật ngay tức khắc, vị vua này vẫn còn khuyết điểm. Một hôm, vị vua này phạm một lỗi lầm. Hôm đó, nhà vua đang chăm sóc cho ngựa vì ông rất thích ngựa. Ngày xưa, người ta không có xe, chỉ nhờ ngựa để di chuyển và đi xa. Trong lúc vị vua này cưỡi ngựa đi chơi và đang chăm sóc ngựa, thì có một hòa thượng đến khát thực. Vị vua này đang chăm sóc cho ngựa mà cứ bị người khác đến làm phiền, cứ xin ăn hoài không chịu đi, nên mới bực mình lấy một nắm táo, loại táo nhỏ chuyên dùng để nuôi ngựa, chứ không phải cho người ăn. Chúng ta cũng có thể ăn, nhưng rất ít người muốn ăn, chỉ chuyên để nuôi ngựa. Vì có những nơi họ trồng táo, trái không lớn mà ăn cũng không ngon, cho nên họ để dành cho ngựa ăn. Nhà vua mới đem một số táo đó, đưa cho vị hòa thượng và bảo đi cho nhanh, đừng làm phiền nhà vua. Đương nhiên là vị hòa thượng nhận lấy và rời khỏi nơi đó.

Khi người đó đi rồi, sau khi nhà vua chăm sóc ngựa xong mới cảm thấy hối hận, nghĩ rằng: *“Hiếm khi mới có vị hòa thượng đến khát thực, sao mình không lo cho người đó, sao mình không cho thức ăn? Hòa thượng lại già cả, ốm yếu, tặng phục rách rưới...”* Nhà vua cứ hối hận vì không lo cho người tu hành đó, nên khi về nhà ông sám hối viết nhật ký tu hành, đánh một dấu trong phần *“cống hiến vô ngã”*, vì đã không làm được.

Sau đó, nhà vua tọa thiền có thể nghiệm, thấy công đức cho táo của mình, bây giờ biến thành rất lớn, thành hai đồng táo cao như núi. Vì nhà vua lúc bố thí thiếu tình thương, có ngã chấp ghét người ta, cho nên công đức đó, cho táo thì được lại táo, hóa thành hai đồng táo cao như hai hòn núi. Rồi Thượng Đế nói với vị vua: *“Người phải ăn hết hai đồng táo đó rồi mới có thể đồng nhất thể với Ta.”* Nhà vua sợ quá vì biết rằng làm sao có thể ăn cho hết hai đồng táo đó, nên mới khóc lóc đi tìm Sư Phụ mình và nói: *“Con có vấn đề rồi, phiền phức đến rồi.”*

Vị Sư Phụ hỏi nguyên do thì nhà vua mới kể rằng: *“Hôm qua có vị hòa thượng đến xin ăn, vì bực tức nên con đưa cho*

người đó mấy quả táo nuôi ngựa. Hôm nay, con tọa thiền thấy hai đồng táo đó cao như hai hòn núi. Thượng Đế bảo rằng con phải ăn hết hai núi táo đó mới được giải thoát, xin Sư Phụ giúp và cứu con.”

Sư Phụ của nhà vua trả lời: *“Ta không có cách nào giúp được. Ta đã dạy người nên làm thế nào mà người không làm theo. Vậy thì hãy tự mình lo liệu, hãy về ăn hết hai núi táo đó đi.”* Nhà vua đứng đó khóc lóc, cầu xin Sư Phụ mình giúp đỡ. Vị Sư Phụ thấy vậy bèn nói rằng: *“Ngày mai, người dẫn theo mấy đứa con gái của người ra ngoài, lấy một chai rượu không, đổ nước màu đỏ vào, giả vờ như uống rượu, nói chuyện không đầu không đuôi như là người điên vậy, và chạy đùa với mấy đứa con gái. Như vậy người ta sẽ bàn tán xôn xao, sẽ nói xấu người, làm như vậy nghiệp chướng của người sẽ được tiêu trừ.”*

Vị vua cũng làm theo như lời chỉ dẫn, vừa uống nước đỏ, vừa vuốt ve mấy cô gái. Người khác tưởng mấy cô đó là hầu thiếp của nhà vua. Nhà vua cứ đùa cợt chạy khắp nơi trong thành, mặc cả bộ lông bào, suốt ngày cứ làm như là điên khùng vậy. Mọi người bắt đầu phê bình nhà vua sao lại trác táng, lại uống rượu say sưa, thật là xấu hổ! Thế rồi, người này truyền qua người kia và khắp thành ai cũng biết hết, ai cũng nói xấu nhà vua.

Hôm đó, nhà vua về tọa thiền nhìn thấy hai núi táo đó đã mất đi một núi (*cười*), nhưng vẫn còn lại một núi táo thật là to. Nhà vua lại đi cầu cứu thầy mình: *“Thưa Sư Phụ, vẫn chưa được, bây giờ vẫn còn một núi táo, con phải làm sao đây?”* (*Cười.*) Vị Sư Phụ bảo: *“Nhà người ăn cho hết đi.”* Nhà vua nói: *“Con đâu phải là ngựa, làm sao ăn được nhiều như vậy?”* Nhờ toàn thể dân chúng trong thành mới ăn hết được một núi táo mau như vậy, còn một mình nhà vua thì làm sao mà ăn cho hết? Sư Phụ của nhà vua bèn nghĩ cách: *“Để ta thử nghĩ cách giúp người.”* Ông cũng bảo nhà vua đến một nơi khác và làm y như vậy. Những người ở đó cũng bắt đầu nói xấu nhà vua.

Nhà vua về nhà tọa thiền thì thấy núi táo bây giờ chỉ còn phân nửa, vì dân số nơi đó ít hơn. Vị vua lại đến khóc lóc với thầy. (Cười.) Đều là như vậy, toàn là đệ tử làm phiền Sư Phụ mình, bản thân làm sai, rồi chạy đến thầy để giải quyết vấn đề của mình. Vị Sư Phụ lại nói: “*Chịu thôi, nhà người phải ăn hết đi.*” Nhà vua lại khóc lóc, năn nỉ cầu giúp đỡ: “*Sư Phụ từ bi, xin Ngài từ bi...*” quý vị biết rồi, nói những lời ngọt ngào như vậy.

Vị Sư Phụ thấy vậy mới bảo rằng: “*Ở bên kia núi có một vị Thánh nhân, A La Hán, tu hành trong đó. Nhà người qua đó tìm cách khích bác, gây sự, làm sao ông ta phỉ báng nhà người, giúp cho người ăn giùm nửa núi táo này.*” Vì ông ta là Thánh nhân nên có thể tiêu hóa nhanh hơn. Một mình vị Thánh nhân có thể ăn nửa núi táo, còn tất cả dân trong thành chỉ ăn bằng số lượng đó mà thôi.

Cho nên khi tôi la rầy quý vị, khi Minh Sư la rầy đệ tử là nghiệp chướng của đệ tử được tiêu trừ rất nhanh, vì có người nghiệp chướng quá nặng, không còn cách nào khác. Cũng không thể để cho kẻ phàm phu la rầy vì họ không đủ lực lượng, cho nên phải đích thân Minh Sư la rầy. Thế mà đệ tử lại không cảm kích, còn phỉ báng, lại hận Sư Phụ mình nữa. Quý vị xem có phải thế gian này điên đảo không? Nhưng tôi cũng không muốn nói chuyện này, tùy họ làm sao cũng được. Đệ tử bao giờ cũng có thể lấy lại táo của mình (cười), không thành vấn đề. Nếu không chịu chấp nhận Sư Phụ la rầy, thì quả táo sẽ trở về với mình.

Trở lại câu chuyện của nhà vua, khi qua bên núi đó gặp được vị Thánh nhân, ông bèn đấm bóp cho vị Thánh nhân và kể chuyện. Lúc này, nhà vua đã mặc y phục thường dân. Nhà vua giả làm người khác, không mặc hoàng bào nữa. Nhà vua nói: “*Ngài có biết nhà vua của chúng ta không? Ông vua rất là xấu, ra đường cứ lôi kéo đàn bà con gái, ai nấy cũng sợ và đã trốn hết. Nhà vua lại còn uống rượu nữa, ăn nói bừa bãi, không kính sợ trời đất, không tu hành, không giữ đạo đức như trước nữa, như*

là bị ma nhập rồi vậy. Bây giờ, nhà vua biến thành một người rất xấu, tu theo tà đạo...

Nhà vua cứ nói như vậy mãi mà vị Thánh nhân không nói một tiếng nào hết. Nhà vua lặp lại như trên: “*Ông vua đó không có đạo đức, không chịu lo việc triều chính, không lo gì cả. Ngài nghĩ sao, ông ta thật là xấu phải không?*” Vị Thánh nhân vẫn không nói một lời (*mọi người cười*), làm như là không nghe vậy. Nhà vua tưởng rằng vị Thánh nhân này điếc cho nên lại nói một lần nữa, rất lớn tiếng (*mọi người cười*): “*Ngài có biết không, nhà vua của chúng ta bây giờ rất tệ...*” Lúc đó, vị Thánh nhân mới đập nhà vua một cái và nói: “*Ta không muốn ăn táo nuôi ngựa của nhà ngươi (mọi người cười), ngươi hãy về nhà đi!*”

Ông vua thấy thật mất mặt, về khóc lóc với Sư Phụ: “*Sư Phụ ơi, vô ích, ông ta đã biết rồi, giờ đây con phải làm sao?*” Lúc đó, vị Sư Phụ nói: “*Vậy thì nhà ngươi phải ăn đi!*”





18

Bố Thì Không Đúng Sẽ Là Trộm Cắp

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Đài Nam, Formosa**

Ngày 20 tháng 10 năm 1988

Tham, sân, si cũng là do hoàn cảnh tạo ra, thời thế tạo anh hùng mà! Hoàn cảnh sẽ tạo ra con người tốt hoặc xấu. Có một câu chuyện như thế này.

Ngày xưa, có một người ăn cướp bị cảnh sát bắt và bị xử án tử hình. Những người bị xử án tử hình, ngày cuối cùng họ có thể yêu cầu cái gì cũng được, chẳng hạn như muốn hút thuốc, muốn ăn ngon, họ có thể yêu cầu được một điều. Người tử tội này không yêu cầu chi, chỉ muốn được gặp mẹ mình. Đương nhiên là yêu cầu của anh được chấp thuận và ai cũng thông cảm điều này. Khi người mẹ đến pháp trường, người này mới ôm mẹ mà khóc. Nhưng sau đó, người mẹ hét lên rất lớn, rất hãi hùng. Người ta nhìn thấy bà mẹ bị mất một lỗ tai, máu chảy rất nhiều. Thì ra người bị án tử hình đã cắn đứt lỗ tai của bà ta.

Mọi người không hiểu vì sao thì người ăn cướp này mới nói rằng: “*Quý vị giết tôi thì oan lắm, quý vị nên giết bà này mới là đúng.*” Mọi người hỏi tại sao. Người này mới kể là: “*Bà ta là người đã dạy cho tôi làm những chuyện xấu. Lúc còn nhỏ, có một hôm, tôi vô tình mang cây viết của bạn học về nhà. Tôi mượn của bạn nhưng sau đó quên trả nên mang về và người bạn cũng không đòi lại. Tôi thưa với mẹ tôi về câu chuyện đó và bà ta dạy rằng nếu người ta không đòi thì mình cứ dùng, sau này, cứ mượn đồ của người ta và nếu như họ quên thì không trả, nếu họ không cho mà khi mình cần thì cứ lén lấy dùng, không cần hỏi cũng không sao. Từ những việc nhỏ như là hôm nay lấy cây viết, ngày mai lấy cuốn sách, hôm sau nữa lấy vật khác, rồi sau này biến thành lấy gà, thỏ, rau cải, đồ ăn, tiền bạc, rồi trộm cướp và sau đó thì giết người. Vì có khi trong lúc quần bách, bị người ta rượt theo nên giết người, do đó mà mới biến thành tình trạng như hôm nay. Nếu như lúc ban đầu lấy đồ của người khác mang về nhà mà bị bà ta đánh vài lần, dạy tôi sau này không được tái phạm, thì tôi đâu dám lấy nữa. Ngược lại, bà ta lại khuyến khích tôi ăn cắp. Vì khi còn nhỏ tôi không biết chuyện nên biến thành thói quen, thấy ăn cắp dễ hơn là đi làm việc. Bà không dạy tôi làm chuyện khác, mỗi lần lấy trộm được càng nhiều đồ về thì bà ta càng vui mừng, càng khuyến khích và thương yêu tôi hơn, cho nên tôi tưởng rằng làm như vậy là đúng. Tôi phạm tội cũng là vì bà ta, cho nên quý vị phạt tôi là oan ức lắm.*”

Làm cha mẹ mà không dạy con đàng hoàng thì cũng như vậy, hoàn cảnh sẽ biến chúng ta thành người tốt hoặc người xấu. Vì thế, sống trên thế gian này tu hành mới khó khăn như vậy. Vì xã hội đầy những người đen tối, nên nếu chúng ta muốn trong sạch thì không phải là chuyện dễ. Minh thì sạch, nhưng mọi người cứ ném bùn hoặc bôi bùn lên mình thì phải bị dơ thối, có phải vậy không?

Như quý vị mặc đồ trắng mà ở gần thợ hồ hoặc nông phu để họ đụng trúng là y phục bị dơ ngay, không cần do chính mình làm dơ. Tương tự như vậy, chúng ta sống trên thế giới này cần phải cẩn thận. Đa số người, họ không cẩn thận, họ không đề phòng, bị thế giới này ràng buộc rất chặt, bị mù mờ không biết gì hết. Đến đây rồi tự nhận những gì của thế giới này là của mình, cái gì cũng cho là của mình nên bị những thứ đó ràng buộc.

Chúng ta bám lấy vật chất vô thường này nên rốt cuộc bị nó ràng buộc. Không phải chúng ta bắt lấy nó, mà là nó bắt lấy chúng ta. Vì đa số người đều không cẩn thận, đi đến đâu cũng lập tức bị ràng buộc.

Thí dụ có một vị đồng tu nọ, lúc đầu định đến đây để giữ nhà và tu hành, vì nơi đây có nhiều gian nhà. Đối với người tu hành thì ở đâu cũng được, chỉ cần mua một chiếc giường, hoặc từ nhà mang đến là được rồi. Tu hành mà ở được nhà như vậy, có nóc nhà, có phòng thì quá tốt rồi. Ngày xưa tôi tu hành, không có nhà tốt như vậy để ở. Bây giờ tôi cũng vẫn ở lều. Vị đồng tu này có nhà tốt như vậy mà còn từ chối, đi chỗ khác ở. Ở nơi khác mỗi ngày không còn thời giờ để tu hành, vì đôi khi người nhà đi hết thì phải coi con nít, không làm thì thấy ngại, hoặc khi họ ngủ, con nít khóc, không ai nghe thấy, mình không thể nhét lỗ tai lại. Đột nhiên bị tình trạng đó ràng buộc vì cảm thấy ngại. (*Mọi người cười.*) Lẽ ra đến đây muốn tu hành, rốt cuộc còn tệ hơn là ở nhà. Sao dễ bị trúng kế vậy!

Cho nên chúng ta rất dễ bị trúng kế. Đã đến trước cửa đạo tràng rồi mà còn bị rút vào đó, hướng chi là đi đâu, hướng chi là sống ngoài xã hội thì làm sao mà cứu mình, có phải vậy không? Ở trước đạo tràng có đất rộng và nhiều gian nhà mà không chịu ở, lại ở chen chúc nơi đó để cả ngày bế trẻ nhỏ, bị ồn ào. Đó là nhà của người ta, sao lại đến đó ở?

Trước kia, vì nhà đó trống nên bắt đắc dĩ tôi mới đến ở, và cũng vì quý vị, bắt đắc dĩ tôi mới ở. Như quý vị đã thấy, vì quý vị

nên tôi chịu đựng đến mức độ đó. Tôi không than một lời. Hôm nay chỉ nhân tiện mới nói ra mà thôi, nếu không quý vị tưởng rằng tôi thích ở nơi đó, rồi mọi người đều đến đó ở.

Vì đệ tử cho nên tôi không thể than phiền, có một chỗ ở là tốt lắm rồi. Được họ cho ở miễn phí và hoan nghênh là đã quá tốt. Bên ngoài thì có người phỉ báng, còn nơi này được mọi người hoan nghênh, hai nơi khác nhau. Tôi cần một chỗ ở để quý vị đến gặp tôi. Được như vậy là mừng lắm rồi. Lúc đó chủ nhà không có nhà, bây giờ họ đã về rồi, vậy mà còn chọn nơi đó, thật là hết cách. Tôi không thể tưởng tượng được có những đệ tử có lòng nhẫn nại như vậy. Đó không phải là nhẫn nại mà là khờ dại.

Chúng ta nên biết rằng thời gian của chúng ta rất quý báu, có bao nhiêu hơi thở và ở thế giới này bao lâu đều đã được tính sẵn hết rồi. Bất kể quý vị dùng thời gian đó làm gì, cũng chỉ có bao nhiêu ngày giờ đó thôi. Nếu quý vị làm tốt thì có kết quả tốt, nếu làm không tốt thì kết quả không tốt, không thể kéo dài thêm thời gian!

Chúng ta ngày càng già đi cho nên càng phải hiểu điều này. Thấy đám trẻ thành tâm tích cực tu hành còn mình đã già rồi, có cơ hội đến đây tu hành mà lại đi trông con cho người ta, thật là dại quá mức! Có người than là nếu gặp được tôi sớm hơn thì đã theo tôi xuất gia rồi. Thật ra quý vị chỉ nói ngoài miệng thôi, chứ không thật sự làm được như quý vị nói, vì quý vị không xả bỏ được.

Có người tuy rất tin tôi nhưng cũng không bỏ được những quan hệ cũ, vẫn còn quen biết người nào đó. Tôi không có ý nói là quý vị không được qua lại hoặc không nên tôn kính vị thầy cũ của mình, nhưng phải thấy rõ rằng vị thầy cũ có dẫn dắt chúng ta giải thoát được không? Hoặc dạy chúng ta tà đạo. Chúng ta tôn trọng thầy cũ, điều đó không sai, nhưng phải hiểu rõ là mình muốn được giải thoát. Nơi đó họ dạy quý vị không cần giữ giới, ăn thịt uống rượu đều được, gạt người cũng được. Vậy là không

đúng rồi! Người bình thường, phạm phu cũng không thể làm như vậy, huống chi là người tu hành. Rủi như có một ngày phạm luật pháp quốc gia thì sao?

Gạt găm phụ nữ, gạt găm tiền bạc, nhìn là biết ngay không đúng. Từ xưa đến nay, không có kinh điển, đạo đức nào dạy chúng ta làm như vậy. Thượng Đế rất có tình thương và đạo đức, không bao giờ Ngài làm những chuyện này, như là phá hạnh phúc gia đình người khác, gạt con gái vị thành niên của người ta, gạt tiền bạc. Những điều đó là do những người hung ác làm, do phạm nhân làm, không phải là người tu hành. Cho nên, nếu quý vị gặp những người thầy đó là biết ngay không đúng, không cần phải nghe gì nữa. Bây giờ mà vẫn còn tin loại thầy làm những chuyện như các phạm nhân lưu manh chuyên gạt người, như những người xấu nhất trong xã hội đã làm, có phải là tiêu đời không?

Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc Lão Tử có làm như vậy không? Có bao giờ có đến mười mấy bà vợ? Thí dụ vậy, hoặc gạt tiền người ta, như vậy là không được rồi! Chúng ta phải hiểu rõ điều đó. Sao có trí thức cao như vậy mà không hiểu Chân Lý? Cho nên tôi mới nói nếu quý vị không cẩn thận, rất dễ bị trúng kế. Cho dù đã đến nơi tôi ở mà tâm không dứt khoát, không dùng trí huệ để phán đoán, nếu tu hành không đủ là lập tức bị lợi dụng vì ma quỷ thích nhất là lôi kéo đệ tử của tôi đi. Nếu để tôi kéo lên trên là họ không trở về nữa, thế là ma quỷ mất đi một công cụ, vì vậy mà chúng ghét lắm.

Những người học với tôi vốn rất thông minh, họ có nhiều phước báu, có trí huệ nhất mới có thể gặp được tôi. Cho nên ma quỷ càng thích những người đó. Nếu như là người dốt thì ma quỷ sẽ không thích vì không dùng được, cho nên chúng thích nhất là bắt những người có đạo đức, có phước báu, có căn cơ thật tốt. Vì thế, chúng mới dùng mọi phương pháp để gạt chúng ta. Chúng ta cần phải dùng trí huệ để phán đoán.

Đồng tu chúng ta nếu thấy ai có tình trạng đó thì hãy lập tức hợp lại để giúp đỡ, đừng để vị đồng tu đó cô đơn một mình mà bị trúng tà. Bởi vì có lúc, người đó yếu đuối hoặc cô đơn không tiện nói cho ai nghe, lại càng không tiện nói cho Sư Phụ biết, cho rằng mình sẽ tự lo được. Nhưng càng tự lo thì càng bị lún sâu, vì định lực không đủ, tu hành lại không tốt, trong tâm sợ hãi, đối với Minh Sư thì không đủ niềm tin, hoặc tọa thiền không đủ, thì rất dễ bị lung lay. Nếu thiền đầy đủ thì không bị lung lay, quý vị có kinh nghiệm đó không? Nếu có vài ngày không tọa thiền, sẽ cảm thấy như không nạp điện, như chưa có ăn cơm vậy.

Những người bỏ tu hoặc bị tình trạng khủng hoảng là vì họ không đủ niềm tin đối với Minh Sư, nói chuyện quá nhiều, thiền quá ít. Khi tọa thiền quá ít là lập tức gặp nguy hiểm ngay. Cho nên phải tọa thiền cho nhiều, cho nhiều! Thường gần gũi đồng tu thì chúng ta mới không bị cô đơn, mới không thấy lực lượng của mình quá nhỏ. Khi chúng ta thấy đồng tu nào gặp khó khăn như vậy thì hãy giúp đỡ họ ngay. Đừng để họ bị cô lập, quá cô đơn, không biết phải làm sao. Càng tự giải quyết, càng bị ma bắt, vì bị ma nhập càng lúc càng nghiêm trọng, vì ma dùng rất nhiều phương pháp, mình càng đi sâu vào thì càng bị ảnh hưởng của bóng tối, không kịp thối bước.

Nếu như người đó, không cầu Minh Sư giúp đỡ, thì Minh Sư cũng chịu thôi, chỉ đành đứng đợi. Vì có người tưởng rằng họ có thể tự giải quyết được cho nên không nhờ vào Lực Lượng Vạn Năng, họ quên mất lực lượng đó, khi bị quá sợ là quên hết.

Chúng ta không nên đứng khoanh tay mà nhìn đồng tu mình bị như vậy, vì chúng ta là những người gần gũi họ hơn và dễ giúp đỡ họ hơn, còn nhục thân Sư Phụ thì ở xa. Quý vị giúp đỡ đồng tu thì cũng như giúp đỡ mình vậy. Đồng tu nào tu hành không tốt, không đủ là nhất định sẽ có vấn đề. Chúng ta càng tọa thiền nhiều thì càng biết được lực lượng của Minh Sư lớn như thế nào,

và chúng ta mới càng tin hơn. Đi đến đâu chúng ta cũng nghe nói, ai cầu đền Sư Phụ cũng đều có hiệu quả.

Như ở Cao Hùng, có một đồng tu trong nhà có rất nhiều gián, mà không muốn sát sanh, mới cầu tôi giúp đỡ. Quý vị coi Minh Sư cũng phải đi bắt gián. (*Mọi người cười.*) Có hiệu quả! Bây giờ thì trong nhà không còn một con gián nào hết. Quý vị đều không biết Minh Sư có thể làm những gì. (*Mọi người cười.*) Nếu không kể ra thì không ai biết. Tôi cũng không tiện nói những chuyện này. Để cho họ tự nhiên kể mới được. Nghe kể nhiều chuyện như vậy mà còn chưa tin được Minh Sư. Còn sợ người đó có thần thông có thể hại mình. Còn tin vào thứ thần thông nhỏ để trị bệnh. Tôi không có ý nói người chữa bệnh là không tốt. Nếu họ có lòng từ bi trị bệnh thì đó là người tốt, nhưng nếu dùng lực lượng trị bệnh để gạt người thì đó là lợi dụng lực lượng của Thượng Đế, làm như vậy sẽ tạo nghiệp chướng không sao tưởng tượng được.

Còn nhiều chuyện xấu nữa mà tôi không muốn nói, vì tôi không thích nói những chuyện đó. Tôi chỉ muốn nói những chuyện khẳng định, nhưng có lúc vì muốn quý vị thận trọng một chút cho nên không tránh được.

Nếu quý vị thấy ai bị trúng kế xảo quyệt này là phải giúp đỡ ngay. Đừng nên đứng đó khoanh tay nhìn, vì đồng tu cũng có huyết thống với chúng ta. Đồng tu mới chính là dòng máu gần gũi nhất của mình, chứ không phải họ hàng. Vì sau này chúng ta sẽ lên ở cùng một nơi, làm cùng một công việc, được quả vị như nhau. Sớm muộn đều được như vậy. Còn người khác tuy là cha mẹ, vợ chồng thì chỉ thuộc trong kiếp này mà thôi. Sau đó, chúng ta đều đi hết, vì đây là lần cuối cùng mà mình lưu lại, rồi sẽ không còn liên quan gì đến họ nữa. Nếu như họ không cùng tu pháp môn này, họ không thể cùng đi một đường.

Quý vị đừng tưởng rằng vợ chồng của quý vị là bạn linh hồn (*soulmate*), là bạn đời đời kiếp kiếp, là một âm, một dương, không nhất định là như vậy. Bạn linh hồn của quý vị có thể là

người khác, rất có thể người đó đã ở trên kia chờ mình, người đó không nhất định hiện nay là chồng hoặc là vợ của mình. Người đó là chính mình. Xưa kia chia ra bây giờ hợp lại thành một. Cho nên chúng ta không có chồng, vợ gì hết, đều do nhân quả hợp lại mà thôi.

Giả sử chúng ta tu hành không tốt thì bị lại ở đây. Còn nếu tu hành tốt thì được đi lên. Người chồng ở thế gian, khi lên đó không nhất định là chồng của mình nữa, rất có thể người chồng của mình đã ở trên kia rồi. Đó là người chồng thật. Là một nửa dương hoặc một nửa âm đã chờ trên đó rồi. Cũng không có nghĩa là khi lên đó chúng ta sẽ hợp lại thành một người, không nhất định là như vậy. Mình có thể biến thành hai người như là sinh đôi vậy, mình có phẩm chất gì thì người ấy cũng có phẩm chất đó, hai phương diện âm và dương đều quân bình, người đó vốn là chính mình, vốn đã chia ra từ vô thủy.

Trong Thánh Kinh có nói là sau khi Thượng Đế tạo ra một người nam, thì Ngài lấy xương sườn của người nam để hóa ra người nữ. Đó là ẩn dụ thôi chứ không phải thật sự lấy một xương sườn mà hóa ra như vậy. Ý nghĩa thật, có nghĩa là âm dương của chúng ta chia ra. Chúng ta như biến thành hai người vậy.

Cho nên chúng ta mới nói âm dương là nghĩa đó, một nửa là âm, một nửa là dương. Chúng ta gọi nữ là âm, còn nam là dương, nhưng thật ra không phải là ý đó, mà tự mình chia ra làm hai. Vì vậy mới có Thiên Đàng, có địa ngục, có tốt, có xấu, đều là của mình hết. Hai cá thể này cứ cùng nhau dung hòa, đời đời kiếp kiếp tu hành và cùng nhau thay đổi, nhưng cả hai đều như nhau, sau này khi lên cõi trên thì gặp lại. Nhưng đó cũng không phải là cảnh giới cuối cùng. Tôi không có ý nói cảnh giới cuối cùng là như vậy. Cảnh giới cuối cùng là một nơi khác. Nhưng tôi không muốn giảng vì sợ quý vị lẫn lộn.

Vì sao nói những điều này. Bởi vì tôi muốn cảnh cáo quý vị, người tại cõi Ta Bà này không nhất định là chồng hoặc là vợ của

mình. Người chồng hoặc người vợ thật sự của mình, chỉ có liên quan đến linh thể, đến tu hành mà thôi, chứ không liên quan đến thể xác. Khi lên đó, không ai có một chút khái niệm nào về quan hệ nam nữ hoặc có một chút mong muốn nào về điều đó. Tuy là hai nhưng chỉ là một, một nhưng mà là hai, có thể sống chung mà cũng có thể chia ra. Cả hai cùng một phẩm chất như là sinh đôi vậy, có cùng một lực lượng, cùng một quyền năng và cùng một đạo đức.

Đây chỉ là chuyện nhỏ, tôi chỉ luôn tiện nói cho quý vị nghe để quý vị hiểu rằng, hôn nhân của quý vị tại thế giới Ta Bà không phải là vĩnh viễn. Đôi khi chồng hoặc vợ hiện thời của chúng ta, là hôn nhân thật, nhưng trường hợp đó rất hiếm, vì đời đời kiếp kiếp con người thật của chúng ta đã bị tách rời lâu lắm rồi, đã biến thành hai người khác. Cho nên không dễ gì sống chung mà tu hành! Một người tu, một người không tu, một người đi lên, một người kéo xuống.

Cho nên quý vị thấy chồng tu thì bị vợ kéo, đó cũng coi như là phần âm của mình, kéo phần dương của mình xuống, ý là như vậy. Vì vậy vợ chồng không song tu cũng không sao, đợi một vài chục năm hoặc mười mấy năm, hoặc ngày mai sẽ chia tay, rất có thể tới nay, ai biết được! (*Mọi người cười.*) Đúng vậy! Thế giới này rất vô thường, rất có thể vợ đi trước, cũng rất có thể chồng đi trước, đâu có gì là vĩnh viễn? Đồng tu chúng ta cũng đã có vài người vắng sinh, có những thân nhân hoặc bạn bè của chúng ta vắng sinh mà không nói một lời, chỉ ngáp một cái như vậy rồi đi. (*Mọi người cười.*) Hoặc lái xe ra ngoài, không cẩn thận, cả người lẫn xe đều đi luôn.

Quý vị xài tiền phải cho rõ ràng, có lúc quý vị dùng tiền không đúng. Tôi không có ý nói quý vị không có ý tốt. Quý vị có ý tốt nhất, nhiệt tâm nhất, tin tôi nhất mới làm. Tôi biết điều đó, nhưng vì có lúc tu hành còn chưa đủ, sức phán đoán còn chưa đủ, cho nên dễ dùng tiền không đúng chỗ. Thà để dành số tiền

đó, để sau này mua đất hoặc làm việc hoằng pháp, có lúc tôi đi thuyết pháp hoặc làm chuyện hoằng pháp tốn rất nhiều tiền, cho nên tôi không dám xài phí một xu nào. Tất cả đều dành dụm cho việc hoằng pháp mà thôi. Những gì không cần thiết thì không chi tiêu. Tôi để dành tiền, nhưng không có nghĩa là coi trọng đồng tiền. Quý vị đều biết nếu cần giúp đỡ ai là tôi lập tức giúp liền, không để ý đến chuyện tiền bạc. Tôi không có ghi lại, cũng không nói cho quý vị nghe. Bởi vì tôi coi nhẹ những chuyện đó. Đó là những chuyện rất nhỏ nhặt, không giống như người ngoài họ bỏ thì một chút rồi đăng lên báo, viết tên thật lớn.

Khi chúng ta đến thế giới này với hai bàn tay không, rồi mượn mọi thứ của Phật, mượn lực lượng của Phật mà sinh sống. Chúng ta có kiếm được bao nhiêu tiền cũng là nhờ lực lượng của Phật. Bất luận quý vị có tin hay không tin, lực lượng đó đã chăm sóc cho chúng ta từ nhỏ đến bây giờ. Nếu không có lực lượng đó thì làm sao có không khí để hít thở, làm sao có nước uống?

Nếu không có cơm ăn, chúng ta còn có thể sống. Nhưng nếu không có không khí, không có nước thì không được. Có những người họ không ăn mà vẫn tiếp tục sống. Nhưng không có không khí là chết ngay. Không khí và vạn vật đều cho Thượng Đế tạo ra. Chúng ta vốn không cần phải làm việc, vạn vật đều tràn đầy trong hư không. Vì chúng ta càng lúc càng phức tạp, đốn hết cây để cất nhà lớn, cất chùa. Cho nên nó mới không tự nhiên mọc ra nữa. Chúng ta mới phải đi trồng, mới phải đi kiếm tiền, mới có nhiều chuyện phức tạp.

Như trong phim *“The Gods Must Be Crazy”* (Thượng Đế Chắc Là Điên), có hai thế giới khác nhau. Một thế giới thì sống trong thiên nhiên, họ chỉ cần đào lên là có ăn. Còn một thế giới thì phải bận bịu ngày đêm mà không kiếm đủ tiền xài, sống trong một thế giới máy móc rất là phức tạp.

Chúng ta chỉ kiếm được có một chút tiền, dành dụm được một chút, rồi đi giúp đỡ Phật mà còn đòi công đức gì đây? Làm

như vậy thật sự là trộm cắp chứ không phải là bồ thí. Tiền của chúng ta từ đâu mà đến? Là lực lượng của Phật cho. Rồi chúng ta mang giúp một Phật tánh khác, đang trong hoàn cảnh không được tốt. Chúng ta giúp đỡ Phật tánh đó, lại còn muốn có phước báu hay sao?

Cho nên tôi nói bồ thí không có công đức. Có gì là bồ thí chứ? Đó là quan niệm sai lầm. Bởi vì có lúc chúng ta không biết những chuyện này, cho nên mới tạo nghiệp chướng, tưởng rằng đó là công đức. Lúc đầu, chúng ta đến thế giới này không mang theo chi hết, thế rồi lấy vật chất của thế gian mà dùng, kiếm tiền của thế gian, rồi quyên tiền cho một người khác cũng ở trên thế giới này, mà lại còn muốn phước báu là nghĩa gì?

Thí dụ như cha mẹ cho chúng ta tiền và cũng cho anh em chúng ta bằng số tiền đó, nhưng vì những người đó không cẩn thận, bị người ta gạt hết. Chúng ta lấy số tiền mà cha mẹ cho mình đó, để giúp đỡ cho những anh chị em bất hạnh, vậy mà còn muốn phước báu gì chứ? Tiền đó vốn không phải là của chúng ta. Quý vị hiểu rồi chứ? Vì vậy quý vị phải biết một chút về giáo lý cao đẳng, nếu không sẽ rất dễ bị trúng kế, bị người ta kéo qua con đường khác, gọi là “*bàng môn tà đạo*”, có nghĩa là không phải chánh đạo. Chánh đạo và tà đạo trông rất giống, rất dễ làm lẫn, như là trên xa lộ có những lối ra, nếu chúng ta không cẩn thận mà đi lộn là sẽ phải đi vòng mấy lần.

Ở Formosa, có nhiều người có năng lực trị bệnh, họ vì lòng từ bi mà dạy cho người khác. Nhưng trong số những người đó, có những người tâm đen tối, lợi dụng lực lượng đó làm việc xấu. Lúc đầu, thầy của họ rất tốt, vì muốn chữa bệnh cứu người, vì muốn giúp đỡ người khác khỏi bị đau khổ, cho nên mới dạy đệ tử. Rốt cuộc đệ tử ra ngoài làm chuyện xấu, phá hoại danh tiếng của vị thầy. Lẽ ra, vị thầy phải bắt những đệ tử đó về, phạt đòn mới đúng, không nên để cho họ ra ngoài làm chuyện xấu và gạt người ta như vậy, không tốt.

Cho nên quý vị thấy nếu chúng ta tu hành không tốt, không có lòng từ bi thì dùng lực lượng nào cũng đều không tốt. Lẽ ra thì lực lượng chữa bệnh rất tốt, rất từ bi, giúp được người khác trong lúc họ bị đau khổ. Rốt cuộc vì người chữa bệnh không tu hành, họ đến vì hiếu kỳ, rồi mang lực lượng đó về hại người.

Giống như học võ công vậy, ngày xưa các võ sư, họ lựa học trò, coi ai có lòng từ bi, có tâm tốt thì mới dạy. Nếu không, vị thầy không bao giờ truyền dạy hết bí quyết, sợ học trò đi hại người. Thế mà cũng có người dùng võ công ra ngoài đàn áp người khác. Nhưng sớm muộn gì, những người như vậy cũng bị nhân quả kéo đi. Chỉ tội nghiệp cho những người bị liên lụy. Họ vốn là người tốt, nhưng bị người ta gạt, vì qua lại với nhau mà bị liên lụy. Tu hành cũng vậy, cho nên chúng ta phải rất cẩn thận. Chúng ta lựa con đường của mình, ít nhất cũng phải hợp với đạo đức trong xã hội, như vậy mới an tâm. Ít ra chúng ta cũng không làm chuyện gì xấu. Ý tôi nói là giả sử con đường đó không được lên Thiên Đàng thì cũng không phải xuống địa ngục.

Chúng ta học điều gì cũng phải cố gắng hết sức, phải thật sự dụng công một thời gian mới biết được điều đó tốt hay không, mới biết được con đường đó có đúng hay không? Không thể một chân bên này, một chân bên kia, rồi phê bình, là không được. Như vậy rất dễ bị lôi kéo.





Truyền Tâm Ấn là một việc trăm ngàn vạn kiếp mới có một lần.
Trích từ bài thuyết giảng "Ánh Sáng Khác Nhau Lúc Tuyên Tâm Ấn"



19

Ánh Sáng Khác Nhau Lúc Truyền Tâm Ấn

**Thanh Hải Vô Tượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 22 tháng 10 năm 1988

Tôi từng nói là đầu óc gạt chúng ta rất nhiều. Những gì quan trọng, chúng ta không bảo hộ, không trường dưỡng. Còn những gì không quan trọng, chúng ta lại cứ bám chặt. Những gì quý báu nhất, chúng ta không biết quý. Còn những thứ không quý báu, chúng ta lại cứ ôm hoài.

Trên thế giới này, chúng ta muốn bắt cứ vật gì thì cũng phải tốn tiền, phải tốn phí một thứ gì, hoặc phải trao đổi. Còn nhà của chúng ta ở cảnh giới cao, tất cả đều miễn phí, mọi thứ đều xinh đẹp, thế mà chúng ta lại không muốn về đó hưởng, không muốn về đó ở. Chúng ta nghĩ rằng, thế giới này là an toàn nhất, là tốt nhất, nhưng thật sự thì chẳng tốt chút nào. Nếu có thể lên cảnh giới A-tu-la thôi, nhìn qua một lần, chúng ta cũng đã muốn bỏ thế giới này liền, huống chi chúng ta lên cảnh giới rất cao (*cao hơn*).

Hôm trước tôi ở Đài Nam, mọi người đều đã nghe, có một số đồng tu lên được cảnh giới cao, nhìn qua một lần, vậy mà đã lưu luyện lắm rồi. Họ nói: “*Sư Phụ, sao dẫn con về nhanh quá vậy? Xin cho con xem thêm chút nữa.*” Mới chỉ được nhìn một lần thôi, còn chưa tiếp xúc được với chúng sinh trên đó, chưa thấy trọn vẹn hết cảnh giới, mà đã thích đến mức độ đó rồi!

Cho nên trong Kinh A Di Đà có nói, khi bà hoàng hậu thấy được cảnh giới A Di Đà thì rất lưu luyện và hỏi Sư Phụ của bà, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, rằng: “*Sau khi vãng sinh con có thể lên đó ở không?*” Ngài nói: “*Được, chỉ cần bà về tưởng nhớ đến thế giới đó và quán tưởng vị giáo chủ trên đó.*” Vị giáo chủ trên đó là ai? Tức là Phật A Di Đà. “*Khi bà trở về, lúc bà vãng sinh, Ngài sẽ đến rước.*” Chúng ta có thể tin điều này không? Có thể tin.

Giả sử chúng ta đến một cảnh giới nhỏ, chúng ta gọi là Thiên Đàng, tôi không nói đó là cảnh giới cao. Thiên đàng tức là một cảnh giới hơi thấp, giả sử như cảnh giới A-tu-la. Cảnh giới này có đến hơn một trăm cảnh giới phụ. Có những tông phái hiện nay vẫn còn dạy tu âm thanh bên trong, nhưng họ chỉ quán đến cảnh giới cao nhất của A-tu-la mà thôi. Họ chia cảnh giới của A-tu-la ra thành một trăm mấy đẳng cấp mà đặt cho quả vị của họ, cao lắm cũng chỉ đến cảnh giới cao nhất của A-tu-la mà thôi.

Cho nên chúng ta tu hành, có lúc nghe các pháp môn đường như tương tự như nhau, nhưng cảnh giới khác biệt rất xa. Họ tu lên cũng được rất nhiều thể nghiệm, vì cảnh giới A-tu-la tương đối dễ thấy. Còn đồng tu chúng ta ở nơi đây, rất ít người thấy được cảnh giới A-tu-la. Đa số đồng tu chúng ta lên cảnh giới rất cao, vì tôi không muốn để quý vị dừng chân ở cảnh giới A-tu-la, sợ quý vị bị mê hoặc, bị cảm dỗ, vì nơi đó rất đẹp, lại có nhiều đẳng cấp nữa.

Chúng ta sẽ tưởng rằng mình đã tiến bộ, vì có nhiều người từ dưới, lên đến cảnh giới cao nhất của A-tu-la, và cho như vậy là

giỏi lắm rồi. Có những người khác không lên được đến đó. Cũng như quý vị từ bên ngoài mới được vào đạo tràng, khi thấy được tôi là mừng lắm rồi, nhưng quý vị còn chưa biết trong đạo tràng có nhiều nơi mà quý vị chưa được xem. Chỉ có vài người được thấy một lần thôi. Ý nói sau này vĩnh viễn không thể được xem nữa. Giống như Ngài A Nan, nương vào lực lượng của Phật lên đến quốc độ của ngài A Dục, có một lần thôi. Sau này, tôi không đưa vài người đó lên chỗ tôi ở nữa. Còn những người khác rất có thể vĩnh viễn không được lên đó. Giống như ở cảnh giới cao, không phải ai cũng lên được, vì vậy mà không ai biết là có.

Nếu tôi không nói chuyện này thì quý vị cũng không biết tôi ở đâu, đúng không? Dù biết, quý vị cũng không muốn lên. Không nhất định ai cũng thích lên đó. Vì nhìn không thấy có đường đi, không thấy có đường tráng xi măng, đường xá không được rõ ràng, lên đó cũng không có gì lạ. Chỉ có mấy cây trúc và mấy chiếc lều mà thôi, làm sao mà mỗi ngày sống ở trên ấy được. Nhưng tôi sống như vậy, rất là vui sướng. Còn hơn là ở trong nhà xi măng. Đó là vì sở thích khác nhau. Mỗi lần lên đó, tôi cảm thấy rất bình lặng. Mỗi lần xuống núi tôi cảm thấy rất ồn ào, náo nhiệt và rất loạn. Cho nên rất là khác nhau.

Có thể nói nơi này giống như thành thị vậy. Còn trên rừng trúc và trên núi, thì như là hương thôn, rất yên tĩnh và rất cổ điển. Nơi này cái gì cũng có và tân thời, vật gì cũng có, nào là tủ lạnh, nhà bếp, v.v... Còn trên núi thì không có gì hết. Giống như vậy, có nhiều cảnh giới cao nhưng rất ít người có thể thấy được. Đa số người ta chỉ thấy được cảnh giới A-tu-la, vì nó rất dễ thấy. Quý vị đến đây, đa số chỉ thấy được chỗ này và khu cắm trại bên ngoài mà thôi, không thấy được rừng trúc.

Có lúc, chúng ta cũng cần có khoảng không gian cho riêng mình, cần khoảng không gian hợp với sở thích, để khôi phục từ trường của mình, hồi phục tinh thần của mình, Vì vậy mà có những cảnh giới để cho chúng ta nghỉ ngơi. Thí dụ khi quý vị tọa

thiên lên cảnh giới cao, lúc trở về cảm thấy rất thoải mái, như vừa hồi sinh vậy. Hôm trước, có một vị đồng tu cao niên ở Đài Nam, ông vui mừng nói lúc trở về từ cảnh giới cao, cảm thấy như thay xương đổi cốt, thành một con người mới vậy. Quý vị có thể nghiệm đó không?

Vì vậy mỗi ngày, chúng ta bận rộn, sống lẫn lộn trong thế giới này, đôi lúc chúng ta cần phải trở về Nhà của mình để hưởng những giây phút an nhàn vui vẻ. Nếu không, chúng ta làm sao hồi phục lại từ trường của mình? Dù sống trên thế giới Ta Bà này, có lúc chúng ta cần tìm đến những nơi có núi, có nước, hoặc tìm căn nhà yên tĩnh mới có thể hồi phục tinh thần, hướng chi là linh hồn mình? Đây là chuyện trọng đại nhất, cần phải có thời gian cho linh hồn hồi phục, nghỉ ngơi.

Nếu như chúng ta chưa đạt được cảnh giới cao này, ít ra cũng cảm thấy được sự lợi ích. Có khi sức chân động không nhiều, nhưng chúng ta cảm giác được. Thí dụ khi quý vị tọa thiền, lúc đầu không thấy gì, nhưng một khi quán âm thì có cảm giác như lâng lâng, như muốn bay ra hoặc là như động đất. Nhưng thật sự không có động đất, đó là sức chân động, khiến cho chúng ta cảm thấy thật nhẹ nhàng. Cần phải chú ý rất kỹ mới biết được sự biến đổi vi tế này. Nếu như không chú ý, trong thoáng chốc là qua đi. Hoặc có khi quán âm, cảm thấy thân thể như được kéo lên, cảm thấy lâng lâng. Chúng ta không chóng mặt, mà dường như cảm thấy được kéo lên rất vui sướng! Ít nhất cũng cảm thấy như vậy. Hoặc đôi khi nằm trên giường tập trung tư tưởng và niệm năm Hồng Danh thì cảm thấy như mình không có ở trên giường vậy, hoặc cảm thấy bay bổng lên, hoặc cảm thấy như chiếc giường đang rung chuyển.

Những điều này mang lại cho chúng ta một chút niềm tin, khuyến khích chúng ta tu hành. Đây là liều thuốc miễn phí để trị bệnh tinh thần, thể xác, và trị những nỗi mệt nhọc của chúng ta. Mỗi ngày, chúng ta phải “*ăn*” hai tiếng rươi đồng hồ mới đủ

dùng. (Cười.) Nếu như hôm nào quý vị không có thời giờ, tọa thiền ít đi thì cảm thấy khác.

Nhà trên kia của chúng ta, thứ gì cũng được cung cấp miễn phí với tình thương. Ở xã hội này, thứ gì cũng đắt tiền, lại còn làm chúng ta mệt nhọc nữa. Dù đó là thức ăn. Có lúc thân thể của chúng ta cũng thật sự cần ăn, nhưng khi ăn xong thì cảm thấy rất mệt. Có những lúc ăn xong, cảm thấy không còn tinh thần nữa, cảm thấy muốn đi ngủ liền, phải không? Hoặc bất cứ thú vui nào của thế giới này, sau khi hưởng thụ xong là thấy khác rồi, hình như nó càng làm mình mệt thêm, càng buồn thêm, có phải vậy không?

Tình trạng vui sướng nhất trên thế gian này, một khi chúng ta đã được rồi, thì vẫn thấy không có gì. Chúng ta càng cảm thấy trống trải, như là mất mát một cái gì vậy. Cho nên mọi vật ở thế gian này chẳng có gì tốt cả, chúng chỉ gạt người mà thôi. Vì vậy mà mỗi ngày chúng ta đều ăn, nhưng không ngày nào thấy mãn túc, không thấy no, ngày mai lại phải ăn nữa, lần nào cũng phải ăn. Có lúc ăn thấy chán. Chúng ta không biết vì sao phải ăn nhiều, vì miếng ăn mà phải làm việc cực nhọc, ăn xong rồi lại càng thấy mệt vì cần phải tiêu hóa, sau đó càng mệt thêm vì phải đi kiếm tiền để mua thêm món khác về ăn.

Cho nên tốt nhất là chúng ta nên hướng vào bên trong mà tìm. Vì vậy mà có người thiền càng nhiều thì càng ít muốn ăn, lòng ham muốn càng giảm bớt. Lúc đó, chúng ta đã dành dụm được năng lực của mình để đi lên rồi, còn xưa kia thì năng lực của chúng ta cứ hướng ngoại. Nếu không biết lợi dụng thời gian này mà tu hành, thì ngày nào chúng ta cũng mất mát hết. Chúng ta có bảo tàng mà không dùng, cứ bị đầu óc này gạt, ngày nào cũng làm đủ thứ chuyện.

Bây giờ, nói trở lại cảnh giới A-tu-la. Giả sử chúng ta có thời giờ lên đó chơi, đến mấy ngàn năm cũng không hết, nếu chúng ta dùng năng lực phạm phu mà đi chơi thì không thể hết được.

Ngày xưa, Ngài Mục Kiền Liên là một vị đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, có thần thông lớn. Ngài dùng thần thông đó để tìm chỗ của Phật A Di Đà mà không sao tìm được, vì vũ trụ quá lớn, Ngài lại đi đến một nơi khác nhưng cũng không kiếm được. Rất có thể Ngài bị lạc trong cảnh giới A-tu-la. Nếu chúng ta dùng lực lượng của phàm phu, dù là thần thông đi nữa, cũng không đủ sức để lên đó.

Cho nên tôi mới nói là tu thần thông chẳng có ích lợi gì, vì vậy đừng tham thần thông mà bị cột lại trong Tam Giới. Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng khuyến khích ai tu thần thông cả. Ngài thường cảnh cáo Mục Kiền Liên là không được dùng thần thông. Nhưng vì trước kia Mục Kiền Liên tu ngoại đạo, khi chưa gặp Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã tu thần thông rồi, vì đã tu ngoại đạo quen rồi cho nên không thể tự kiềm chế được, mỗi lần gặp phải vấn đề là thi triển thần thông. Đương nhiên khi Ngài có thần thông thì người khác cũng có thần thông cao hơn, đánh chết Ngài.

Cho nên nếu ai nói Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có thần thông, cũng khuyến khích người khác dùng thần thông, và Ngài cũng dùng thần thông, nói như vậy là sai, dù người đó là ai. Vì vậy chúng ta tu hành phải nhìn rõ, phải coi nơi nào người ta nói đến chuyện cứu cánh, giảng dạy phương pháp cứu cánh, đạo lý cứu cánh. Vì có lúc chỉ khác một chút là đã không như nhau rồi. Có những người rất thích thần thông, bản thân họ cũng có thần thông và hay muốn khoe khoang. Rất có thể họ có tu hành, có đạo tâm, tu hành cũng đạt được một ít gì đó, nhưng chưa đạt được cứu cánh. Còn người đại tu hành, người tu hành cứu cánh, có thần thông, họ lại trốn và giấu còn không kịp, chớ đừng nói kể cho người ta nghe. Chỉ có một ít đệ tử biết được mà thôi, chớ không phải ai ai cũng biết. Họ không muốn nói đến những điều đó vì sợ người khác vì thần thông mà đến, vì trị bệnh mà đến, chớ không phải vì muốn được cứu cánh giải thoát mà đến. Dù có đến

tu cùng một pháp môn, nhưng nếu quan niệm của họ là “tà” thì cũng biến thành tà đạo.

Cho nên người tu hành chân chính không tuyên dương về thần thông. Họ càng sợ đệ tử nói ra họ có những thần thông gì. Nếu có đệ tử nào biết là họ cấm không cho nói, bởi sợ người ta vì những điều nhỏ nhỏ đó mà đến, chứ không có tâm cầu đạo. Quý vị có thể thấy Chân Lý và giả lý rất dễ phân biệt, nhưng mà phải biết thì mới có thể phân biệt. Còn nếu không biết thì rất dễ bị dụ dỗ, tưởng rằng ai cũng như ai, thấy họ có một chút thần thông và biết cách ăn nói, là tưởng như nhau, nhưng không giống nhau đâu!

Nếu chúng ta không biết rõ thì sẽ dễ bị lung lay. Thấy người đó hay quá, có thể chữa bệnh và cũng có đi hoằng pháp, thấy họ giống như Sư Phụ mình, rất có thể dường như là họ còn cao hơn Sư Phụ mình, vì họ có loại thần thông gì đó. Nếu mình không biết rõ ràng thì dễ bị lầm lẫn. Khi đến cảnh giới A-tu-la, thì toàn là thần thông. Khi chúng ta đạt được cảnh giới này thì có rất nhiều thần thông. Năng lực chữa bệnh, tất cả đều thuộc về thần thông của cảnh giới A-tu-la, rất dễ đạt được.

Còn chúng ta tu pháp môn này, cho dù có thần thông đi nữa thì Minh Sư cũng không cho dùng. Vì nếu dùng thần thông là chúng ta sẽ bị cột trong Tam Giới. Chúng ta có thể dùng, nhưng mà phải trả cho sạch. Giống như trong thế giới này, chúng ta có thể dùng đồ vật nhưng phải trả bằng tiền. Tương tự như vậy, dùng những vật liệu vô hình này cũng phải trả, trả bằng phước báu. Chúng ta phải dùng công đức của mình để trao đổi.

Thí dụ, tôi nói một cách đơn giản, nơi này chúng ta dùng xi măng và gạch để xây nhà, còn trên đó họ không dùng những thứ này. Họ dùng ánh sáng, dùng ý lực để xây cất, hoặc họ dùng lưu ly, nhưng những lưu ly đó không phải là loại cứng, nó thuộc loại rất nhu hòa. Lưu ly này là sức chấn động của ánh sáng. Bất cứ thứ gì trên đó đều do ánh sáng và sức chấn động tạo ra, không phải do vật chất.

Tuy là như vậy, nhưng chúng ta cũng phải trả. Nếu không có Minh Sư, chúng ta luân hồi đến nơi đó để hưởng thụ phương diện vật chất vô hình. Sau này phải rơi xuống trở lại làm việc rất cực nhọc, để trả sạch phước báu mà chúng ta vừa hưởng thụ ở cảnh giới A-tu-la.

Thí dụ như tại đây chúng ta ở nhà xây bằng xi măng, còn trên kia họ ở nhà xây bằng lưu ly. Nhưng những gian nhà đó từ đâu đến? Có ai biết không? Cũng phải có người xây cất. Như ở đây chúng ta có thợ hồ, có kiến trúc sư dùng gạch và xi măng làm vật liệu để xây cất vậy. Những người này khi chết, họ lên đó cũng xây cất nhà, vì họ rất thích làm những việc đó. Họ rất hãnh diện, họ rất thích và chấp vào công việc đó. Những người này vì chưa được giải thoát, cho nên khi họ lên đó cũng xây cất nhà, nhưng thuộc loại nhà văn minh hơn. Họ cất nhà trên đó cho những người có phước báu ở. Thí dụ, ở thế giới này những người lương thiện, những người có bố thí, những người có cúng dường chùa, họ xây nhà nơi này rất đẹp, xây chùa rất đẹp. Họ có ý niệm, khi họ vãng sanh sẽ lên thiên đàng, cũng ở nơi đẹp như vậy.

Cho nên những cảnh giới A-tu-la tràn đầy những ngôi nhà thật đẹp cho những người đó ở. Lúc ở thế giới này họ thích xây cất những loại nhà như thế nào, thì khi ở trên đó họ sẽ có như vậy. Đó là do ý niệm của họ tạo thành, nhưng điều đó chỉ có ở cõi A-tu-la thôi. Trải qua mấy trăm năm, mấy ngàn năm, họ lại rơi xuống đây, lại bắt đầu mơ ước nhà cửa trở lại.

Còn những người thợ hồ, v.v... thì họ lên đó xây cất nhà trước, đợi những người lương thiện sau này lên đó ở. Họ dùng vật liệu khác, họ dùng tư tưởng, mong ước của những người làm việc thiện này. Họ dùng lực lượng đó biến thành vật liệu xây cất nhà cho những người lương thiện ở. Đương nhiên nhà cửa trên đó rất đẹp không sao tưởng tượng được. Còn đẹp hơn các chùa ở thế giới này, lưu ly trong suốt, rất nhu hòa, rất uyển chuyển chứ không phải cứng. Màu sắc đều rất rực rỡ, rất sáng, rất đẹp. Cho

nên Chúa Giê-su Ki-tô mới nói “*Đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất.*” Ý nói đừng để kho tàng của mình ở trái đất mà để kho tàng của mình ở Thiên Đàng, ý Ngài là vậy.

Cho nên những người lương thiện khi chết đi, lên cõi A-tu-la ở, càng lên tầng trời cao hơn của cảnh giới A-tu-la thì càng có nhà đẹp hơn. Nhưng đó chỉ là cảnh giới thấp thôi, còn ở những cảnh giới cao hơn, người ta chẳng cần nhà cửa gì hết, chứ không phải là không có nhà cửa.

Những người ở đẳng cấp cao, họ không có tay, không mắt, không tai, không miệng, không mũi, không lưỡi, không thân, không ý niệm. Ở đây chúng ta không sao tưởng tượng được, nếu không có tay thì làm sao cầm máy vi âm? Không có miệng thì làm sao nói chuyện được? Không có mũi thì làm sao ngửi? Không có lưỡi thì làm sao ăn? Không có chân làm sao mà đi? Chúng ta không sao tưởng tượng được những người “*vô dụng*” đó. (*Cười.*) Họ không có tay, không có chân, tất cả đều không có. Vì vậy tôi rất ít nói đến những chuyện đó, vì sợ quý vị suy nghĩ nhưc óc, không thể nào mà tưởng tượng được có loại người như vậy.

Vì sao họ không có tay chân gì hết? Vì họ chẳng cần đến những thứ đó. Ở đây, chúng ta không tưởng tượng được sao lại có những cảnh giới không cần gì hết. Thật sự là có như vậy. Đó chưa phải là cảnh giới cứu cánh mà đã thông thả như vậy rồi, không cần phải chăm sóc mình, không cần đi tắm, bỏ đi vấn đề về nước.

Ở trên đó, họ chẳng cần gì hết, không cần phải nói chuyện, nhưng không có nghĩa là chúng ta không hiểu họ. Họ nói chuyện nhưng không dùng miệng. Họ dùng sức chân động, dùng tâm truyền tâm là tự nhiên sẽ hiểu được. Trong hạ ý thức tự nhiên sẽ xuất hiện những ý niệm, những trí huệ, không cần phải dùng ngôn ngữ nhưng vẫn có thể hiểu được, không phải dùng ngôn ngữ mà cũng có thể diễn tả được, chỉ biết thôi. Điều này không sao giải thích được, nhưng nó là như vậy đó.

Chúng ta không sao tưởng tượng được vì sao không cần tay, không cần miệng, không cần chân. Tôi có thể nói một thí dụ cho quý vị nghe. Ở Nam Cực và Bắc Cực rất lạnh, phải không? Hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều phải có lửa, đều phải trùm lại hết, phải mặc y phục rất dày, chỉ để chừa hai con mắt và mũi thôi, đại khái là như vậy.

Giả sử họ chưa bao giờ đến Formosa, nếu họ nghe người nào từ Formosa đến đó kể rằng, ở Formosa, người ta không mặc y phục bằng da, hai mươi bốn tiếng đồng hồ, có người lại không mặc chi hết như những người Phi Châu trong phim “*The Gods Must Be Crazy*” (*Thượng Đế Chắc Là Điên*), thì người ở xứ lạnh đó không sao tưởng tượng được. Sao lại có những địa phương không mặc y phục như vậy, chẳng lẽ người ta không bị chết cóng hay sao? Vì ở Bắc Cực mà không mặc y phục thì chỉ trong chốc lát sẽ bị chết cóng. Nếu ở ngoài, rất có thể máu bị đông lại, nếu ở trong nhà có lửa sưởi ấm thì còn chịu được. Nếu ra ngoài không mặc y phục là chết liền. Cho nên người xứ lạnh không sao tưởng tượng được. Tương tự như vậy, người ở cảnh giới cao không có tay chân, thân thể, chúng ta không sao tưởng tượng được có những nơi như vậy.

Trên đó không cần phải có nhà, vì vốn đã không có thân thể rồi thì còn cần nhà cửa làm chi. Họ tuy không có thân thể nhưng chúng ta biết được họ hiện hữu. Không phải không có thân thể thì không còn chi hết như ở thế giới này, không phải vậy. Chúng ta biết họ vẫn tồn tại. Bây giờ, quý vị càng thấy khó tưởng tượng, phải không? (*Cười.*)

Nói bấy nhiêu mà nghe đã nhưc đầu rồi, nếu nói nhiều thêm có lẽ quý vị không ngủ được. Đã nói đến không còn thân thể, không còn miệng rồi, giờ còn phải nói gì nữa đây? (*Cười.*)

Cho nên đa số con người cứ nói thiên không dùng ngôn ngữ, mà chẳng biết thiên là ý nghĩa gì, và không hiểu vì sao không dùng ngôn ngữ. Phải hiểu rằng, trong cảnh giới đó, vì không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nên mới như vậy.

Khi thọ Tâm Ấn, quý vị tưởng rằng không có ý nghĩa gì, thấy không có gì đặc biệt, tôi cũng không làm hu-la-hấp gì hết, nhưng quý vị không biết rằng linh thể của quý vị đã phải trải qua bao nhiêu biến đổi. Trong phương diện vô hình, quý vị không thấy. Nếu như quý vị nhìn thấy được thì sẽ biết linh thể của mình, phải đi qua rất nhiều lớp ánh sáng, mới biến thành nhiều màu sắc khác nhau.

Thí dụ như lúc đầu, chúng ta không có ánh sáng, rất đen, hoặc nhiều lắm thì có ánh sáng màu đỏ. Khi thọ Tâm Ấn, trong vô hình, linh thể của chúng ta ở bên trên phải đi qua nhiều tầng ánh sáng, đi vào đó như là đi qua nhiều lớp cửa vậy, và thân thể biến thành mấy loại ánh sáng, mấy loại màu sắc, cho nên mới sáng lên, đó là tình trạng lúc truyền Tâm Ấn. Vì vậy mà nơi đây, quý vị mới đột nhiên thấy được các ánh sáng khác nhau, bởi vì linh thể đã đi qua hết mấy hệ thống tịnh hóa. Cũng giống như quý vị rất dơ, rồi chạy vào thác nước, đến khi trở ra thì con người sẽ khác, nó là như vậy.

Cho nên, truyền Tâm Ấn không phải là một nghi thức đơn giản. Đó là một tình trạng rất cao quý, bất khả tư nghi, chỉ vì người phàm phu không thấy được mới cho rằng như là không có gì.

Truyền Tâm Ấn là một việc trăm ngàn vạn kiếp mới có một lần. Nếu chúng ta có thể nhìn thấy tiến trình đó, rất có thể sẽ khác nức nở, thấy mình biến thành những đẳng cấp, cảnh giới, khác nhau rất là đẹp. Như vậy chúng ta mới có thể ở với những chúng sinh trên đó. Mình có cùng loại ánh sáng như họ, cùng màu sắc, cùng sức chấn động. Lúc đó, mình đã biến đổi, giống như là con nòng nọc đã rụng đuôi để trở thành con cóc và nó có thể lên đất liền, lúc nó đã khác. Hoặc là cá đã hóa rồng và có thể bay lên trời. Lúc đó, nó sẽ như con rồng, có cùng một phẩm chất, cùng một quyền năng, cùng một năng lực.

Chúng sinh của những cảnh giới khác nhau có ánh sáng khác nhau. Người Địa Cầu là thô tạp nhất, ít ánh sáng nhất, muốn lên

trên thì phải qua nhiều hệ thống tịnh hóa. Thí dụ như trong lúc truyền Tâm Ấn, trong vô hình có đến mấy tầng ánh sáng, linh thể của chúng ta phải đi xuyên vào đó rồi trở ra, linh thể lúc đó, sẽ phát ra các ánh sáng khác nhau. Vì vậy mà trong lúc thọ Tâm Ấn quý vị mới đột nhiên thấy có những màu sắc, những loại ánh sáng khác nhau. Có người thì chỉ thấy có một thứ ánh sáng, có người thì thấy đến mấy loại ánh sáng, vì khi đó thân thể đã phát ra ánh sáng khác nhau, đã biến thành sức chấn động khác nhau. Lúc đó, mình giống như người ở trên cảnh giới đó. Quý vị hiểu không? (Đáp: Hiểu.)

Ở cõi trên cũng vậy. Thí dụ như có người sinh ra ở cõi A-tu-la, hoặc họ chỉ đạt đến cảnh giới này là đã vãng sinh rồi, nếu người đó có Minh Sư thì sau đó, họ ở đó tu hành, Sư Phụ của họ sẽ tiếp tục dạy họ ở cõi A-tu-la. Khi họ tu hành tốt, họ muốn đến cảnh giới Thứ Hai, họ đã tốt nghiệp ở cõi A-tu-la, và trở thành người của thế giới Thứ Hai, họ cũng phải đi qua hệ thống đó. Bên trong phải Tâm Ấn trở lại, lúc đó họ thấy được bản thân họ đi qua nhiều lớp ánh sáng, như là lửa thiêu vậy. Nhìn thấy như là lửa, nhưng đi vào đó không bị thiêu, vào đó sẽ được tịnh hóa. Khi bước ra thì thân thể rất đẹp, có đến mấy loại ánh sáng màu. Sau đó họ có thể ở với người ở cảnh giới Thứ Hai.

Lúc mới từ cõi A-tu-la lên, linh thể hơi trắng trắng. Trắng không phải là ánh sáng trắng, mà là không có màu sắc, ánh sáng không có sáng lắm. Linh thể đến cảnh giới Thứ Hai, đi vào ngôi chùa của những người ở đó xây cất. Chùa ở đó không giống như ở đây, không có hình thức quy y bên ngoài như ở đây, không rẻ như vậy, không dễ dàng như vậy. Toàn bộ những người lãnh đạo ở cảnh giới Thứ Hai, là những người tu hành cao hơn một chút. Họ hợp lại chiếu ánh sáng, biến thành một loại ánh sáng đủ màu. Những người muốn thọ pháp phải đi qua nơi đó mới biến thành những màu sắc khác nhau. Sau đó mới có thể ở lại với họ, linh thể không giống như lúc mới đến.

Sau khi thọ Tâm Ấn, mọi người ra về, và người vừa được truyền Tâm Ấn bây giờ có thể ở lại và trở thành công dân của cảnh giới Thứ Hai.





20

Lợi Ích Của Việc Tọa Thiền

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại trung tâm Đài Bắc, Formosa**

Ngày 25 tháng 10 năm 1988

Làm bác sĩ mà có lòng thương người, lại có tu hành, quan tâm đến bệnh nhân, như vậy rất hiếm có, tôi rất cảm động. Anh ta làm việc ở đó giúp được cho bệnh nhân rất nhiều. Nếu bản thân anh tu hành tốt, có định lực cao thì bệnh nhân nào có phước báu lắm mới được anh chữa trị cho.

Có một vị y tá chuyên làm ca đêm. Bà phát giác ra rằng đêm nào bà còn ở đó thì bệnh nhân không chết, đợi bà ta đi khỏi thì bệnh nhân mới chết hoặc là qua sáng ngày hôm sau mới chết. Họ đều chết ban ngày, lúc bà ta còn ở bệnh viện thì không ai chết hết. *(Mọi người cười.)* Nếu anh ta tu hành tốt, rất có thể anh sẽ phát hiện như thế, vì sao?

Vì người tu Pháp Môn Quán Âm mà tu hành tốt, sẽ biến thành một pháp sư, có pháp lực rất cao. Mà Vương không dám bước vào chỗ của mình, đợi cho mình đi rồi chúng mới dám vào. Chúng không chịu nổi từ trường của mình, xem như là một hình thức lễ phép của chúng.

Giống như phạm nhân bị nhốt trong tù, có lúc, luật sư của họ cũng có thể vào thăm. Khi luật sư của họ có mặt ở đó thì người cai tù không dám nặng lời la mắng phạm nhân hoặc bắt phạm nhân làm việc lao động. Đợi cho luật sư đi rồi họ mới dám đối xử thô lỗ với phạm nhân. Có một thứ pháp luật vô hình như vậy, bắt kẻ người đó phạm tội gì.

Tương tự như vậy, lúc vị Sư Phụ đầu tiên của tôi còn tại thế, đích thân Ngài có kinh nghiệm này. Có một người chưa thọ Tâm Ấn, nhưng có thân nhân thọ pháp, là người bà con xa. Bạn bè cũng có thọ pháp. Lúc Sư Phụ tôi đến đó Ngài chưa làm Minh Sư. Ngài giúp Sư Ông đi hoằng pháp mà thôi. Có lúc Sư Ông đưa Ngài đến nơi nào đó thuyết pháp, hoặc cộng tu với mọi người. Rất có thể lúc đó Ngài làm hội trưởng hoặc làm người liên lạc, v.v... Ngài tu hành rất tốt và tin tưởng Sư Ông một trăm phần trăm. Ngài cũng thuộc đẳng cấp cao, cho nên sau này mới làm Minh Sư mà!

Lúc đó, Sư Phụ của tôi còn tại thế, có người thỉnh Ngài đến, vì bạn của người đó gần vãng sinh rồi. Người bạn đó không thọ pháp, lại không có bao nhiêu phước báu, Sư Phụ tôi đến thăm, nhìn người đó, mới nắm tay anh ta chuyện trò một chút. Bệnh nhân cho biết là sắp ra đi và rất đau khổ, v.v... Sư Phụ tôi thấy hai hồn ma đầu trâu mặt ngựa cứ đứng chờ bên ngoài. Ngài ngồi với bệnh nhân bao lâu, thì hai hồn ma đó cứ đợi ở ngoài bấy lâu, không dám vào. *(Mọi người cười.)*

Người tu Pháp Môn Quán Âm, không cần phải nói gì, sự giúp đỡ lớn nhất là ngồi thiền nơi đó. Sư Phụ tôi nắm tay người đó, an ủi rồi ngồi thiền, dạy người đó tự cầu nguyện bên trong theo tín ngưỡng của mình, cầu xin được giúp đỡ. Còn Sư Phụ tôi ngồi đó, hộ niệm bằng cách tọa thiền và mật niệm năm Hồng Danh. Hai bộ hạ của Ma Vương phái đến, thấy vậy không dám vào. Sau đó, chúng về báo với Ma Vương vì có Ngài ở trong đó nên chúng không thể vào. *(Mọi người cười.)*

Ma Vương mới đến nói với Sư Phụ tôi là nếu Ngài cứ ngồi đó thì bộ hạ của Ma Vương sẽ không thể làm việc, mời Ngài rời khỏi được không? Người này cần phải chết vì thời gian đã đến chứ không phải là bị ép buộc. Ma Vương yêu cầu Ngài đi ra để chúng làm việc. Sư Phụ tôi mới đi ra. Khi Ngài rời khỏi, là chúng lập tức kéo hồn bệnh nhân đi.

Sư Phụ tôi bảo người nhà của bệnh nhân đem nữ trang của người này lúc còn sống tặng cho người nghèo, như vậy hồn của bệnh nhân mới dễ ra đi, vì lúc bệnh nhân còn sống vẫn còn thiếu nợ người ta. Gia đình làm theo như vậy và bệnh nhân lập tức ra đi. Sư Phụ tôi đích thân kể như vậy.

Sư Phụ tôi nói với Ma Vương: *“Được rồi, tôi sẽ đi, nhưng nhà người nên nhớ là ta đã ngồi nói chuyện với người này bốn tiếng đồng hồ. Nhà người nên ghi xuống để cho người này một chút cơ hội và công đức.”* Ma Vương hứa rằng sẽ nhớ và ghi xuống. Vì Sư Phụ tôi nói chuyện với bệnh nhân bốn tiếng đồng hồ, cho nên bệnh nhân có được bốn tiếng đồng hồ công đức. Vì thế, người chết đó không bị xuống địa ngục và khỏi chịu đau khổ, ý là như vậy.

Cho nên, người tu hành đi đến đâu cũng đều giúp ích người khác, bất luận chúng ta làm gì. Cho nên chúng ta ngồi thiền gần bệnh nhân, đương nhiên là có lợi ích cho họ, hoặc chúng ta thiền ở nhà rồi mang ánh sáng đến đó, đem lực lượng chữa bệnh, lực lượng cứu mạng đến đó là sẽ có sự sống xuất hiện. Nếu như mạng người đó còn cứu được thì đương nhiên là lực lượng Minh Sư sẽ tận lực giúp đỡ người đó, nhờ người đó có quan hệ với mình.

Đôi lúc không nhất định phải có huyết thống họ hàng, chỉ cần chúng ta thông cảm họ là được, hoặc người đó là bạn tốt, hoặc trước kia họ giúp đỡ mình chuyện gì, bây giờ mình cảm kích ân nghĩa đó, chỉ cần nghĩ đến họ là lực lượng Minh Sư sẽ giúp đỡ họ. Cho nên Pháp Môn Quán Âm có lực lượng câu thông bất khả

tư nghĩ, không cần phải dùng điện thoại hoặc viết gì hết, chỉ mới nghĩ đến là có hiệu lực ngay.

Cảnh giới Tịnh Độ là như vậy. Người này nghĩ gì là người khác biết ngay, không cần phải dùng ngôn ngữ, cũng không cần phải biết mình tên gì. Những cảnh giới cao đều là như vậy. Giả sử mình muốn gì là người khác biết ngay, hoặc cầu xin gì thì vị giáo chủ trên đó lập tức phóng hào quang đến giúp đỡ mà không cần phải biết tên mình.

Cảnh giới cao không có tên, không có tình trạng cá nhân. Mọi người đều đồng nhất thể. Dù là có hình tướng cá nhân và đẳng cấp cá nhân nhưng không thật sự có sự phân biệt cá nhân một cách rõ ràng. Giống như hệ thống phát thanh không cần biết địa chỉ mình ở đâu, chỉ cần mình có máy truyền thanh với làn sóng điện như nhau là có thể mở lên thu nhận được. Truyền hình cũng vậy, đài truyền hình không cần địa chỉ của mình, không cần biết số truyền hình, không cần biết mua từ lúc nào hoặc từ hãng nào, hoặc là ai mua, mình chỉ cần mở đài đó lên là máy sẽ tiếp nhận được.

Truyền Tâm Ấn cũng vậy, tức là mở hệ thống thu thanh. Sau đó, mỗi ngày mình đều có thể câu thông rất là tiện lợi. Hệ thống điện thoại của chúng ta thật sự là như vậy. Cho nên bất kỳ chúng ta ở đâu, chỉ cần nghĩ đến Minh Sư là có ngay. Minh Sư không cần phải đi đâu, mà chỉ cần chuyển đổi sức chấn động. Tôi đã dạy quý vị cách hóa thân ra trăm ngàn ức, ai có thể làm được? (*Mọi người cười.*) Sao học trò của tôi dốt vậy? Dạy rồi mà không biết làm. (*Mọi người cười.*) Biến đổi sức chấn động là được rồi!

Trăm ngàn ức hóa thân là như vậy, là Như Lai, không đến mà cũng không đi, nhưng chỗ nào cũng đến và chỗ nào cũng đi, đâu đâu cũng có. Đều là chuyện rất khoa học, đều là chuyện biến đổi sức chấn động. Ánh sáng cũng rất là khoa học. Ánh sáng là một loại điện từ cao đẳng nhất. Khoa học ngày nay đã tiến bộ, nhiều thứ đều dùng điện từ để điều khiển. Ngày xưa, người ta dùng tay để đàn dương cầm. Ngày nay, họ làm ra loại đàn điện, nó nhỏ hơn

mà lại có nhiều nút công dụng hơn, có thể đàn ra tiếng tiêu, tiếng gi cũng có, có phải hay lắm không? Đó là nhờ dùng điện tử.

Âm nhạc cao đẳng cũng vậy, cao đẳng đến nỗi không cần phải dùng đến bất cứ công cụ nào, mà tự có âm nhạc. Đó là loại âm nhạc cao đẳng nhất, là sức chấn động cao đẳng nhất, là điện tử cao đẳng nhất. Ánh sáng và âm thanh đều là loại điện tử cao đẳng nhất mà các khoa học gia mong cầu, chỉ có điều là họ chưa tìm được thôi.

Cho nên, tu hành là khoa học cao đẳng nhất. Học Pháp Môn Quán Âm với tôi là học loại khoa học cao nhất, học loại lý luận cao nhất. Đó không phải là mê tín, không phải lạy quỷ thần, cầu phước báu, bí mật, mơ hồ. *(Mọi người cười.)* Múa tay, múa chân, nói huyền thuyên vô nghĩa, mà chính mình cũng không biết mình nói gì. Đó là ma nhập! *(Cười.)* Ma là gì? Là thứ lực lượng thiếu trí huệ. Phật là gì? Là trí huệ khoa học. Chỉ có vậy thôi.

Chúng ta càng tu càng hiểu biết khoa học. Nếu chúng ta chỉ chuyên nghiên cứu khoa học mà không tu hành thì khoa học đó chỉ giới hạn, còn tu hành sẽ vượt khoa học, sẽ tiến bộ hơn. Họ chỉ lên đến cung trăng, còn chúng ta thì đi xa hơn nữa. Họ muốn khám phá, muốn đi viếng nhiều hành tinh mà không sao đi được. Hiện nay, tiến bộ lắm là người ta chỉ lên đến cung trăng thôi và chỉ mang được một số đá về, rồi mọi người hợp lại nghiên cứu. *(Mọi người cười.)* Mở xẻ ra coi, thấy toàn là đá. *(Cười.)* Những khoa học gia khác coi, cũng thấy toàn là đá. Đưa qua cho các khoa học gia giỏi nhất coi, cũng toàn là đá, không có ý nghĩa gì hết, tốn rất nhiều tiền bạc và công sức. Nếu như họ dùng bao nhiêu công sức đó, bao nhiêu nhiệt tâm đó, bao nhiêu tiền bạc đó vào phương diện tu hành thì đã sớm thành Phật rồi!





21

Ảnh Hưởng Giữa Độc Giả Và Tác Giả

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Đài Bắc, Formosa**

Ngày 25 tháng 10 năm 1988

Chúng ta ở cảnh giới cao không phải khổ như thế này, muốn đi đâu thì nhanh như thế này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư búng ngón tay*), quý vị đều đã có thể nghiệm này rồi. Có những lúc ở bên trong chúng ta muốn đến một nơi nào đó, có phải là đi rất nhanh không? Nhiều khi đi nhanh quá, quý vị kêu với tôi: “Ồ, nhanh quá! Nhanh quá Sư Phụ! Con chưa thấy rõ.” Có người đã nói như vậy. Chúng ta ở đây muốn đi thăm ai, muốn đến đâu cộng tu, làm việc gì cũng không thuận tiện. Bởi vì chúng ta bị giam trong ngục tù thể xác này, đi đâu cũng phải mang theo nó, chăm sóc nó.

Quý vị có xem qua những gánh xiếc chưa, hoặc là những buổi lễ hội lớn, có người dùng guốc rất cao, quý vị thấy qua chưa? (*Đáp: Có.*) Họ đứng lên rất cao, và đi đứng không tiện, quý

vị có thấy họ đi như vậy không? (Đáp: Có.) Có người làm cho mình thật to, nên nhìn thấy khác. Hoặc có lúc bốn người hợp lại cái trang thành một con rồng, hoặc là thành một con lân. Người trước muốn đi, người sau kéo lại, cho nên cần phải phối hợp với nhau, đi đứng thật là bất tiện, không như chúng ta đi một người tự tại.

Tương tự như vậy, sau khi chúng ta đến thế giới này, mượn công cụ thể xác, mặc bộ y phục này, đi đứng, cử động đều bất tiện. Tuy rằng bất tiện nhưng chúng ta cũng không biết. Trải qua một thời gian rất lâu, trăm ngàn vạn kiếp về sau mới biết, mới hay thì ra là bất tiện. (Cười.) Cần phải bỏ nó mới đúng, bỏ đi rồi mới tự tại hơn. Cho nên mỗi ngày, chúng ta cần luyện tập bỏ nó đi. Càng luyện tập, chúng ta sẽ càng quen. Khi quen rồi, chúng ta mới có thể rời bỏ bất cứ lúc nào, rất tự tại.

Thí dụ lúc chúng ta còn nhỏ, không biết đi xe đạp, chúng ta trèo lên thì ngã xuống, rồi leo lên lại ngã xuống, rất đau, bị chảy máu. Qua một thời gian, mỗi ngày tập như vậy, chẳng bao lâu chúng ta lái được xe. Khi biết cách rồi, chúng ta lái rất hay, không cần dùng hai tay, chỉ dùng hai chân là được. Càng tập càng lái hay hơn. Có người luyện giỏi đến trình độ đứng hai chân trên yên, mà vẫn cỡi được. Có người dùng tay chống, rồi để chân ngược lên không, như vậy mà cũng không bị ngã.

Lúc chúng ta còn nhỏ, mới bắt đầu tập, chúng ta dùng cả hai tay, hai chân, phải không? Chân cũng dùng, tay cũng dùng, vậy mà không đạp giỏi. Luyện tập mỗi lúc một giỏi, rồi sau đó không cần dùng chân, không cần dùng tay, chiếc xe đạp đó một mình cũng biết chạy. Có người làm rất nhiều chuyện kinh thiên động địa, quý vị đi xem xiếc thì biết. Xe đạp mà cũng có thể đi trên dây thép. Trên đó họ đi tới đi lui, không phải chỉ đi tới không, mà họ còn đi lùi ra phía sau. Có người leo lên chỗ rất cao, hoặc có người cỡi chiếc xe mô-tô rất lớn, lái xung quanh cái vòng thật nhỏ trong găng xiếc. Họ quẹo rất nhanh, chạy vòng vòng mà vẫn không bị

ngã. Chuyện tu hành cũng vậy. Chúng ta càng tu tập sẽ càng giỏi, rồi sau này, chúng ta lúc nào cũng có thể rời khỏi xác thân này, có thể thấy được cảnh giới khác, bất cứ lúc nào cũng có thể đến một cảnh giới khác.

Không biết vừa rời quý vị có thấy một đồng tu của chúng ta ở Hoa Liên không? Cô ta đi xe lửa từ Hoa Liên đến Cao Hùng. Suốt đoạn đường đến Cao Hùng, cô đều thấy thể nghiệm. Vừa ngồi xe lửa, vừa thấy cảnh giới, có phải hay không? Thời gian qua đi rất nhanh, giết thời gian mà! Bởi vì cô ấy vốn rất sợ đi xe lửa. Cô ta nói, phải ngồi xe lửa từ Hoa Liên đến Cao Hùng, cô sợ chịu không nổi.

Cô đã hết lòng cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ. Xưa nay, cô không dám đi, thể mà từ Hoa Liên đến Cao Hùng, vừa ngồi xe lửa, vừa xem cảnh giới. Lúc cô xem cảnh giới, có nghĩa là linh thể của cô đã rời khỏi nhục thể này. Lúc đó, chỉ còn có một sợi dây nối liền linh thể với nhục thể mà thôi. Linh thể của cô hoặc là Chủ Nhân của cô, không còn bị nhốt trong thân thể này. Cho nên cô mới có thể đi thăm các cảnh giới bên trên, lúc nào cũng được, mặc dù thân thể của cô ở bên trong xe lửa. Cô cũng biết thân thể của cô đang làm gì, chứ không phải là không biết.

Cho nên tình trạng như vậy cũng rất hay, rất tự tại. Chúng ta có thể một mặt làm việc cho thể giới này, một mặt có thể xem cảnh giới khác. Đó là nhờ chúng ta có luyện tập. Không một việc gì mà con người chúng ta không làm được, nhất định là có thể làm được. Từ chuyện đạp xe trên sợi dây thép, đến chuyện chúng ta bay lên Thiên Đàng, xuống địa ngục, chúng ta đều có thể làm được hết.

Các khoa học gia đã tốn phí rất nhiều công lao, tiền của, thời gian, lên cung trăng coi mà không thấy gì hết, không thấy ai hết, cũng không được một chút trí huệ nào. Chỉ mang về một chút bụi, chút đá mà thôi. Họ nghĩ rằng trên đó không có người ở. Dù có người ở, họ cũng không nhìn thấy. Nếu chúng ta dùng thiên nhãn sẽ thấy rõ hơn.

Đồng tu chúng ta có người cầu tôi đưa họ đi xem thế giới Tây Phương Cực Lạc, rồi họ lại hiểu kỳ chạy đến cảnh giới Đông Phương Dục Sư Phật xem. Nhưng không thấy ai ở đó, chỉ thấy phong cảnh nơi đó rất đẹp, bèn nói rằng: “*Tiếc thật! Sao không có ai ở? Một quốc độ đẹp như thế này sao không có ai ở?*” Không phải như vậy. Có rất nhiều người ở, chẳng qua là mắt vị này chưa đủ sáng, chưa đủ mở, chấn động lực của anh ta và ở nơi ấy khác nhau, cho nên không thể nào thấy được. Rất nhiều cảnh giới như vậy.

Có những lúc quý vị tu hành và than phiền với tôi rằng sao không thấy thể nghiệm gì cả, nên tự trách mình mới đúng, vì mình tu hành còn chưa đủ trong sạch, có nghĩa là chưa đủ thanh tịnh, nghiệp chướng vẫn còn nhiều. Cho nên, tuy Minh Sư đưa chúng ta đi, chúng ta cũng không thấy được, chỉ thấy sáng sáng mà thôi. Có lúc chúng ta thấy được một điểm sáng, có lúc chúng ta thấy được nhiều. Có lúc thấy được nhiều phong cảnh, có lúc chỉ thấy được một tấm màn che trước mặt vậy thôi. Có lúc nhìn xuyên qua một chút rồi trở lại như cũ, bởi vì mắt trí huệ chúng ta chưa đủ mở. Tu hành một thời gian, chúng ta tập luyện, có một ngày nhất định mắt trí huệ sẽ mở hết.

Có một người tu Pháp Môn Quán Âm đã hơn ba mươi năm nhưng không có thể nghiệm. Người ấy than phiền với Sư Ông của tôi rằng đã ba mươi năm rồi con không có thể nghiệm. Sư Ông tôi nói: “*Vậy tại sao ngươi còn tu? Không có thể nghiệm thì thôi vậy, tại sao còn tu đến bây giờ?*” Người ấy nói: “*Không tu còn tệ hơn, không tu hành không được!*” Bây giờ, tu hành đối với người ấy dường như đã trở thành thói quen, không tu càng tệ hơn, không được! Cần phải tu, nhưng không có thể nghiệm thật là khó chịu. Sư Ông xem và thấy thời gian của người này đã đến, bèn nói: “*Được rồi, ngươi ngồi nơi đây, một lát sau thì có thể nghiệm.*”

Một hồi sau, quả nhiên tất cả các thể nghiệm trong ba mươi năm đều đến cùng một lúc. (Mọi người cười.) Người ấy quá sung

sửng vì từ trước đến nay chưa có qua, nên mãi miết nói, mãi miết kể. Anh thấy được điều gì hoặc Sư Phụ nói với anh những gì, anh nhất nhất đều thuật lại cho mọi người xung quanh nghe. Mọi người đã tụ họp lại để nghe thể nghiệm của anh ta.

Có người có thể đã hai mươi năm chưa có thể nghiệm, có người hai mươi ngày chưa có thể nghiệm, có người hai mươi mấy tuần lễ chưa có thể nghiệm, họ đã họp lại để nghe. Sư Ông thấy chuyện không xong, bèn kéo người ấy vào trong phòng và khóa cửa lại, để người ấy trong đó tự kể cho mình nghe. Đã bảo thể nghiệm không được nói, thế nhưng người ấy vui quá, nên say sưa kể, say sưa nói. Xưa nay, người ấy chưa từng có thể nghiệm này, thật bất khả tư nghị!

Đồng tu chúng ta cũng có người như vậy. Tại Đài Nam có một số người không chịu được nên đã kể ra, rồi có người khờ dại mở máy ra thu âm lại (*mọi người cười*), thu đến mười mấy cuộn băng, rồi hỏi: “*Thưa Sư Phụ, Ngài nghe thử xem là chuyện thật hay là giả?*” Tôi đâu có thời giờ, nơi nào cũng có những người khờ dại như vậy. Tôi đã nói thể nghiệm không được kể cho người khác, vậy mà ở đó không những đã kể, lại còn để nhiều người tụ họp đến nghe. Nghe không đủ còn thu âm lại (*mọi người cười*), sau đó còn bảo tôi nghe. (*Mọi người cười.*)

Cũng là chuyện dễ thương. Lúc tôi hỏi thì không nói, lại đi ra ngoài nói cho người khác nghe. Kể cho người khác nghe đối với quý vị không tốt, đối với quý vị có chướng ngại, quý vị đã biết rồi chứ? Sau này, người đó đến khóc với tôi: “*Sư Phụ nói đúng thật, kể cho người khác, sau đó có chướng ngại, hu...hu... (mọi người cười), bây giờ phải làm sao?*” (*Mọi người cười.*) Điều là những người không biết vâng lời. Nhất định có chướng ngại, ít nhiều đều có chướng ngại. Người nghe có lợi ích, nhưng người kể không có lợi ích. Thí dụ, đẳng cấp của chúng ta cao hơn một người nào đó, chúng ta kể cho người có đẳng cấp thấp hơn nghe. Những người có đẳng cấp thấp hơn chúng ta đương nhiên có lợi

ích, đối với họ tốt. Còn người kẻ tuy có đẳng cấp rất cao, nhưng sau đó sẽ bị rớt xuống. Kỳ lạ như thế. Cho nên có những lúc quý vị không cần thận, tiết lộ cho người khác nghe, rồi một thời gian dài sau đó không có thể nghiệm, có phải vậy không? Trừ khi tôi cho phép, không nên tùy tiện kể cho người khác nghe.

Mỗi lần có bệnh phải cảm ơn lực lượng Minh Sư, đã giúp nghiệp chướng quá khứ của chúng ta được rửa cho nhanh, vì chúng ta sống ở thế giới Ta Bà này khó mà không có nghiệp chướng. Phật Thích Ca Mâu Ni có một ngày đá vào đầu con cá, không phải Ngài cố ý, nhưng sau đó Ngài bị nhức đầu, hướng chi là chúng ta. Có lúc chúng ta giết gà, giết heo, giết bò, làm rất nhiều chuyện, kể không hết. Nhức đầu có một chút là tốt lắm rồi. Chẳng lẽ mỗi ngày phải bị cắt đầu hay sao. Mỗi ngày bị cắt một chút mới có thể đền bù cho những con gà, con heo, con bò. Đời đời kiếp kiếp chúng ta giết rất nhiều chúng sinh. Cho dù mỗi ngày từng giây bị cắt đầu, rồi mọc lại, rồi bị cắt, như vậy trải qua mấy trăm năm, vẫn chưa đủ đền bù cho những chúng sinh bị mình giết. Cho nên dù thân thể chúng ta không được khỏe, hoặc bị bệnh, v.v... chúng ta cần phải cảm ơn lực lượng Minh Sư đã giúp mình, an bày cho hoàn cảnh để trả sạch nghiệp, nếu không thì đến bao giờ mình mới trả hết được. Nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp nhiều như vậy mà chỉ có một đời để trả sạch. Kiếp này phải trả cho hết, có bao nghiệp chướng phải trả hết, sau đó mới có thể về Nhà. Cho nên có người khó tránh được việc không được khỏe. Tôi cũng tội nghiệp cho những người đó.

Có một người lúc Tâm Ấn ở Đài Nam, chỉ hỏi có một vấn đề nhỏ, tôi đã la rầy cô ta toi bời. (Cười.) Nhưng cô ta đã không bỏ tôi, vẫn tiếp tục tu hành. Bây giờ, cô thấy được trước đây mình ra sao, đã làm những chuyện xấu gì, dùng thần thông gì để hại bao nhiêu người. Tôi chỉ la rầy một chút, quý vị đừng nghĩ rằng tôi rất dữ. Cô ấy chỉ hỏi một vấn đề nhỏ, chưa Tâm Ấn mà Sư Phụ đã bắt đầu la mắng rồi. (Cười.) Sau đó, tôi còn la thêm vài lần, la

ít hơn một chút, vì thấy cô ấy thành tâm, có lúc, tôi không nhẫn tâm la thêm, nhưng la như vậy vẫn chưa đủ.

Nếu quý vị không thấy được nghiệp chướng của mình thì không sao biết cảm ơn Minh Sư. Cô ấy rất cảm ơn tôi. Cô nói nếu không có tôi, đời đời kiếp kiếp sẽ bị đọa ở địa ngục A tỳ, không thể nào lên được, không thể nào thấy được ánh mặt trời.

Vì chúng ta phạm phũ nên không biết, lại tu hành chậm chạp, không thấy nghiệp chướng của mình, không thấy hành động hung ác của mình. Cho nên Sư Phụ mới la một chút là giận liền, bên trong phê bình Sư Phụ, mang một bầu không khí than phiền, oán hận, không có lòng cảm kích. Sau này, quý vị thấy được, lúc đó sẽ rất hối hận, nhưng có khi lâu lắm mới biết. Bất kể quý vị có lòng tri ân hay phỉ báng, tôi vẫn phải tiếp tục làm công việc của Minh Sư, không làm cũng không được.

Thí dụ, quý vị làm cha mẹ nuôi con cái, dù chúng có hiểu thảo hay không, đã sinh ra thì phải nuôi, phải vậy không? Chúng ta nuôi con cái không phải vì muốn chúng đền đáp công ơn, phần đông cha mẹ đều không nghĩ như vậy. Có thể khi lớn lên chúng mới nghĩ đến, nhưng chúng ta cũng không kỳ vọng gì. Chúng hiểu thảo thì tốt, chúng không hiểu thảo, chúng ta vẫn tiếp tục thương yêu chúng.

Tâm của tôi cũng gần giống như thế, nhưng so với lòng cha mẹ còn sâu đậm hơn, tôi không kỳ vọng điều gì. Làm Minh Sư rất khó (*curòi*), vì có nhiều người tu hành đẳng cấp không cao, cho nên không hiểu được vì sao Sư Phụ của mình đối với mình như vậy. Chúng sinh trong thời mạt pháp này càng khó độ vì nghiệp chướng quá sâu dày. Chúng ta đã bị đời sống cơ khí, tiền bạc ô nhiễm quá đen, đầu óc không sao hiểu được giáo lý cao đẳng đơn giản. Chúng ta một mặt muốn tu hành nhanh, một mặt lại sợ bị Minh Sư rửa nghiệp chướng, nên mới thật là phiền. Mọi người nên can cảm một chút, đừng sợ!

Quý vị đọc sách phải cẩn thận. Đọc kinh điển cũng phải cẩn thận, vì sao vậy? Chúng ta đọc bất cứ sách nào, lập tức sẽ câu thông với tác giả đó, sẽ câu thông và liên quan với người viết sách đó. Giả sử những quyển sách đó không tốt, đẳng cấp của tác giả không cao, họ ở nơi A-tu-la, thì mình sẽ câu thông với A-tu-la. Bất cứ sách nào ở thế giới Ta Bà này, vốn đều từ nguyên bản của thư viện A-tu-la. Ngoài trừ kinh sách của Pháp Môn Quán Âm là từ cảnh giới thứ Năm, thứ Sáu đem xuống. Những sách khác tất cả đều đến từ thư viện A-tu-la. Quý vị lên đó sẽ thấy những sách đó, bao gồm những sách về chuyện nam nữ, nghệ thuật “*thoát y*”, những cô gái “*nghèo*,” không có y phục. (*Mọi người cười.*) Hoặc những loại phim ảnh “*nghèo*”, không có tiền mua y phục cho các diễn viên mặc, đều đến từ thư viện A-tu-la.

Cho nên quý vị muốn đọc sách báo đừng nên đọc nhiều, đa số sách báo đều không có giá trị. Người viết chưa đắc Đạo, họ viết vì muốn nổi tiếng. Họ có một chút khả năng viết văn, không có việc làm, nên mới viết. Thấy người ta ra sách, mình cũng ra sách, muốn nổi tiếng như vậy. Sau đó, viết rất nhiều chuyện không ra gì, thật là phiền phức. Cho nên đọc sách, đối với chúng ta có lúc cũng không tốt.

Quý vị xem sách của tôi có phải rất minh bạch không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Mọi người đọc đều hiểu. Tuy cũng có câu hỏi, nhưng không có những câu hỏi rất phức tạp, không phải đọc lên làm cho người ta hoa mắt, loại văn chương đó vô dụng. Đa số sách ở thế giới này, đều nói những điều thuộc đẳng cấp rất thấp (*thờ dài*). Ngay cả sách tu hành cũng vậy, đẳng cấp rất thấp, chỉ liên quan đến tình cảm nhân loại mà thôi, không nói về giải thoát, luân hồi, sinh tử.

Nếu sách nào không nói đến sự lợi ích của Pháp Môn Quán Âm, thì đều là đẳng cấp rất thấp. Quý vị nghe, rất có thể nghi ngờ, dường như tôi bài bác các loại sách đó, không phải vậy! Quý vị đi xem thư viện ở cảnh giới A-tu-la thì biết, các loại kinh sách

ở thế giới Ta Bà này đều phát xuất từ nơi đó. Sau khi chúng ta lên đến cảnh giới cao, mới biết được đạo lý cao đẳng. Các đạo lý cao đẳng này, chúng ta sẽ không tìm thấy tại thư viện ở cảnh giới A-tu-la. Thí dụ như nghe âm nhạc cũng vậy. Phần đông những loại âm nhạc tình cảm, những loại nhạc buồn bã, bi ai, hoặc là những loại âm nhạc tân thời, đều có thể tìm thấy tại thư viện, thuộc đẳng cấp thấp của A-tu-la. Ở đẳng cấp cao thì có âm nhạc và sách của đẳng cấp cao. Cõi A-tu-la có trên một trăm cảnh giới mà! Ở cảnh giới thấp nhất, chúng ta sẽ tìm thấy các loại sách thấp nhất, rất đen tối và rất bạo lực.

Thí dụ, có một số người đến thế giới Ta Bà này chủ trương là người ta cần phải có quan hệ nam nữ không đứng đắn, hoặc là sát sanh vô số, v.v... Những người đó đến từ đẳng cấp rất thấp của A-tu-la. Đối với các nghệ thuật này, họ là bậc thầy ở nơi đó. Như Hitler, Tần Thủy Hoàng đều từ đẳng cấp rất thấp của cõi A-tu-la. Nơi đó họ là những vị thầy chuyên nghiệp về phương diện bạo lực. Họ rất thông thạo về những chuyện hưởng thụ của thế tục, hoặc lợi dụng phụ nữ, v.v... Chúng ta đến nơi đó, sẽ đọc được sách của họ, đọc được lịch sử, đời sống của họ, đều có viết rất rõ ràng.

Cho nên, ở đây có sách gì của họ thì trên đó đã có sẵn cả rồi. Vì vậy chúng ta ở đây đọc sách của họ, liền lập tức câu thông với họ, trong vô hình đã bị họ khống chế. Nếu chúng ta không có Minh Sư, không có lực lượng bảo hộ, thì khi chúng ta xem sách gì, lập tức bị những người đó khống chế. Thí dụ, chúng ta đọc loại sách đẳng cấp thấp kém, liền lập tức bị những người ở đẳng cấp thấp từ trên ấy khống chế, bất kể họ đã lìa đời hoặc còn sống ở đây.

Đó là lý do vì sao người xuất gia không được đọc sách báo, không được xem tiểu thuyết, không được nghe nhạc, không được xem phim ảnh, không được xem rất nhiều thứ. Phật Thích Ca Mâu Ni biết như vậy, sợ đệ tử của Ngài chưa có đủ lực lượng, định lực chưa đủ, nhìn cái gì cũng bị ảnh hưởng.

Có những lúc tôi giảng về thơ hoặc đọc những quyển sách của người xưa thì tác giả được lợi ích, đọc tên của họ thì họ được phước báu. Nếu quý vị không đủ công đức, đọc tên của họ đương nhiên họ có phước báu, nhưng quý vị lại không có, bị họ lấy đi mất. Cho nên chúng ta đọc sách phải cẩn thận.

Những quyển sách của tôi, nếu quý vị càng đọc, càng phát hiện những điểm khác nhau. Cho nên không thể nói đọc một lần là đọc xong hết rồi. Có lúc đọc một lần, nhưng chúng ta bỏ qua những điều quan trọng. Đọc lại lần nữa thì hiểu khác, rồi đọc thêm lần nữa thì lại hiểu khác hơn. Tu hành càng cao, chúng ta càng hiểu nhiều hơn. Cũng cùng một câu nhưng mỗi lần đọc, chúng ta lại hiểu khác nhau.

Cho nên trước hết hãy tìm thời giờ mà đọc sách của tôi. Nghe băng âm, xem băng thân hình do tôi giảng, tự tìm lời giải đáp cho chính mình. Đừng kiếm các loại sách khác, những sách khác viết không chính xác, xin lỗi! Tôi chưa bao giờ nói như vậy, vì không muốn quý vị hiểu lầm, cho rằng tôi cố ép quý vị đọc sách của tôi, không phải như vậy. Vì hôm nay, quý vị hỏi câu hỏi này nên tôi nhân tiện nói cho quý vị nghe. Nếu như quý vị tin thì tốt cho quý vị. Nếu không tin, tôi cũng xin cảm ơn. (Cười.) A Di Đà Phật!





Chúng ta đi một bước là Phật Bồ Tát sẽ giúp chúng ta một trăm, một ngàn bước.
Trích từ bài thuyết giảng "Chuyện Vị Giáo Chủ Đạo Sikh"



Trăm ngàn ức hóa thân là Như Lai, không đến mà cũng không đi, nhưng chỗ nào cũng đến và chỗ nào cũng đi, đâu đâu cũng có. Đây là chuyện rất khoa học, đều là chuyện biến đổi sức chấn động.
Trích từ bài thuyết giảng "Lợi Ích Của Việc Tọa Thiền"



22

Thanh Hải Vô Thượng Sư Không Thuộc Về Một Tôn Giáo Nào

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cơ Long, Formosa**

Ngày 26 tháng 10 năm 1988

Formosa tuy là một nước nhỏ nhưng đạo tâm của người dân rất lớn, không nơi nào mà chúng ta không thấy có người tu hành. Giống như ở Ấn Độ, việc tu hành đối với họ là một sinh hoạt bình thường. Tôi đến Formosa thấy cũng giống như vậy, mọi người đều cố gắng tìm một pháp môn và cố gắng tu hành. Các tôn giáo nơi đây đều phát triển rất hưng thịnh, chính phủ để các tôn giáo được tự do tín ngưỡng.

Tuần trước, có một viên chức cao cấp đến gặp tôi và cho biết rằng ở Formosa ít nhất cũng có mười tôn giáo chính thức đăng ký, có nghĩa là nơi đây còn phong phú hơn Ấn Độ. Ở Ấn Độ chỉ có sáu tôn giáo chính. Tôn giáo lớn nhất là Ấn Độ giáo, còn gọi là Bà La Môn giáo, có tín đồ nhiều nhất. Ngoài ra, còn có đạo Phật, đạo Sikh, đạo Jainism. Lát nữa đây, tôi sẽ giảng là họ tin

vào những gì và làm những gì. Ở Ấn Độ còn có Thiên Chúa giáo hoặc Cơ Đốc giáo, họ cho là hai tôn giáo này như nhau, rồi còn có Hồi giáo. Còn Formosa thì có mười tôn giáo, nghĩa là còn phong phú hơn ở Ấn Độ.

Formosa tuy là một hải đảo nhỏ nhưng đời sống rất thoải mái, có tự do tín ngưỡng. Đời sống của dân chúng rất đầy đủ tiện nghi, các tôn giáo được phát triển hưng thịnh, nghĩa là một quốc gia rất văn minh. Có người đã hỏi tôi là quốc gia nào văn minh nhất? Tôi bảo rằng quốc gia nào có đạo đức là quốc gia đó văn minh. Nếu một quốc gia không có đạo đức thì dù có bao nhiêu máy móc tối tân, có bao nhiêu công cụ văn minh đi nữa, cũng đều vô dụng. Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) (*Mọi người vỗ tay.*)

Hình như ngày nay, chúng ta muốn mua sách về tôn giáo hoặc về khoa học, hoặc bất cứ sách gì cũng rất tiện. Nếu chúng ta muốn nghiên cứu về tôn giáo thì có thể mua sách tôn giáo về nghiên cứu. Tôi nghĩ rằng quý vị đều hiểu biết Phật giáo là gì, đạo Sikh là gì, Thiên Chúa giáo là gì, Ấn Độ giáo là gì, Bà La Môn là gì. Nhưng rốt cuộc hình như có người vẫn chưa hiểu, cho nên họ rất mập mờ. Vì vậy đi đâu cũng có người hỏi tôi thuộc về tôn giáo nào? (*Cười.*)

Người thì cho rằng tôi thuộc đạo Bà La Môn, người thì nghĩ tôi thuộc đạo Sikh. Những người khác lại nghĩ tôi thuộc về Thiên Chúa giáo, Nhất Quán Đạo, và có người lại nói tôi là Đạo giáo... Nếu còn một tông phái nào khác nữa thì họ sẽ cho tôi vào đó. Cho nên hôm nay, nhân cơ hội này, tôi muốn mọi người biết thêm về tôn giáo. Có được không? (*Đáp: Được.*) (*Mọi người vỗ tay.*)

Hôm nay, tôi không nói về Pháp Môn Quán Âm, nếu không quý vị sẽ tưởng rằng tôi đến đây dạy quý vị về pháp môn này. Tôi không phải đến dạy Pháp Môn Quán Âm, nhưng các đệ tử cứ yêu cầu hoài. (*Cười.*) Bản thân tôi cũng không thể đến đây thuyết pháp, nếu không có người mời. Họ thật sự yêu cầu, chứ không phải tôi ám chỉ. Tôi đã từ chối nhiều lần không đến Cơ

Long để thuyết pháp. Rót cuộc các đệ tử cứ đến khấn cầu tôi đến đây thuyết pháp, nên tôi mới đi. Tôi nói rõ để mọi người an tâm. Chứ tôi không ép ai tu Pháp Môn Quán Âm. Vì chúng ta rất ít có cơ hội gặp nhau, nên lúc thuyết giảng cũng là cơ hội tốt để mọi người hiểu biết nhau, không ai bị mất mát gì cả. (Cười.) Dù quý vị không học Pháp Môn Quán Âm cũng không sao, bởi vì quý vị đã có tu Pháp Môn Quán Âm rồi, nhưng chỉ không biết mà thôi. Đợi khi Minh Sư truyền Tâm Ấn, lúc đó mới hiểu rõ thì ra mình đã có.

Không phải là tôi có thể dạy quý vị Pháp Môn Quán Âm. Tôi chỉ nhắc nhở quý vị pháp đó ở đâu, chỉ có vậy thôi. Mỗi ngày, chúng ta đều tu pháp môn đó, nhưng không biết. Thí dụ chúng ta tu theo tôn giáo nào đó, chúng ta tin Thiên Chúa giáo hoặc Phật giáo. Lúc chúng ta đến nhà thờ ca tụng Chúa Giê-su Ki-tô, vinh danh Thiên Chúa, đột nhiên chúng ta ngộ được một ít chuyện, ngộ được một ít Chân Lý, một phương diện nào đó của Chân Lý, đó là lúc chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm vậy. Hoặc có lúc chúng ta cầu nguyện rất thành tâm, rất tinh tấn, thì đột nhiên nghe được âm nhạc của Thiên Quốc. Giống như ông Mô-sê lên núi, vào rừng nghe được tiếng sấm, thí dụ như vậy. Nghe được tiếng sấm bên trong giống như tiếng sấm ở bên ngoài, thì lúc đó quý vị đã tu Pháp Môn Quán Âm rồi. Hoặc có lúc chúng ta niệm danh A Di Đà Phật, niệm rất thành tâm và nhập định, thì lúc đó sẽ nghe được tiếng chim hót của cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, hoặc là nghe được âm thanh rất nhu hòa, rất hay, rất say mê, từ những cây quý, được gió thổi mà phát ra. Đó là lúc quý vị tu Pháp Môn Quán Âm. Khi nghe được âm thanh bên trong, tức là Pháp Môn Quán Âm.

Chỉ vì bản thân không nghe được âm thanh nội tại này, định lực của mình không đủ, chúng ta nên đi tìm một vị pháp sư có kinh nghiệm về phương diện tu hành này, để nhờ Ngài truyền pháp cho chúng ta, thì chúng ta lập tức có thể nghe được, chỉ có vậy thôi. Như vậy mới nhanh và an toàn hơn. Nếu tự mình

nghe được âm thanh bên trong, thì không biết có phải bị ma nhập không? Thí dụ vậy. Rồi chúng ta đi hỏi người khác, người khác cũng không biết, họ trả lời như vậy là bị ma nhập. Nhiều người đều nói như vậy, làm chúng ta tưởng là mình bị ma nhập, rồi không dám tiếp tục nhập định nữa, không dám tiếp tục cầu nguyện Thượng Đế hoặc Phật Bồ Tát với lòng thành tâm như trước nữa. Thật là đáng tiếc!

Nếu chúng ta có một vị Minh Sư, Ngài biết và xác nhận đó là âm thanh nội tại, âm thanh đó là đúng, nghe được, không sao, cứ tiếp tục tu. Hoặc dạy cho mình có một phương pháp khác tốt hơn, giúp cho mỗi ngày có thể nhập định, rồi càng lúc càng tiến bộ hơn, càng lúc càng gần Thượng Đế hơn, càng lúc càng có thể nghiệm như Đức Mô-sê. Như vậy chúng ta sẽ an tâm hơn, như là có một người đứng kế bên nắm tay chúng ta, cho mình biết là đã tu đúng rồi, không sao hết. Nếu có vấn đề gì thì có thể đến hỏi, để chúng ta có tự tin, càng tu càng tốt, càng nghe âm thanh bên trong, càng cảm thấy có trí huệ, càng thấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh, cảm thấy đời sống càng được thuận lợi, sức phán đoán càng rõ ràng hơn, làm việc càng thông minh. Lúc đó, chúng ta mới biết: À! Thì ra không bị ma nhập. Đây là pháp môn đúng. Ít nhất cũng rất hữu ích cho chúng ta trong lúc này, không làm hại mình về bất cứ phương diện gì, cũng không làm hại đến láng giềng, gia đình, xã hội, chính phủ và quốc gia nào hết. Khi đó chúng ta sẽ càng nỗ lực tu hành, càng có thể nghiệm, và lúc đó thật sự là Pháp Môn Quán Âm. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên quý vị hãy an tâm. *(Cười.)* Lẽ ra không nói về Pháp Môn Quán Âm, có nghĩa là quý vị vốn đã tu pháp môn này rồi. Bởi vì Pháp Môn Quán Âm có rất nhiều trình độ, nghe được âm thanh là thuộc cảnh giới đó. Nghe được âm thanh nào là tốt, âm thanh nào là không tốt, nên nghe loại âm thanh nào, và không nên chú ý đến loại âm thanh nào. Vì vậy mới cần có một người biết được các trình độ của Quán Âm, vị đó sẽ nói cho chúng ta

biết, sẽ hướng dẫn và nắm tay dẫn dắt mình đi, như vậy mới an toàn hơn. Lúc còn nhỏ tôi đã tu Pháp Môn Quán Âm này rồi, nhưng mãi đến khi gặp được Sư Phụ tôi, lúc đó, tôi mới biết mình vốn đã tu Pháp Môn Quán Âm. Cho nên hôm nay, tôi mới nói với quý vị như vậy. Pháp môn này không phải xa lạ. Lúc chúng ta còn nhỏ, đôi khi trong những đêm thanh vắng đầy trăng sao, không có người bên cạnh, ở miền quê hoặc trên núi, không phải ở trong thành phố náo nhiệt, chúng ta sẽ nghe được một ít âm thanh trong yên lặng, khiến cho mình cảm thấy rất vui vẻ sung sướng, cảm giác lâng lâng. Lúc đó là Pháp Môn Quán Âm.

Nhưng khi trưởng thành thì chúng ta quên mất, càng lớn lên thì âm thanh đó càng nhỏ dần, cho nên chúng ta cũng không biết. Nhưng có người khi lớn lên vẫn còn những âm thanh đó, khi đi khám bác sĩ thì bác sĩ bảo họ bị bùng tai. (*Mọi người cười.*) Đi hỏi pháp sư tu hành thì họ nói là bị ma nhập, có phải vậy không? Có gặp tình trạng đó không? (*Cười.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi nói đến đây là đủ rồi!

Bây giờ, tôi nói đến vấn đề tôn giáo. Ở Ấn Độ có sáu tôn giáo. Thứ nhất là Ấn Độ giáo, còn gọi là Bà La Môn giáo. Vì sao gọi là Bà La Môn giáo? Vì đạo Ấn Độ, họ sùng bái Bà La Môn, tiếng Phạn gọi là Brahman, có nghĩa là Phạm Thiên. Họ tin Tứ Vệ Đà, bộ kinh đó không phải do một người viết, cũng không phải do một vị giáo chủ giảng hoặc viết ra, mà đã có từ cổ xưa rồi, khi còn chưa có tôn giáo nào hết, là đã có bốn quyển Tứ Vệ Đà. Vì vậy, Ấn Độ giáo có thể được xem là một tôn giáo có sớm nhất, từ Ấn Độ giáo phát sinh ra nhiều giáo phái khác.

Chúng ta cũng nên biết là lúc Phật Thích Ca Mâu Ni lúc chưa ra truyền pháp, thì lúc đó chưa có Phật giáo, phải không? Sau này khi Ngài ra thuyết pháp mới có Phật giáo, vì người ta tin rằng Ngài là vị Phật duy nhất. Tin Phật mới gọi là Phật giáo, kinh của Phật, giáo lý của Phật gọi là Phật giáo. Phật giáo cũng từ Bà La Môn giáo mà ra. Nội dung những gì Phật Thích Ca Mâu

Ni giảng cũng gần giống với Tứ Vệ Đà, chỉ có thêm phần thể nghiệm của Ngài.

Thí dụ như trong Tứ Vệ Đà có nói đến Bà La Môn, Phạm Thiên, Thiên Đàng, địa ngục, cõi Phật, v.v... Có những tinh cầu hạnh phúc và văn minh hơn Địa Cầu của chúng ta, chúng ta gọi đó là Thiên Đàng, hoặc đất Phật. Bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni có đến những nơi đó, sự khác biệt là ở đó. Còn các vị pháp sư Bà La Môn thời đó cũng giảng giống như Ngài, nhưng họ không có thể nghiệm bên trong về Thiên Đàng và cõi Phật.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni giảng không giống như các vị pháp sư đó. Một người đã từng ăn bánh, còn một người chỉ nghe nói về bánh mà thôi, vì vậy hai người đó nói không hẳn giống nhau. Thí dụ chúng ta có mắt, nên nhìn thấy được toàn thể con voi, tai lớn, mũi dài và chân to như thế nào, cho nên chúng ta sẽ diễn tả được nó là như thế này. Còn những người mù, họ cầm được cái đuôi thì cho rằng con voi nó dài, nếu sờ trúng cái tai thì cho rằng con voi như cái quạt, v.v... Mọi người đều biết chuyện đó rồi.

Ấn Độ giáo ngày nay cũng vẫn còn y như xưa, vẫn y như lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn chưa ra đời. Họ vẫn tin vào Kinh Tứ Vệ Đà. Bốn quyển kinh này là bộ kinh điển cơ bản nhất. Kinh Tứ Vệ Đà rất có ý nghĩa. Trong đó đề cập đến rất nhiều câu chuyện, có tán thán Thượng Đế, có nói về phương diện sinh hoạt, con người từ đâu đến, Phạm Thiên nghĩa là gì. Kinh này cũng có dạy về tướng số (*curi*), cũng dạy về vệ sinh trong đời sống, điều chi cũng có dạy.

Ngày nay, những tu sĩ Ấn Độ giáo mặc áo vàng, y như kiểu áo và màu sắc của Phật Thích Ca Mâu Ni ngày xưa, không một chút khác biệt. Đa số tu sĩ Bà La Môn mặc y phục rách nát, giống như xưa kia Phật Thích Ca Mâu Ni giảng về giới luật vậy, cũng chỉ có ba bộ y phục. Những tu sĩ ở thành phố thì mặc y phục trông đẹp hơn và chỉnh tề hơn. Y phục của họ được cắt may. Nhưng đa số

họ tu rất khổ, y như lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế tu vậy. Mỗi ngày họ đi khát thực, không lấy tiền. Họ đi bộ, chỉ có ba bộ y phục, sống rất cực khổ và không xa xỉ. Họ thường kiếm những nghĩa địa hoặc nơi rừng sâu để tu hành, hoặc họ đi khắp nơi để tìm Minh Sư. Khi nghe nói nơi nào có người đắc Đạo là họ đến đó tham khảo và học hỏi.

Đa số tu sĩ thích đến sông Hằng. Sông Hằng là con sông thánh ở Ấn Độ, nơi cuối dòng sông Hằng, có một nơi gọi là Ba La Nại, đó là nơi xưa kia Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết pháp, cũng là một trong những thánh địa của Phật giáo để mọi người đến hành hương. Nơi đó, người ta chuyên mang xác chết đến hỏa táng, rồi sau đó rải vào sông Hằng. Đó là nơi mà nước sông Hằng dơ nhất trên thế giới. Nước sông Hằng vốn là sạch nhất, nhưng ở khúc sông đó là dơ nhất, nhìn thấy là buồn nôn, huống chi là uống.

Nơi đó có nhiều xác chết nổi sinh, trôi trên dòng sông, trông rất khó coi. Vì sao vậy? Vì ở Ấn Độ hiếm gỗ, người nghèo không đủ tiền mua gỗ để đốt, họ chỉ mua một nửa số gỗ, và đốt có một nửa xác. Có xác thì đốt có một cái chân, có xác chỉ đốt một cái đầu, toàn thân còn đó, rồi tùy tiện thả vào sông. Những tu sĩ Bà La Môn, tu khổ hạnh mỗi ngày đi bộ. Khi đi đến nơi thánh địa đó đã mệt rồi, họ tìm một túp lều làm gôi ngủ, rồi lấy xác đó làm gôi ngồi thiền. Ngày nay, họ vẫn còn làm như vậy, quý vị đến Ấn Độ sẽ thấy, họ không sợ xác chết. Không phải lúc nào cũng thấy nhiều xác chết như vậy, nhưng có lúc cũng có nhiều.

Gia đình những người có tiền thì đương nhiên đốt toàn thân túp lều và rải tro vào dòng sông, cho linh hồn đó được tự tại, được đồng nhất thể với vạn vật, không phải bị nhốt trong quan tài như phong tục ở Formosa. Họ không bỏ túp lều trong quan tài cũng không chôn tổ tiên của họ ở dưới đất, hình như họ cho rằng chôn như vậy sẽ bị ngộp, không đủ không khí. Đó chỉ là phong tục mỗi nơi mỗi khác!

Cho nên Ấn Độ giáo là như vậy. Họ tin nhất là Thần Vishnu và Thần Shiva. Họ tin rằng hai vị đó là hóa thân của Bà La Môn, tức Thượng Đế Tối Cao. Ngài lâu lâu cũng hóa thân xuống thành người để dạy họ. Vị thứ nhất là Vishnu và vị thứ hai là Shiva. Vishnu cũng hóa thân rất nhiều lần xuống trần chứ không phải chỉ một lần. Họ cũng tin rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là một trong những hóa thân của Vishnu, cho nên họ cũng tối ngày sùng bái Ngài.

Quý vị đến Ấn Độ có lúc sẽ thấy ngạc nhiên là Ấn Độ giáo cũng sùng bái những vị có nửa dạng người và nửa dạng động vật, đó là các vị thần của họ. Vị thần thường thấy nhất có hình dáng đầu voi mình người, bụng bự, rất thích ăn ngon (*cười*), rất vui vẻ, tính tình rất tốt, bảo hộ tài sản cho người ta, ý nói là phát tài và sinh con. Họ rất thích vị thần đó và rất sùng bái vị đó. Nơi tôi ở không bái lạy vị thần này, cho nên nếu cho rằng tôi thuộc đạo Bà La Môn là sai! (*Cười.*) Nơi tôi không có bái lạy gì hết. Không có vị Thần mình người đầu voi. Tôi cho rằng mọi người đã hiểu, rốt cuộc vẫn có người chưa hiểu, hỏi rất nhiều câu hỏi thật nhức đầu. Cho nên hôm nay giảng lại một lần nữa.

Người đạo Bà La Môn khi tọa thiền sẽ niệm “*Om*” hoặc “*Om! Shakti, Shakti*” hoặc là niệm “*Hari, Hari, Om!*” Đó là câu chú rất phổ thông của họ khi tọa thiền. Ngoài ra họ cũng niệm “*Shiva, Shiva.*” Shiva là vị thần có lực lượng hủy diệt. Vị đó cũng là hóa thân của Bà La Môn, nhưng chuyên hủy diệt. Vishnu thì chuyên trường dưỡng vũ trụ và thế giới. Tuy Shiva chuyên về hủy diệt, nhưng họ rất sùng bái Shiva. Sùng bái Shiva không có sai. Shiva tượng trưng cho điều gì, quý vị biết rồi chứ? Họ cũng không có một hình tượng của Shiva để sùng bái. (*Mọi người vỗ tay.*) Có ai còn muốn hỏi tôi có phải là đạo Bà La Môn nữa không? Vậy là tôi không phải rồi. (*Cười.*)

Còn hỏi tôi có phải là Nhất Quán Đạo không? Nhất Quán Đạo tôi không biết gì mấy. Họ thờ Tế Công Hòa Thượng, phải

không? Nơi tôi ở cũng không thờ Tế Công Hòa Thượng. Tôi không có ý từ chối Tế Công, chúng tôi sẽ hoan nghênh Ngài nếu Ngài đến. (*Cười.*) Ngài cũng là một vị Minh Sư rất tốt thời xưa, Ngài không làm chuyện gì xấu. Tôi có đọc truyện về cuộc đời của Ngài, thấy rất thú vị. Ngài là người tự tại nhất và vui vẻ nhất. Nếu như mỗi người xuất gia đều tự tại và vui vẻ như Ngài, thì thế giới này sẽ không còn đau khổ đến thế. Cho nên chúng tôi không từ chối vị Phật sống Tế Công, nhưng chúng tôi không bái lạy Ngài, vì đó không phải là môn học sở trường của chúng tôi. (*Cười.*) Vậy dường như tôi cũng không phải là Nhất Quán Đạo!

Còn Hồi giáo thì đương nhiên không phải rồi. Ngày nay tín đồ Hồi giáo ăn thịt, không còn ăn chay. Còn tôi thì nhân mạnh về ăn thuần chay, cho nên tôi cũng không phải là Hồi giáo. Vậy thì đã rõ lắm rồi!

Còn có người nói tôi là đạo Sikh. Đạo Sikh cũng là một trong những tôn giáo của Ấn Độ, và ngày nay ở Ấn Độ cũng có rất nhiều tín đồ đạo Sikh. Họ là loại người Ấn Độ rất tráng kiện, đẹp đẽ dễ coi, chịu cực nhất và thông minh nhất. Họ mặc bộ “*thermal*” (*giữ nhiệt*) là một tấm vải dài năm thước quấn lên mình (*cười*), trông cũng rất đẹp, giống như những vị vua thời xưa ở Ấn Độ mặc vậy. Nhưng cũng không nhất định là họ chỉ mặc như vậy, họ còn mang vòng trên tay óng ánh. Quý vị nhìn thì biết ngay họ là người đạo Sikh.

Đa số tín đồ đạo Sikh không tọa thiền. Họ không biết tọa thiền là gì, suốt ngày họ chỉ ca hát tán thán Pháp Môn Quán Âm. (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng bản thân họ không biết Pháp Môn Quán Âm là gì. Họ không nghe được âm thanh bên trong, mà chỉ tán thán âm thanh bên trong mà thôi, lạ thật! Quý vị có biết tại sao như vậy không? Vì vị giáo chủ của họ là Guru Nanak, Ngài vốn dạy về Pháp Môn Quán Âm.

Giống như Phật tử ngày nay vậy, mỗi ngày tụng Phẩm Phổ Môn, chẳng hạn như “*Phạm âm, hải triều âm, thắng bi thế gian*

âm...” nhưng bản thân họ không nghe được Phạm âm, hải triều âm và cũng không nghe được thảng bỉ thế gian âm. Nếu có người đứng ra dạy họ, nói là họ có thể nghe được những âm thanh mà họ đang tụng, họ có thể tự nghe, thì người đó sẽ bị phỉ báng là ngoại đạo. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Cho nên đạo Sikh ngày nay cũng vậy. Vị giáo chủ của họ là Guru Nanak, vốn dạy về âm thanh bên trong, vì vậy nên quyển kinh của họ gọi là Adi Granth. Trong kinh đó toàn là những lời tán thán rất rõ ràng về âm thanh bên trong. Thí dụ như quý vị tu Pháp Môn Quán Âm, nếu một ngày nào đó quý vị gặp được quyển kinh này, thì khi đọc sẽ biết ngay kinh đó nói gì. Bởi vì những gì trong kinh đó nói, chúng ta đều có hết ở bên trong, nhưng người đạo Sikh thì không biết gì hết. Vì vậy ở Ấn Độ, có một số người đạo Sikh, sau này họ đạt khai ngộ, ra dạy những thể nghiệm trong Kinh Adi Granth thì bị những người Sikh khác phỉ báng là ngoại đạo. Cho nên đó là chuyện rất phiền phức. Một người nói về bánh, tụng bánh, còn một người ăn bánh rồi mới nói ra thể nghiệm, cả hai đều không thể cảm thông nhau.

Người đạo Sikh vốn là người rất tốt, họ rất biết cách giúp đỡ quốc gia, làm việc rất siêng năng. Họ tin rằng nên dùng thức ăn ngon, nên lo cho thân thể được khỏe mạnh. Vì thế mà đa số người Sikh to lớn và khỏe mạnh nhất, có sức lực nhất. Họ làm chức vụ cao nhất trong chính phủ, có thế lực lớn nhất trong xã hội, làm ăn phát đạt nhất, học vấn cao nhất. Họ tin rằng một mặt nên tu hành, một mặt nên giúp đỡ xã hội, làm người tốt trong xã hội. Đó cũng là những điều mà giáo chủ họ đã dạy.

Nhưng rất tiếc hiện nay họ không tu Pháp Môn Quán Âm, không tu theo pháp môn mà giáo chủ họ đã dạy lúc ban đầu. Bây giờ, họ mỗi ngày chỉ bái lạy quyển Kinh Adi Granth. Quyển kinh này dày và lớn lắm, họ bước vào là bái lạy quyển kinh đó và để lại một ít tiền cúng dường cho quyển kinh này. Trong bộ kinh đó, thâm thập những thể nghiệm của các vị Minh Sư quá khứ, vì

vậy mới gọi là Adi Granth hoặc là Granth Sahib, có nghĩa là một bộ kinh rất lớn, giáo lý của Đại Minh Sư. Bây giờ, người ta chỉ chuyên lay bộ kinh đó mà thôi và trích một vài bài kệ trong đó ra mà hát, tán thán. Cũng giống như chúng ta ở đây lay Kinh Pháp Hoa vậy. Đó là chuyện của đạo Sikh và tôi dường như không thuộc về tôn giáo đó, đúng không? (*Đáp: Đúng.*) Quý vị có thấy tôi lay bộ kinh đó không? Nơi này không được lay, quý vị đều biết tôi vốn chủ trương không lay kinh điển nào hết, chỉ nên lay chân kinh của mình mà thôi. Tự chúng ta tìm được Chân Lý mới chính thật là chân kinh. Những loại kinh điển bên ngoài đều là kinh giả, bất kể là ai nói đi nữa. Luôn cả những gì tôi giảng cũng là giả, nhưng mà dùng cái giả để tu cái thật. Vì nếu như không dùng ngôn ngữ để giảng một ít, thì quý vị không sao hiểu được và không thể chấp nhận, rồi không có hứng thú để tìm chân kinh của mình.

Cho nên những gì tôi giảng là để giới thiệu một con đường, sau đó, quý vị phải tự tìm kiếm. Tự mình kiếm được mới là giải đáp chân chính. Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni nói Ngài là ngón tay chỉ mặt trăng, nhìn theo ngón tay của Ngài thì mới có thể nhìn thấy mặt trăng, chứ không phải Ngài là mặt trăng. Cho nên người nào nói Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật duy nhất, là Phật Tổ, tức là phủ báng Phật nhiều nhất, có nghĩa là họ không hiểu được ý nghĩa thật của Phật, lại che đậy Phật của mình, không cho Nó phát triển. Tôi ngày tán thán có một người mà quên mất cả vũ trụ, cả thế giới đều là Phật. Cho nên đây cũng là một loại nghiệp chướng, chúng ta tạo nghiệp chướng mà tự mình không biết, làm cho người khác không thành Phật! Chỉ tán thán có một vị Phật, rồi dè những người khác xuống, cho rằng người khác không cách nào thành Phật, chỉ có Ngài (*Phật Thích Ca Mâu Ni*) là Phật mà thôi, còn người khác là nghiệp chướng rất nặng, là ma quỷ. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Như vậy không được!

Nếu như mỗi ngày chúng ta chỉ tán thán có một người, thí dụ như tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni là vĩ đại nhất, thì chúng ta

hoàn toàn quên mất tổ tiên của mình. Quên luôn cả quốc vương, chính phủ, thị trường. Đôi khi họ cũng là Phật Bồ Tát hóa thân thành người để giúp đỡ một quốc gia, một đoàn thể, cho nên chúng ta nhìn thấy lý tưởng của họ rất cao quý, mức độ hy sinh của họ vô điều kiện. Vì thế chúng ta nên hiểu rằng mỗi người đều có thể thành Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni có nói rằng Ngài là Phật đã thành, còn chúng ta là Phật sẽ thành.

Nếu chúng ta là Phật tử thì nên nhớ câu *“Thập phương tam thế Phật, thập phương hằng hà sa số Phật”*. Tam thế Phật tức là quá khứ có Phật, hiện tại có Phật, tương lai cũng sẽ có Phật. Mỗi ngày, chúng ta đều tụng như vậy, rốt cuộc lại nói rằng hiện tại không có Phật, chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật duy nhất mà thôi, như vậy là vô minh biết bao! Phải không? (*Mọi người vỗ tay.*) Nói như vậy tức là chúng ta tự phủ nhận mình! (*Cười.*) Mỗi ngày tụng *“Nam mô quy y thập phương tam thế Phật”*, ý nói chúng ta mang sinh mạng và thân, khẩu, ý này giao cho mười phương ba đời Phật. Ba đời tức là quá khứ, hiện tại và vị lai. Phật quá khứ thì đã qua rồi, vị lai lại chưa đến, bây giờ chúng ta tìm Phật hiện tại có phải là thông minh hơn không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên nhiều người tu hành mà không hiểu rồi cứ ở đó mà tranh chấp, lãng phí rất nhiều thời giờ, mà còn cản đường, không cho người khác tìm Minh Sư, không để cho họ tìm Minh Sư của họ, tìm Phật của họ. Những người tranh chấp đó vốn có ý tốt, nhưng ý tốt đó làm hại người. Nếu chúng ta muốn chuyên tâm theo đạo nào, thì trước hết phải hiểu rõ, sau đó mới chuyên vào một đạo. Nếu như chưa hiểu rõ thì nên im lặng, tu hành cho nhiều, nghiên cứu cho nhiều, thấu hiểu hết rồi mới nói.

Đa số người chưa hiểu rõ nhưng đã muốn nói rồi. Cho nên thế giới mới có nhiều chiến tranh đẫm máu và có chiến tranh tôn giáo. Lẽ ra tôn giáo là cứu người, dạy người ta nên làm chuyện tốt, làm việc thiện, sống hòa bình và hợp tác với nhau. Rốt cuộc lại trở thành nội loạn của nước nhà, khiến cho chính phủ thấy khó

xử, không biết phải làm sao, không biết nên ngã về bên nào. Nếu chúng ta tu hành không tốt thì đối với quốc gia cũng là công dân không tốt, hướng chi là lãnh đạo chúng sinh? Cho nên phải nhìn rõ bản thân mình, không nên gây xáo trộn trong việc tu hành.

Còn Thiên Chúa giáo thì quý vị đã thấy rõ, tôi không mặc áo mực sư thì chắc là không phải rồi. Tôi không có ý là không sùng bái Chúa Giê-su Ki Tô. Ngài là bạn tốt của tôi. (*Mọi người vỗ tay.*) Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm sẽ quen biết Chúa Giê-su Ki-tô, sẽ nhận biết Đức Mẹ Maria. Đồng tu chúng ta cũng có người thấy Thánh Mẫu Maria. Khi chúng ta lên đó sẽ gặp được các Ngài. Các Ngài luôn tưởng nhớ chúng ta rất nhiều, chỉ chờ chúng ta lên đó để bắt tay. Các Ngài rất hiền từ, không phải các Ngài ở đó cả ngày, chờ chúng ta sùng bái. Các Ngài muốn chúng ta lên đó cùng vui với các Ngài, khi chúng ta lên đó mới thật sự biết sùng bái các Ngài nhiều hơn.

Giả sử chúng ta nhắm mắt tưởng tượng hai ngàn năm trước, khi Chúa Giê-su đến đây, lúc đó thế giới vẫn còn rất đen tối, lại không được văn minh lắm. Nước Do Thái lúc đó còn rất loạn, rất dã man, không có tâm từ bi bác ái bao nhiêu, nhiều tôn giáo gây chiến với nhau. Chúa Giê-su Ki-tô đơn thân đứng ra truyền bá Chân Lý, người thời đó chưa từng nghe qua những giáo lý này, vì họ cũng tin Thượng Đế, nhưng không có lực lượng như Chúa Giê-su Ki-Tô, đích thân không có thể nghiệm như Ngài, cho nên họ không sao hiểu được Chúa Giê-su Ki-Tô nói gì. Vì vậy, họ mới nói Ngài là ngoại đạo và tìm cách xử tội Ngài.

Lúc Chúa Giê-su Ki-tô còn tại thế cực khổ như thế nào, quý vị đều biết rồi. Ngài cũng không mang giày, không xa xỉ. Trong sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát, Khai Thị 1*, tôi có nói rất rõ về Chúa Giê-su Ki-tô độ chúng sanh khổ cực đến mức nào, vậy mà Ngài vẫn còn bị đê tử hiềm lắm, phi báng và ám hại. Ngài vốn là một Minh Sư rất vĩ đại do Thiên Chúa phái xuống, rốt cuộc khi đến thế giới Ta Bà, đầy đen tối,

nghiệp chương, bản thiu, đau khổ và vô minh này, thì bị người ta khinh thường, không có một chút lòng tôn kính, ngoại trừ một số ít người.

Đệ tử Chúa Giê-su thấy được lực lượng của Ngài, biết Ngài là ai, biết được sự vĩ đại của Ngài cho nên họ mới tôn kính. Còn đa số người thời đó không nhận biết được Ngài, không tôn kính Ngài chút nào, họ còn ném đá muốn hại Ngài. Ngày nay, Ngài đã đi rồi thì toàn thế giới lại sùng bái Ngài, như vậy có ích lợi gì? Không thể nào đền bù được!

Hầu như lúc các vị Minh Sư còn tại thế thì chúng ta thường không để ý đến, chỉ tìm cách phỉ báng, ám hại, phá hoại. Đợi khi các Ngài vĩnh sinh rồi thì mới ở đó tán thán. Giả sử bây giờ, chúng ta lên trên, gặp được Chúa Giê-su Ki-tô thì chúng ta mới thật sự cảm thấy rất hổ thẹn. Thế giới Ta Bà này thật là hung ác. Một vị Giáo Chủ vĩ đại như thế, đến đây mà chúng ta không những không tặng cho một cành hoa cúng dường, không xây nhà cho Ngài ở, không lót thảm đỏ cho Ngài đi, không đánh lễ Ngài, không tán thán Ngài, mà lại còn phỉ báng Ngài, làm cho Ngài cực khổ đến như thế, thật là hổ thẹn.

Tuy lúc đó, chúng ta không có mặt nhưng mình cũng cảm thấy hổ thẹn giùm cho những người thời đó. Chúng ta cảm thấy thật đau lòng và hổ thẹn. Vì bây giờ, chúng ta lên cảnh giới cao, thấy Ngài vĩ đại như thế nào rồi. Cho nên chúng ta mới thật sự sùng bái Ngài, chúng ta sẽ rơi lệ và cảm thấy đau lòng giùm cho cõi Ta Bà này. Một vị giáo chủ vĩ đại như thế đã vĩnh sinh rồi. Toàn thế giới không có Ngài trở lại, dù chỉ một lần để an ủi chúng ta. Lúc đó chúng ta mới thật sự tin Chúa Giê-su Ki-tô, dù cả thế giới có ném đá đe dọa mình, bảo đừng tin Chúa Giê-su Ki-tô, mình cũng không thay đổi. *(Mọi người vỗ tay.)*

Đây chỉ là một trong những thí dụ thôi. Ngoài ra còn có rất nhiều vị Minh Sư thời xưa như Khổng Tử, Lão Tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Di Lạc, Phật A Di Đà, Đức Mô-ha-mét, v.v...

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, khi lên đó đều gặp các Ngài. Chúng ta sẽ thật sự hiểu các Ngài vĩ đại như thế nào, chúng ta sẽ thật sự cảm thấy người Địa Cầu thật chẳng có phước báu. Mỗi lần các Ngài xuống là để giúp đỡ chúng ta được văn minh hơn, có trí huệ hơn, nhưng chúng ta lại đối xử với các Ngài như kẻ thù vậy.

Cho nên, nếu chúng ta muốn tin tôn giáo của mình nhiều hơn thì hãy lên đó, gặp giáo chủ của mình. Đó là cách làm cho chúng ta có lòng tin lớn nhất. Lúc ở thế giới này, chúng ta không thấy được các Ngài vĩ đại thế nào nên không dễ tin, vì các Ngài đã vắng sinh rồi. Có nhiều người bảo chúng ta nên tin Chúa Giê-su Ki-tô, lại có nhiều người bảo chúng ta nên tin Phật Thích Ca Mâu Ni, rồi có nhiều người dạy chúng ta nên tin Mô-ha-mét. Có lúc chúng ta cũng tin, nhưng có lúc chúng ta cảm thấy rất xa lạ, không biết có Chúa Giê-su Ki-tô thật không, không biết có phải Ngài rất vĩ đại không? Không biết có Phật Thích Ca Mâu Ni không? Không biết Ngài có phải rất vĩ đại không? Vì vậy nếu chúng ta muốn biết các Ngài có vĩ đại không, thì có một con đường để biết, tức là tu Pháp Môn Quán Âm để lên đó. *(Mọi người vỗ tay.)* Chúng ta lên đó sẽ gặp được các Ngài, mặt đối mặt, lúc đó chúng ta có thể chuyện trò với các Ngài về nhiều việc.

Quý vị đã biết về Thiên Chúa giáo rồi. Mọi người đến thánh đường để tán thán Thượng Đế, tán thán lực lượng tối cao, điều đó đúng chứ không phải không. Tán thán Chúa Giê-su Ki-tô là đúng, chứ không phải là không đúng. Nhưng cần phải thường thấy Ngài thì mới càng có lòng tin và càng vui hơn, chỉ có vậy thôi. Bên Pháp có một vị thánh nữ gọi là Bernadette, cô ta thật sự thấy được Thánh Mẫu Maria. Từ đó về sau, cả đời cô chỉ tán thán Chúa Giê-su Ki-tô và Mẹ Maria mà thôi, bị bao nhiêu người công kích cô cũng mặc. Đời sống của cô rất đau khổ vì cô mang một chứng bệnh, tối ngày cứ bệnh mãi. Nhưng khi bị bệnh, cô không than oán như đa số người khác. Khi bệnh, cô càng tán thán Chúa Giê-su Ki-tô, Đức Mẹ Maria. Vì lúc đó cô thấy Chúa

Giê-su Ki-tô đến an ủi cô, thấy được Mẹ Maria đến an ủi cô, nhưng người bình thường không nhìn thấy được.

Vì sao có người thấy được nhưng cũng có người không thấy được? Sự khác biệt là ở chỗ đó, vì có người đơn thuần hơn, có người thì không mấy đơn thuần. Người đơn thuần thì rất dễ nhìn thấy Thánh nhân và các Minh Sư quá khứ, họ dễ câu thông với các Ngài hơn. Bởi vì thế giới chúng ta có thời gian và không gian, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai. Nhưng thế giới của Thánh nhân thì không có không gian, không có thời gian. Giả sử chúng ta đơn thuần như các Ngài thì thời gian và không gian của chúng ta sẽ như là của các Ngài, không có sự ngăn cách, vì vậy mà chúng ta có thể lập tức câu thông với các Ngài. (*Mọi người vỗ tay.*) Đa số chúng ta bị thời gian và không gian ngăn cách nên không thấy được Chúa Giê-su Ki-tô. Giả sử Ngài có xuất hiện ở đây nhưng chúng ta như người mù vậy, sẽ hỏi tôi “*Ở đâu, sao không nhìn thấy?*” Có lúc khi tôi thuyết pháp, có người viết thư nói rằng: “*Thưa Sư Phụ, con có thấy long thần hộ pháp đến, thấy Phật Bồ Tát và các Thánh nhân đều đến.*” Nhưng đối với những người khác thì như người mù vậy, không nhìn thấy được.

Vì sao có sự khác biệt đó? Vì thân khẩu ý của chúng ta không đơn thuần, không trong sạch như các vị Thánh nhân, cho nên chúng ta bị ngăn cách. Cũng giống như chúng ta dùng vải che mặt nên không thấy được các Ngài. Giả sử tâm chúng ta đã đơn thuần hoặc đạo tâm của mình rất kiên cố, có phước báu, được gặp một vị Minh Sư tại thế, Phật tại thế, hoặc Chúa Giê-su Ki-tô tại thế một lần, thì khi về nhà chúng ta đột nhiên đổi khác, biến thành rất đơn thuần. Có một ngày tự nhiên chúng ta sẽ thấy được Chúa Giê-su Ki-tô. Lúc đó có nghĩa là chúng ta đã đạt được đẳng cấp nào đó, của Pháp Môn Quán Âm.

Đa số con người vì bản thân không trong sạch nên mới dùng một phương pháp để rửa, phương pháp đó trong Thiên Chúa giáo gọi là lễ rửa tội. Phật giáo gọi là quy y, các tôn giáo khác cũng gọi

tương tự như vậy. Nhưng rửa tội thật sự không phải là dùng nước để rửa, vì nước chỉ có thể rửa được bụi mà thôi, phải dùng Thánh Linh để rửa tội. Cho nên John the Baptist có nói, *“Ta dùng nước rửa cho các người, nhưng sau này sẽ có một vị Thánh nhân đến, có lực lượng hơn ta. Ngài không dùng nước rửa, mà dùng lửa để rửa.”* Nhưng chúng ta không thấy Chúa Giê-su Ki-tô dùng lửa, hù la hấp để đốt, đâu có đâu. Vậy đó là nghĩa gì?

Lửa đó có nghĩa là ánh sáng. Thánh Linh này dùng ánh sáng của Thượng Đế mà rửa. Cho nên trong Thánh Kinh có nói, lúc thấy Thượng Đế, Ngài như là một khối lửa rất lớn, có không? Ý nói là khối ánh sáng rất lớn, mới nhìn như là lửa, nhưng không phải lửa, vì lửa sẽ thiêu chết chúng ta. Giả sử Chúa Giê-su Ki-tô lấy lửa rửa cho chúng ta thì chúng ta sẽ rất sợ hãi. (*Mọi người cưỡi.*) Ngài không dùng thứ lửa này. Ngài chưa từng dùng qua lửa. Ngài dùng loại lửa vô hình, thứ ánh sáng rất lớn để rửa sạch linh hồn con người. Biến chúng ta trở thành công cụ đáng giá, có thể tiếp nhận được lực lượng gia trì tối cao của Thượng Đế. Nếu chúng ta không đủ trong sạch, thì không thể chịu nổi sức gia trì này. Chúng ta sẽ bị khủng hoảng hoặc bị điên, và đương nhiên là không thể nhận được sức gia trì. Thí dụ cái ly này đáng lẽ phải đứng như thế này, nếu chúng ta úp nó lại, thì cho dù có đổ vào bao nhiêu nước đi nữa, nó cũng không thể hứng nước được. Tình trạng hiện giờ của chúng ta cũng vậy. Ly của chúng ta đáng lẽ phải hướng lên, mới có thể nhận được sức gia trì vô thượng. Rốt cuộc chúng ta để nó ngược lại cho nên mới không nhận được sức gia trì của Thượng Đế. Không có nghĩa là Thượng Đế không có lòng từ bi, Phật Bồ Tát không có phóng hào quang đến, mà vì chúng ta không nhìn về hướng đó.

Chúng ta nghe Lão Tử nói thiên hạ vốn vô sự, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni nói, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, do đó chúng ta cảm thấy an tâm vì biết chúng ta cũng có Phật tánh, không cần tu cũng có Phật tánh. Nghe Lão Tử nói thiên hạ vốn

vô sự, vậy chúng ta cũng không cần phải tu hành, rồi lại nghe Chúa Giê-su Ki-tô nói tất cả mọi người đều là con cái của Thượng Đế, nên chúng ta càng thấy an tâm hơn. (*Mọi người vỗ tay.*) Vậy tại sao vị Thanh Hải Vô Thượng Sư này, cứ nói cần phải tu Pháp Môn Quán Âm? Vậy sao còn phải tu hành, có ai biết không? Nếu mọi người đã là con của Thượng Đế thì đâu cần phải có mục sư, cũng không cần phải có ma-sơ. Ai cũng có Phật tánh rồi thì đâu cần các vị hòa thượng dạy người ta niệm Pháp Môn Quán Âm gì đó, niệm Phật A Di Đà gì đó, như vậy cũng chẳng có ích dụng. Có ích dụng không? Có ích dụng! Vì những điều đó đều là căn bản, để chúng ta có một ít khái niệm là có Thượng Đế, có Phật, rồi chúng ta sẽ có lòng khao khát và kỳ vọng một ngày nào đó, có thể sẽ gặp được Ngài. Chúng ta bắt đầu tự hỏi Thượng Đế ở đâu, Phật ở đâu, sao không đến cho chúng ta nhìn một lần? Nếu Ngài đến thì sao, chúng ta có thể thấy được không? Không thấy được.

Chúa Giê-su Ki-tô vốn là đại diện cho Thượng Đế. Ngài có lực lượng và quyền năng của Thượng Đế ở bên trong. Nhưng khi Ngài đến thế giới này, lại không có ai hoan nghênh Ngài. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu chúng ta muốn nhận biết Thượng Đế, muốn nhận biết Phật thì tự mình phải rửa cho sạch. Cần phải dùng phương pháp rửa tội, phải dùng Thánh Linh mà rửa, dùng lực lượng Thượng Đế của mình mà rửa thì mới có thể nhận biết được Thượng Đế.

Cũng như cái ly phải để đứng thì nước mới có thể rót vào được. Nếu trời mưa lớn mà chúng ta mặc áo mưa che phủ từ đầu đến chân, thì đương nhiên mình không nhận được nước mưa. Hiện giờ lẽ ra chúng ta có thể nhận được sức gia trì của Thượng Đế, mỗi sát na Ngài đều giúp đỡ mình. Chúng ta là con cái của Thượng Đế nhưng lại không nhận biết. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta đều bị che kín! Nếu muốn nhận biết thì cần phải mở cửa mới có thể nhìn thấy được. Mặt trời ở ngoài thì chúng ta cần phải mở cửa mới có thể thấy được.

Cùng ý nghĩa đó, không phải là Thượng Đế không chăm sóc, mà là chúng ta từ chối lực lượng của Thượng Đế vì chúng ta có quá nhiều khái niệm, quá bận rộn. Chúng ta nhớ thế giới, nhớ danh lợi nhiều hơn là nhớ Thượng Đế. Chúng ta thích thế giới này nhiều hơn là thích thế giới Cực Lạc. Cho nên chúng ta chưa xứng đáng được lên đó, chỉ có vậy thôi.

Bây giờ giả sử tự chúng ta không có cách rửa cho mình, không đơn thuần như Thánh Nữ Bernadette thì chúng ta phải tìm cách. Có một phương pháp, đó là Pháp Môn Quán Âm. (*Mọi người vỗ tay.*) Thí dụ trong nhà chúng ta không có nước, thì phải xem người láng giềng có nước không, hoặc bồn chứa nước có nước không. Nếu như nhà láng giềng không có nước, thì chúng ta phải đi xa hơn để tìm. Hoặc chúng ta đến bờ sông, đào giếng cho có nước, như vậy thì mới có thể tắm. Không thể để cho mình tối ngày bị dơ như thế này. Thấy người ta sạch sẽ và đẹp đẽ, thì chúng ta cũng muốn được như họ. Vậy thì hãy nên tìm nước, bản thân không có thì phải đi tìm, hỏi coi ai có, hỏi cho đến khi nào có được mới thôi.

Giả sử như bây giờ, chúng ta không câu thông được với Chúa Giê-su Ki-tô, không gặp được Phật A Di Đà một lần, không thể nhìn thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng không thể thấy được Phật nào hết. Chúng ta rất ái mộ những vị Phật Bồ Tát này nhưng không cách nào thấy được các Ngài, vậy chúng ta phải đi hỏi coi, có ai có cách nào không, có ai thấy các Ngài không. Cho đến một ngày, có người đứng ra nói: "*Có, có thể được. Tôi thấy được. Nếu quý vị muốn, tôi sẽ dạy.*" Đơn giản như vậy.

Pháp Môn Quán Âm này cũng vậy, giúp cho người ta biết được thật sự có những bậc vĩ nhân. Các Ngài còn vĩ minh hơn, còn có lực lượng hơn, và thông minh hơn chúng ta. Mục đích của Pháp Môn Quán Âm là như vậy. Sau đó, chúng ta sẽ càng tin các Ngài hơn. (*Mọi người vỗ tay.*) Vì vậy Pháp Môn Quán Âm không thuộc về một tôn giáo nào, tôn giáo nào cũng tốt, cũng đều có thể

tu Pháp Môn Quán Âm. Không cần phải thay đổi tín ngưỡng, y phục, cách sinh hoạt, cách nhìn.

Chúng ta chỉ cần tu hành, chỉ cần mỗi ngày làm theo quy luật, rồi tự mình sẽ biết. Cũng giống như chúng ta học môn khoa học hoặc học đàn vậy, không cần phải thay đổi đời sống, tôn giáo, cách nhìn của mình. Chỉ cần mỗi ngày chúng ta tập đàn, rồi một ngày nào đó mình sẽ biết đàn. Chỉ cần chúng ta cứ tu Pháp Môn Quán Âm, rồi sẽ có một ngày, chúng ta sẽ hoàn toàn hiểu hết tất cả, mà không cần phải thay đổi điều gì hết.





23

Thanh Hải Vô Thượng Sư Thuộc Về Tôn Giáo Nào?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cơ Long, Formosa**

Ngày 27 tháng 10 năm 1988

Hôm qua, có người hỏi tôi tin đạo nào và tôi cũng đã nói rồi, hình như tôi không thuộc về một tôn giáo nào cả. Người đó hỏi: “*Vậy thì Ngài tin chi? Có phải Ngài tin Phật, tin Chúa Giê-su Ki-tô, tin Lão Tử, tin đạo Sikh, hoặc tin Ấn Độ giáo?*” Tôi tin tất cả, vì sao? Vì các Ngài là Minh Sư rất vĩ đại của thời quá khứ. Tất cả Giáo Chủ của các tôn giáo đều là Minh Sư thời quá khứ, đáng được chúng ta sùng bái, đáng được chúng ta tán thán. Chỉ có một vấn đề là chúng ta không hiểu các Ngài muốn nói những gì. Chúng ta cho rằng một vị nói về Thượng Đế, còn vị khác nói về Phật Tính, như vậy các Ngài nói những điều khác nhau. Do đó, trong lòng phân vân, cho rằng họ nói không giống nhau.

Thật ra các Ngài nói cùng một ý, chẳng qua là dùng chữ khác nhau, thí dụ như ăn thuần chay (*Thanh Hải Vô Thượng Sư phát*

âm tiếng Đài Loan). Khi chúng ta đến Ấn Độ, ăn thuần chay, họ phát âm khác. Còn đến nước Anh, thì họ nói là “vegan diet”, làm cho chúng ta càng phân vân hơn. Bởi vì đa số những danh từ đặc biệt chúng ta không phiên dịch, mà chỉ phiên âm thôi. Thí dụ như tiếng Anh phiên âm Buddha, là chỉ “Phật Đà.” Buddha tiếng Phạn có nghĩa là Minh Sư. Họ lại không phiên dịch là chỉ phiên âm nên Buddha biến thành “Phật Đà”, “Phật Tổ”. Hoặc như Brahman họ phiên âm là Bà La Môn. Nếu chúng ta không nghiên cứu rõ ràng thì sẽ tưởng rằng Buddha là một người, còn Phật Đà là một người khác nữa, chứ không phải nghĩa là Minh Sư.

Đương nhiên đời đời kiếp kiếp đều có Minh Sư. Nếu họ đem chữ Buddha phiên dịch thành Minh Sư thì mọi người dễ hiểu hơn. Đời đời kiếp kiếp nhất định có Minh Sư, cũng như đời đời kiếp kiếp đều có bác sĩ, giáo sư, cảnh sát, quốc vương, tổng thống, thì đời đời kiếp kiếp cũng có Minh Sư, bởi vì thế giới cần. Thân thể phạm phu đời đời kiếp kiếp đều có người bị bệnh, thì linh hồn chúng ta đời đời, kiếp kiếp cũng cần có bác sĩ chữa trị. Vì vậy đời đời kiếp kiếp cần phải có y vương của linh hồn, như Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-Tô vậy. Kitô cũng có nghĩa là Buddha. Giê-su là tên của Ngài. Còn Ki-tô chỉ lực lượng Phật, chỉ lực lượng Tạo Hóa, chỉ cái Đạo. Có nghĩa là một vị Giê-su đặc đạo. Cho nên gọi Ngài là Ki-tô. Như chúng ta gọi một người đặc đạo là Đạo Sư.

Giả sử tôi xuống tóc rồi đi thuyết giảng, truyền pháp, làm thầy và pháp danh là Thanh Hải thì mọi người gọi tôi là Pháp Sư Thanh Hải, mặc dù vẫn còn có nhiều pháp sư khác. Đương nhiên người đã có pháp thì mới thật sự là pháp sư. Còn nếu không có pháp thì không phải là pháp sư mà gọi là học sư, có nghĩa là vị sư học pháp. Đó cũng là sư, nhưng mà là sư trong tương lai. Phật là một đẳng cấp, một trình độ như là chúng ta tốt nghiệp vậy, không có gì đặc biệt, nhưng mọi người suốt ngày cứ tán thán quả vị Phật. Thành Phật đương nhiên là rất hay, nhưng cũng không

có gì đặc biệt đến nỗi không ai có thể đạt được, không có nghĩa là như vậy.

Chúng ta tu hành tốt nghiệp sẽ thành Phật. Cũng giống như học môn học của thế gian, chúng ta tốt nghiệp y khoa thì thành bác sĩ, tốt nghiệp dược khoa thì thành dược sĩ, v.v... Đó là danh xưng của thế gian. Còn nếu chúng ta học về phương diện tâm linh và tu hành, thì học khoa Minh Sư sẽ trở thành Minh Sư, học Phật thì sẽ thành Phật, học về Ki-tô thì sẽ trở thành Ki-tô. Cho đến nay tôi vẫn lầy lăm lạp, chuyện đơn giản như vậy mà không ai hiểu. Đa số người không hiểu chuyện đơn giản này. Họ coi chuyện học Phật rất thần bí, xem việc tu hành như là một chuyện rất đặc biệt, làm cho người ta bị phân vân không ai dám tu hành, không ai dám hy vọng có được quả vị đó.

Ngày xưa ở bất cứ quốc gia nào, làm nghề bác sĩ là chuyện hiếm có, nhưng ngày nay thì đầy rẫy bác sĩ. Ở bên Đức, người có bằng bác sĩ phải lái taxi, lãnh tiền trợ cấp của chính phủ, đây là chuyện có thật, không tin quý vị có thể hỏi chính phủ Đức, hỏi tòa đại sứ Đức thì biết. Ở Đức Quốc nếu đi xe tắc xi, có lúc cũng gặp được tài xế là luật sư, hoặc nha sĩ. Vì ở Đức, bác sĩ quá nhiều. Những bệnh viện chỉ chọn những người bác sĩ ưu tú nhất. Những người kém hơn, thì không có việc làm. Nếu họ không muốn lãnh tiền trợ cấp của chính phủ, vì sợ mất mặt, hoặc không muốn làm phiền quốc gia, họ đi kiếm việc làm. Nghề tốt nhất là lái taxi, vì nghề này có nhiều tự do hơn. Hoặc có thể làm nghề đổ rác cũng khá lắm, vì những việc này dễ kiếm hơn và ít người muốn làm, cho nên nếu chịu làm là có ngay và sẽ không bị đói.

Giống như vậy, xưa kia tu hành rất khó vì không có người công khai truyền pháp, Nó biến thành rất thần bí, chỉ để riêng cho một đoàn thể nhỏ mà thôi. Họ ẩn núp ở một nơi nào đó. Chúng ta không thấy được họ. Còn ngày nay thì thời đại đã khác, phương tiện liên lạc rất tiện, giao thông cũng rất tiện. Các quốc gia có thể

liên kết rất nhanh, vì vậy chúng ta tu hành thông thả hơn, chỉ có vậy thôi. Cho nên có nhiều người tu hành hơn.

Hôm qua, tôi giảng ở Pháp có một cô tên là Bernadette thấy được Thánh Mẫu Maria ở Lourdes và nơi đó trở nên rất nổi tiếng, ai nấy đều đổ xô đến đó lấy nước về uống. Nước ở đó rất dơ, đầy bùn vì mọi người đều dẫm chân vào đó. Nhưng ai nấy đều uống một cách vui vẻ vì là nước thánh. Nơi đó đã trở thành thánh địa.

Thí dụ tôi nói với quý vị nơi này, đệ tử của tôi ở Đài Nam, ở Đài Bắc, là nội trợ trong một gia đình tầm thường, thấy được thánh mẫu Maria trong phòng tôi, quý vị có kinh ngạc không, vì sao? Bởi vì những chuyện này ngày xưa rất ít có. Ngày xưa người tu hành cũng rất hiếm. Rất có thể cô Bernadette có một vị minh sư, cô ta âm thầm tu Pháp Môn Quán Âm. Có một ngày có cảm ứng. Lúc tọa thiền hoặc làm gì đó cô thấy Đức Mẹ. Cũng không nhất định phải tọa thiền, người tu Pháp Môn Quán Âm, có lúc mở mắt, làm việc bình thường, như một mặt đánh máy chữ, một mặt có thể thấy được đất Phật, thấy được Đức Mẹ Maria, thấy được Chúa Giê-su Ki-tô. Có thể câu thông được với các Ngài, không thành vấn đề. Bởi vì chúng ta có rất nhiều thân thể, không phải chỉ có nhục thể này mà thôi. Cũng như thân thể có rất nhiều bộ phận vậy.

Có lúc chúng ta một bên gãi ngứa, một bên uống nước, quý vị có biết không? Tôi làm cho quý vị coi. (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi có thể nghe quý vị vỗ tay, mắt vẫn có thể nhìn mọi người, không nhất định toàn thân chỉ làm một động tác, làm một việc mà thôi.

Về phương diện tâm linh hoặc là linh thể, hoặc là trí huệ của chúng ta, có thể cùng một lúc làm nhiều việc. Lực lượng đó của chúng ta mới gọi là Lực Lượng Vạn Năng. Vì vậy chúng ta tu hành không cần phải bỏ việc làm, không cần phải bỏ gia đình, cũng không cần phải ly dị vợ hoặc chồng, thí dụ vậy. Chúng ta có thể làm rất nhiều việc cùng một lúc, nhục thể này là vô thường, là vô minh, không có gì tốt, nó cũng thể làm nhiều việc cùng một

lúc. Như là vừa ăn cơm, vừa xem truyền hình. Có người còn có thể vừa đánh răng, vừa làm những chuyện khác nữa, như là gọi điện thoại, vừa viết, rồi bắt điện thoại khác, rồi vừa nói, vừa nghe. Thân thể vô thường của chúng ta, thân thể phàm phu vô nghĩa này mà còn có thể làm nhiều việc như vậy, huống chi là đại trí huệ của chúng ta, nếu không dùng đến thì uổng phí quá!

Chúng ta chỉ dùng trí huệ có giới hạn để làm những việc có hạn, mà không huấn luyện mình về phương diện trí huệ vạn năng, về thân thể vạn năng. Pháp Môn Quán Âm là một phương pháp giúp cho chúng ta phát triển Lực Lượng Vạn Năng của mình, càng lúc chúng ta càng có thể sử dụng lực lượng này, nếu không nó sẽ mai một. Lực Lượng Vạn Năng này có người gọi là Phật Tính, là quả vị Phật, có người gọi là Thượng Đế, Thiên Đế Vạn Năng, Ngọc Hoàng Đại Đế, Đạo, Tạo Hóa, v.v... Tất cả đều chỉ về lực lượng này. Mỗi người chúng ta đều có lực lượng này bên trong, cho nên Chúa Giê-su Ki-tô mới nói Thiên Quốc ở bên trong chúng ta, Phật mới nói là Phật tại tâm. Tâm không phải là trái tim bằng thịt này. Nó là cái tâm có thể động, biết nghĩ, biết hoàn toàn biến hóa. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên cô Bernadette thấy được Đức Mẹ Maria cũng không có gì là đặc biệt. Nhưng vì sao lại biến thành một hiện tượng rất lớn? Bởi vì quảng cáo, bởi vì từ trước đến nay, không có ai nói như vậy. Cô đại đột mới nói ra thể nghiệm. Còn các đồng tu của chúng ta có đây những thể nghiệm nhưng không nói ra, vì tôi không cho nói mà thôi. Nếu quý vị nghe băng, đôi khi cũng nghe được những câu chuyện về thể nghiệm của các đồng tu, vì đôi khi tôi cũng cho phép họ nói ra một chút.

Bởi vì chúng ta tu hành không phải vì muốn khoa trương cho người khác nghe mà vì muốn mình được tiến bộ, tự mình tìm được bảo tàng của mình, nói ra sợ sẽ biến thành cao ngạo, sợ có nhiều người tìm đến. Cô Bernadette chỉ thấy Đức Mẹ Maria có mấy lần thôi, mà đã nổi danh thế giới rồi. Đồng tu thấy còn nhiều

hơn nữa mà không dám nói ra đó thôi, nếu họ đều nói ra hết thì sẽ rất là náo nhiệt.

Vì vậy, chúng ta tu hành nên tu một cách âm thầm, ngoại trừ trong đoàn thể có lúc được Sư Phụ cho phép thì mới được nói, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Thí dụ như cô Bernadette thấy được Đức Mẹ có vài lần ở Lourdes, mà nơi đó trở nên rất nổi tiếng và ai cũng đến đó dẫm chân nhau lấy nước, làm cho cây cối nơi đó không lớn nổi, cỏ bị giẫm nát. Tôi cho đồng tu của chúng ta, chỉ là một bà nội trợ ở Đài Nam hoặc Đài Bắc, vốn có đời sống rất an bình, nếu nói ra thể nghiệm tương tự, quý vị sẽ chen lấn đến vòi nước của bà, để lấy nước. Sau đó, nhà của bà ta sẽ biến thành như cái chợ. Vợ chồng không hòa thuận vì đời sống bị xáo trộn, rồi sẽ không được bình an.

Vì muốn bảo vệ sự tu hành của họ cho nên tôi không cho họ nói thể nghiệm. Tuy thấy được Đức Mẹ Maria hoặc Chúa Giê-su Ki-tô là rất hay nhưng chưa phải là hay nhất, vì thế mới không có gì đáng nói, ý là như vậy. Đối với người tu Pháp Môn Quán Âm thì những thể nghiệm đó, là chuyện rất bình thường, cho nên không có gì đáng nói. Mọi người đều nghe nhiều rồi, tự chúng ta cũng biết nữa, vì vậy mà không có gì cần phải nói nhiều.

Ngoại trừ trường hợp đặc biệt trong dịp thiền nhị, thiền thất, có lúc thầy trò nói chuyện với nhau, mới kể ra để tham khảo. Hoặc vì họ muốn hỏi tôi là họ chưa từng nghĩ đến Đức Mẹ Maria mà bây giờ lại thấy được Ngài, thí dụ vậy. Vì người đó muốn hỏi tôi sao có chuyện như vậy cho nên mới kể ra. Tôi trả lời là vì vị đó tin Thiên Chúa giáo, nếu tôi cho vị đó thấy Phật A Di Đà thì rất có thể họ từ chối và Phật sẽ buồn. Cho nên thấy được Đức Mẹ Maria cũng tốt, các Ngài đều là Thánh nhân. Quý vị thấy được Thánh nhân nào cũng như nhau, nếu thấy được một vị Bồ Tát là thấy được mười phương Bồ Tát, không nên có lòng phân biệt. Nhưng vị đồng tu này nói rằng bản thân mình cũng không phải là giáo đồ thành tín, chính bản thân cũng không đi nhà thờ,

không cầu nguyện gì cả. Tôi bảo rằng vì đồng tu đó không cầu xin gì cho nên Ngài mới đến thăm, vì tâm trong trắng, không có ngã chấp, không có chướng ngại, dễ được thể nghiệm, giống như cô Bernadette là một cô gái chăn cừu, tâm rất đơn thuần cho nên Đức Mẹ Maria mới đến thăm. Đồng tu chúng ta không phải chỉ thấy có Đức Mẹ Maria, họ còn thấy Chúa Giê-su Ki-tô, Không Tử, Lão Tử, Phật A Di Đà, Đại Thế Chí Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát, Phật Thích Ca Mâu Ni. Các Ngài là đều là bạn của chúng ta. Khi thấy các Ngài rồi, chúng ta mới càng tin. Nhưng thấy được các Ngài không có nghĩa là chúng ta đã đạt được cứu cánh. Chúng ta phải biến thành như các Ngài vậy, mới là mục đích cứu cánh, giải thoát. Bản thân mình phải biến thành Phật chứ không phải chỉ thấy được Phật là đủ.

Vì vậy tôi không khuyến khích hoặc tán thán những thể nghiệm đó, vì không có gì đặc biệt. Đối với những người tu hành thì những thể nghiệm đó không có gì là đặc biệt, đối những người ngoài, cũng là những thể nghiệm đó, biến thành nổi tiếng cả thế giới, rất náo nhiệt. Đối với chúng ta những người âm thầm tu hành, thì không có gì là đặc biệt. Từ đó quý vị có thể thấy thế giới thật sự có rất nhiều đẳng cấp khác nhau. Con người có rất nhiều tư tưởng và khái niệm khác nhau, có phải vậy không?

Chúng ta càng tu hành càng thấy mọi chuyện đều nhẹ nhàng, không có gì thật đáng nói. Cho nên Lão Tử mới nói: *“Người biết thì không nói, người nói thì không biết.”* Chỉ có một chuyện nhỏ mà họ làm thật to ra, còn chúng ta có rất nhiều thể nghiệm lại không nói. Đó mới thật là *“Tri giả bất thuyết, thuyết giả bất tri”* là như vậy. Chúng ta càng tu hành càng hiểu rõ được ý của người xưa, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) (*Mọi người vỗ tay.*) (*Cảm ơn.*)

Cho nên quý vị đừng hỏi tôi thuộc về tôn giáo nào. Tôi chẳng thuộc tôn giáo nào hết, xưa kia tôi là Phật tử, và là tì kheo ni của Phật giáo. Nhưng bây giờ không thuộc tôn giáo nào, tôn giáo nào cũng được, Minh Sư nào tôi cũng sùng bái. Vì tôi biết các Ngài

là ai, cho nên mới thật sự sùng bái. Còn trước kia không biết nên không thể sùng bái. Bây giờ mới thật sự hiểu được Phật Thích Ca Mâu Ni vĩ đại như thế nào, mới biết được Chúa Giê-su Ki-tô là Bồ Tát cao đẳng như thế nào, mới biết được đại trí huệ của Lão Tử, mới khâm phục giáo lý của Khổng Tử, Đức Mô-ha-mét và các vị Minh Sư quá khứ. Bây giờ tôi mới thật sự khâm phục các Ngài và càng lúc càng cảm kích các Ngài. Quý vị hỏi sao không thấy tôi tụng kinh sáng, kinh chiều, nhưng tôi là tín đồ thành tín nhất. Tuy không đi nhà thờ nhưng tôi là tín đồ Thiên Chúa giáo tốt nhất. Tuy không đến chùa lạy tượng Phật nhưng tôi là Phật tử tốt nhất. Tuy không đến miếu Đạo giáo để xin xăm, nhưng tôi là tín đồ Đạo giáo tốt nhất. Tôi có thể rất tự hào mà nói như vậy, quý vị có đồng ý không? *(Mọi người vỗ tay.) (Cảm ơn.)*

Vậy là quý vị đều khai ngộ hết rồi, có nghĩa là trí huệ của quý vị giống như tôi, tư tưởng của quý vị có cùng đẳng cấp với tôi, nhanh như vậy, tốt như vậy. Nghe có vài câu mà đã hiểu được nhanh đến thế. Trí huệ được lắm. Tôi phải tốn mấy chục năm mới hiểu biết có một chút như vậy thôi, còn quý vị mới nghe có hai ba câu là hiểu rồi, tôi thật sự thấy hổ thẹn. Quý vị bảo tôi có trí huệ nhưng tôi không hiểu nhanh bằng quý vị. Tôi tu hành rất cực khổ mới hiểu được có một chút và cảm thấy hãnh diện lắm rồi, rất cuộc quý vị chỉ cần có vài phút là hiểu ngay. *(Mọi người vỗ tay.)*

Thật vậy, tôi càng lúc càng hiểu được mình phải độ chính mình, rồi tôi càng hiểu được, đều là quý vị độ tôi. Càng giảng càng hiểu được người ta thật sự còn hay hơn mình. Trước kia, tôi tưởng rằng chỉ có một mình tôi hiểu chuyện này. Cho nên đi thuyết pháp cũng rất tốt, vì chúng ta có thể quen biết thêm những vị đại trí thức. Quý vị đến nghe thuyết pháp cũng tốt. Quý vị vốn không cho rằng quý vị biết nhiều như vậy, quý vị không biết bản thân mình có tư tưởng lớn như vậy, có trí huệ lớn như vậy. Rất nhiều người vì không hiểu được trọng điểm này, không hiểu được tôn giáo có gì giống nhau, cho nên mới có chiến tranh

nhiều như vậy. Luôn cả Thiên Chúa giáo và đạo Tin Lành cũng chống nhau. Họ cùng sùng bái một đấng giáo chủ, vậy mà chiến đấu với nhau rất dữ dội, cho nên mới có chiến tranh đẫm máu ở nước Ái Nhĩ Lan.

Phật giáo cũng vậy, các tông phái cấu xé nhau. Họ không phải chỉ dùng miệng đề tụng kinh mà còn dùng miệng để cắn người. Tay không chỉ dùng để gõ mõ mà còn dùng để đánh người khác. Bút không chỉ dùng viết kinh, chép kinh tán thán Phật, mà còn dùng nó để phỉ báng người khác. Không dùng tiền cúng dường của người ta để tu hành. Người ta cúng dường tiền, mục đích là để cho người xuất gia tu hành được thoải mái một chút, để cho họ bớt cực nhọc làm việc. Rồi cuộc lấy tiền cúng dường đó để phỉ báng người khác. Tất cả đều bởi vì họ không hiểu Đạo là gì, không hiểu được vị giáo chủ nói gì, không hiểu được Phật giáo chân chính là gì, không hiểu Thiên Chúa giáo chân chính là gì, và không hiểu được Chúa Giê-su Ki-tô thật sự giảng những gì. Thật là một điều đáng tiếc! Chuyện dễ như vậy mà sao không hiểu?

Nhưng tôi cũng không trách ai, vì xưa kia tôi cũng không hiểu như họ. Rất có thể kiếp trước tôi không hiểu, hoặc lúc nhỏ tôi cũng không hiểu, lúc trẻ vẫn còn chưa hiểu, mới vội vàng đi tìm Minh Sư. Giả sử tôi vừa sanh đã hiểu liền, thì không cần phải đi tìm Minh Sư. Cho nên mọi người đều có cơ hội. Quý vị nhìn tôi dốt như vậy, mà còn có thể hiểu được, thì đâu còn ai mà không thể hiểu? Mọi người đều thông minh hơn tôi. Có nhiều người tốt nghiệp bác sĩ, khoa học, có những phát minh kinh thiên, động địa, hoặc viết rất nhiều văn chương sâu sắc, hoặc phát hiện ra nhiều loại thuốc mới, phát minh rất nhiều y dược và phương diện khoa học, để đời sống con người được thoải mái. Họ là những người còn thông minh hơn tôi. Có người còn có thể học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm và nhiều kinh điển khác, còn tôi thì không làm được như vậy. Cuốn kinh Lăng Nghiêm dày như vậy, lớn như vậy, làm sao tôi có thể đọc thuộc lòng được?

Những việc đó tôi không thể làm được, có nghĩa là tôi rất dốt, còn dốt hơn họ. Người dốt như tôi mà còn hiểu được, thì những người thông minh đó, vẫn có cơ hội để hiểu biết, Chỉ có điều vì họ thiếu cơ hội, thiếu lòng nhẫn nại thôi. Thí dụ họ phỉ báng tôi như thế nào, đều là vì họ thiếu tình thương, thiếu lòng nhẫn nại, không nhìn rõ. Nếu họ chịu đọc quyển *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát, Khai Thị I* của tôi, là sẽ hiểu ngay tôi nói gì. Họ không cần phải hỏi những câu hỏi có tính cách công kích nữa, vì những câu mà họ hỏi đó không phải là câu hỏi, rõ ràng là có ý gây chuyện. Đó là vì thiếu lòng nhẫn nại mà hiểu lầm.

Cho nên tôi không trách ai hết, đều là vì mọi người thiếu nhẫn nại không có nghiên cứu sâu vào, cũng không muốn nghe những phát hiện của người khác. Có lúc lảng giềng họ phát hiện điều gì nhanh hơn chúng ta, thì chúng nên nghe họ. Không nên vì lảng giềng phát hiện, không phải là mình phát hiện, mà không nghe. Trên vũ trụ này, trên thế giới này, chúng ta có thể học hỏi nhiều điều với nhau. Tôi cho rằng tất cả các tôn giáo nên hợp lại, cùng học hỏi. Không nên công kích nhau mà là bảo hộ cho nhau, cùng hoằng pháp với nhau. Cùng nhau biến xã hội này trong sạch hơn, dễ ở hơn, thoải mái hơn, giúp đỡ lẫn nhau.

Bởi vì lý tưởng của mọi tôn giáo là giúp đỡ con người được thoải mái, từ bi bác ái, làm việc thiện, dạy người ta làm người tốt và nhắc nhở mọi người hãy nhớ đến Phật Tính, phải đi tìm Phật Tính, phải tìm Thượng Đế, tìm Đấng Tạo Hóa, tìm Lực Lượng Vạn Năng, v.v... Mục đích của các tôn giáo đều như nhau, chỉ thiếu có một điểm là họ không đi tìm, họ bận công kích mà không đi tìm. Càng bận công kích thì càng không tìm được. Càng không tìm được thì càng công kích, cứ quay tròn mãi như vậy.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHỨT HƯƠNG
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



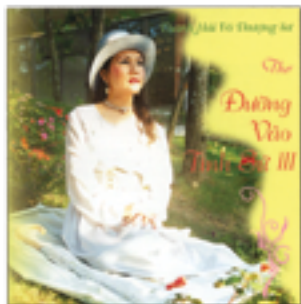
- DỊU DÀNG BÊN NHAU
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Nở, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh):
DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Họa Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các họa phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VỀ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU
BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
 MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
 MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

**CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Túc Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

| Thực Phẩm | Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng) |
|---|-----------------------------------|
| Đậu phụ (từ đậu nành) | 16% |
| Mì căn (từ bột mì) | 70% |
| Bắp | 13% |
| Gạo | 8,6% |
| Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v. | 10 - 35% |
| Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v. | 14 - 30% |
| Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v. | 18 - 24% |

- Thuộc bộ đa sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt cạo từ rau để hấp thụ hơn chất đạm từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.
 Thuận chay khỏe mạnh Thuận chay từ bi
 Thuận chay tiết kiệm Thuận chay hòa bình
 Thuận chay tốt cho môi sinh Thuận chay cao thượng

Cần ngừng (không cần) sết sinh và (không cần) chuyển chế độ!

Cần ngừng tiêu thụ thịt

Cần ăn kiêng từ bột cưa của heo

Đã biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegsource.com>
<http://www.veg.org>
<http://www.vegoc.org>
 hoặc gọi điện tới: 090 909 909 909

Supreme Master Television
 Truyền hình trực tiếp của một thế giới hạnh phúc
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ-đốc giáo Y), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharsi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tền tử Zoroaster (Sông Hiệp Hồn giáo Ba Tư), Muhammad Rahnim Bawa Muhajaydeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Giả, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-ri & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tiến sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiến sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Hoa Kỳ), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều kỹ nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 15

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

SÁCH IN:

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 2000

SÁCH ĐIỆN TỬ:

Ấn bản: Tháng 5 năm 2018; Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 2000-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thức mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.